

CHUYỆN BÍ ẨN THƯỜNG NGÀY

PAUL JENNINGS

NHỮNG CÂU CHUYỆN
HỘI HỘP
NHẤT



Những câu chuyện hồi hộp nhất

Paul Jennings

Chia sẻ Ebook: <http://www.downloadsach.com>

Follow us on Facebook:

<https://www.facebook.com/caphebuoitoi>

TABLE OF CONTENTS

[Cụ Ben Byron không có áo](#)

[Bộ xương người trong nhà xí](#)

[Ngon hải đăng](#)

[Bên trong, bên ngoài](#)

[Con chim ma](#)

[Mười hai bông hồng nở thắm](#)

[Liên minh ma quỷ](#)

[Những bộ quần áo ma thuật](#)

[Món quà của ông tôi](#)

[Bộ mặt của lương tâm](#)

[Những cái bóng](#)

[Lời khuyên dành cho ma quỷ](#)

[Bản sao](#)

[Lý do hành nghề](#)

[Người dơi](#)

[Bê xí bọc nhung](#)

Những con cóc nhồi

Con sò có mắt

Điện thoại di động

Con ma không quần áo

[1]

[2]

[3]

[4]

[5]

[6]

[7]

[8]

[9]

[10]

[11]

[12]

[13]

Mục Lục

Cụ Ben Byron không có áo

Bộ xương người trong nhà xí

Ngọn hải đăng

Bên trong, bên ngoài

Con chim ma

Mười hai bông hồng nở thắm

Liên minh ma quỷ

Những bộ quần áo ma thuật

Món quà của ông tôi

Bộ mặt của lương tâm

Những cái bóng

Lời khuyên dành cho ma quỷ

Bản sao

Lý do hành nghề

Người dơi

Bệ xí bọc nhung

Những con cóc nhồi

Con sò có mắt

Điện thoại di động

Con ma không quần áo

Hiện tượng **Paul Jennings** bắt đầu với tác phẩm **Không thật!** xuất bản năm 1985. Kể từ đó, hơn 7,5 triệu cuốn sách đã được giới thiệu với độc giả trên toàn thế giới.

Tại Việt Nam, từ năm 2000 Nhà xuất bản Kim Đồng bắt đầu giới thiệu với bạn đọc nhỏ tuổi những câu chuyện hấp dẫn của Paul Jennings với tập **Chuyện bí ẩn thường ngày** (tên do NXB tự đặt) gồm 16 truyện, qua bản dịch của dịch giả Nguyễn Xuân Hoài. Tập truyện nhanh chóng được các bạn nhỏ yêu thích bởi các tình tiết hấp dẫn mà hài hước, hồi hộp mà lí thú. Tập truyện đã được in trong Tủ sách vàng- tủ sách bao gồm những tác phẩm nổi tiếng, có giá trị văn học, nghệ thuật và giáo dục của Nhà xuất bản Kim Đồng.

Chuyện bí ẩn thường ngày được viết theo lối giả tưởng. Tất cả những câu chuyện đều diễn ra trong cuộc sống hiện tại mà dường như chỉ có thể xảy ra ở thế giới khác. Các nhân vật của chúng ta sống, học tập,

trò chuyện rất bình thường, nhưng bất ngờ họ có, hoặc họ gặp những điều không thể tin nổi: Một chú bé có hàm răng phát sáng trong đêm tối. Một giống táo có vị cá. Một loại nước mà nếu bạn uống vào có thể đọc được suy nghĩ của người khác. Một thầy giáo lúc nào cũng cau có, nghiêm khắc bởi nụ cười của thầy bị giam giữ ở đâu đó. Một cậu bé không được bạn bè ưa thích, không được ai tặng một nụ hôn thân thiện, cho đến một ngày cậu ta được cho một thời sắp môi...

Paul Jennings đã viết hơn một trăm cuốn truyện và đã hơn 40 lần được trẻ em Australia bình chọn là “tác giả được yêu thích”. Ông cũng giành được tất cả các loại giải thưởng do độc giả nhí bình chọn. Phim truyền hình nhiều tập đắt khách Chuyện nhà Twist và Phát điên lên được sản xuất dựa trên việc chọn lọc các truyện ngắn từ nhiều tuyển tập truyện ngắn nổi tiếng của ông, ví dụ như Vô hình- tuyển tập đoạt giải thưởng văn học Queensland Premie dành cho cuốn sách viết cho trẻ em hay nhất vào năm 1999.

Năm 1995, Paul Jennings được bầu là thành viên Order of Australia để phục vụ văn học thiếu nhi và đến năm 2001, ông được trao tặng huân chương uy tín Dromkeen. Những tác phẩm gần đây nhất của ông

gồm Những câu chuyện hài hước nhất, Những câu chuyện hồi hộp nhất...(trong bộ **Chuyện bí ẩn thường ngày**) đã bán được hơn 30.000 bản. Cuốn Con bọ độc...và làm thế nào để giúp con bạn bắt nó (2003), tuyển tập truyện ngắn Những đứa trẻ tinh quái dành cho độc giả nhỏ tuổi và cuốn tiểu thuyết đầu tiên của ông Hedley Hopkins đã thách thức như thế nào... đã lọt vào vòng cuối của giải thưởng hàng năm do Hội đồng Úc trao tặng cho những tác phẩm văn học thiếu nhi xuất sắc.

Năm 2009, Nhà xuất bản Kim Đồng cho ra mắt bạn đọc 4 tập **Chuyện bí ẩn thường ngày** của **Paul Jennings** với các tiêu đề: **Những câu chuyện kì lạ nhất** (Weirdest Stories); **Những câu chuyện hài hước nhất** (Funniest Stories); **Những chuyện lừa ngoạn mục nhất** (Trickiest Stories); **Những câu chuyện hồi hộp nhất** (Spookiest Stories). Hy vọng đó sẽ là những tập sách gối đầu giường cho bạn đọc sau những giờ phút học tập và làm việc. Các bạn sẽ được đắm chìm trong trí tưởng tượng phong phú, kì diệu của Paul Jennings – nhà văn nổi tiếng Australia.

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

CỤ BEN BYRON KHÔNG CÓ ÁO

1

Thầy Bush đảo mắt nhìn cả cả lớp rồi nói:

- Brian Bell, em là người đầu tiên được kể về lai lịch của mình.

Tim tôi đập thành thịch. Tôi cảm thấy nhộn nhạo khó chịu trong người. Thật là một cơn ác mộng đối với tôi khi phải đứng kể chuyện trước lớp.

Tôi nói:

- Thưa thầy, không có áo!

Sue Feathersone (con gái ông chủ tịch) cười rúc

rích. Tôi đi từ từ lên bảg. Tôi nghĩ, mình chết mất. Miệng tôi khô và đắng gắť.

- Thừa thầy em xin kể về cặ nội em. Cặ vốn là thủy thủ chuyên đưả thực phẩm bằng tàu biển tới Warmambooe, không có áo.

Ba chục đôi mắt nhìn tôi chồg chọc. Sue Feathernene lại cười. Nó hỏi:

- Tại sao cặ không có áo?

Nó biết tất câu trả lời của tôi sẽ như thế nào song nó muốn nghe tôi nói xem sao.

- Cặ tên là Byron. Mọi người gọi cặ là “cặ Ben Byron, không có áo”

Sue hỏi với cái cười đầy chế giễu:

- Tại sao họ lại gọi cặ là cặ Ben Byron không có áo, tên gì mà buồn cười thế?

Thầy giáo nói:

- Em đừng có kích bạn như thế, bạn ấy rất cố gắng đấy.

Sue là một đứa con gái đáng ghét, một đứa hết sức tồi tệ. Nó thừa biết là tôi không thể không nói: “Không có áo”. Hễ mở miệng, bao giờ tôi cũng phải thêm vào mấy từ “không có áo”. Suốt từ nhỏ đến giờ tôi đều nói như thế. Xin đừng hỏi tôi, tại sao. Tôi cũng không hiểu nữa, chỉ biết rằng tôi không thể làm khác được. Tôi đã nhờ hàng chục bác sĩ nhưng không ai tìm được nguyên nhân và chẳng ai chữa được cái tật đó cho tôi. Thật là kinh khủng. Mọi người chế nhạo và cho rằng tôi bị ám đầu.

Tôi nhìn Sue và nói:

- Mà ừ ừ vừa thôi, đừng có trêu chọc tao. Mà ừ thừa biết bao giờ tôi cũng phải thêm vào mấy từ “không có áo”. Không có áo.

Tất cả cười như vỡ lớp ra, nhiều đứa cố gắng bụm miệng nhưng không sao nhịn nổi. Mặt tôi đỏ như gấc. Giá như tôi có thể chết được, và cả con Sue nữa. Nó là đứa ranh độc nhất và luôn luôn tìm cách chọc ghẹo tôi.

Thầy Bush nói:

- Thôi được, Brian, thứ tư tới em trình bày tiếp. Chắc rằng hôm đó em sẽ nói khá hơn.

Tôi ngồi vào chỗ của mình. Thầy giáo thương cảm tôi, mọi người thương cảm tôi, mọi người, trừ Sue. Nó thì không. Nó là đứa không bao giờ nghĩ tới người khác mà chỉ nghĩ đến mình.

2

Tôi cùng với Shovel[\[1\]](#) từ trường về nhà. Shovel là tên con chó của tôi. Nó tên như vậy vì nó có thói hay cào đất. Nó bới đủ mọi thứ rác rưởi rồi tha về để ngay ở bậu cửa.

Một hôm có ông hàng xóm đi câu. Ông mang theo một túi sò, hến làm mồi. Khi về nhà ông để quên trong cốp xe ô tô. Hai tuần sau ông đã tìm thấy túi sò, hến đó hay nói đúng hơn túi sò hến đó đã tìm thấy ông ta. Nó thối kinh khủng. Ông ta chôn nó ở phía sân sau. Ngày hôm sau con Shoved lại tha túi sò về nhà. Hồi ấy tôi không nỗ lực vì nó có ý tốt với tôi. Tôi xoa đầu con Shovel, vỗ nhẹ vào gáy nó và khen “Mày ngoan lắm, không có áo”. Shovel là một con chó tuyệt vời – nó đúng loại siêu. Đành rằng, tôi thừa nhận Shovel không được đẹp mã. Nó chột mắt, lại mất một nửa cái tai. Shoved lúc nào cũng gãi, nhưng đó không phải lỗi của nó mà vì mấy con rận. Nó không tài nào thoát không khỏi mấy con rận. Tôi mua cho nó vòng cổ chống rận nhưng cũng không ăn thua. Cũng có thể vì Shovel hay thích vây chỗ có phân bò.

Trừ những chuyện vặt đó ra, khó có thể kiếm có một con chó như Shovel. Nó rất quý chủ, khi mừng nó nhảy căng lên và liếm mặt tôi. Mẹ tôi và tôi có lẽ không thể rời được nó. Shovel còn là kỉ vật mà bố để lại cho chúng tôi. Trước kia Shovel là của bố. Ông mất trong một vụ tai nạn giao thông. Cũng chính vì thế mà chúng tôi, con Shovel, mẹ và tôi, càng gắn bó khăng

khít với nhau hơn.

Khi về đến nhà, tôi nhốt Shovel ở sân sau. Giờ ở đây không có vẻ gì là một cái sân nữa mà là một bãi chiến trường. Shovel đào bới loạn cả lên. Nếu có lấp thì ngay sau đó nó lại bới tung ngay.

Tôi vào bếp lấy nước uống. Bỗng nghe tiếng mẹ đang nói chuyện với ai đó ở phòng khách. Đó là bà Featherstone (vợ ông chủ tịch). Ngôi nhà chúng tôi đang ở là thuê của bà ta. Bà cao nhăng nhảnh, gầy và có mái tóc màu xanh. Bà đeo chuỗi hạt ngọc dài (ngọc thật) và có giọng nói rất dài dặc. Bà ta nói:

- Thưa bà, tôi e rằng bà phải tìm một chỗ ở khác. Quả thật không thể tiếp tục mãi như thế này được nữa. Cái con chó này đào bới lung tung khắp mọi nơi. Sân sau trông nham nhở như mặt trăng. Hoặc là bà cho con chó đi hoặc bà hãy rời ngôi nhà này.

Mẹ tôi nói:

- Thưa bà, chúng tôi không thể làm như vậy.

Thằng cháu Brian rất quý nó. Nó làm cho cháu nhớ tới bố cháu. Không, thưa bà, chúng tôi không thể cho ai con Shovel cả.

Đúng lúc đó Shovel xuất hiện ở cửa sổ. Nó ngoạm cái gì đó. Bà Featherstone nói:

- Cái con khốn ấy đây rồi, mà nó tha cái gì trong mõm thế kia?

Tôi chạy vội vào nhà mà nói:

- Xin bà đừng sợ, đó là Tibby, không có áo.

Bà Featherstone rít lên:

- Tibby? Tibby là cái gì?

Tôi nói:

- Con mèo nhà cháu. Nó chết cách đây sáu tháng

và cháu đã chôn nó ở sân sau, không có áo.

Mặt bà ta bỗng trắng bệch ra, bà lão đảo và khuyu xuống. Tôi không hiểu vì chuyện gì mà bà ta lại có thể ngất xỉu được. Chẳng qua chỉ là một con mèo chết. Thôi thì trông Tibby lúc này cũng không được như khi nó còn sống, nhưng chẳng lẽ đấy là lí do làm bà ta đến nỗi bị ngất xỉu.

Có điều, chính vì những chuyện đó mà mẹ con tôi bị tổng cổ ra khỏi nhà và phải ra nghĩa trang để ở.

3

Khi tôi nói, chúng tôi phải ra nghĩa trang, không có nghĩa là chúng tôi phải ở dưới mồ đâu. Không, chúng tôi ở trong một ngôi nhà trên nghĩa trang. Đó là một ngôi nhà to, lạnh lẽo và có từ lâu rồi. Hồi trước người gác nghĩa trang ở đây, nay chuyển đi nơi khác, từ đấy đến nay chẳng có ai muốn dọn đến nữa. Vì vậy giá thuê nhà thấp, phù hợp với khả năng của mẹ con tôi. Mẹ tôi sống nhờ vào lương hưu, tiền của chẳng

nhiều nhận gì.

Ông môi giới nhà đất nói với mẹ:

- Bà ở đây sẽ thấy dễ chịu, bốn bề yên tĩnh, đây là cái nhà rẻ nhất thành phố.

Mẹ bảo:

- Chẳng ai cảm thấy dễ chịu khi phải sống ở nghĩa địa. Nhưng chúng tôi buộc phải làm quen với hoàn cảnh, chúng tôi không thể trả hơn được nữa.

Ông môi giới nhà đất ra ô tô, tủm tủm cười vì một lẽ gì đó rồi chỉ tay vào con Shovel nói:

- Tôi hy vọng con chó của bà không cào bới gì ở đây. Chó ở nghĩa địa càng không được làm như thế.

Có lẽ lão thấy cái chuyện đó rất buồn cười cho nên khi ra tới cổng vẫn còn tủm tủm.

Tôi nói với theo lão ta:

- Thật là tếu vô cùng, không có áo!

Chúng tôi dọn nhà vào ngày hôm sau. Tôi ở tầng trên và từ đó tôi có thể nhìn thấy tất cả mờ mả. Nghĩa địa nằm ngay bên bờ biển, chỉ đi qua một rặng cây là đã ra tới vịnh Lady. Tôi đi đi lại lại trong phòng và bắt đầu đọc bài tập kể chuyện ở trường. Tôi nghĩ, tốt nhất nên chép tất cả ra giấy, như vậy tôi có thể yên tâm sẽ không xuất hiện cụm từ “không có áo”. Quyết không để cho con Sue chọc ghẹo tôi. Tôi bực nhất là cái lần cuối cùng vừa rồi, tôi vẫn luôn nhắc tới cụm từ “không có áo”.

Tuy nhiên cũng cứ thử xem sao. May ra lần này thành công. Thế là tôi viết:

CỤ BEN BYRON

Cụ Ben Byron là cụ tổ tôi. Cụ là thuyền trưởng trên một chiếc thuyền buồm. Cụ chở đủ thứ hàng cung cấp cho thành phố. Cụ là một trong những người

di cư đầu tiên tới vùng này. Chính nhờ những người như thế nên mới có thành phố này.

Một hôm có người ngã xuống biển, cụ tôi nhà xuống cứu, người đó thoát chết còn cụ Ben Byron bỏ mạng dưới biển khơi. Cụ bị chết mất xác.

Có lẽ những điều vừa kể chưa đủ cho một bài kể chuyện ở lớp. Dứt khoát quá ngắn là đằng khác. Nhưng sau đó xảy ra một việc làm cho tôi phải tạm kết thúc bài diễn thuyết của mình.

Con Shovel biến đi đâu khá lâu và tôi bắt đầu cảm thấy lo lắng. Mong sao nó đừng ra bới ở khu mộ. Tôi nhìn qua cửa sổ và thấy Shovel đang trên đường về nhà. Nó chạy lên cầu thang rồi đi về buồng tôi. Đến bậc cửa nó để rơi một cái gì đó. Một mẫu xương.

4

Tôi cầm mẫu xương lên chăm chú nhìn. Đó là một mẫu xương nhỏ có gờ sắc nhọn – hoàn toàn không có

gì đặc biệt, chỉ là một mẫu xương màu trắng. Tôi tin chắc rằng mẫu xương đó đã có từ lâu rồi. Dường như tôi đã trông thấy mẫu xương như thế này ở đâu đó nhưng tôi không tài nào nhớ nổi ở đâu. Trong lòng tôi trào lên một cảm giác là lạ. Tôi thấy mình cô đơn, trống trải và cách biệt với mọi người. Dường như tôi chỉ là một cái xác nằm sâu ở đáy biển dưới những lớp sóng cồn.

Tôi run run tay làm rơi mẫu xương. Tôi cẩn thận nhìn theo và thấy nó rơi ngay cạnh bàn chân trần trước ngón út của mình. Chính vì thế nên tôi mới biết đó là xương gì. Đây là mẫu xương của ngón chân út, ngón chân người.

Tôi nói với Shovel:

- Trời ơi, mày hư đốn quá, mày lại đào bới ở đâu thế này? Mày bới đất cái mộ nào hả? Nếu có ai biết thì chúng ta sẽ lại bị tổng cổ ra khỏi nơi này mất thôi. Mà lúc đó thì biết đi đâu mà ở kia chứ? Không có áo.

Tôi xỏ giày và chạy ra ngoài. Khi ra khỏi phòng và đóng cửa buồng lại tôi bỗng nhiên không còn có cảm

gái là lạ kia nữa. Chỉ lúc ở gần mẫu xương tôi mới cảm thấy buồn tê tái. Ngoài trời vừa gió vừa rét. Tôi nghe rõ tiếng sóng vỗ oàm oạp. Tôi gọi con Shovel.

- Nào, mày hãy chỉ cho tao biết mày đào bới ngôi mộ nào, không có áo?

Con Shovel làm như không nghe thấy tôi nói. Nó chạy qua các ngôi mộ đi ra biển. Đây là một nghĩa địa có từ lâu đời với hàng trăm ngàn ngôi mộ cỏ mọc xanh rùm.

Tôi chạy từ ngôi mộ này sang ngôi mộ khác để tìm dấu vết đào bới cù con chó. Hết cả buổi chiều mà không tìm thấy nơi con Shovel đã đào bới.

Tôi thất vọng, buồn bã đi về nhà, không biết phải làm gì với mẫu xương đó. Nếu như có ai biết việc này nhất định chúng tôi sẽ bị đuổi ra khỏi nghĩa trang.

Con Shovel đứng chờ tôi ngay ở cổng nhà, vẫy đuôi mừng rỡ. Lông Shovel bám đầy cát và mồm nó lại ngọam một mẫu xương nhỏ. Tôi reo lên:

- A, Shovel tìm thấy mẫu xương ngoài bờ biển, không có áo!

Tôi cầm mẫu xương. Đúng lúc tôi chạm mẫu xương lòng tôi trào lên cảm giác như lúc này: buồn buồn và trống trải. Tôi nói với con chó:

- Lạ thật, không có áo.

Tôi cầm mẫu xương thứ hai và để ra cửa. Cảm giác buồn bã tăng lên. Tôi thấy thật lạ lùng và mở cửa để hai mẫu xương lại gần nhau như cũ. Ngay tức khắc tôi đỡ thấy cô đơn. Tôi nói:

- Những mẫu xương này cảm thấy cô đơn, chúng không muốn bị chia lìa, chúng muốn được gần nhau, không có áo.

Đã đến lúc phải mắng con Shovel một trận. tôi nhắc đầu nó và nói:

- Nhất định mày phải chỉ cho tao nơi mày tìm thấy mấy mẫu xương. Tao phải lấp chỗ ấy lại. Mày nghe đấy, cấm không được đào bới lung tung như thế, rõ chưa? Không có áo!

Con Shovel giương hai con mắt to, màu nâu nhìn tôi chăm chăm. Tôi có cảm giác nó hiểu nhiều hơn mình tưởng. Nó chạy ra cửa và cào cào ở đấy. Tôi bảo:

- Thôi được, tao sẽ đi cùng với mày, nhưng trước hết tao phải giấu hai mẫu xương này đi. Không có áo.

Tôi để chúng vào ngăn để tất của mình. Chúng vẫn còn buồn. Tôi cũng buồn. Nhưng cảm giác đó biến mất khi tôi đóng ngăn kéo.

Chúng tôi chạy ra bãi biển. Gió thổi thốc cát vào mắt, vào tai tôi. Tôi trông chờ cái gì nhỉ? Một cái hố to tương mà con Shovel đã đào bới và trong đó có cả bộ xương? Hay xác một người chết bị trôi dạt vào?

Chúng tôi leo qua đụn cát chảy ra bãi biển. Trời lạnh, ở đây không một bóng người. Tôi nói với con Shovel:

- Nào, bây giờ chỉ cho tao biết mày lấy những mẫu xương ấy ở đâu. Không có áo.

Shovel phóng lên một đụn cát, ở đây có một cái lỗ nóng không quá một bàn tay. Chẳng thấy cái hố nào cả, tôi lấy tay moi rộng cái lỗ ra nhưng cũng không thấy có thêm mẫu xương nào. Tôi bảo con chó:

- Thế là không có hố, không có xác người, chỉ có hai mẫu xương ngón chân, ngày mai ta sẽ chôn hai mẫu xương đó, thế là ổn. Không có áo.

Con Shovel chẳng buồn nghe, nó chạy tít về đầu bãi cát phải bên kia. Nó chạy rất xa nhưng tôi vẫn quyết đuổi theo. Khi đến nơi thì nó đang đào một cái lỗ mới. Nó lại nhặt được hai mẫu xương ngón chân. Tôi vừa nhặt những mẫu xương đó lên đã cảm thấy dâng trào trong lòng cảm xúc buồn bã, thương cảm.

Tôi nói:

- Chúng muốn đến cùng với những mẫu xương khác, mày hãy tìm nữa đi. Không có áo.

Con Shovel chạy đi chạy lại từ đầu bãi cát bên này tới đầu bãi cát bên kia. Nó bới khoảng 30 lỗ, mỗi lỗ lòi ra một, hai cái xương, đôi khi có những cái khá to. Tôi tìm được một cái túi ni lông cũ trên bãi biển và cho tất cả xương vào trong đó. Đến sẩm tối thì cái túi đã căng đầy những mẫu xương bất hạnh. Tôi chỉ muốn khóc, không hiểu vì sao. Ngay đến con Shovel cũng tỏ ra buồn bã, đuôi nó cụp hẳn xuống.

Tôi đi qua đồi cát trên đường trở về. Con Shovel không muốn đi cùng. Nó lại moi một cái lỗ mới rất sâu, sâu đến mức Shovel lọt thỏm vào trong đó. Một lúc sau nó mới hiện ra và tha cái gì đó trong mồm, lần này không phải là xương mà là một chiếc giày cũ nát không giống như những loại giày mà ngày nay người ta có thể mua được ở các cửa hàng. Chiếc giày này có khóa bằng vàng. Do trời tối tôi nhìn không được rõ cho nên tôi mang nó theo.

Tôi bảo con Shovel:

- Nào, về thôi, tối rồi, hẳn mẹ đang nghĩ không biết chúng mình đi đâu. Không có áo.

Sau đó tôi xách túi và chậm rãi đi về nhà.

6

Tôi quăng hai mẫu xương ngón chân vào cùng với những mẫu xương khác trong túi ni lông, cho tất cả vào tủ và khóa lại. Làm xong tôi thấy nhẹ cả người. Những cái xương đó thật là bất hạnh và chúng làm cho tôi thấy bất hạnh theo. Tôi cũng đã hiểu vì sao: Chúng muốn ở cùng một chỗ với những cái xương khác. Có lẽ chúng đã bị chôn vùi ở nhiều nơi khác nhau trên bãi biển này.

Tôi quan sát chiếc giày. Trông nó thật cũ nát. Chắc hẳn nó đã nằm lâu lắm rồi dưới doi cát ven biển. Không biết là của ai? Tôi phát hiện được hai vết khắc ở đế giày, đó là hai chữ B. B mờ nhạt.

Tôi reo lên:

- Những mẫu xương này là của cụ tổ tôi. Không có áo!

Bỗng nhiên tôi chợt nhớ đến một điều – chính chiếc giày đã làm cho tôi nhớ đến chuyện đó. Ngày mai là thứ tư và tôi phải kể chuyện trước lớp. Trời đất ơi! Tôi biết, đêm nay tôi sẽ không thể nào ngủ được và lúc nào cũng bị ám ảnh vì việc đó. Tôi càng nghĩ càng thấy bồn khoăn lo lắng, càng lo lắng lại càng luống cuống và kết quả bài kể chuyện sẽ chẳng ra gì. Lần cuối cùng mới đây tôi kể chuyện chỉ được một điểm, mà điểm tối đa là mười! Thật không thể kém hơn được nữa.

Bất ngờ tôi nảy ra một sáng kiến. Tôi sẽ mang theo chiếc giày. Tôi sẽ kể chuyện mình đã tìm được chiếc giày của cụ tổ như thế nào. Việc này sẽ làm cho câu chuyện hấp dẫn hơn! May ra tôi sẽ được điểm 3, nếu như tôi mang theo chiếc giày. Tôi để chiếc giày vào trong ngăn để tất và lấy cái túi đựng xương ra để xem lại kĩ càng hơn.

Thế là tôi dốc toàn bộ túi xương ra nền nhà. Có ba cái xương lớn và một lô xương nhỏ. Cảm giác trống trải cô đơn lại đè nặng tâm hồn tôi. Tôi ngồi trên giường và ngắm nhìn đống xương buồn bã. Bỗng tôi cảm thấy choáng váng, sợ run lên, người sồn gai ốc. Tôi không còn tin vào mắt mình nữa. Đống xương bắt đầu cựa quậy. Nó chuyển động chậm chạp trên nền nhà. Chúng uốn éo, ngó nguẩy như những con rắn.

Những cái xương đó tự phân loại, sắp xếp rồi gắn liền lại với nhau, lúc đầu thành hình bàn chân rồi đến cả cái chân, tất cả các mẫu xương đều nằm đúng vị trí của mình và tôi có đầy đủ bộ xương chân của cụ tổ mình.

Cái chân đó không cựa quậy, nó nằm yên trên nền nhà. Tôi ngồi ngây trên giường nhìn trân trân bộ xương. Thực tình mà nói, tôi sợ vã mồ hôi hột. Nhưng dù sao tôi cũng không thể để bộ xương đó nằm chống trơ ở đây. Có thể mẹ tôi vào và trông thấy. Tôi cảm thấy ghê ghê khi biết có bộ xương chân của người khác nằm ngay bên cạnh giường mình. Cuối cùng tôi chồm dậy, cho tất cả xương vào túi và để vào một góc.

Xong xuôi tôi leo lên giường, trùm chăn kín đầu. Tôi tìm cách tự nhủ, không có xương xiếc gì ở đây cả.

7

Ngày hôm sau tôi phải kể chuyện ở trường. Mọi việc còn tồi tệ hơn tôi tưởng. Thật kinh khủng. Tôi đứng đực ra trước cả lớp không nói nên lời. Tôi hồi hộp đến mức đầu gối run lấy bậy. Tôi không tài nào mở mồm ra nói. Con Sue đập luôn:

- Kia, đằng ấy làm sao thế, hôm nay không có áo à?

Cả lớp cười rộ lên.

Nhưng cuối cùng tôi cũng đọc được đến đoạn kết thúc của câu chuyện. Tôi không muốn nói thêm một từ nào nữa. Nhưng tôi bỗng thấy có cái gì đó cuộn cuộn đang dâng lên trong lòng như một trái bom sắp sửa phát nổ. Tôi mím môi lại nhưng các từ lại muốn bật ra. Má tôi phồng lên, mặt tôi đỏ dữ. Con Sue lại xô xiên:

- Trông kìa, nó đang bơm, đang bơm!

Thật chó đẻ. Tôi lại bật ra: “Không có áo”.

Tôi xấu hổ quá? Phải làm gì bây giờ. Tôi vớ đại chiếc giày và nói:

- Đây là chiếc giày của Ben Byron, nó bị trôi dạt vào bãi biển. Không có áo.

Con Sue để luôn:

- Mà nói láo. Đó là chiếc giày cũ mà moi lên từ đồng rác.

Mọi chuyện hỏng cả. Có lẽ tôi sẽ bị điểm không. Nhưng rồi xảy ra một việc. Tôi có cảm giác đau buồn

tê tái. Các bạn trong lớp cảm nhận được điều đó và tất cả đều rầu rĩ. Bỗng có ai đó kêu thét lên. Bộ xương chân, nó đứng ngay cạnh cửa ra vào, rồi nhảy lò cò vào lớp. Hai tay tôi run lập cập làm rơi chiếc giày. Cái chân lò cò tới chỗ tôi và chiếc giày. Nó muốn xỏ vào giày:

Con Sue nhìn bộ xương chân rồi tru tréo lên:

- Quảng đi, quảng cái thứ ghê tởm đó đi!

Cái chân lò cò về chỗ Sue, nhảy phốc lên bàn. Sue rú lên, chạy thốc ra cửa, mọi người la hét, hốt hoảng cùng chạy theo Sue. Ai cũng muốn vọt ra cửa đầu tiên, mắt tái xanh tái xám.

Cái chân rượt theo cả lớp, chạy chéo qua sân trường ra ngoài đường. Cả đời tôi chưa bao giờ chứng kiến cảnh hoảng loạn kinh khủng đến như vậy. Tôi đứng trơ trọi một mình, chỉ còn thầy Bush ở trong lớp. Thầy ngồi ở chỗ của mình và lắc đầu. Một lúc sau thầy nói:

- Brian này, thầy không hiểu em làm như thế nào, nhưng em bày ra cái trò đó thật là khá. Thầy cho em điểm mười về bài kể chuyện ngày hôm nay.

Tôi nói:

- Em xin cảm ơn thầy, không có áo.

8

Cái chân chờ tôi khi tôi trên đường từ trường về nhà. Nó đứng ở trong góc buồng không hề động cựa. Nhưng nó rất buồn và làm cho tôi bị buồn lây. Tôi có cảm giác mình chỉ là một bộ xương. Tôi có cảm giác xương của tôi cũng bị sóng đánh tung lên và nằm rải rác trên bãi biển. Giờ thì tôi hiểu điều gì đã xảy ra với cụ tổ mình. Xương của cụ bị sóng đánh tan tác và nằm rải rác khắp nơi trong vịnh.

Tôi tìm Shovel và bảo nó:

- Chúng ta phải đi tìm nốt những chiếc xương còn lại. Cái chân này sẽ không yên chừng nào chưa tìm được đủ những chiếc xương khác. Phải tìm cho đủ, tìm ngay bây giờ. Không có áo.

Tôi cầm xẻng, một chiếc bao tải và đi ra bãi biển. Con Shovel và cả cái chân cũng đi cùng. Nó nhảy lò cò sau lưng chúng tôi, phát ra tiếng động se se, bàn chân vẫn xỏ giày. May trên bãi biển không có một bóng người, nếu có ai đó trông thấy chúng tôi, kẻ đó ắt không thể tin vào mắt mình được nữa: một thằng nhóc, một con chó và một bộ xương chân đi dạo chơi ven biển. Bản thân tôi cũng còn không tin nổi vào chuyện đó.

Tôi không biết phải bắt đầu tìm từ đâu. Những cái chân thì biết. Nó nhảy lò cò trên bãi biển, chỗ nào nó dừng là chúng tôi đào. Suốt cả buổi chiều chúng tôi đi theo cái chân và đào không biết bao nhiêu lỗ. Chỗ nào cũng tìm thấy một vài mẫu xương. Tôi làm việc hết sức mình và muốn chấm dứt càng nhanh càng tốt cảm giác sầu não. Tôi buồn đến nỗi mặt mũi đầm đìa nước mắt. Tôi để tất cả xương tìm được vào trong bao tải. Tôi tin rằng chúng vui lắm vì lại được đoàn tụ. Nhưng chúng không thật hài lòng, chúng chưa thể vui

mừng thật sự chừng nào chưa tìm thấy đến mẫu xương cuối cùng.

Rồi mọi việc cũng kết thúc. Thứ cuối cùng tôi tìm thấy là xương sọ. Lúc đó cái chân nhảy tọt vào bao tải cùng với những cái xương khác.

9

Khi cái chân nhảy vào bao tải cùng với những cái xương khác thì cảm giác sầu não, buồn bã như tan biến ngay tức khắc. Tất cả các xương đều vui, tôi cũng vui và con Shovel cũng thế.

Tôi nói với Shovel:

- Này, cún thân yêu ơi, giờ thì chúng ta chỉ còn mỗi một việc phải làm là đưa toàn bộ hài cốt đến một nơi để chôn cất. Không có áo.

Tôi vác túi đầy những cái xương rất vui vẻ đến

một chỗ yên tĩnh trên doi cát ven biển, Shovel và tôi cùng nhau đào bới. Chúng tôi đào rất lâu và cuối cùng cũng đạt được độ sâu cần thiết. Tôi dốc bao đổ toàn bộ xương xuống huyết. Xương chất thành từng đống, sau đó chúng bắt đầu cựa quậy, ngo nguậy trong huyết. Đáng ra tôi phải sợ lắm, nhưng tôi rất bình tĩnh vì tôi biết điều gì sẽ xảy ra. Những mẫu xương kết nối lại với nhau thành một bộ hài cốt hoàn chỉnh. Bộ xương nằm yên trong mồ và nhìn tôi chăm chăm. Nhưng rõ ràng nó có vẻ gì đó chưa được mãn nguyện. Hắn còn thiếu một cái gì mà nó chưa được đáp ứng. Tôi nhìn vào trong bao tải. Cái áo còn nằm trong đó. Tôi để cái áo xuống huyết và nói:

- Cụ yên tâm, cháu không chôn cụ không có áo đầu.

Một lần nữa, lần cuối cùng, bộ xương động dậy. Nó nằm nghiêng một bên, chiếc áo kê dưới đầu. Nó ngủ, tư thế thật thoải mái, thanh thản. Từ nắm mồ như có tiếng nhạc du dương, tuy không thành tiếng nhưng tôi cảm nhận tiếng nhạc tự đáy lòng.

Chúng tôi đổ đất xuống mộ, trên cùng phủ một

lớp cát, rồi dậm thật chặt. Tôi quyết định phải nói vài lời, vì xét cho cùng chúng tôi đang làm một tang lễ. Tôi nhìn ra biển và thấy mắt mình đẫm lệ. Tôi nói:

- Nơi đây an nghỉ bộ hài cốt của Ben Byron. Cuối cùng người đã tìm được sự bình yên ở cái vịnh tuyệt vời này.

Con Shovel ngược mắt nhìn tôi. Dường như nó mỉm cười.

Bỗng tôi reo lên:

- Tôi không nói gì về cái áo! Tôi không nói gì cả!

Và tôi không bao giờ nói lại điều đó nữa.

Nguyễn Xuân Hoài dịch

BỘ XƯƠNG NGƯỜI TRONG NHÀ XÍ

1

Thôi được, vậy là các bạn muốn nghe tôi kể về chuyện con ma trong nhà xí. Ai cũng muốn nghe đi nghe lại chuyện này. Thế thì tôi kể lần này là lần cuối cùng. Tôi sẽ kể vào băng.

Ai muốn ghi lại thì ghi. Tôi hay phạm lỗi chính tả. Vả lại tôi cũng chẳng có nhiều thời gian để ghi chép mất công.

Tôi cũng xin nói trước để các bạn biết chuyện này cũng chẳng phải là chuyện cao sang lắm đâu. Nếu

như các bạn cảm thấy ghê ghê thì đó là lỗi của các bạn. Tôi xin nói toạc ra nhé. Đã là nhà xí thì cứ gọi búng là nhà xí, vòng vo làm gì. Bạn nào sống ở Australia đều biết Dunny là cái gì. Đó là nhà vệ sinh, nhà xí. Ngoài ra nó còn có nhiều tên khác nữa như ngai vàng, WC, chỗ đại tiện và sấm rền. Tôi còn biết nhiều cái tên khác, nhưng thôi chẳng kể ra ở đây làm gì. Tôi không phải là loại bất lịch sự, nên chỉ muốn nêu đúng sự việc mà thôi.

Đôi khi nhà xí ở ngoài trời. Thông thường nhà xí ngoài trời hay nằm ở góc vườn và thường cách nhà khá xa. Khi mưa thì bị ướt, lúc tối phải dùng đèn pin và dò dẫm mà đi. Lúc xong phải kéo cái dây xích, không có nút bấm hoặc tay vặn mà kèn bóng nhoáng đâu.

2

Nhưng thôi, tôi phải quay lại câu chuyện của mình. Mọi việc bắt đầu khi tôi mười bốn tuổi. Hồi ấy bố mẹ tôi mất trong một vụ tai nạn giao thông và từ đó tôi sống ở nhà dì Flo. Dì ở quê gần vùng Timboon.

Lúc đó tôi tuyệt vọng, đau khổ vô cùng. Tôi đang sống yên lành, trong một ngôi nhà đồ sộ ở thành phố bên cạnh cha mẹ, dùng một cái phải về nhà quê ở với dì Flo bốn bề cây cối rậm rạp um tùm.

Dì Flo thì tốt rồi. Dì cũng chẳng có lỗi gì về tất cả những điều đã xảy ra làm cho tôi vô cùng buồn bã. Chịu đựng được những chuyện như thế không phải dễ.

Nơi ở mới của tôi là một ngôi nhà gỗ cũ kĩ. Xung quanh nhà đều có hiên. Mái bằng tôn, ban đêm khi mưa, nghe như gõ trống.

Trong nhà chỗ nào cũng tối om om, hay nói cho đúng rất ảm đạm. Tất cả các cửa đều có rèm bằng những chuỗi hạt gỗ. Trên tường treo đầy những bức ảnh cũ kĩ, người trong ảnh trông mới buồn làm sao. Tại tiền sảnh có chiếc đồng hồ to tướng của ông tôi. Tiếng tích tắc rất to, ngôi nhà yên ắng đến mức bất cứ ngồi ở phòng nào cũng nghe tiếng đồng hồ rõ mồn một. Không biết tại sao ở trong ngôi nhà này người ta có cảm giác luôn luôn phải thì thầm như ở trong thư

viện vậy. Năm học đã hết. Tôi đang nghỉ hè, ở đây chẳng có gì để mà làm. Tôi cũng chẳng quen ai ngoài thị xã vì vậy tôi hay đi săn thỏ hoặc bắt rắn.

Dì Flo đối xử tốt với tôi. Dì thương tôi. Dì luôn mồm nói: "Bob, cháu phải béo lên mới được". Dì hay làm các loại bánh ngọt và bày biện sạch sẽ, đẹp mắt để sẵn trên bàn. Dì nấu ăn ngon lắm và dì cũng đã có tuổi. Dì chẳng hiểu biết mấy về bọn con trai cho nên tôi muốn làm gì thì làm. Dì chỉ có một yêu cầu nghiêm ngặt là muốn đi đâu thì đi nhưng vào giờ uống trà phải có mặt ở nhà. Tôi yêu quý dì nhưng tôi không thích cái hổ xí ngoài trời.

3

Một hôm dì cầm tay tôi, tay kia dì cầm một tờ giấy và trình trọng nói:

- Dì rất buồn vì những chuyện đã xảy ra với bố mẹ cháu. Dì cũng cảm thấy lo cho tương lai của cháu. Nếu dì chết thì chẳng còn ai lo lắng cho cháu.

Dì thật tốt bụng. Dì rung rung nước mắt và nói:

- Để đề phòng một khi chuyện đó xảy ra, dì đã có kế hoạch. Đây là di chúc của dì. Trong này ghi rõ sẽ giải quyết như thế nào về đồ đạc, nhà cửa sau khi dì qua đời. Nếu dì chết thì tất cả là của cháu; ngôi nhà và tiền bạc của dì.

Tôi chẳng biết phải nói thế nào chỉ biết nhìn chăm chăm vào đôi giày của mình. Với những giọt nước mắt long lanh dì nói tiếp:

- Cái duy nhất mà cháu không nhận được là bức tranh của dì bởi vì nó đã biến mất, mất cắp cháu ạ. Một thời gian dài nó là của gia đình. Bức tranh giá trị lắm. Vẽ ngôi nhà này. Ôi ta chỉ mong sao nó sẽ là của cháu.

Tôi làm ra vẻ không trông thấy những giọt nước mắt của dì và hỏi:

- Dì ơi, thế ai lấy ạ ?

- Dì không biết. Hồi đó dì sang Anh hai năm. Trong thời gian này có một ông tên là Old Ned ở đây trông nhà. Khi dì quay về thì ông ta đã chết và bức tranh cũng biến mất.

Tôi hỏi dì, ông ta chết thế nào. Dì bảo:

- Dì không biết. Dì tìm thấy ông trong nhà xí ở sau vườn. Có lẽ ông ta đã phải ở đấy ít ra là một năm. Ông chỉ còn là một bộ xương ngồi trong nhà xí.

4

Trời đất. Một câu chuyện rõ hay. Có người đã bị chết trong nhà xí.

Chắc các bạn có thể tưởng tượng rằng tôi không thích lắm mỗi khi phải vào nhà xí này. Người ta phải đi một quãng đường dài đầy cỏ dại. Cành cây lòa xòa nhiều khi làm xước cả mặt. Bên trong thì tối thui đèn đóm chẳng có và đầy mạng nhện. Cũng chẳng có giấy vệ sinh, chỉ thấy một cái đinh đóng vào tường với ít tờ báo. Báo chẳng bỏ đọc, toàn những chuyện chán ngắt. Tôi chờn chờn khi thấy mạng nhện giăng đầy, biết đâu lại chẳng có loài nhện độc. Đã có bài hát về loài nhện độc này ngồi trên xí bệt. Nhưng khi tụt quần ngồi trong nhà xí thì chắc chắn chẳng có ai thấy buồn cười, tôi cảm chắc như thế.

Nhện độc rời mạng nhện và chuyện về bộ xương khiến tôi hoàn toàn không muốn ngồi một mình trong nhà xí và khóa trái cửa lại, nhất là vào ban đêm. Ban đêm bao giờ cũng bí ẩn và rờn rợn.

Một hôm tôi buộc lòng phải vào nhà xí. Để đỡ sợ, tôi bắt đầu đếm những cái lỗ trên tường. Đó là những mắt gỗ trên các tấm ván, ánh sáng yếu ớt chiếu qua những cái lỗ này. Tôi đếm đến lỗ thứ hai mươi bỗng tóc tai dựng đứng, sờn cả gai ốc.

Có một con mắt đang nhìn tôi chăm chăm xuyên qua cái lỗ nhỏ.

Mà không phải là con mắt thông thường đâu. Tôi có thể nhìn thấu qua nó, thấy cây cối sau con mắt đó. Rõ ràng không phải mắt người.

Tôi vội vàng kéo thốc quần lên, chưa bao giờ tôi làm nhanh đến như vậy, rồi chạy nhanh như chớp vào nhà.

Tôi kể với dì Flo về điều đã xảy ra, nhưng dì không tin tôi. Dì nói:

- Làm gì có ai ở đó, cháu chỉ rõ vớ vẩn.

5

Các bạn có thể tưởng tượng lúc đó tôi như thế nào chứ ? Thôi, từ nay thì cạch đến già. Tôi sẽ không bao giờ đặt chân tới chỗ đó nữa. Dứt khoát không. Các bạn

hãy tưởng tượng xem. Đêm tối như mực, phải ra tí góc vườn ngồi thu lu trên cái bệ xí trước đó đã có một xác người cũng từng ngồi ở đấy! Mà nào chỉ có chết không đâu, chết đến thối rữa ra, chỉ còn trơ lại bộ xương. Đấy là không nói chỗ đó đầy mạng nhện, nhện độc và con mắt. Những con mắt nhìn trộm bạn xuyên qua các lỗ ván nhà xí.

Tôi đã quyết không bao giờ đi đến chỗ đó nữa. Không bao giờ.

Đến cả tuần tôi không ra nơi đấy. Tôi mỗi ngày một thêm khó chịu, nặng nề. Dì tôi bảo:

- Cháu làm sao thế, táo bón hả. Ra đây dì cho uống mấy giọt thuốc tẩy.

Thuốc rất hiệu nghiệm. Tôi bị “ Tào Tháo “ đuổi. Chạy suốt ngày. Có thể nói gần như cả ngày tôi giam mình ở cái chỗ khủng khiếp đó. Nhưng sợ nhất là vào ban đêm...

Tất nhiên chuyện đó không thể tránh được : đêm

tôi cũng phải ra nhà xí. Tôi cầm chiếc đèn pin và đi chậm chậm, đường tối mù mù. Lá cây xào xạc, có tiếng gì như tiếng thở dài. Tôi nhủ thầm chắc là chim, cầu trời đó là một con chim. Chắc chỉ có thể là chim được thôi.

Thế rồi tôi cũng đến được hố xí. Tôi đi vào, đóng cửa, cài then thật chặt. Tôi chưa kịp ngồi xuống đã xảy ra một chuyện khủng khiếp. Đèn pin vụt tắt. Hết pin. Tôi phải kể các bạn biết khi tôi sợ thì như thế nào. Răng tôi đánh vào nhau lập cập. Kêu to lắm kia, klắc, klắc, klắc.

Thế là tôi ngồi im trong bóng tối răng đánh vào nhau liên hồi. Tôi cố gắng để không run, nhưng không được. Có lẽ ai đứng xa cả dăm cũng nghe thấy tiếng lập cập ở đây.

Tự nhiên trong đầu tôi hiện lên toàn những thứ quái đản: con mắt, bầy dơi, quỷ sứ, bọn giết người. Tôi sợ tưởng chết đi được và chỉ muốn chạy ra khỏi nơi này thật nhanh. Răng tôi đập vào nhau mỗi lúc một to hơn.

Thế rồi trăng hiện lên qua đám mây. Ánh trăng luồn qua kẽ cửa. Tôi thấy dễ chịu hơn, nhưng cũng chỉ được một giây đồng hồ. Khi tôi ngẩng lên, tim thót lại. Một cái mặt nhìn tôi. Đó là mặt một ông già. Ông ta có râu và đôi hùm hụp cái mũi. Ông đứng một chỗ và nhìn tôi chăm chăm qua cánh cửa. Nhưng cái đáng sợ, đáng sợ kinh khủng là: Ánh trăng rọi thấu qua người ông ta.

6

Tôi không thể ra được. Ông ta đứng choán ngay ngoài cửa. Tôi như ngồi trong bẫy. Tôi hết hoảng hết thật to:

- Dì ơi, dì ơi, cứu cháu với, cứu cháu với, ma, ma!

Hình như cái mặt đó có vẻ sợ và biến mất. Tôi không để phí một giây, đập cửa và chạy một mạch ra ngoài. Bốp, tôi ngã sấp đập mặt xuống đất. Tôi quên không kéo quần lên. Khi mặc xong quần thì bóng ma biến mất. Tôi ba chân bốn cẳng vừa chạy vừa gọi tên

dì tôi.

Nhưng dì Flo không tin tôi, dì biết tôi hay sợ. Dì không thể tưởng tượng ra những điều tôi kể cho dì nghe. Dì nói:

- Vớ vẩn, làm gì có ma. Dì ở đây sáu chục năm trời rồi mà có thấy con ma nào đâu.

Cố lấy lại bình tĩnh, tôi gượng cười. Dì không cười đáp lại, mà hà hốc mồm nhìn tôi rồi kêu lên thất thanh:

- Bob, cháu mất một cái răng.

Tôi đưa tay lên miệng. Không còn nghi ngờ gì nữa, tôi mất chiếc răng cửa, mất rất gọn. Có lẽ lúc nãy tôi sợ quá, răng đánh vào nhau lập cập nên gãy mất đây mà. Thủ phạm gây ra chuyện này chính là con ma. Chính nó đã làm cho tôi sợ hết hồn.

Dì tôi nói:

- Có lẽ do cháu bị ngã lúc nãy.

Bà thay pin đèn. Sau đó hai dì cháu đi tìm cái răng, nhưng không thấy. Và cả con ma cũng không để lại một dấu vết nào.

Ngày hôm sau dì đưa tôi đến chỗ ông nha sĩ. Ông bảo phải làm một miếng gá.

- Răng cháu gãy rồi, cái mẩu còn lại thì bị vỡ.

Tôi hỏi ông:

- Miếng gá là gì ạ?

Ông bảo:

- Đại loại như một cái hàm nhưng cháu chỉ cần một chiếc răng giả. Mà cháu phải chú ý giữ gìn nó vì làm răng giả là tốn tiền lắm đấy. Tối nào cháu cũng

phải lấy nó ra để cọ rửa và ngâm vào một cốc nước. Cháu đừng ăn những thứ dai, cứng để tránh làm hỏng.

Tiền làm răng giả hết 200 đô la. Các bạn có tưởng tượng được không. Hai trăm đô la nhé. Dì tôi phải trả tiền. Đây là một khoảng tiền lớn. Tôi hứa với dì là phải hết sức chú ý giữ gìn cái răng giả. Tối và sáng nào tôi cũng làm vệ sinh cái răng. Khi tôi lên giường đi nằm dì kiểm tra cái hàm giả, nếu chưa ưng ý dì bắt tôi phải cọ rửa lại. Ban ngày dì không cho tôi được lấy chiếc răng giả ra khỏi mồm vì sợ tôi làm mất.

Cái con ma này làm cho dì và tôi biết bao chuyện phiền toái. Tôi mất một cái răng còn dì mất 200 đô la.

7

Chừng một tháng liền tôi không thấy ma. Ban đêm tôi vẫn tránh không vào nhà xí, ban ngày không thấy nó xuất hiện. Tuy vậy khi buộc phải đi bao giờ tôi cũng cố gắng đi thật nhanh.

Tôi suy nghĩ rất nhiều về con ma. Nó là ai? Tại sao cứ lẩn quẩn ở nhà xí? Tôi hỏi dì Flo về ông Old Ned, người đã chết trong nhà xí.

- Dì ơi, ông già ở nhà mình hồi dì bị mất bức tranh ấy, hình dáng ông ta thế nào?

Dì buồn buồn nhìn về nơi bức tranh treo hồi xưa. Sau đó dì nói:

- Ông ấy bao giờ cũng đội một cái mũ cũ và có bộ râu dài màu xám.

Thế là tôi nhận ra ngay con ma đó chính là ông già Old Ned. Tôi cảm thấy thương thương ông ta. Các bạn cứ thử tưởng tượng mà xem, một năm liền bộ xương phải ngồi trong nhà xí.

Mặc dù vậy tôi vẫn ước giá ông ấy biến đi. Tôi không muốn trông thấy ông một lần nữa. Nhưng rồi việc đó lại xảy ra.

Một đêm nọ tôi lại phải ra đó, tất nhiên các bạn biết để làm gì rồi. Tôi cầm đèn pin, chìm trong bóng tối và đi về phía góc vườn. Tôi cảm thấy sợ thật sự. Răng tôi lại run lập cập, chúng đánh vào nhau khá mạnh.

Tôi nghĩ, không khéo vỡ mất cái răng giả, vì thế tôi lấy nó ra và cầm ở tay. Tôi ngồi, một tay cầm cái răng giả, những cái răng thật thì đánh vào nhau lập cập đủ để dựng người chết sống lại. Tôi để hé cửa. Nếu ông Old Ned xuất hiện tôi sẽ ù té chạy tức thì. Tôi không muốn bị nhốt một lần nữa.

Tôi hoàn thành cái việc phải làm rồi kéo quần lên. Khi tôi dang tay kéo cái dây xích tôi cảm thấy như có ai đó nhìn mình. Hai tay tôi bắt đầu run, run như điên. Cái răng tuột khỏi tay và rơi vào lỗ hố xí. Nó bị nước xối đi.

Khi tôi quay người thì thấy ông già Old Ned đứng lù lù trước mặt. Tôi có thể nhìn thấu qua con người ông xuyên qua cái mũ, bộ râu, bàn tay ông và mặt ông.

Trông ông buồn buồn. Tôi không bỏ chạy. Giờ đây, khi lần đầu tiên tôi nhìn rõ mặt ông, tôi không thấy sợ nữa. Hình như ông muốn nói điều gì, miệng ông mấp máy nhưng không bật ra tiếng. Ông chỉ tay vào cái gì đó, chỉ lên mái nhà xí, tôi ngược nhìn lên nhưng chẳng thấy gì. Chỉ có cái mái nhà cũ kĩ hoen gỉ.

Tôi nghe thấy tiếng của mình:

- Ông muốn gì, tại sao ông cứ luẩn quẩn theo cháu ở đây?

Ông không nghe tiếng tôi nói, tiếp tục chỉ tay lên trên mái nhà xí rồi thoát cái tôi thấy ông tan dần, tan dần rồi biến mất.

Tôi chậm rãi đi qua vườn và không còn thấy sợ con ma này nữa. Nó thật vô hại. Bây giờ tôi lại sợ về một chuyện hoàn toàn khác. Nếu lúc này mà dì Flo biết tôi bị mất cái răng!

Sáng hôm sau tôi dậy rất sớm. Tôi lấy giấy viết mấy chữ cho dì Flo:

Thưa dì

Cháu đi đường này bằng xe đạp

Đến giờ uống trà cháu về

Bob.

Tôi lên đường đi tìm cái răng. Tôi phải tìm thấy nó trước khi dì tôi biết chuyện. Tôi biết hệ thống xử lí phân ở chỗ nào. Cái răng của tôi bị rơi từ hướng bắc.

Đường đi tới đó vừa bụi, vừa xa lại nắng nóng. Đàn bò nằm nhai lại dưới gốc cây to. Tôi không thể ngồi nghỉ được, tôi phải phóng thật nhanh. Gần trưa, tôi tin rằng sắp đến nơi. Tôi đã ngửi thấy cái mùi nồng nặc khó chịu. Càng đến gần mùi hôi thối càng

bốc lên mạnh hơn.

Cuối cùng tôi đã tới trạm chứa và xử lí chất thải. Xung quanh trạm là hàng rào bằng dây thép khá cao. Bên trong có nhiều bể lớn màu nâu. Chính giữa những cái bể đó có một ngôi nhà nhỏ. Tôi thấy một người đàn ông này phải làm một cái nghề khó chịu nhất thế giới. Ông phải làm việc ở một nơi hôi hám bẩn thỉu kinh khủng. Nhưng hình như cái đó không làm ông khó chịu. Một tay bịt mũi, một tay tôi gõ vào cánh cửa để ngỏ.

Ông nói:

- Mời vào! Tôi có thể làm gì cho cậu?

Đó là một người đàn ông nhỏ bé, hơi trần và đeo kính. Ông tỏ ra rất niềm nở. Ông cũng không khó chịu khi thấy tôi bịt mũi.

Tôi nói:

- Xin lỗi bác, bác có trông thấy một chiếc răng giả không? Nó trôi theo nước thải ấy mà?

Bịt mũi mà nói không phải dễ, nghe cứ như là bị ngạt thở.

- Răng giả hả, ở đây có cả đồng.

Ông đi ra phía bờ tường, ở đó có một loạt giỏ, mỗi giỏ đều có kèm thao tờ phiếu cái thì ghi “bút bi, bút chì”, ở cái giỏ khác thì ghi “đồng hồ”. Rồi ông đặt trước mặt tôi một cái giỏ đầy răng giả.

Tất cả đều cái bần, màu nâu. Ông ta đưa cho tôi một cái kẹp và tôi từ từ lục tìm từng cái một. Tôi nói thật, tôi cảm thấy lộn mửa. Cuối cùng tôi cũng tìm thấy một cái hàm giả có một răng. Nhưng trông nó thật kinh, nâu nâu, nhầy nhầy mà lại còn thối nữa. Từ nay trở đi tôi sẽ luôn luôn bị ám ảnh cái răng đã từng ở đâu và tôi tìm thấy nó ở chỗ nào.

Chẳng biết có lúc nào đó tôi cho nó vào mồm nữa hay không. Tôi gói nó trong chiếc khăn tay, đút vào túi

rồi chậm chạp đạp xe trở về. Vừa tới nhà tôi đi ngay vào phòng tắm cọ rửa cái răng giả. Tôi cọ lấy cọ để, chà đi sát lại, nó có vẻ sạch hơn nhưng cái răng không trắng ra được. Tôi cho vào nước đun hồi lâu nhưng nó vẫn còn hơi xam xám. Tôi không thể làm hơn được nữa.

Tôi để cái răng giả lên bàn, nhìn nó chăm chăm rất lâu. Sau đó tôi cầm cái răng, nhắm mắt lại và ầm thật nhanh vào mồm.

9

Ông Old Ned còn nợ tôi mấy câu trả lời. Xét cho cùng ông đã làm cho tôi gặp bao chuyện lôi thôi. Tuy thế tôi vẫn thấy thương ông. Thật chẳng vui sướng gì khi cứ phải quanh quẩn trong nhà xí. Tôi nghĩ, nhưng tại sao lại đứng ở chỗ ấy và tại sao trông ông buồn như vậy. Tôi quyết định đến thăm ông và nói chuyện với ông. Giờ thì tôi không còn sợ ông nữa.

Tôi đợi cho tới khi dì Flo đi ngủ. Sau đó tôi lấy

chiếc đèn pin và đi ra nhà xí. Gió to như có bão. Mặt trăng bị mây che lấp, cây cối nghiêng ngả đung đưa. Lá cây như quất vào mặt tôi. Đường như con đường đi tới nhà xí hôm nay thật là dài.

Ngôi nhà nhỏ như trống rỗng. Không hề có một chút dấu vết nào của ông Old Ned. Trời lạnh. Tôi đi vào và ngồi xuống.

Tôi ngồi yên và chờ khá lâu. Gió càng ngày càng thổi mạnh hơn. Cánh cửa đóng sầm lại. Mặt trăng bị mây che khuất. Bốn bề tối om.

Nhà xí bắt đầu chao đảo. Gió giật và gào thét. Lúc đó các bức tường rung rung oằn xuống như muốn ụp lên người tôi. Căn nhà nghiêng ngả rồi đổ nghiêng sang một bên. Tôi hoa cả mắt rồi lịm đi.

Khi tôi tỉnh dậy gió đã lặng xuống. Đầu tôi bị đau. Ngoài ra, mọi cái đều ổn. Tôi không bị gãy xương. Có ai đó cúi xuống gần người tôi. Đó là ông Old Ned. Trông ông vẫn như mọi khi. Tôi có thể nhìn thấu người ông. Nhưng kìa, ông mỉm cười. Ông tỏ ra vui mừng và chỉ vào chỗ mái nhà xí bị vỡ tan. Tôi nhìn

quanh. Bên dưới tấm tôn ló ra chiếc khung ảnh. Đó là bức tranh bị mất, bị đánh cắp của dì Flo.

Tôi lấy bức tranh ra và kẹp vào vách. Dì Flo chắc sẽ vui lắm khi nhận lại được bức tranh này.

Tôi đang định nói lời cảm ơn thì đã thấy ông bay từ từ lên trời cao. Trông ông thật thanh thản, dường như ông vui vì được rời khỏi trái đất này.

Ông bay về hướng mặt trăng, nhỏ dần, nhỏ dần. Cuối cùng tôi không còn trông thấy hình bóng ông nữa. Ông đã biến mất. Tôi hiểu rằng ông sẽ không bao giờ quay trở lại nữa.

10

Dì Flo rất mừng vì tìm thấy bức tranh, dì đã khóc vì sung sướng. Dì treo bức tranh vào chỗ cũ và ngắm nhìn nó không biết chán.

Tôi hoàn toàn không kể với dì về ông Old Ned. Vả lại có kể thì dì cũng không tin. Nhưng tôi nghĩ giờ thì tôi có thể hiểu được điều gì đã xảy ra. Ông Old Ned đã lấy cắp bức tranh và giấu trên mái nhà xí. Khi chết linh hồn ông không tìm được sự bình yên và ông không sang được thế giới bên kia bởi vì ông đã làm điều xấu.

Chính vì vậy ông phải lẩn quẩn quanh khu nhà xí và hi vọng dì Flo tìm lại được bức tranh của mình. Dì tìm được bức tranh ông mới được tự do. Ông bay lên trời cao, ông đang trên đường đi đến một thế giới tốt đẹp hơn. Cho dù thế giới đó ở tận nơi nào.

Dì Flo cho làm một buồng vệ sinh mới. Một buồng vệ sinh ở trong nhà. Tất cả các thứ trong đó đều bóng nhoáng và sạch bóng. Xối nước bằng nút. Không có nhện, mạng nhện và không có ma.

Câu chuyện của tôi đến đây gần như kết thúc. Trừ một việc.

Một hôm tôi ngắm nhìn bức tranh của dì Flo. Đây là bức tranh về ngôi nhà của bà khi vừa mới xây dựng

xong. Xung quanh chưa có cây cối um tùm như bây giờ. Tít phía sau là nhà xí, cửa để mở. Tôi nhìn cái nhà xí ở trong tranh rất kĩ. Rõ ràng có ai ở trong đó! Ngồi trên bệ hần hoi! Tôi lấy chiếc kính phóng đại. Thật không sai.

Người ngồi đó là ông Old Ned với cái mũ và bộ râu dài. Trông ông vui vẻ. ông đang cười, mắt nheo nheo.

Ông nháy mắt với tôi.

Nguyễn Xuân Hoài dịch.

Ngon hải đăng

1

Đúng nửa đêm, có ai đó chơi nhạc. Thoạt nghe như tiếng xắc xô phôn, hay như tiếng kèn Clarinet. Chỉ khi gió lộng xuống tôi mới nghe thấy hình như có

tiếng nhạc văng vẳng xa xa. Nhưng tôi cam đoan có tiếng nhạc.

Tôi cảm thấy ớn lạnh dọc sống lưng mặc dù đang nằm trên giường trải đệm ấm áp. Tôi giật mình sợ hãi. Chú Stan và tôi là những người duy nhất trên hòn đảo này, và chú ấy đang ngủ ở phòng bên cạnh. Tôi còn nghe rõ tiếng ngáy của chú. Vậy thì ai chơi nhạc ở đây?

Ngoài trời rét căm căm, giông gió mịt mù. Nước biển quật ào ào vào vách núi. Tôi chồm dậy nhìn qua cửa sổ. Những đám mây đen như chạy đuổi nhau dưới ánh trăng mờ nhạt. Ánh sáng từ ngọn đèn biển như muốn xé toạc đêm đen. Dường như tiếng nhạc bay vút ra từ đây.

Thoạt đầu tôi định đánh thức chú Stan nhưng nghĩ thế nào tôi lại thôi. Chú ấy là người gác đèn biển vui vẻ, niềm nở tuy đã đứng tuổi nhưng rất trẻ trung. Tôi không muốn để chú nghĩ là tôi sợ hãi. Tôi hi vọng một ngày nào đó cũng sẽ trở thành người gác hải đăng. Đêm hôm nay là đêm đầu tiên tôi ngủ trên đảo và tôi muốn mình để lại đây những ấn tượng tốt đẹp.

Tôi lại leo lên giường và tìm cách ngủ tiếp. Tiếng nhạc trầm trầm xa xa như bám chặt vào tâm trí tôi. Dường như có ai đó gọi tôi sẽ, nói với tôi điều gì đó mà chẳng thành lời. Tôi cảm thấy đã nghe khúc nhạc này ở đâu đó nhưng không nhớ ra ngay. Giai điệu chậm và buồn. Rồi tôi bỗng nhớ ra bài *“Người xa lạ trên bờ biển.”*

Có cái gì đó mách bảo tôi rằng bản nhạc này là dành cho tôi. Tôi là người xa lạ đầu tiên đặt chân lên hòn đảo này. Chuyến tàu cung ứng mới đưa tôi ra đảo hôm nay. Nhưng mà ai chơi nhạc mới được chứ? Và tại sao tôi lại cảm thấy bùi ngùi trong lòng?

Tôi chăm chú lắng nghe, phải rồi đó là tiếng kèn clarinet. Và, tôi xin nói với các bạn rằng, người đang chơi kèn là người am hiểu âm nhạc. Đó là một bản nhạc buồn nhất mà tôi chưa từng được nghe bao giờ.

Sau đó âm điệu thay đổi. Tiếng nhạc cũng thay đổi. Mãi tôi mới nhận ra có thêm tiếng kèn xắc xô phôn. Cả hai cùng hợp tấu bản *“Người xa lạ trên bờ biển”*. Bản nhạc như nức nở, như thổn thức. Tôi cảm

thấy nước mắt muốn trào ra nhưng không hiểu vì sao.

Mãi sau tôi mới thiếp đi, bên tai vẫn còn văng vẳng tiếng nhạc xa xa.

2

Hôm sau, vào lúc ăn sáng, tôi hỏi chú Stan có nghe thấy gì không. Chú nói với tôi: “Không, Anton ạ, chú chẳng nghe thấy cái gì cả. Nhưng chú biết là có một cái gì đó. Khách đến thăm đảo bao giờ cũng nghe thấy. Rất nhiều người không chịu đựng nổi, họ cảm thấy rùng rợn và nhanh chóng rời đảo ra đi. Cháu là người phụ việc thứ ba chú nhận được trong năm nay đấy. Hai người kia đã bỏ đi vì tiếng nhạc. Họ nói với chú rằng, đêm đêm họ không tài nào ngủ được. Nhưng thực tế họ sợ vãi cả ra quần, họ sợ đến chết khiếp.

Chú nhìn tôi chăm chăm khi nói điều đó, dường như chú chỉ chờ tôi hoảng sợ và cũng vội vàng hoảng

hốt bỏ chạy như những người khác. Chú như nhìn thấu người tôi bằng một con mắt, con mắt kia bị bịt kín bằng một tấm che. Trông chú như một tên cướp biển hung hãn nhưng thực chất chú là một người hiền lành. Chú yêu tha thiết hòn đảo này hơn mọi thứ trên đời.

Tôi hỏi chú:

- Vậy ai là người chơi nhạc và tại sao chú lại không nghe thấy gì cả?

Chú nhìn tôi rất lâu, ánh mắt xoáy thẳng vào con người tôi dường như muốn đọc những ý nghĩ của tôi. Rồi sau chú mới nói:

- Cái cậu cuối cùng đi ra ngọn hải đăng vào đêm hôm thứ sáu. Cũng chỉ vào đêm thứ sáu mới có tiếng nhạc. Cậu ta cầm đèn pin đi phăm phăm ra đó để tìm xem ai là người chơi nhạc. Cậu ấy đi bộ hai tiếng đồng hồ thì quay trở về và không hề hé răng nói một lời. Cậu ta nằng nặc đòi về, không chịu nói lý do, ta hỏi gì cũng không trả lời. Hắn chỉ ngồi thẩn mặt và nhìn đăm đăm vào bức tường. Sau đó, một tuần thì con tàu

cung ứng cấp cảng và hắt ta lên tàu đi thẳng.

Chắc anh ấy phải trông thấy cái gì đó khủng khiếp lắm. Thế thì hoàn toàn không biết ai chơi nhạc hay sao?

Cháu khoác áo măng tô vào và đi cùng với ta. Ta sẽ chỉ cho cháu xem cái này.

Gió tây nam thổi phần phật. Chú Stan đưa tôi đi dọc đường mòn trên vách núi. Chỗ này trơ trọi không một bóng cây: gió thổi quanh năm suốt tháng nên không cây cối nào mọc nổi trên đảo. Cuối cùng chúng tôi đi đến một cái bãi nhỏ hình vuông, rào giậu cẩn thận, bên trong là hai phần mộ. Hai tấm bia hướng ra biển. Hai nắm mộ nằm trơ trọi trên đỉnh núi cao chót vót quanh năm gió thổi lồng lộng.

Chúng tôi mở một cánh cổng nhỏ và bước vào nghĩa trang. Tôi chăm chú nhìn hai tấm bia đá. Trên tấm bia thứ nhất ghi dòng chữ:

Thuyền trưởng Rickard

1895-1950

Là người gác ngọn hải đăng từ

1915-1950

R.I.P

Tấm bia thứ hai cũng không khác gì mấy so với tấm bia thứ nhất, chỉ có cái tên là khác.

Alan Rickard

1915-1960

Là người gác ngọn hải đăng từ

1950-1960

Chú Stan chỉ vào nắm mộ của thuyền trưởng Rickard và nói: “Đây là mộ ông nội chú còn Alan Rickard là mộ bố chú”.

Tại góc hai tấm bia có khắc một tấm hình nhỏ. Ở mộ thuyền trưởng Rickard là hình chiếc kèn clarinét và ở tấm bia Alan Rickard khắc hình chiếc kèn xắc xô phon.

Chú Stan nói: “Tất cả những người gác hải đăng đều có năng khiếu âm nhạc, ông nội chú chơi kèn clarinét, bố chú chơi xắc xô phon. Còn chú chơi violông. Cháu có chơi nhạc cụ nào không?”

Tôi trả lời” “Có, cháu thổi sáo dọc.”

Chú Stan và tôi từ từ đi về nhà. Gió thổi mạnh làm cỏ rạp cả xuống và tóc đâm vào mặt. Chú Stan phải hét tướng lên tôi mới nghe nổi. Chú nói: “Bây giờ ta không chơi viôlông được nữa vì ngón tay bị bệnh thấp cứng mất rồi. Cây đàn đó ta để trong phòng nhạc trên ngọn hải đăng. Ông và bố ta hồi trước vẫn chơi nhạc ở đó. Chơi nhạc là cách giải trí tốt nhất của các cụ khi làm việc ở đây. Bây giờ ta không lên căn phòng đó nữa bởi vì trông thấy cây đàn lòng ta lại xót xa.”

Khóe mắt chú ươn ướt không hiểu vì gió hay chú khóc.

Chúng tôi lặng lẽ đi về nhà. Tôi không biết nên hiểu như thế nào về những điều mình vừa chứng kiến. Liệu những năm mồ kia có liên quan đến bản nhạc buồn đó hay không? Ông thuyền trưởng chơi kèn clarinét và con trai ông chơi kèn xắc xô phôn. Nhưng cả hai đều đã chết và người chết đâu có sử dụng được nhạc cụ nữa, ít ra là tôi nghĩ như vậy.

Một hôm tôi quyết định leo lên ngọn hải đăng. May ra tôi sẽ tìm được cái gì ở đó bổ ích cho mình. Nhưng tôi không đi vào ban đêm và cũng không vào ngày thứ sáu.

Ngày hôm sau là thứ năm. Tôi nói với chú Stan tôi muốn đi dạo quanh đảo nhưng thực tế tôi lên ngọn hải đăng. Tôi đã lên đây một lần cùng với chú Stan ngay từ hôm đầu tiên. Tôi trông thấy chiếc đèn pha to tướng tỏa sáng vào ban đêm xung quanh ngọn hải đăng. Tôi không đi vào buồng nhạc và thực ra tôi chưa vào bên trong ngọn đèn biển.

Tôi đẩy chiếc cửa dưới và đi lên. Bên trong tối mờ mờ. Trên tường có những cửa sổ bé tí xiu để ánh sáng có thể lọt vào. Các bậc thang xoáy hình tròn ốc. Chú Stan bảo tôi phải đi hai mươi vòng cả thảy. Tôi leo lên chậm chậm, nơi đây yên tĩnh như trong nhà mồ. Đi chừng được một nửa tôi nhìn xuống thấy sâu hun hút đến chóng cả mặt. Tôi ngồi nghỉ trên bậc cầu thang và chú ý lắng nghe. Hoàn toàn yên ắng. Tôi tin rằng ở đây chỉ có một mình tôi.

Cuối cùng tôi cũng lên đến đỉnh. Tại đây có hai

cửa, một cửa dẫn ra chỗ để ngọn đèn biển còn cửa kia là lối đi vào buồng nhạc. Tôi ấn nút cửa, hơi bị kẹt nhưng đẩy mạnh thì cửa bật ra. Tôi đi vào. Căn phòng trông như cabin trên tàu thủy. Một bên tường có gắn tấm phản một bên treo mấy tấm bản đồ, trên bàn là một quả địa cầu. Không thấy có cửa sổ mà chỉ có những lỗ nhỏ hình tròn, phía trước là kính viễn vọng. Bên cạnh là giá để nốt nhạc và một chiếc bàn nhỏ, trên bàn có chiếc kèn clarinét, kèn xắc xô phon và cây đàn violông.

Tôi quan sát kĩ hai chiếc kèn. Cả hai bám đầy bụi vì từ lâu không có ai đụng đến. Trong bụng cây violông chẳng đầy mạng nhện. Tôi thử thổi chiếc kèn clarinét, tiếng nhạc ồm ồm như ễnh ương. Rõ ràng tiếng nhạc đêm hôm thứ sáu không thể phát ra từ các nhạc cụ này.

Có lẽ từ nhiều năm nay không ai đụng đến chúng, nhưng tôi đoán chắc rằng tiếng nhạc phát ra từ căn buồng này, tôi cảm thấy rất rõ điều đó.

Tôi không muốn ngồi đây lâu. Tôi cảm thấy có cái gì đó bí ẩn, gai gai ở trong căn phòng này, dường như

có ai đó đang nhìn tôi.

4

Những tháng sau đó tôi bận khá nhiều công việc. Tôi phải đo lường mưa và ghi chép những số liệu về thời tiết. Tôi phải theo dõi tín hiệu cấp cứu của những con tàu đi biển. Chiều chiều đúng năm giờ tôi phải leo lên ngọn hải đăng để đốt đèn. Không bao giờ tôi đi vào phòng nhạc và tôi cũng không nói chuyện với chú Stan về âm nhạc nữa.

Nhưng cứ tầm nửa đêm ngày thứ sáu lại nổi lên bản nhạc buồn thảm, âu sầu. Tôi không tài nào ngủ được khi còn có tiếng nhạc và tôi luôn có cảm giác tiếng nhạc đó như muốn thủ thỉ chuyện trò với tôi. Trong tiếng nhạc có cái gì đó đặc biệt như chỉ để dành cho tôi.

Tôi cảm thấy buồn. Nhưng tôi không còn cảm giác sợ hãi nữa. Tôi nằm trên giường và chờ nghe tiếng nhạc nổi lên. Thế rồi tôi nằm thao thức và chờ cho đến khi tiếng nhạc tắt hẳn.

Cuối cùng tôi quyết định phải đi xem xét cho ra nhẽ. Tôi chuẩn bị kế hoạch thật chặt chẽ và không kể với chú Stan. Tôi thay mấy cục pin mới vào đèn pin, kiểm cây gậy cũ vốn dùng để chơi bóng bầu dục để phòng chuyện bất trắc. Đến tối thứ sáu tuần sau tôi chờ cho chú Stan ngủ say mới len lén ra đi giữa đêm tối như mực.

Trời lạnh, gió thổi mạnh. Những đám mây đen ùn ùn che khuất mặt trăng. Mưa nhẹ thổi hắt từ ngoài biển vào, sóng vỗ ì oạp chồm lên chân núi ven biển. Tiếng nhạc từ xa vẳng tới. Tôi dò dẫm từng bước trong đêm tối và lách gió để đi. Cuối cùng tôi cũng đến ngọn hải đăng.

Bên trong ngọn hải đăng tối om om. Cầu thang đi lên không có đèn nhưng có tiếng nhạc từ trên vọng xuống. Tôi biết giai điệu bản nhạc. Đó là bản “ *Hãy dừng đến với tôi nữa em yêu* ” thế là rõ rồi, cái đó ám chỉ

tôi. Nhưng ai ở trên đó mới được chứ? Và tại sao họ lại không muốn có người lạ sống trên đảo? Tôi cảm thấy sợ và không muốn đi tới đó nữa. Nhưng tôi buộc mình phải đi. Đầu gối tôi run lấy bầy khi tôi dò dẫm lần từng bước đi lên đỉnh tháp.

Đường đi vòng vèo hình tròn ốc. Cũng may tôi mang theo đèn pin - ở đây tôi thấy rờn rợn. Tiếng nhạc vang vọng như muốn chế giễu tôi. Tôi nói rõ to: "Đừng hòng dọa ta, ta không bỏ đi đâu, các người đừng hòng dọa ta như những người khác!" Tôi làm ra bộ can đảm không biết sợ là gì, nhưng trong thâm tâm tôi sợ lắm. Tôi thực tình chỉ muốn quay trở lại và chạy một mạch về chỗ chú Stan. Nhưng tôi cố lấy can đảm và buộc mình phải tiếp tục đi lên tới trên đỉnh

Ánh đèn chiếu qua kẽ cửa buồng nhạc. Tiếng nhạc khá to. Giờ thì ai cũng biết tiếng nhạc từ đâu phát ra. Bỗng nhiên vang lên một giai điệu khác, bản nhạc: "*Cái gì ở đằng sau cánh cửa xanh*". Tôi nhớ đến lời bài hát này. Cánh cửa đi vào buồng nhạc cũng màu xanh và tôi muốn biết đằng sau đó là cái gì. Nhưng tôi cảm thấy sợ không dám đi vào. Nhưng dù trong đó có gì đi nữa thì những người ở trong đó biết rõ về tôi. Bỗng cánh cửa từ từ mở ra.

Tôi không còn tin vào mắt của mình nữa. Toàn thân tôi run lấy bầy, tóc tôi dựng ngược vì sợ hãi, tôi muốn quay phắt đi và chạy thật nhanh, nhưng tôi không thể nào chạy nổi. Tôi không điều khiển đôi chân của mình. Chiếc kèn clarinét đang chơi một mình và chiếc xắc xô phôn cũng vậy. Cả hai đều lơ lửng trên không. Có ai đó hoặc có cái gì đó đang chơi chúng nhưng ai đó hoặc cái gì đó đều vô hình.

Quả thật lúc này tôi hoàn toàn mất bình tĩnh, hai đầu gối đập vào nhau thành thịch. Tôi nghĩ mình phải đi ngay khỏi nơi này. Thế rồi tôi nghĩ tới hai thanh niên đã bỏ đảo này mà đi. Tôi không muốn mình cũng dễ dàng bị xua đi như vậy – không, đừng hòng, không có con ma nào ở đây có thể dễ dàng xua tôi rời khỏi chốn này. Tôi lại nhích từng bước lên phía trước.

Đúng lúc tôi bước chân vào phòng thì tiếng nhạc ngừng bật. Hai cái kèn clarinét và xắc xô phôn bay là là về phía mặt bàn rồi nằm xuống đó. Lúc này yên lặng như tờ. Tôi đi về phía cái bàn và cầm cây đèn clarinét đầy mạng nhện bám, người ta có thể nghĩ rằng đã lâu lắm không có người nào đụng đến nó. Tôi

đặt nó lên môi và thổi làm cho bụi bắn bay lả tả.

5

Các nhạc cụ này vừa mới chơi xong thế mà giờ đây chúng nằm yên bất động và phủ kín một lớp bụi dày đặc. Ma, đúng là có ma. Đó là ma ông thuyền trưởng Rickard và Alan Rickard, ông nội và bố chú Stan. Nhưng làm sao mà họ bất hạnh đến như thế, tại sao họ lại đuổi tất cả những người đến hòn đảo này?

Tôi muốn nói chuyện với họ tuy rằng tôi vẫn còn sợ. Tôi chưa bao giờ dính dáng tới ma quỷ, nhưng dù sao cũng cứ thử xem sao. Tôi hỏi họ: “Thưa các cụ, các cụ hãy nghe cháu hỏi. Tại sao các cụ lại cứ muốn đuổi cháu đi? Cháu có làm gì các cụ đâu? Và cháu cũng không làm gì tổn hại tới hòn đảo kia mà. Thậm chí căn buồng này cháu cũng không hề đụng đến vậy thì các cụ hãy ra đây và cho cháu được thừa chuyện với các cụ.”

Không có bất cứ điều gì xảy ra. Căn buồng hoàn

toàn tỉnh mịch và yên lặng, tôi nghe rõ từng hơi thở của mình. Bỗng nhiên tôi rùng mình, người tôi từ đầu đến chân trở nên lạnh giá. Cả hai người đều đang ở trong căn buồng này nhưng không ai trả lời tôi. Tôi có cảm giác như có những bàn tay giá lạnh từ dưới mồ đang sờ vào mình. Tôi sợ quá hét tướng lên và chạy bán sống bán chết xuống dưới cầu thang rồi vọt ra ngoài

Khi tôi đi về nhà thì lại nghe thấy tiếng nhạc nổi lên *"Xin hẹn gặp lại"*. Họ đang cười nhạo tôi. Họ tưởng họ đã đuổi tôi đi chắc? Không, họ nhầm rồi. Đúng là tôi có giết mình, nhưng tôi nhất định không rời hòn đảo này, đừng hòng!

Về đến nhà tôi đi vào bếp. Chú Stan ngồi bên bàn, đầu gục vào hai bàn tay. Khi tôi bước chân vào chú ngược mắt nhìn tôi. Tôi cảm giác hình như chú ấy vừa khóc, chú dụi má, má hầy còn ướt.

Chú nói với tôi:

- Ta vừa nhận được điện báo. Họ định phá ngọn hải đăng.

- Ai kia?

- Những người có trách nhiệm, chính phủ. Họ đã nói tới điều này từ nhiều năm trước. Nhưng chú không bao giờ tin họ sẽ làm điều đó. Họ muốn có một ngọn đèn biển mà không cần người gác, một ngọn hải đăng tự động, một ngọn tháp cao với ngọn đèn sáng ở trên đỉnh.

Tôi há hốc mồm. Như vậy chú Stan và cả tôi sẽ mất việc làm. Chúng tôi phải rời hòn đảo này. Tôi buột miệng nói:

- Không, họ không thể làm đơn giản như vậy được.

- Dù muốn hay không, thứ sáu này họ sẽ tới đây, chúng ta phải giúp họ phá ngọn hải đăng. – Bỗng nhiên chú Stan già xộc hẫng trông như người mất hồn. Chú lắc đầu, mắt đăm đăm nhìn vào ngọn lửa trên bếp. Chú nói tiếp. – Bố ta chết ở đây. Ông nội cũng vậy. Ta cũng muốn sống những ngày cuối đời ở đây.

Giờ ta phải vào đất liền. Có lẽ họ sẽ đưa ta tới nhà dưỡng lão

Bỗng nhiên tôi nhớ đến một điều gì đó:

- Chú Stan, hãy chờ đấy, đừng đầu hàng. Chú biết đấy, chúng ta không đơn độc trên đảo này. May ra chúng ta sẽ tìm được sự giúp đỡ. Chúng ta phải đấu tranh vì ngọn hải đăng này.

Chú Stan chờ đợi nhìn tôi, chú hoàn toàn không hiểu tôi nói gì.

6

Giờ thì tôi hiểu vì sao có tiếng nhạc ở đây. Hai con ma đều ở trong ngọn hải đăng. Nhất định chúng không muốn ngọn hải đăng bị phá. Vì thế cứ mỗi khi có người lạ tới đảo, tiếng nhạc ma quái lại vang lên để

xua đuổi họ. Những con ma đó không lo ngại gì về chú Stan vì chú là con cháu trong nhà, và chú rất yêu đảo. Chúng thừa biết rằng chú không bao giờ làm tổn thương ngọn hải đăng. Chính vì thế mà chú không bao giờ nghe thấy tiếng nhạc ma quái của họ.

Nhưng nổi nhạc vào đêm thứ sáu đâu phải là cách để chống lại những người thợ tới đây phá ngọn hải đăng bởi vì họ tới vào ban ngày và họ chỉ cần một ngày là phá xong. Và thế là cây đèn biển sẽ mất đi vĩnh viễn, lúc đó mọi sự chống đối đều trở thành quá muộn.

Tôi cần phải nói chuyện với lũ ma, cần làm cho chúng biết rằng tôi, không căm ghét chúng, tôi chống lại việc phá cây đèn biển, tôi cần sự giúp đỡ của lũ ma quái để bảo vệ ngọn hải đăng.

Tôi chạy như bay ra khỏi nhà và leo lên ngọn hải đăng rồi đi thẳng vào phòng nhạc. Nơi đây yên lặng như tờ. Hai cái đèn xắc xô phon và clarinét nằm chỏng chơ trên bàn. Tôi không muốn lãng phí thời gian nên nói ngay:

- Các vị ơi, hãy nghe tôi nói đây. Tôi biết các vị đang ở đây và tôi biết các vị có thể nghe những điều tôi nói. Các vị hãy hiện ra đi, tôi cũng như con cháu của các vị mà; tôi muốn giúp các vị; tôi không muốn ngọn hải đăng bị phá. Tôi muốn cứu nó nhưng để làm được việc đó tôi cần sự hỗ trợ của các vị.

Không có gì xảy ra. Im lặng như tờ. Tôi cảm thấy mình như một thằng hâm. Phải chăng tôi chỉ nói chuyện với chính mình và biết đâu chẳng có ma quái gì cả. Hay là tôi mơ cũng nên, hay là tôi sắp sửa bị điên? Rồi tôi nhìn hai chiếc kèn xắc xô phôn và clarinét. Tôi biết chắc chắn rằng tôi nghe thấy hai tiếng kèn. Dần dà tôi cảm thấy bức bối. Tôi quát lên:

- Hỡi lũ ma ngu xuẩn, các người có biết ngọn hải đăng sẽ bị phá không? Thứ sáu này thợ phá cây đèn biển sẽ tới đây. Chú Stan và ta cần sự giúp đỡ của các người. Tiếng nhạc của các người vào đêm thứ sáu không ngăn trở nổi họ đâu. Chúng ta phải tìm cách khác.

Im lặng. Nếu quả có ma thật thì chúng câm như hến. Tôi nói:

- Thôi được, các người muốn làm gì thì làm. Kẻ nào muốn phá ngọn hải đăng thì cứ việc phá. Cứ để chúng đuổi chú Stan nghèo khổ già nua đi đâu thì đi, các người cũng không còn chỗ để chui ra chui vào và gió sẽ thổi các người đi bốn phương trời.

Trong lúc đang nói tôi bỗng nhìn thấy mấy giọt nước bay lơ lửng trong không khí. Trông chúng như những giọt nước mưa lặn trên tấm kính. Nhưng ở đây hoàn toàn không có kính, chỉ có hai giọt nước từ từ rơi. Lúc đầu tôi giật mình sợ hãi nhưng sau thì tôi hiểu. Đó là những giọt nước mắt lặn trên khuôn mặt vô hình. Những con ma đang khóc.

Bây giờ thì tôi biết mình đã thắng. Các con ma đứng về phía tôi; chúng cũng không muốn ngọn hải

đang bị phá. Nhưng những bóng ma tiếp tục cầm lặng. Và lúc đó tôi bỗng hiểu vì sao. Chúng bất lực. Ma làm sao mà nói nổi.

Tôi bảo chúng:

- Thế này thì không được, tôi không nhìn thấy, không nghe thấy các người. Nếu như các người sẵn sàng giúp thì hãy cầm nhạc cụ lên.

Hai chiếc kèn clarinét và xắc xô phôn từ từ bay lên làm cho bụi bặm và mạng nhện rơi lả tả. Hai chiếc kèn sáng bóng như mới và tiếng nhạc nổi lên. Tôi nhận ngay ra giai điệu bài hát *"Chúng ta sẽ không đi"*

- Hay lắm. Bây giờ chúng ta ra ngoài, bọn ta cần các người để đuổi những người thợ săn đến đây dỡ cây đèn biển. Các người phải đi ra giữa ban ngày ban mặt.

Tiếng nhạc ngừng. Hai chiếc kèn loạn choạng nghiêng ngả. Phải rồi những con ma không muốn ra ngoài. Tôi nói với chúng:

- Không được, các người phải ra ngoài để đuổi bọn thợ trước khi chúng đặt chân tới ngọn hải đăng. Chúng có thể dễ dàng đặt bộc phá để nổ tung tất cả. Những tiếng nhạc nhỏ nhoi vào đêm thứ sáu sẽ chẳng ăn thua gì đâu. Nào, theo ta, trước khi chúng tới đây. Bây giờ các người hãy luyện tập để có thể đi ra ngoài giữa ban ngày.

Tôi rời phòng nhạc và từ từ đi xuống cầu thang. Đi được nửa đường tôi liếc về phía sau xem chúng có đi theo tôi không. Hay rồi, chúng có đi. Hai chiếc kèn clarinét và xắc xô phôn nhảy nhót trên từng bậc thang để xuống dưới. Còn lũ ma thì tôi không trông thấy. Tôi bảo chúng:

- Hãy bám chặt hai cây kèn không thì ta không biết các người ở đâu mà lần.

Khi xuống đến đất việc đầu tiên tôi làm là ngó ra cửa. Gió thổi nhẹ, man mát. Tôi bước ra ngoài rồi ngoảnh cổ lại giục:

- Nào, hai người kia, ra đi, ở đây không ai làm hại các người đâu!

Về điều này thì đúng là tôi nhầm to, nhưng vào lúc đó thì tôi đâu có ngờ được. Chúng lại lão đà lão đảo tỏ ra ngần ngại. Tôi giơ cả hai tay vẫy chúng và hỏi:

- Các người có muốn cứu ngọn hải đăng không?

Hai cây kèn clarinét và xác xô phon lướt nhẹ ra ngoài. Đúng lúc đó một điều kinh khủng đã xảy ra. Gió thổi tung những bóng ma ra tới tận bờ vực đá. Tôi nhào vội ra và tóm cây clarinét, ngón tay tôi xuyên qua cây đèn, nó không còn là một vật rắn nữa. Khi chạm vào các bóng ma thì những chiếc kèn cũng trở thành kèn ma. Tôi tìm cách giữ chiếc kèn xác xô phon nhưng nó cũng bị tan biến. Tôi không làm gì để có thể giúp chúng được.

Những chiếc kèn ma lơ lửng bay tới thành núi đá. Bỗng nhiên cả hai cái kèn rơi xuống đất. Từ đây chúng nhảy lon ton từng đoạn ngắn trên mặt đất. Tôi hiểu những hồn ma đang định làm gì, chúng tìm cách

bám theo những ngọn cỏ để quay về với ngọn hải đăng. Gió thổi mạnh hơn, tôi chỉ lo gió sẽ lừa những hồn ma ra biển cả mênh mông. Tôi động viên chúng:

- Nhanh lên, cố lên, tiếp tục nữa đi!

Thế là chúng tiếp tục nhảy lon ton. Tôi nhìn dán vào chiếc kèn clarinét và xắc xô phôn đang nhảy nhót trên dệ cỏ. Phải mất khá nhiều thời gian nhưng cuối cùng hai cây đèn ma cũng về tới ngọn hải đăng. Chúng chui vào trong cây đèn biển và khi tôi định đi theo chúng thì cánh cửa đã đóng lại. Khi tôi đẩy được cửa thì thấy hai chiếc nhạc cụ đang vội vã leo cầu thang.

Khi tôi vào phòng nhạc thì ở đấy rất yên tĩnh. Hai chiếc kèn nằm trên mặt bàn phủ đầy bụi và mạng nhện, không có dấu vết gì của những hồn ma. Tôi nói:

- Nào, các vị ơi ra đi! Tôi có ngờ đâu gió lại bốc các vị đi như vậy. Ra đi và chúng ta cùng nhau nghĩ cách khác vậy.

Nhưng không có lấy một tiếng trả lời. Những hồn ma giận tôi và tôi không thể trách chúng được. Dù sao thì chỉ suýt nữa tôi đã làm chúng bị chết. Các bạn hiểu ý tôi chứ?

8

Tôi kể lại với chú Stan về những điều đã xảy ra. Tôi không ngờ chú lại tin vào những điều tôi nói. Chú bảo:

- Ta cũng có cảm giác trên đó có cái gì đấy. Ta cũng đã nghĩ có lẽ là thuyền trưởng Rickard và người cha già nua tốt bụng của ta. Tất nhiên ta không biết chắc chắn chút nào. Bản thân ta chưa bao giờ cảm thấy hồn ma của họ.

- Chú ơi, bây giờ chúng ta phải làm gì? Có cách gì để ngăn cản những người thợ được không? Các hồn ma chắc sẽ không chịu giúp nữa đâu, chúng vẫn giận cháu mà.

Chú Stan buồn bã lắc đầu, chú nói:

- Chú cũng không biết bọn ma có thể làm được những gì, nếu chúng không chịu ra thì cũng đành chịu. Tự chúng ta phải tìm cách ngăn cản không để những người thợ phá ngọn hải đăng.

Trong suốt tuần đó không ngày nào là tôi không leo lên phòng nhạc. Tôi cầu nguyện và lạy van họ. Nhưng tất cả chỉ im lặng như tờ, căn phòng thật âm u lạnh lẽo, tôi không hề thấy bóng con ma nào mà tôi cũng không biết chúng có nghe thấy tôi hay không.

Cuối cùng tới ngày thứ sáu, khi trời vừa hửng sáng thì một con tàu với năm người đàn ông và một chiếc máy ủi tới cảng. Ngoài ra còn có một cái cầu lớn với một hòn bi bằng sắt to tướng. Tôi biết hòn bi đó dùng để làm gì, nó sẽ lăn đi lăn lại và quật tan cây đèn biển. Máy người đàn ông dựng trại ngay trên bãi biển.

Chú Stan và tôi đứng trong nhà và quan sát họ. Chú bảo tôi:

- Cháu chờ chú ở đây, chú ra đó gặp họ. Cháu phải bình tĩnh và tự kiềm chế. Hãy để chú giải quyết việc này, chú sẽ bảo họ đi đi và nói thẳng với họ chúng ta sẽ không giúp gì họ cả.

- Làm thế sẽ chẳng ăn thua gì đâu. Họ sẽ không đếm xỉa gì đến chú, dùng lời lẽ không xong đâu, ít ra thì chúng ta phải ngồi trước chiếc máy ủi hoặc làm những việc đại loại như vậy.

- Hãy để chú làm thử xem sao, có mất gì đâu nào.

Tôi nhìn chú nặng nề chậm chạp đi về phía bờ biển. Những sợi râu bạc trắng của chú phất phơ bay trước gió. Gió Tây Nam thổi khá mạnh. Chú Stan nói chuyện với những người đàn ông, chú chỉ tay về phía ngọn hải đăng và lắc đầu. Một người trong bọn họ dư dứ nắm đấm trước mặt chú. Tôi trông thấy rõ họ la hét nhau như thế nào và một lúc sau chú Stan quay về.

Vừa vào đến cửa chú đã nói:

- Không ăn thua gì đầu cháu ạ. Bọn họ không thèm nghe. Họ bảo phải làm việc này và từ giờ cho đến trưa chúng ta phải lấy tất cả các thứ ra khỏi ngọn hải đăng để họ phá.

Chú buồn bã nói tiếp:

- Cái duy nhất chú phải lấy đi là cây đàn viôlông, cho dù ngón tay chú bị tật không thể chơi đàn được nữa. Cháu làm ơn chạy lên đó lấy cho chú cây đàn!

Tôi đi lên phòng nhạc và lấy cây đàn viôlông nằm trên bàn, tôi để chiếc kèn clarinét và xắc xô phon nằm lại đó vì chúng thuộc về những hồn ma. Tôi muốn nói chuyện với chúng một lần nữa, tôi bảo:

- Hỡi các hồn ma, tôi rất lấy làm tiếc vì để các người bị gió cuốn đi. Hôm nay gió thổi mạnh lắm, các người không đi ra ngoài được đâu. Nhưng các người cũng có thể làm một cái gì đó chứ. Bọn ta cần sự giúp đỡ của các người. Chú Stan già rồi, chú chẳng làm được gì nhiều để cản trở những người thợ. Chiều hôm nay họ sẽ phá ngọn hải đăng đấy.

Tôi chờ rất lâu nhưng không thấy có tiếng trả lời. Cuối cùng tôi quay ta và đi. Chú Stan và tôi chỉ còn biết dựa vào sức mình mà thôi.

9

Đến giờ chiều chiếc xe ủi và cần cẩu từ từ lăn bánh về phía ngọn hải đăng. Đoạn đường giáp với triền núi đá rất hẹp và xe ủi cũng như cần cẩu phải đi qua chỗ đó. Chú Stan và tôi ngồi ngay chính giữa đoạn đường. Chú và tôi nắm chặt tay nhau, tôi nói:

- Hy vọng rằng họ không cán bẹp chúng mình

Chú Stan nói không mấy tin tưởng:

- Chắc họ không dám làm như vậy đâu.

Chẳng bao lâu chiếc gầu xe ủi đã áp sát mặt chúng tôi. Xe dừng, lão lái xe nhảy xuống, lão quát:

- Cút mẹ các người đi không ta cán cho bẹp dùm bây giờ!

Chú Stan nói một cách nặng nhọc:

- Không, bọn ta không đi đâu cả.

Tôi ngược mắt nhìn lão lái xe to cao lưng lững đứng trước mặt. Lão trông thật đáng ghét. Một tay lão tóm chú Stan và lỏng ra ngoài, chú rơi đánh bịch và nằm yên bất động, dường như chú bị thương.

Tôi hét lên:

- Chú ấy già rồi, không được đụng đến chú ấy!

Lão lái xe cười đều cang:

- Giờ đến lượt mày. – hấn cũng tóm tay tôi, tôi tìm cách chống lại, tay xua xua, chân đạp xuống đất. Nhưng không ăn thua. Hấn cũng lỏng tôi ra vệ đường. Ba người khác đi tới và tóm chặt lấy tôi. Chiếc xe ủi và

cái cầu từ từ tiến về phía ngọn hải đăng. Đến ngay trước cửa thì chiếc cầu dừng lại. Hòn bi sắt khổng lồ lăn đi lăn lại trong không trung.

Bỗng nhiên gió ngừng thổi. Bốn bề yên lặng không có một tiếng động nhỏ rồi tiếng nhạc nổi lên. Cánh cửa ngọn hải đăng từ từ mở, hai cây đèn clarinet và xắc xô phon nhảy nhót đi ra và chơi bài “*Khi các vị Thánh diễu hành!*”

Hai con mắt lão lái xe như lồi ra, lão la hét như bị dao đâm. Chiếc kèn xắc xô phon bay từ từ về phía chiếc ghế trên xe cầu. Chiếc cầu chạy lùi về phía biển. Một trong hai hồn ma đã cài số lùi. Cái cần cầu lăn bánh từ từ về phía hẻm núi đá. Hồn ma vẫn ngồi trong xe cho đến lúc chiếc cầu lao xuống vực và cây kèn xắc xô phon kịp thời lao ra và bay trở lại.

Lão lái xe ủi la tướng lên. Lão để chiếc gậy trước mũi xe vào đúng vị trí và lấy đà lao vào ngọn hải đăng. Chú Stan nhảy lên và kéo một trong những chiếc cần; chiếc xe ủi quay ngược trở lại và lao về phía vực. Chú Stan và tên lái xe ủi vật lộn ngay trong buồng lái. Chiếc xe nhích dần từng bước về phía mỏm đá. Lão

lái xe nhảy vọt ra, chú Stan cũng định nhảy ra nhưng không nhảy được vì chân chú có tật không co vào được. Chiếc xe lao không biết bao nhiêu vòng dৌ vào vách đá và mang theo cả chú Stan xuống vực sâu.

Những hồn ma ra sức thổi kèn, lúc này không còn là tiếng nhạc mà là tiếng gào thét phẫn nộ, ai oán và bi thương. Bỗng nhiên hai chiếc kèn rơi xuống đất, không biết những hồn ma đã đi đằng nào. Rồi tôi thấy tên lái xe bay là là trên mặt đất. Những hồn ma đã nhắc y lên rồi bỗng nhiên thả y đánh phịch xuống đất. Y la hét om sòm, cả bọn chạy bán sống bán chết, mặt mũi xám ngoét vì sợ hãi.

Hai hồn ma đứng cạnh tôi và nhắc hai chiếc kèn lên khỏi mặt đất. Tôi không trông thấy chúng, chỉ nhìn thấy chiếc clarinét và xác xô phôn bay lơ lửng. Tôi biết là chú Stan đã chết. Không ai có thể sống nổi khi rơi từ trên cao như thế xuống vực sâu.

Hai hồn ma chơi một bản nhạc rất buồn, tôi còn nhớ lời bài hát như sau:

Rồi chúng ta sẽ gặp lại nhau

Không biết khi nào và nơi đâu

Nhưng chắc chắn

Một ngày nắng đẹp

Ta sẽ gặp lại nhau

Tôi nhìn mặt biển màu xám. Gió thổi cuốn thành những vòng xoáy lên tít trời cao.

Gió.

Tôi hét lên:

- Nhanh lên, hãy đi vào ngọn hải đăng. Gió nổi lên rồi.

Nhưng muộn mất rồi. Một cơn gió mạnh đã thổi

bay những hồn ma ra biển cả mênh mông. Tôi trông thấy chiếc kèn clarinét và xác xô phôn bay xa, bay xa và cuối cùng chỉ còn như hai cái lá nhỏ xíu trong cơn giông bão mỗi lúc một mờ dần.

10

Câu chuyện gần đến hồi kết thúc. Chú Stan được chôn cất trong cái nghĩa trang nhỏ bé bên cạnh hai ngôi mộ kia. Những người thợ bỏ đi và không bao giờ trở lại. Tổ chức công đoàn của họ thông báo rằng công nhân không thể làm việc trên đảo vì ở đó rất nguy hiểm.

Tôi được cử làm người gác hải đăng. Tôi ở đây đã được một năm. Tôi yêu đảo và hi vọng mình có thể ở đây mãi mãi. Nhưng tôi thấy quá cô độc, nhiều lúc tôi ước ao, giá như chú Stan còn sống.

Đêm hôm qua có một chuyện xảy ra. Một chuyện tốt lành. Hôm qua là thứ sáu. Tôi vừa chợp mắt bỗng nghe tiếng nhạc văng vẳng từ ngọn hải đăng. Tôi

chồm dậy và chạy thật nhanh đến trước cửa ngọn hải đăng thì dừng lại. Tôi nghe thấy tiếng kèn clarinét, tiếng xắc xô phôn quen thuộc và cả tiếng gì khang khác. Tôi mở hé cửa liếc mắt nhìn vào thì thấy hai chiếc kèn clarinét và xắc xô phôn đang bay lơ lửng như mọi khi và còn thêm một nhạc cụ nữa, đó là cây đàn violông. Thoạt trông tưởng cây đàn này tự phát ra tiếng nhạc, nhưng tôi biết chắc chắn rằng chú Stan đang chơi đàn. Bây giờ có ba hồn ma ở cạnh bên nhau.

Tôi mỉm cười và đóng cửa nhẹ nhẹ. Khi đi xuống cầu thang, tôi se sẽ nhắm trong đầu giai điệu bài hát quen thuộc: *"Những ngày hạnh phúc lại trở về nơi đây."*

Nguyễn Xuân Hoài dịch

BÊN TRONG, BÊN NGOÀI

Mary, em gái tôi, liếc mắt nhìn đĩa hình tôi đang cầm trên tay. Nó hỏi:

- Anh mang cái gì về thế?

Tôi thản nhiên trả lời:

- *Tên giết người bằng cưa xích.*

Nó tru tréo ngay lên:

- Anh tồi lảm. Anh đã hứa thuê một đĩa thật hay. Anh thừa biết em không thèm ngó những phim tàn ác, kinh tởm như thế đâu, phim gì mà lại giết người bằng cưa xích kia chứ. Hơn nữa hôm nay đến phiên em. Em có quyền chọn phim. Anh đã hứa là sẽ mượn phim tình yêu, nếu em để cho anh đi mượn kia mà.

Tôi nói:

- Đây chính là phim tình yêu. Bộ phim kể về một tên đã *cắt bạn gái* của mình bằng *cưa*...

Nó cắt lời tôi:

- Em ứ xem. Lại vẫn cái trò kinh dị, hãi hùng, khát máu. Anh thừa biết là em không thể xem loại phim đó. Xem những phim ấy là em mất ngủ cả tuần liền. Anh biết thế kia mà.

Em tôi càng nói giọng càng to hơn, những giọt nước mắt giả vờ của nó lăn trên má. Nó hy vọng mẹ tôi sẽ nghe thấy và không cho tôi xem cuốn băng này. Tôi bảo nó:

- Này, mày đừng gào ầm lên như thế. Bố mẹ đi chơi rồi. Trước hai giờ sáng bố mẹ không về đâu. Các cụ đi xem phim rồi.

Nó xằng giọng:

- Được rồi, hãy đợi đấy, anh sẽ biết tay tôi.

Nói xong nó đóng sầm cửa và đi ra ngoài. Mary là đứa to xác nhưng tính khí y như một đứa trẻ mới lọt lòng, tôi chưa thấy ai nhát như nó, trên màn hình có cảnh hơi ghê ghê một chút là nó nhắm nghiền mắt, bịt chặt tai lại. Nó không thể chịu đựng nổi những cảnh đó. Tôi thì hoàn toàn ngược lại. Chẳng có gì có thể làm tôi sợ cả. Với tôi càng rùng rợn càng thích. Nếu gặp một con ma thật sự tôi cũng chẳng sợ. Tôi chỉ cười khẩy về những cái trò như thế.

Tôi cho đĩa vào đầu máy và dọn dẹp chỗ ngồi cho thoải mái. Bộ phim còn khá hơn là tôi tưởng. Phim bắt đầu về việc người ta quan sát qua cửa sổ một tên sát nhân đang chuẩn bị cho cửa xích hoạt động. Bất thành linh máu phọt ra thối đẫm cửa sổ đến nỗi người ta không còn thấy cái gì cả. Bộ phim toàn những xác chết là xác chết. Những bộ xương người đứng dậy từ những nấm mồ, lũ ma không đầu đi đi lại lại và người bị cửa xích cắt thành nhiều khúc nhỏ. Phim tuyệt hay. Có lẽ trong suốt cuộc đời của mình tôi chưa bao giờ lại cười nhiều đến như vậy.

Khoảng một tiếng đồng hồ sau tôi cảm thấy đói. Tôi vào phòng ăn, làm vài cái bánh mì quét đầy bơ lạc, cho thêm rau, chuối và thịt. Tôi còn định cho thêm một ít tương hạt cải nhưng chả thấy đâu cả. Trong khi đang lục lọi ở trong nhà ăn thì tôi nghe tiếng Mary đi vào phòng. Tôi hỏi nó và không buồn đứng dậy:

- Thế nào, em nghĩ lại rồi hả? Sao, ở một mình trong buồng em sợ phải không?

Bỗng nhiên tôi nghe thấy một tiếng động kinh khủng. Mary đã ấn vào nút tắt máy video và nhanh như chớp nó rút lấy cái đĩa hình rồi chạy biến ra ngoài. Tất cả chỉ vồn vện vài giây đồng hồ. Mary làm còn nhanh hơn cả thằng khốn nạn trong bộ phim "*Tên cướp ở nghĩa địa*" (một phim cực hay nói về một kẻ điên, chuyên ăn cắp xác chết). Tôi chạy vọt ra cầu thang đuổi theo nó. Nhưng không kịp. Nó đã về đến buồng riêng, đóng sập cửa và khóa trái lại.

Tôi đập cửa thình thình:

- Giả tao cuộn băng đây, đồ rắn độc. Đúng đến đoạn hấp dẫn nhất, lũ dò chui nhưng nhúc ra khỏi

mộ.

Nó nói qua lỗ khóa:

- Đừng hòng. Em không đưa đâu. Em không thể chịu đựng nổi những tiếng la hét, thở dài than vãn cũng như tiếng nhạc rùng rợn mà em vừa nghe thấy. Em sợ lắm. Em chỉ đưa trả lại cuốn băng này nếu anh đến đó mượn đĩa "*Câu chuyện tình yêu*".

Tôi hỏi lại nó:

- Đĩa "*Câu chuyện tình yêu*" ấy à ? Đừng hòng, tao không thể xem những phim ủy mị như thế!

Mary lại than vãn:

- Anh Gordon, em sợ lắm, anh hãy trả cuốn băng này đi.

Thật thê thảm. Nó rên rỉ như người phụ nữ yếu đuối trong bộ phim "*Làm vợ thủ lĩnh bộ lạc ăn thịt*

người", một bộ phim nói về chuyện tàn sát phụ nữ với nhiều cảnh đầu rơi máu chảy và về một lão luôn thèm khát thịt người.

Mary sợ dĩ sợ hãi như vậy vì bố mẹ tôi không có nhà. Điều đó làm tôi nảy ra sáng kiến. Tôi bảo nó:

- Hãy đưa trả lại anh cuộn băng, nếu không anh đi chơi và em ở nhà một mình.

Không có tiếng trả lời. Con nhỏ thật bướng bỉnh. Tôi quay lại và đi xuống cầu thang. Tôi cầu Mary thực sự vì tôi rất muốn xem nốt cuộn phim này. Khi tôi ra gần đến cửa thì Mary đã đứng ở trên cầu thang:

- Anh Gordon, anh quay lại đi, em sợ ở nhà một mình lắm.

Tôi vẫn cứ đi. Bây giờ thì muộn rồi. Tôi thấy cần phải dạy cho nó một bài học.

2

Tôi cười một mình khi đi tới một quãng đường tối mù mù. Mary quả là đồ vô tích sự, nó sợ ngay cả cái bóng của nó. Lúc này chắc nó run bần bật vì ở nhà một mình. Tự nhiên tôi lại thấy buồn cười. Nhưng rồi tôi cảm thấy băn khoăn tự hỏi, tại sao Mary lại nhát như thế nhỉ? Tôi là người chẳng hề biết sợ là gì. Thậm chí tôi đã xem cả bộ phim "*Con mắt tử thần*" mà không mảy may sợ hãi.

Thế tại sao Mary lại sợ, nó là em ruột tôi, cùng một dòng máu với tôi mà lại có phản ứng trái ngược hẳn với tôi.

Tôi nghĩ tới tất cả những phim kinh dị mà tôi đã từng xem. Chẳng có phim nào làm tôi sợ cả. Vả lại nếu có phim nào đó ghê sợ thật thì tôi cũng không vì thế mà mất bình tĩnh. Tôi đã quá quen với những phim kinh

dị rồi cho nên ngay cả một con ma thật cũng không thể làm tôi sợ hãi. Tôi không cần nghĩ ngợi gì nhiều và sẽ nói toạc với nó, tốt nhất mày hãy cuốn xéo đi.

Tôi đi qua "Cửa hàng cho thuê băng đĩa suốt đêm" rồi rẽ vào một ngõ hẻm tối tăm. Tối hôm đó không có trăng. Tôi gần như thầm mong có cái gì đó hãi hùng xảy ra. Tôi cứ đi mãi, đi mãi trong đêm tối mịt mù tới một khu vực mà tôi không quen biết. Nhà cửa càng đi càng thưa thớt hơn, cuối cùng tôi đi tới một con đường mòn chạy ngoằn ngoèo giữa những hàng cây.

Đi được một lúc thì tôi gặp một cái mà tôi không ngờ sẽ thấy ở trong rừng. Đó là một thùng thư. Cái thùng thư cũ kỹ, méo mó đứng ngay bên vệ đường nhỏ hẹp dưới những hàng cây tối om om. Tôi dò dẫm đi dọc con đường đó để xem đến đâu.

Con đường ấy dẫn tới một ngôi nhà cũ kỹ, đổ nát. Lúc đó trăng đã ló ra nên tôi có thể nhìn rất rõ. Mái nhà lợp bằng tôn đã rỉ nhoèn, nhiều chỗ vênh váo, xê hấn xuống. Cây mâm xôi mọc lan tới sát hiên nhà. Tất cả cửa kính đều bị vỡ. Cửa đóng. Tất nhiên không có

gì có thể cản trở tôi bước vào ngôi nhà này. Tôi dò dẫm từng bước ở buồng ngoài. Một cái giường gỗ cũ kỹ không có đệm đứng ở góc phòng. Song dù sao thì giường vẫn là giường. Lúc ấy tôi đã thấm mệt bèn leo lên và lăn kềnh ra nằm nghỉ.

Tôi chẳng thấy sợ gì cả. Hoàn toàn không. Tôi dự định sẽ ở lại trong căn lều cũ nát này cho tới khi bố mẹ tôi về nhà. Đây sẽ là một bài học nhớ đời cho con Mary.

Tôi nhắm mắt lại và tưởng tượng mình là người hùng trong bộ phim "*Ngôi nhà của thần Chết*" Tôi là kẻ săn đuổi bọn ma quỷ. Một người chỉ biết có chiến thắng. Tôi hoàn toàn không biết sợ là gì, ít ra vào thời điểm này tôi không thấy e ngại gì hết. Vì thế, khi có một ngọn nến là là bay tới tôi cũng không hề chớp mắt.

Đúng vậy, một ngọn nến đang cháy bập bùng. Nó lướt bay trong phòng, cuối cùng, khi tới gần chỗ tôi nó đứng lơ lửng giữa phòng rồi dừng lại. Tôi không hề động cựa chỉ giương mắt thờ ơ nhìn nó. Cây nến nhích lại gần tôi hơn và cuối cùng nó tới sát mặt tôi, chỉ cách vài đốt ngón tay. Tôi hít một hơi rõ dài và thổi phụt làm tắt ngọn nến. Tôi nghe thấy tiếng thổi dài náo ruột. Sau đó mọi cái biến mất.

Tôi trở mình nằm nghiêng làm bộ lim dim ngủ (một mảnh khoe mà tôi đã thấy ở trong bộ phim "*Vết máu trên gác mái*"). Một lát sau tôi nghe thấy tiếng leng keng ở buồng bên cạnh. Tôi không hề có phản ứng gì cả. Tiếng động to dần, nghe rào rào, ầm ầm. Nhưng tôi vẫn mặc xác không thèm chú ý. Nhưng sau tiếng động to đến nổi mặt đất rung chuyển làm tôi nhói cả tai. Tôi quát: "Trật tự, thật không thể nào nghỉ ngơi ở đây được một lúc!". Ngay lập tức tiếng động kinh khủng tắt hẳn.

Tôi có cảm giác sẽ còn lắm chuyện xảy ra. Quả tôi có mặt ở đây thật đúng chỗ. Chẳng bao lâu, một làn

sương mù xanh biếc cuộn cuộn lách qua cửa sổ bay lướt vào nhà. Làn mây mù đùng đục này mỗi lúc một lan tỏa rộng hơn, lả lướt bay đi bay lại. Tôi nói:

- Này, đây không phải chỗ hút thuốc lá, tắt đi! Vớ vẫn là cháy nhà đấy.

Làn sương cuộn xoáy lại trông như một cái lò ạo to tướng chui ra ngoài. Trời, thật là tuyệt, thật là siêu, y như trong phim "*Bóng ma trên hồ nước*".

Sau đó xảy ra một chuyện kể cũng hơi ly kỳ. Tôi thừa nhận điều đó. Nhưng tôi vẫn hoàn toàn làm chủ. Không biết có chuyện gì nhưng rõ ràng có ai đó hoặc vật gì đó muốn làm tôi sợ hết hồn đến nỗi phải la hét thất thanh chạy ra khỏi ngôi nhà. Nhưng tôi quyết không tỏ ra sợ hãi. Một đôi môi dày thâm xít to tướng hiện ra, hết mở lại bùm miệng lại khoe những cái răng bàn cuộc vàng ệch ghê tởm. Sau đó xuất hiện những giọt máu ngay bên trên đôi môi. Một cái lưỡi to đùng chĩa làm đôi thò ra khỏi mồm, nước dãi nhều thành giọt. Cái lưỡi dài thè lè liếm môi rồi ngoáy ngoáy, chĩa thẳng và nhích lại gần tới chỗ tôi.

Tôi quát:

- Đồ thối mồm.

Có lẽ nó không hiểu thối mồm là gì vì nó cứ dí sát vào mặt tôi như cái đầu rắn ở thể tấn công. Tôi bèn giảng giải cho nó hiểu:

- Hơi thở mày hôi hám, kinh lắm. Không khác gì con lợn khổng lồ trong phim "*Con lợn lưng nhọn*" [\[2\]](#).

Tôi cảm thấy có tiếng nước nở trước khi cái lưỡi đỏ biến đi. Phải chăng tôi đã xúc phạm nó.

Tiếp sau đó là sự xuất hiện một cái đầu lâu với hai hố mắt sâu hoắm. Tôi bảo:

- Ông bạn ơi, vẫn cái trò vật vãnh, không có cái gì ghê rợn hơn à?

Từ hai hố mắt tuôn ra những giọt máu đỏ. Tôi lại nói:

- Chưa ăn nhằm gì, cái trò này ta đã thấy trong phim "*Cái đầu lâu rửa nát*".

Những khúc xương cuối cùng xuất hiện và cả cái thầy ma bắt đầu nháy nhót, quay tít mù, hỗn loạn. Lời bình của tôi về cái chiêu này là: "Không có gì đặc biệt! Cách đây ít năm cái trò này còn là một đấy, này cậu không có đĩa nhạc Rap nào hay sao? Cho vào máy đi!".

Có lẽ đó là điều xúc phạm quá lớn làm nó không thể chịu nổi.

Bộ xương ngồi xuống một cái ghế long chân lắc la lắc lư. Nó biến thành một con ma nhỏ. Nó có hình thù một kẻ mê nhạc Punk[3]. Người nó trong suốt và khoác chiếc áo da đóng rất nhiều đinh. Ngoài ra nó mặc quần bò, một cái kim băng xuyên qua mắt. Đầu nó cạo trọc lốc ở chính giữa chừa lại một mảng tóc đỏ chót.

Nó nhìn tôi rồi gục đầu xuống, nước mắt rơi lã chã. Nó rên rĩ:

- Không ăn thua gì cả. Ngay đến một cậu học trò cũng không hề sợ những trò kinh dị của tôi. Vì tôi là một kẻ bất tài, một đồ vô tích sự.

Tôi quát:

- Này, mày biến đi và ngậm miệng lại, Một giờ tao sẽ đi khỏi đây, tao không cần gì hơn ngoài một chút yên tĩnh!

Nó lắc đầu quầy quậy và nói:

- Không, anh không thể đi được. Tôi cần anh cho cuộc thi. Nếu tôi đỗ thì anh có thể đi đâu thì đi - nếu

như anh còn đi được - nhưng nếu tôi trượt thì anh sẽ bị đóng thành băng và phải chờ tới kỳ thi tới.

Tôi hỏi nó:

- Kỳ thi tới là bao giờ?

- Sang năm, cũng vào thời điểm này. Tôi bảo nó:

- Không được. Tao phải về lo cho bản thân tao và em gái tao. Nó đang ở nhà một mình và sợ chết khiếp. Có lẽ tốt nhất là tao đi về ngay bây giờ.

Tôi tìm cách ngồi dậy nhưng không tài nào nhích người lên được, dường như có những bàn tay vô hình ra sức ấn tôi xuống.

Nó nói:

- Anh hãy nghe đây. Tôi không cho anh đi đâu hết. Anh phải ở đây với tôi. Nếu tôi thi đỗ anh mới được đi, nếu không thì anh sẽ bị làm đông lạnh bỏ vào

kho chờ tới sang năm.

Trong khi nó nói, cái kim băng trên mũi nó luôn nhấp nha nhấp nhô.

Mồm tôi còn có thể mấp máy nhưng toàn thân tôi như bị tê dại không thể cựa quậy được. Tôi bảo nó:

- Tao phải đi. Tao không thể nằm chết dí ở đây một năm. Tao đã đặt thuê băng "*Jack – Thợ xẻ*" cho tối mai rồi.

Nó nói:

- Nếu thế thì anh hãy giúp cho em thi đỗ.

- Thế cậu phải làm những gì?

- Thượng cấp của tôi sẽ tới. Tôi phải làm cho nạn nhân của mình, tức là anh, sợ hãi. Nếu đủ rùng rợn thì tôi sẽ đỗ. Nếu không lão sẽ đánh trượt. Nhưng triển vọng thật xấu. Anh chẳng biết sợ là gì lại còn chế

giữa xách mé nữa. Tôi xin nói toạc ra với anh tình hình này xấu với cả hai chúng ta. Nếu tôi không làm anh sợ hãi tím tái mặt mày thì tôi sẽ bị trượt và nếu tôi trượt thì cả hai chúng ta phải ở lại đây cho tới giờ này sang năm.

Tôi nói:

- Thế thì có khó gì. Ta sẽ đóng kịch, làm ra vẻ sợ hãi. Mày sẽ thi đỗ còn tao thì có thể ra về. Nó buồn bã lắc đầu:

- Không được đâu. Thượng cấp là người rất lời đời, khôn ngoan. Có thể mới làm thượng cấp được chứ. Ông ấy có thể nhận thấy những dao động nhỏ nhất trong con người anh. Ông ta sẽ biết ngay nếu anh không sợ thật sự.

Tôi khẩn khoản nói:

- Thôi, để tao đi, tao sẽ giúp mày xem có cách gì không. Mày có thể bắt chước cuốn phim "Khủng bố lúc nửa đêm".

Nó hỏi tôi với ánh mắt nghi ngờ:

- Anh không trốn đi chứ?

- Ta hứa với chú mày đấy.

Những bàn tay vô hình buông tôi ra.

Tôi được tự do đi lại trong phòng. Tôi nghĩ tới Mary, chắc chắn lúc này nó đang run sợ hết hoảng. Nhưng cái con ma mê nhạc Punk này thì hoàn toàn không thể làm cho tôi biết sợ là gì.

Tôi hỏi nó:

- Này, cậu đã xem "*Những bóng ma trong đêm*" chưa? Cũng có một số pha được đấy.

Nó nói:

- Không, em chưa xem phim đó. - Nó luống cuống.
- Chết rồi, thượng cấp tới, anh ngồi lên giường đi, cuộc thi sẽ bắt đầu ngay đây.

5

Tôi ngồi đúng vị trí theo yêu cầu. Thượng cấp trôi bồng bênh xuyên qua tường. Lão ta mặc một bộ complê kẻ sọc, áo sơ mi màu trắng và đeo cra-vát đen. Tay trái lão cầm một chiếc cặp da màu đen, mắt đeo kính gọng vàng. Tôi có thể nhìn thấu qua lão ta. Lão không hề mảy may quan tâm đến tôi và chỉ hơi chú ý đến thằng mê nhạc Punk – con ma. Lão ngồi xuống ghế, mở cặp, lấy bút bi và cuốn sổ ghi chép. Sau đó lão nhìn đồng hồ rồi nói với con ma:

- Mà có 10 phút. Bắt đầu đi!

Tôi có thể tưởng tượng là con ma mê nhạc Punk rất hồi hộp. Nó muốn nhất định phải thi đỗ. Và để được như thế nó nhất thiết phải làm tôi sợ hãi thực sự. Nhưng tôi là người không biết sợ. Không sợ một chút nào cả. Vì tôi đã xem phim kinh dị từ hàng chục năm nay cho nên tôi khinh những trò chơi trẻ con này. Nhưng tôi lo sợ sẽ bị ướp lạnh để chờ tới sang năm. Tôi cố làm ra vẻ sợ hãi nhưng không làm được.

Con ma mê nhạc Punk huơ huơ tay trong không khí và vớ một quả bóng quần vọt rồi để lên bàn. Sau đó nó tung một ít bột hồng lên quả bóng rồi nói: "Úm ba la, lộn trong ra ngoài". Quả bóng bắt đầu lăn trên bàn và một đường nứt từ từ hiện ra sau đó quả bóng bị lộn trái, phía trong lộn ra ngoài. Rất có ấn tượng, song chẳng có gì ma quái cả. Mạch đập của tôi không hề mạnh lên một chút nào. Tôi đã cảm thấy thế nào cũng bị làm đông lạnh và phải chờ một năm cho đến khi thẳng ma Punk này phải thi lại một lần nữa. Ông bạn Punk của tôi phải nghĩ ra một cái trò gì đó khá hơn thì mới ăn thua. Tôi phải cố gắng giấu một cái ngáp dài. Cái anh chàng ma Punk này thật thiếu trí tưởng tượng.

Bước tiếp theo nó làm một khúc dồi nhỏ. Sau đó

hắn lại rắc bột màu hồng lên và lại đọc thần chú: " Úm ba la, lộn trong ra ngoài ". Khúc dồi nứt toác ra như bị nướng vậy. Sau đó mọi thứ bị lộn ngược, phần thịt lộn ra ngoài, phần vỏ bọc chui vào trong. Lão chủ viết một cái gì đó vào sổ tay. Những trò này có tính ảo thuật nhiều hơn là kinh dị, quái đản. Tôi hoàn toàn chẳng thấy sợ một chút nào. Tôi lo lắng.

Con ma mê nhạc Punk lại quờ một quả dưa hấu trong không khí. Nó lại rắc một ít bột màu hồng và lại đọc thần chú: " Úm ba la, lộn trong ra ngoài ". Quả dưa hấu lộn ngược, trong ra ngoài, thịt quả và hạt dính tất cả bên ngoài. Lão chủ lại viết cái gì đó vào cuốn sổ tay.

Con ma Punk nhìn tôi rồi chẳng nói chẳng rằng nó rắc một ít bột hồng lên người tôi và đọc thần chú: "Trong, ngoài".

Lão chủ hét toáng lên:

- Dừng lại.

Sau đó lão bị ngất lịm. Lão bị ngã lăn quay trước khi tôi bị ngã vài tích tắc. Là ma cho nên lão không bị thương. Còn tôi hình như bị đập đầu vào thành lan can và tôi đã bị ngất quăng nửa tiếng đồng hồ. Khi tỉnh dậy tôi nhìn quanh chỉ thấy căn nhà trống trơ, không có một chút dấu vết gì về hai con ma, trên lớp bụi mỏng bám trên giường hiện lên dòng chữ: "Tôi được A cộng".

Tôi cũng chả biết mình đã đi về như thế nào. Tôi hoảng sợ đến độ đầu gối run lẩy bẩy. Chỉ một tiếng động nhỏ cũng đủ làm tôi co rúm người lại.

Khi về đến nhà tôi vội vàng đi ngủ vì Mary đang xem một phim kinh dị chính cống: "*Muppet – Tên tội phạm vĩ đại*" khiến tôi sờn cả da gà.

Nguyễn Xuân Hoài dịch

CON CHIM MA

1

Hai chị em sinh đôi ngồi cùng nhau trên bãi biển và ném từng mẩu thức ăn của bữa trưa cho lũ mòng biển.

- Em chẳng muốn nói dối bà chút nào cả. - Tracy nói.

- Như thế thật không công bằng. Bà đã chăm sóc hai chị em mình từ khi bố mẹ qua đời. Nếu không có bà thì hai chị em đã ở trong trại trẻ mồ côi từ lâu rồi.

Gemma thở dài:

- Chúng ta sẽ không làm cho bà bị tổn thương. Chúng ta chỉ làm những gì bà thích mà thôi. Nếu chúng ta tìm được những viên hồng ngọc của bố, chúng ta có thể bán được rất nhiều tiền. Khi đó chúng ta có thể sửa chữa Seagull Shack và đưa cho bà một ít tiền.

- Sao chị không đợi đến khi chúng ta mười tám tuổi. Di chúc của bố để lại đã nói rằng khi đó chúng ta sẽ được toàn quyền sở hữu Seagull Shack. Chúng ta thậm chí có thể chuyển đến và sống ở đó nếu chị muốn. - Tracy nói.

Gemma bắt đầu cáu kỉnh:

- Chị đã bảo với em cả triệu lần rồi. Phải ba năm nữa chúng ta mới được mười tám tuổi. Người cuối cùng thuê Seagull Shack nói nó đang rời ra thành từng mảnh nhỏ. Nếu chúng ta đợi từng ấy thời gian nữa thì ngôi nhà đã bị thổi bay khỏi mỏm đá hoặc bị những người lang thang phá hủy rồi. Khi đó thì chúng ta sẽ chẳng bao giờ tìm thấy những viên hồng ngọc nữa. Vì chúng hiện đang ở trong ngôi nhà. Chị chắc là

bố đã giấu chúng trong nhà trước khi bố mất.

Tracy ném một mẫu bánh mì khác cho lũ mòng biển.

- Vậy chúng ta sẽ nói với bà như thế nào đây?

- Chúng ta sẽ nói với bà rằng chúng ta sẽ ở lại khu cắm trại Surfside One một đêm. Khi đó chúng ta sẽ đi bộ dọc theo mồm núi đến Seagull Shack. Nếu khởi hành ngay từ sáng thì chiều chúng ta sẽ đến được đó. Chúng ta sẽ dành cả đêm để tìm những viên hồng ngọc trong nhà. Nếu ta tìm thấy chúng, bà sẽ có một ít tiền gửi ngân hàng và chúng ta có thể đưa những người thợ xây dựng đi thuyền đến để sửa sang lại Seagull Shack.

- Nghe này, - Tracy nói với chị, - điều gì khiến chị nghĩ rằng chúng ta có thể tìm thấy những viên hồng ngọc đó? Người ta đã tìm đi tìm lại nơi đó nhiều lần kể từ khi bố mất mà chẳng tìm được gì cả.

- Đúng vậy, nhưng chúng ta chưa từng tìm. Chúng

ta biết mọi góc ngách của ngôi nhà đó. Và chúng ta hiểu bố. chúng ta hiểu cách suy nghĩ của bố. Chúng ta có thể tìm ở những chỗ không ai có thể nghĩ tới. Và chị cũng cho rằng chị biết chỗ đó. Chị có ý này. Chị nghĩ rằng bố đã giấu nó trong con mòng biển nhồi bông. Chị đã mơ như thế.

- Đây, chị nhìn thấy không? - Tracy đột nhiên kêu lên. - Mẫu bánh mì đâu rồi?

- Mẫu nào?

- Em ném mẫu bánh mì cho lũ mòng biển và nó biến mất?

- Vớ vẩn. - Gemma nói. - Một trong những con chim đã bắt được nó. Mẫu bánh đó không biến mất.

Tracy ném một mẫu bánh mì khác vào trong không khí. Nó bắt đầu rơi dần xuống đất và đột nhiên dừng lại như thể nó được bắt bởi một bàn tay vô hình nào đó. Nó nâng lên cao quá đầu hai cô bé rồi quay lại và bay ra xa. Tất cả những con mòng biển khác vỗ

cánh bay theo nó. Vừa bay, chúng vừa kêu quang quác vừa chí chóc cãi nhau.

- Oao. - Gemma kêu lên. - Làm sao mà em làm được thế vậy?

- Không phải em. - Tracy chậm rãi nói. - Có cái gì đó bay đi cùng nó. Có cái gì đó mà chúng ta không nhìn thấy. Một thứ vô hình. Có thể đó là một con chim.

Gemma phá lên cười:

- Liệu đó có phải là một con chim ma không?

- Điều đó không buồn cười như chị nghĩ đâu. - Tracy nói. - Đó là một dấu hiệu. Một cái gì đó hoặc là một ai đó muốn chúng ta đến Seagull Shack.

- Cũng có thể em nhầm. - Gemma đáp lại. - Cũng có thể cái đó không muốn chúng ta tới Seagull Shack thì sao? Gió đột ngột đổi hướng thổi về phía tây nam khiến hai cô bé co người lại run rẩy.

2

Hai ngày sau Tracy và Gemma khó nhọc đi dọc theo mồm núi hoang vu, vắng vẻ. Người hai cô bé còng xuống với những chiếc ba lô và những chai nước uống. Xa xa phía bên dưới họ, biển Nam chồm sóng và dội vào vách đá. Phía trên đầu họ là bầu trời xanh ngắt chỉ có duy nhất một con mòng biển trắng bé tí ti đang bay vòng vòng trong không khí mặn hơi muối biển.

- Còn phải đi xa bao lâu nữa đâu? - Gemma rên rỉ.
- Chân chị không lê nổi nữa. Chúng ta đã đi bộ hàng giờ rồi.

- Giờ thì không còn bao xa nữa đâu. - Tracy nói. - Chỉ quanh chỗ mũi biển kia thôi. Chúng ta có thể nhìn thấy cái mái nhà nâu cũ kĩ bất cứ lúc nào... Này, cái gì vậy? - Cô bé sờ tay lên đầu và kéo xuống một chất màu trắng dính nhờn nhớt. Rồi cô bé nhìn con mòng biển đang bay vòng vòng trên đầu. - Con chim đáng

ghét kia. - Cô bé hét lên với nó. - Nhìn xem này. Con mòng biển kia đã ị lên trên đầu em.

Gemma ngồi xuống đám cỏ trên triền dốc và phá lên cười.

- Thử tưởng tượng mà xem. - Cô bé nói. - Mỏm núi này dài hàng dặm và không có ai quanh đây thế nên con chim đó phải ị lên đầu em thôi. - Tiếng cười của cô bé chợt tắt ngấm vì bị cái gì đó rơi vào mắt. - Á...á... á, nó ị vào mắt chị. Con chim ngu ngốc đó đang bỏ bom chúng ta.

Họ ngẩng lên nhìn và thấy rằng bây giờ có đến bốn năm con chim đang bay trên đầu họ. Một con trong số chúng nhào xuống và bắt đầu bỏ bom. Một cục phân màu trắng khác đập lên đầu Tracy. Những con chim khác lần lượt theo nhau và ị lên tóc hai cô bé. Họ giơ tay lên che đầu và bắt đầu chạy. Thêm nhiều con chim nữa tụ tập lại, bay vòng trên đầu và bộ nhào xuống bỏ bom hai kẻ đang chạy trốn. Phân chim rơi như mưa trên đầu hai cô bé.

Hai cô bé loạng choạng bỏ chạy. Chẳng có chỗ nào

để trốn trên mỏm núi lộng gió này cả - chẳng có chỗ nào để trốn khỏi cơn mưa phân chim đang nhấn chìm họ cả.

Tracy bị vấp và ngã nhào xuống. Nước mắt vạch một hàng dài trên khuôn mặt phủ trắng đầy phân của cô bé.

- Cố lên. - Gemma hét lên. - Chạy tiếp đi. Chúng ta phải tìm được một chỗ để trốn. - Cô bé kéo em lên bước chạy và cả hai cô bé dò dẫm tìm đường đi trong cơn mưa phân chim đang dội xuống ào ào bởi những con mòng biển đang quang quác kêu và nhào lộn trên đầu.

Cuối cùng, khi đã mệt nhoài và không mở nổi mắt, hai chị em đổ sập trong vòng tay nhau. Hai chị em đứng túm lại và cố bảo vệ nhau khỏi đám phân chim đang ào ào trút xuống bằng cách giơ ba lô lên che đầu. Gemma bắt đầu ho rũ rượi. Phân chim màu trắng phủ đầy tai, mắt và mũi cô bé. Cô bé phải cố gắng lắm mới thở được.

Và rồi, cũng nhanh như khi bắt đầu, đột tấn công

đột ngột kết thúc. Cả đàn chim kéo nhau bay ra biển và biến mất phía chân trời.

Hai cô bé ngồi đó thở hổn hển và thẩn thức. Cả hai người đều phủ đầy phân chim. Có phải chuyện này thật sự xảy ra không? Chúng đã biến đi đâu rồi? - Cô bé lo lắng nhìn ra biển.

- Có khi chúng hết đạn rồi. - Tracy nói. - Tốt hơn cả là chúng ta nên chạy đến chỗ ngôi nhà nhanh hết sức trước khi chúng quay lại.

3

Một tiếng sau, hai cô gái cũng lê được đến chỗ ngôi nhà. Ngôi nhà tọa lạc ở một nơi cao hơn mực nước biển, nằm ngay rìa mỏm đá nhô thẳng ra ngay trên mặt biển đang cuộn sóng phía dưới. Cái mái nhà lợp tôn và những bức tường bằng gỗ tróc lở vẫn đang ngạo nghễ đứng chống những cơn gió thổi từ biển vào.

Cà hai cô gái thấy nước mắt chảy ròng ròng trên mặt mình.

- Nó khiến em nhớ đến bố và những kì nghỉ đi câu cá cùng bố ở đây. - Tracy nói. Họ đứng đó, một lúc lâu nơi mái hiên cũ kĩ, nhìn lại và cùng nhớ về những kỉ niệm ngày xưa.

- Điều đó sẽ không có ích bây giờ đâu. - Gemma nói khi mở khóa và đẩy cửa ra. - Lau sạch người và bắt đầu tìm hai viên hồng ngọc thôi.

Mọi thứ trong nhà vẫn nguyên xi như kí ức của họ. nhà chỉ có hai phòng: một phòng bếp với một cái bàn cũ, ba cái ghế, mấy cái cần câu và lưới vương vãi xung quanh và một phòng ngủ với ba tấm đệm trên sàn. Trong bếp còn có một bồn rửa bát và một cái tủ búp-phê cũ với một con mòng biển nhồi lông đứng trên đó. Nó chỉ có một chân và mỗi một bên cánh đều có một đám lông màu đen. Con chim đang chăm chú nhìn lên bầu trời qua ô cửa sổ phủ đầy sương và những làn sóng phía xa xa.

- Trông nó như thật ấy nhỉ. - Tracy run rẩy. -

nhưng mà sao bố lại bắn nó nhỉ? Bố có bao giờ giết chim đâu.

Nó bị thương. - Gemma nói. - Và đó là cách giải thoát nó khỏi sự đau đớn. Rồi bố nhồi lông nó và để nó lên đây vì nó rất to. Bố bảo rằng đó là con mòng biển lớn nhất mà bố từng thấy.

- Vậy đấy. - Tracy nói. - Em thấy vui mừng khi chị là người duy nhất sẽ nhìn vào bên trong để tìm hai viên hồng ngọc vì em sẽ không đụng vào nó đâu. Em không thích nó.

- Việc đầu tiên. - Gemma nói - là chúng ta phải rửa sạch đồng bắn thủ này đi đã. Sau đó chúng ta sẽ bắt đầu tìm hai viên hồng ngọc.

- Hai cô bé rửa sạch chỗ phân chim bằng nước lấy từ vòi trong chậu rửa. Rồi họ cùng ngồi xuống bàn và nhìn con mòng biển được nhồi. Gemma rạch một vết nhỏ ở bụng nó và lôi những thứ nhồi trong bụng ra. Sự im lặng bao trùm cả căn nhà và cả mỏm núi. Ngay cả tiếng sóng cũng không nghe thấy nữa.

Cả không khí xung quanh cũng lặng ngắt.

- Những viên hồng ngọc không có ở đây. - Cuối cùng Gemma nói. Cô bé cho lại những vật liệu nhồi vào con chim và đặt nó lên bục. - Chị thấy vui là việc này rồi cũng xong. - Cô bé tiếp tục. - Chị không thích cảm giác này một chút nào. Nó khiến chị run lên.

Khi bóng đêm lặng lẽ bao trùm lên toàn bộ ngôi nhà, hai cô bé vẫn tiếp tục công cuộc tìm kiếm những viên hồng ngọc. Họ thắp nến lên và tìm kiếm suốt đêm mà vẫn không thấy. Cuối cùng, khi đã quá mệt mỏi, Tracy giở túi ngủ ra và chuẩn bị đi ngủ. Cô bé đi lại chỗ cửa sổ và kéo rèm lại nhưng chưa đi đến nơi cô bé đã đứng sững lại. Một tiếng thét chói lói vang khắp căn nhà.

- Nhìn kìa. - Cô bé hét lên. - nhìn xem này.

Cả hai cô bé hoảng sợ nhìn con móng biển khổng lồ đang đậu bên ngoài bậu cửa sổ. Nó chăm chăm nhìn họ. Cặp mắt đỏ rực thỉnh thoảng lại chớp chớp.

- Chị có thể nhìn xuyên qua nó. - Gemma thì thầm.
- Chị có thể nhìn thấy cổ họng nó. Người nó trong suốt.

Con chim đó cứ chăm chú nhìn họ như cầu xin họ trong im lặng và lò cò lấy đà bằng một chân duy nhất của nó rồi vỗ cánh bay vào ánh trăng.

Trước khi hai cô bé kịp mở miệng nói, một tiếng tí tách nhỏ vang lên trên mái nhà lợp tôn. Chẳng bao lâu sau, tiếng đó vang lên to hơn rồi cả căn nhà rung lên với những tiếng động to như tiếng trống.

- Bão rồi. – Gemma kêu lên.

- Không phải bão. – Tracy hét to đáp lại. – Đó là lũ chim. Lũ mòng biển đã quay lại. Chúng đang bỏ bom căn nhà. – Cô bé sợ hãi nhìn trùng trùng đàn chim ma đang thả đầy cơn mưa phân màu trắng trong đêm tối.

Suốt cả đêm đó lũ chim ị liên hồi lên mái nhà. Càng về sáng tiếng phân chim rơi có vẻ nhỏ đi nhưng chúng vẫn rơi không ngừng. Cuối cùng, hai cô bé ngủ

thiếp đi, không thể căng đôi mắt mệt mỏi của họ ra thêm một chút nào nữa.

4

Mười giờ sáng, Tracy tỉnh dậy thấy xung quanh vẫn tối thui. Cô bé bật đèn ở đồng hồ điện tử của mình lên.

- Dậy thôi. – Cô bé hét lên. – Muộn mất rồi.

- Không thể nào. – Gemma trả lời. – Trời vẫn tối mà.

Cả căn nhà tối như một nấm mồ, Gemma thắp nến lên và đi lại chỗ cửa sổ.

- Chẳng thấy gì cả. – Cô bé nói.

Tracy kéo cửa trước ra và rú lên khi một đợt phân

chim tràn vào nhà. Nó chảy thành một dòng bắn thiu vào đầy bể.

- Nhanh lên. – Cô bé nói. – Giúp em đóng cửa lại nếu không chúng ta bị chết chìm trong cái đồng hồ thời này mất.

Hết loạn choạng, cầu nhàu lại rên rỉ, cuối cùng họ cũng đóng được cửa và chặn dòng phân chim hôi thối lại.

- Cả căn nhà bị chôn kín rồi. – Gemma nói. – Và cả chúng ta nữa. Bị chôn sống trong đám phân chim.

- Và chả ai biết chúng ta đang ở đây nữa chứ. – Tracy thêm vào.

Họ ngồi rầu rĩ trong ánh nền chập chờn. Tất cả các cửa sổ đều bị phủ kín mít bởi phân chim và cả ngôi nhà cũng thế.

- Chẳng có lối nào ra ngoài cả. – Gemma rên rỉ.

- Trừ phi...- Tracy lẩm bẩm – chúng chưa phủ kín ống khói. – Cô bé chạy lại chỗ lò sưởi và nhìn lên. – Em có thể nhìn thấy bầu trời. – Cô bé tuyên bố.- Chúng ta có thể trèo lên ống khói.

Phải mất rất nhiều lần bò toài và đùn đẩy, cuối cùng hai cô bé cũng trèo lên ngòi trên đỉnh cái ống khói bằng đá. Họ nhìn ngôi nhà mà không tin nổi vào mắt mình. Cả ngôi nhà bị vùi kín hoàn toàn trong núi phân chim trắng xóa. Cái ống khói là bằng chứng duy nhất cho thấy là có căn nhà dưới cái đồng bần thối đó.

Nhìn kìa. – Gemma vói tay ra chỉ. – Con mòng biển trong suốt kìa. – Con chim đó đang đứng một mình trên mỏm đá hoang vắng, chăm chăm nhìn hai chị em sinh đôi đang run lẩy bẩy. – Nó muốn thứ gì đó. – Gemma khe khẽ nói.

- Và em biết đó là cái gì. – Tracy nói. – Hãy đợi ở đây. – Cô bé lại chui ngược trở lại ống khói, trèo xuống và một lúc lâu sau đó thì trèo lên mang theo con mòng biển được nhồi lông.

- Hãy nhìn kĩ con chim ma đó mà xem. – Tracy hỗn hển nói. – Nó chỉ có một chân và cũng có những đám lông màu đen trên cánh. Nhìn mà xem, nó to thế nào. Nó chính là con chim đó. – Cô bé giơ cao con chim nhồi lên. – Đó là bóng ma của con chim nhồi này. Nó muốn lấy lại thân thể nó. Nó không thích bị nhồi và bỏ lại trong ngôi nhà. Nó muốn quay lại với tự nhiên.

- Được rồi. – Gemma hét lên với con chim đang nhìn họ chăm chăm. – Mà có thể lấy lại nó. Chúng tao không cần nó. Nhưng trước tiên chúng ta phải xuống khỏi đây đã.

Hai cô bé trượt, khua hai tay, lăn lông lốc và cuối cùng cũng xuống được tới chân đồng phân chim nhóp nhép. Rồi, giống như hai linh hồn trắng tinh, bốc mùi hôi thối, hai chị em đi tới mép mỏm đá với con chim nhồi trên tay. Con chim ma cứ đứng đó chăm chú nhìn và chờ đợi.

Tracy kéo con chim nhồi ra khỏi bộ đứng của nó và ném nó vào trong không trung, về phía mỏm đá nơi nó từng sống và yêu thích. Đôi cánh của nó dang rộng ra trong làn gió nhẹ, nó chậm chậm xoay vòng

quanh, giống như một cái tàu lượn. Và sau mấy vòng như thế nó va vào tảng đá nơi sóng biển đang chồm lên phía dưới.

Con chim ma chậm chậm cúi người trong không khí và lao xuống cho đến khi nó hạ xuống, trên cái xác được nhồi cứng đờ của nó.

- Nhìn kìa. – Tracy sợ hãi nói khẽ. – Con chim ma đang mổ lên cái xác nhồi. – Nó đang mổ lên cái đầu kìa.

Một đợt sóng chồm qua tảng đá và con chim nhồi biến mất trong lớp bọt sóng. Con chim ma đập cánh bay trong làn gió nhẹ rồi nó bay lên phía trên đầu hai cô gái.

- Nó chuẩn bị nổ bom chúng ta đấy. – Gemma hét to khi giơ hai tay lên che đầu.

Hai viên nhỏ rơi bộp xuống ngay cạnh họ.

- Mắt của con chim nhồi. – Tracy nói bằng một giọng khàn khàn.

- Không, không phải. – Gemma đáp lại. – Đó là những viên hồng ngọc của bố.

Hai cô bé ngồi đó, không nói được gì, sững sờ nhìn hai viên đá nhỏ nằm dưới chân họ.

Rồi Tracy ngẩng lên nói:

- Cảm ơn, chim ma nhé.

Những con chim đã đi rồi và tiếng của cô bé chìm vào tiếng biển đang gầm gào phía dưới.

Trần Thị Thu Hiền dịch

MƯỜI HAI BÔNG HỒNG NỞ THẬM

1

Coi này, cậu chàng đó cứ loanh quanh bên ngoài cửa hàng bán hoa và Jenny (người bán hàng) nghĩ là cậu ta sẽ gây rắc rối. Cô nghĩ rằng cậu ta sắp ăn cắp thứ gì đó. Đó là lí do tại sao cô ấy gọi cho tôi. Tôi có đai đen ju-đô và nếu tôi có thể nói về mình thì điều đó là: tôi thật sự rất giỏi đánh nhau.

Không phải vì tôi dẻo dai. Không phải thế. Thường thì tôi im lìm như một con cừ non ấy. Tôi cũng không cao to. Thực ra thì có rất nhiều người nghĩ là tôi mười bốn tuổi và họ thường rất ngạc nhiên khi tôi nói với họ rằng tôi đã mười bảy tuổi rồi. Tôi được nhận vào làm ở cửa hàng bán hoa này vì sức khỏe của tôi. Họ cần một người đủ khỏe để xếp gọn

tất cả các cái hộp và mang những bình hoa nặng cho Jenny. Lúc đầu, nhìn thân hình tôi thì họ không muốn nhận tôi nhưng khi tận mắt chứng kiến những gì tôi có thể làm thì họ thay đổi quyết định và giao việc cho tôi.

Dẫu vậy, quay lại câu chuyện của chúng ta. Cậu chàng đó (trạc cỡ tuổi tôi) có cách cư xử rất lạ lùng. Cậu ta chăm chú nhìn vào những loại hoa bán giảm giá trong cửa hàng. Những khi có ai đó nhìn cậu ta thì cậu ta chuồn ngay xuống phố. Nhưng chỉ năm phút sau, lại thấy cậu ta quay lại rồi.

Việc đó xảy ra khoảng chừng hai mươi lần. Mà tôi cũng cần phải nói thêm rằng trước đây tôi cũng từng thấy cậu ta loanh quanh ở đâu đó. Có thể là trên tàu.

- Đừng lo. - Tôi bảo Jenny. - Tôi sẽ giải quyết anh chàng lập dị này trong nháy mắt. - Tôi đi ra cửa sổ và tiến về phía anh chàng có cách cư xử đáng ngờ ấy. Ngay lập tức, cậu ta quay người bước đi.

- Quay lại đây. - Tôi ra lệnh bằng một giọng nghiêm khắc nhất. - Tôi muốn nói chuyện với cậu. -

Cậu ta quay người lại, mặt đỏ nhừ. Tôi có thể thấy rằng cậu ta đang lo lắng. Hai đầu gối cậu ta run lẩy bẩy như nhũn ra đến nơi. Và cậu ta cứ đứng đó, mồm miệng há hốc ra.

- Cậu loanh quanh ở đây làm gì vậy? – Tôi hỏi và bắt đầu cảm thấy thương hại cậu ta. Trông cậu ta có vẻ hoảng sợ và tôi có cảm giác rằng có thể cậu ta đang thích Jenny cũng nên. Tôi phải thừa nhận rằng cô ấy là một cô gái dễ thương nhất trong những cô gái ở Melbourne này và cậu ta chẳng phải là người đầu tiên trồng cây si cô ấy.

Dường như cậu ta gặp vấn đề gì đó về phát âm. Cứ như thể là cậu ta đang bị một bàn tay vô hình nào đó xiết quanh cổ nhưng cuối cùng cậu ta cũng phát ra được từ “hoa”.

Tôi tóm chặt tay cậu ta và dẫn cậu ta đến trước quầy bán hàng.

- Đây, - tôi nói, nháy mắt với Jenny – quý ông này muốn mua hoa.

Jenny nở nụ cười chết người trên khuôn mặt và nói với giọng ngọt ngào nhất của cô ấy.

- Loại hoa nào, thưa ngài?

Tôi mỉm cười một mình. Cô ấy luôn gọi những anh chàng xấu hổ là “ngài”. Điều đó khiến họ cảm thấy tốt hơn khi họ lúng túng trong việc mua hoa. Mặt anh chàng thậm chí còn đỏ hơn nữa và cậu ấy luống cuống nhìn quanh. Rõ ràng là cậu ấy không thể phân biệt nổi hoa móng chuột[4] với hoa cẩm chướng thế nào.

- Hoa hồng. – Cậu ấy buột ra, tay chỉ vào dãy hoa đắt tiền nhất.

Tôi cũng cần kể với bạn ngay chuyện mà sau này trong đám tang cậu ấy tôi mới biết. Anh chàng tội nghiệp này có tất cả hai mươi sáu đô la trong túi. Hai mươi đô trong đó vừa được đổi từ séc lương hưu của bà cậu ấy và sáu đô la là của cậu ấy. Bà cậu ấy rất cần số tiền này vì đó là số tiền mua tạp phẩm trong cả tuần. Jenny nhìn những bông hồng và nói:

- Đó là một lựa chọn hoàn hảo. Chúng rất đẹp, đúng không? Cậu muốn lấy bao nhiêu?

Lại một lần nữa cậu ấy phải cố gắng lắm mới nói được: - Bao nhiêu, à, tôi, à, cô biết đấy.

Trời ạ. Cậu ấy rõ ràng là cậu con trai nhút nhát nhất mà tôi từng gặp. Dường như cậu ấy không thể nói lên được những nhược điểm để làm những bông hoa đẹp hơn. Cô ấy gói những cành hoa trong một tờ giấy rất đẹp, rồi cô ấy lấy một sợi dây ruy-băng dài và thắt một cái nơ. Sau đó, cô ấy vuốt cái móng tay thanh mảnh của mình dọc theo hai đầu dải ruy-băng và chúng cong lên như bị phù phép. Bản thân tôi từng thử như vậy rất nhiều lần nhưng chẳng bao giờ thành công cả. Có lẽ bởi vì tôi đã cắt hết móng tay của mình.

- Có phải để dành tặng cho bạn gái của cậu không?
- Jenny hỏi. Cô ấy rõ ràng là có hơi tò mò, Jenny ấy. Anh chàng mặt đỏ lắc đầu và chăm chú nhìn xuống giày.

- Dẫu vậy, chúng là để dành cho một cô gái đúng

không?

Cậu ta ngượng ngịu lắc đầu.

- Có phải đây là lần đầu tiên cậu tặng hoa một cô gái, đúng không? – Cô ấy dịu dàng hỏi.

Cậu ấy gật đầu và phát ra một tiếng riu riu trong cổ họng.

- Vậy tôi sẽ viết gì trên tấm thiệp đây? – Tôi có thể thấy rằng Jenny đang cảm thấy thương hại cậu ta. Cô ấy đang cố làm hết những gì có thể để giúp cậu ấy. Anh chàng tội nghiệp đó dường như không cất nổi lời.
- Thế tên cậu là gì? – Cô ấy gợi ý. – Cậu phải ghi rõ những bông hoa này do ai gửi chứ.

- Gerald. – Cuối cùng cậu ấy cũng trả lời. – Tên... tên tôi là Gerald.

Jenny mỉm cười và dịu dàng hỏi:

- Thế những bông hoa này dành tặng cho ai?

Cậu ấy chẳng biết phải đứng trên chân nào nữa. Cậu ấy quá xấu hổ. Cậu ấy nhìn sang tôi như thể cậu ấy không muốn tôi đứng đó vậy.

- Đi đi. – Jenny nói. – Cậu đang làm cho khách hàng bối rối đấy.

Cô ấy là chủ vì vậy tôi đi ra sau cửa hàng và bắt đầu xếp mấy cái bình hoa bằng xi măng.

Jenny viết chữ gì đó lên tấm thiệp rồi buộc nó vào dây ruy-băng. Tôi trốn phía sau dãy hoa thủy tiên nên tôi có thể nghe được những chuyện đã xảy ra. Tôi thật sự hy vọng mọi chuyện sẽ diễn ra tốt đẹp đối với anh chàng nhút nhát đó.

Jenny vuốt vuốt lần cuối cùng bó hoa và trao nó cho chủ nhân mới.

- Giờ thì, - cô ấy nói – mỗi bông hoa giá hai đô la.

Vậy tất cả là hai mươi tư đô.

Hãy quên chuyện Gerald đổ mặt trước đây đi.

Không có gì có thể so sánh được với điều xảy ra tiếp theo. Mặt cậu ấy đỏ tưng bừng như mười hai bông hồng mà cậu ấy vừa mới mua. Làn sóng đỏ tràn từ tai xuống cổ và theo như tôi thì xuống tận ngón chân cậu ấy mất.

Jenny và tôi không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Chỉ sau này tôi mới biết được rằng cậu ấy nghĩ bó hoa có đắt lắm cũng chỉ khoảng hai đô la thôi. Cậu ấy đã bảo Jenny bó chúng lại và giờ thì cậu ấy không thể trả lại chúng được nữa. Cậu ấy quá xấu hổ. Cậu ấy rút số tiền lương hưu của bà ra khỏi túi, nhìn chúng trân trân rồi giúi chúng vào tay Jenny. Trong khoảng một phút, tôi có cảm tưởng rằng cậu ấy định nói gì đó với tôi. Tôi cố giả như mình không hề nghe gì từ nãy giờ. Cậu ấy bước mấy bước về phía tôi, rồi lại đổi ý, chộp lấy chỗ tiền trả lại và đi nhanh khỏi cửa hàng.

- Thật là một anh chàng kì cục. – Tôi cá là chúng ta sẽ không gặp lại cậu ta nữa.

2

Tôi đã nhầm. Nửa tiếng sau, cậu ta bước vào đúng toa tàu tôi đang ngồi.

Tôi rên lên. Không phải vì Gerald và bó hoa của cậu ấy mà vì Scouse và cái đầu trọc của gã cũng đang xuất hiện trong toa tôi ngồi. Gã là một thằng con trai to lớn và rất xấu tính. Gã chẳng thích gì ngoài việc trêu chọc những người yếu hơn và khiến họ trải qua những khoảng thời gian rất khó khăn. Gã thường đi cùng chuyến tàu với tôi nhưng thường thì tôi cố gắng vào khác toa với gã. Gã nhìn Gerald, cười khẩy một cái và bắt đầu khạc ra sàn.

Mặt Gerald đỏ chưa từng thấy. Cậu ấy đang đứng quay lưng ra cửa, bó hoa cầm sau lưng. Cậu ấy đang cố giấu bó hoa để những hành khách khác không nhìn thấy. Cậu ấy không muốn người khác nhìn thấy mình cầm hoa đi trên tàu. Thỉnh thoảng cậu ấy lại liếc nhìn tôi vẻ mặt rất bối rối.

Đoàn tàu này là một trong những đoàn tàu bạc. Đó là đoàn tàu có cửa khép tự động, hai cánh cửa tự động trượt vào giữa khi chúng đóng lại. Khi đoàn tàu lắc lư chuyển bánh, hai cánh cửa đóng vào nhau sầm một cái, kẹp cả bó hoa của Gerald. Cậu ấy chỉ biết đứng đó run rẩy, kéo kéo bó hoa và nắm chặt phần cuốn hương, tay vẫn giấu sau lưng như thể không có chuyện gì xảy ra. Phần cành hoa thì nằm bên trong toa tàu còn phần bông hoa thì nằm bên ngoài.

Mọi người trên tàu bắt đầu cười. Tôi phải cắn lưỡi như điên để cố nhịn cười nhưng tôi phải thừa nhận rằng chuyện này thật buồn cười. Gerald cứ chăm chăm nhìn một vết nhỏ trên trần. Cậu ấy đứng đó, hai tay để phía sau lưng, giả vờ như không có chuyện gì xảy ra cả.

Một vài người bắt đầu cười khúc khích thành tiếng. Anh chàng tội nghiệp không biết phải làm gì nên đành tiếp tục giả vờ như mọi chuyện vẫn ổn. Gerald nhìn quanh một cách tuyệt vọng. Tôi chắc chắn rằng nếu lúc này cánh cửa mở ra thì cậu ấy sẽ nhảy ngay khỏi con tàu đang chạy để thoát khỏi sự

cười cợt này.

Người duy nhất trên toa tàu không nhìn thấy bó hoa là Scouse. Gã quá bận rộn gỡ gỡ cái đầu cạo nhẵn thín của mình và tu ừng ực rượu từ một cái chai. Thỉnh thoảng gã lại ợ một cái rõ to.

Đoàn tàu đi vào đường hầm và mọi thứ trở nên tối đen. Tôi ngừng cắn lưỡi và cho phép mình ngoác một cái cười thật to. Tôi không thể nhìn được. Dù thế nào thì Gerald cũng không thể nhìn thấy tôi cười trong bóng tối. Đúng lúc đó, đèn bật sáng và tôi gặp ánh mắt nhìn của Gerald.

Cậu ấy đã nhìn thấy tôi cười. Đôi mắt hoang mang của cậu ấy như muốn nói “Cả cậu cũng thế ư?” Đó chính là lúc tôi nhận ra rằng tôi đã phản bội cậu ấy. Tôi cố nở một nụ cười và mở miệng để nói nhưng cậu ấy đã ngoảnh đi chỗ khác ngay khi đoàn tàu dừng lại ở ga tàu điện ngầm.

Cánh cửa mở ra và Gerald trân trân nhìn những gì còn lại của bó hoa trị giá hai mươi tư đô la. Chúng đã biến mất. Cậu ấy cứ đứng đó tay cầm mười hai cái

thân cành hồng bị gãy được gói bằng giấy màu hồng. Không còn lại dù chỉ một cánh hoa. Tất cả chúng đã bị tuốt hết trong đường hầm. Giờ thì cậu ấy đã mất sạch lương hưu của bà và bó hoa của mình. Thậm chí còn tồi tệ hơn nữa là cậu tự biến mình thành một kẻ ngớ ngẩn ngay trước một toa tàu chật ních người trong đó có tôi.

Với một tiếng kêu như bị nghẹn lại, cậu ấy nhảy xuống sân ga. Scouse nhảy theo sau cậu ấy.

- Hãy nhìn cậu bé bước ra từ truyện cổ tích đang giữ chặt bó hoa vô hình của mình này. – Scouse chế nhạo.

Tôi cũng bước xuống tàu và đứng sang một bên khi nó tăng tốc đi qua tôi.

Scouse hoan hỉ giật lấy bó cành hoa từ tay Gerald.

- Nhìn xem này. – Gã ta nhạo báng khi đọc tấm thiệp mà Jenny đã viết:

TẶNG SAMATHA VỚI TÌNH YÊU CỦA GERALD.

- Tao cá là cô ta sẽ thích nhận những thứ này lắm.
- Scouse giúi bó cành hoa đầy gai vào mặt Gerald.

Gerald giật lấy bó cành hoa và nhìn quanh như một con thỏ đang bị săn đuổi. Cậu ấy nhìn thẳng vào tôi, mắt đỏ bừng vì xấu hổ. Cậu ấy muốn chạy đi nhưng Scouse đã đứng chắn đường. Không nói một tiếng, Gerald nhảy từ sân ga sang đường ray và chạy vào trong đường hầm.

- Quay lại. – Tôi hét lên. – Cứ năm phút lại có một đoàn tàu chạy qua chỗ đó đấy.

Cậu ấy không trả lời và tôi nghe tiếng chân cậu ấy chạy xa dần vào trong đường hầm.

- Hãy để cho cậu biết cố tích đi đi. – Scouse nói, nhè cái răng vàng chóa ra và nhìn tôi một cách điệu cáng. Rồi gã nhổ vào mặt tôi và vừa bỏ đi vừa cười.

Tôi vừa hét vừa chạy dọc sân ga và tìm được một người khuôn vác.

- Có một người trong đường hầm. – Tôi hét lên.-
Hãy dừng tàu lại.

Mặt đất bắt đầu rung lên nhẹ nhẹ và một luồng gió nhẹ thổi ra từ trong đường hầm. Một tiếng ầm ầm chậm chậm nổi lên và sau đó là một tiếng hét.

Đoàn tàu ầm ầm nhô ra khỏi đường hầm. Khi nó chạy chậm lại tôi nhìn thấy có một bó cánh hoa dính trên toa tàu.

3

Không có nhiều người dự đám tang của Gerald. Người cha xứ và những người phụ hòm chỉ có tôi và bà cậu ấy. Sau khi quan tài được hạ xuống huyệt chúng tôi chậm chậm đi bộ ra cổng nghĩa trang. Tôi kể cho bà cậu ấy nghe những gì xảy ra ở cửa hàng hoa. Phần còn lại bà đã được biết từ cảnh sát. Bà mỉm cười

buồn bã và giải thích về chỗ tiền lương hưu mà Gerald dùng để mua hoa.

- Không phải vì bà coi trọng số tiền đó đâu. Nếu có thể làm cho Gerald sống lại thì bà sẵn sàng mất đi mọi thứ bà có.

Nước mắt lưng tròng, tôi đứng nhìn bà cụ lưng còng đang chầm chậm bước đi. Tôi đã kể cho bà nghe về tên Scouse xấu xa nhưng tôi không kể về chuyện tôi đã cười trên tàu khi những bông hồng bị kẹt ở giữa cánh cửa toa tàu. Tôi cảm thấy rất xấu hổ.

Đêm hôm đó tôi gặp những cơn ác mộng tồi tệ về những bông hồng và gai của chúng. Tôi cứ liên tục nhìn vào một đường hầm tối om mà từ trong đó vọng ra một giọng nói buồn thảm gọi mãi tên tôi.

Cả ngày tôi làm việc cũng không tốt. Tôi liên tục đánh rơi và làm vỡ hết thứ này đến thứ khác. Và lòng bàn tay tôi thì ngứa như điên. Tôi gãi nó liên tục nhưng vẫn không hết ngứa.

Tôi thở phào nhẹ nhõm khi cuối cùng cũng hết giờ làm. Tôi đi vào kho để bình hoa để lấy cái áo pa-ca[5]. Một cảm giác buồn vô cùng xâm chiếm lấy tôi. Duông như nó đang tràn ra khỏi cơ thể tôi, từ lòng bàn tay tôi.

Và rồi điều đó xảy ra. Từ lòng bàn tay trái của tôi, một bông hồng đỏ như máu mọc lên khỏi da thịt tôi. Từ từ, nó nẩy lên, hé nụ và nở tung ra. Một bông hoa đẹp lộng lẫy đang dịu dàng nghiêng đầu trên một cái cành rất thanh nhã. Tôi cố hét lên nhưng không bật thành lời. Tôi lắc đầu như điên và bông hồng của tôi rơi xuống đất.

Tôi ngã sụp vào một chiếc ghế, bàng hoàng và sợ hãi nhìn bông hoa. Không, không phải sợ hãi mà là kinh hãi khi mười một bông hồng nữa lần lượt mọc lên từ lòng bàn tay tôi.

Ngay khi bông hồng thứ ba mọc lên tôi đã biết là sẽ có đủ một tá hoa hồng. Mười hai bông hồng nở thắm. Những bông hoa đỏ như máu và trên mỗi cánh hoa đều có hai cái chấm. Và dưới mỗi chấm đó là một đường cong vòng xuống.

Tôi chăm chú nhìn những cái chấm. Chúng có mắt. Những đôi mắt buồn. Và dưới cặp mắt là một cái miệng buồn bã. Mỗi cánh hoa của từng bông hồng là khuôn mặt của cậu bạn đã qua đời. Tôi biết rằng từ dưới nấm mồ Gerald đã đến gửi một lời nhắn.

Tôi bàng hoàng nhặt những bông hồng lên và mang vào trong cửa hàng. Rồi tôi gói chúng trong một tờ giấy màu hồng và buộc chúng bằng một cái ruy-băng thắt thành nơ. Tôi vuốt cái móng tay gặm nhấm nhở của mình dọc theo những cái đuôi ruy-băng và chúng uốn cong lên. Sau đó, tôi viết lên một tấm thiệp nhỏ và buộc chúng vào sợi ruy-băng.

Rồi tôi đi về nhà.

Scouse đang ở trên tàu.

Gã liếc mắt nhìn đều cáng ngay khi thấy tôi. Tôi đứng quay lưng lại cánh cửa và khi hai cánh cửa trượt đóng lại gần nhau, tôi để cho những bông hồng bị kẹt lại ở giữa. Tôi cứ đứng đó, không nói một lời khi đoàn tàu lắc lư chuyển bánh.

Không có một ai trên toa tàu, ngoại trừ Scouse.

- Lại thêm một con con người bé nhỏ nữa với bố

hoa ở cánh cửa. – Gã ta nhạo báng. Gã ta đứng dậy và đâm vào bụng tôi. Cú đâm rất đau. – Lại một kẻ đàn độn nữa. Một kẻ hèn nhát nữa lại mua hoa.

Tôi lấy tay không cầm hoa tóm lấy cổ tay gã và cố ngăn không để gã tiếp tục đâm tôi.

Đúng lúc đó, đoàn tàu đi vào đường hầm và Scouse lợi dụng bóng tối thoát khỏi tay tóm của tôi. Tôi cảm thấy hai cánh tay chắc khỏe của anh ta xiết quanh cổ mình và tôi tuyệt vọng vùng vẫy để thở được. Tôi đang nghẹt thở. Anh ta đang bóp cổ tôi.

Tôi thấy như sự sống đang dần rời bỏ tôi, nhưng tôi không cho phép mình bỏ những bông hồng ra, vì vậy tôi chỉ còn có một tay rảnh và tôi không thể ngăn anh ta lại.

Không một dấu hiệu báo trước, hai cánh cửa bung ra như thể nó được mở bằng một đôi tay khổng lồ vậy. Tiếng gầm và dồn đầy vang khắp toa tàu. Hương hoa hồng ngọt ngào nhấn chìm chúng tôi. Hai bàn tay đang xiết cổ tôi chột lỏng ra và Scouse hét lên sợ hãi. Khi điện bật lên tôi thấy cả toa tàu là những bông

hồng đang leo, bò khắp nơi. Chúng quấn vào nhau và bò lên với một tốc độ thật kinh ngạc. Chúng phủ toàn bộ giá để hành lí và tay vịn an toàn. Chúng quấn dọc theo hàng ghế ngồi và hoàn toàn phủ kín toa tàu. Tôi không nhúc nhích được. Rồi tôi thấy một cái tua dài quấn quanh chân tay Scouse. Và cả quanh cổ gã nữa.

Chặt hơn rồi chặt hơn nữa, chúng quấn quanh cổ họng con người xấu xa đó cho đến khi cuối cùng gã nằm sóng xoài trên sàn. Tôi biết rằng gã đã chết.

Và rồi, cũng nhanh như khi chúng xuất hiện. Những bông hồng biết bò đó trườn khỏi toa tàu và biến mất trong đường hầm tối om. Chẳng có chút dấu vết nào thể hiện là chúng đã từng xuất hiện cả. Ngoại trừ mười hai bông hồng mà tôi đã mang theo. Chúng vẫn còn y nguyên, không hề hấn gì mặc dù bị kẹp quay ra đường hầm. Khi tàu dừng lại ở sân ga, tôi vuốt phẳng quần áo và cầm bó hoa lên.

Tôi nhìn một lần nữa tấm thiệp tôi đã viết. Trên đó ghi:

TẶNG GERALD VỚI TÌNH YÊU CỦA SAMATHA.

Khi tôi về đến nhà, mẹ rất ngạc nhiên khi nhìn thấy những bông hoa

- Lý do gì thế, Samatha? – Mẹ nói. – Chúng thật đẹp. Và nhìn này, mỗi cánh hoa đều có hai cái chấm trông như những cặp mắt và một đường cong trông như một cái miệng. Chúng là những khuôn mặt.

Tôi thấy nước mắt mình trào ra.

- Đúng vậy, - tôi nói khi nhìn chúng gần hơn – và những khuôn mặt bé nhỏ đó đều đang cười.

Trần Thị Thu Hiền dịch

LIÊN MINH MA QUỶ

1

Căn nhà hoàn toàn chìm trong bóng tối và bà cô Pebble chỉ có một mình. Bà đã một mình sáu mươi năm nay rồi. Bà không có gia đình và cũng không có ai chăm sóc giúp đỡ. Và bây giờ bà đang cảm thấy sợ. Nhưng có kêu to lên cũng chẳng ích gì. Bà chỉ có một mình trong bóng tối.

Bà yêu ngôi nhà lâu đời này của mình. Bà đã sống ở đây suốt cả cuộc đời mình. Bà yêu cái mái hiên cũ kĩ và cả cái mái lợp tôn ngoài kia nữa. Bà yêu cái hầm chứa cũ mốt dưới lòng đất. Bà yêu mọi thứ trong ngôi nhà này. Đây là ngôi nhà thân thương của bà.

Vài ngày trước, có một kẻ trông rất xảo quyết trả bà rất nhiều tiền để mua ngôi nhà này. Nhưng bà cô Pebble không đồng ý. Bà muốn sống trong ngôi nhà này cho đến khi qua đời.

Mọi người nói rằng trong nhà có một con ma. Họ nói rằng cách đây rất nhiều năm Ned Kelly đã từng sống ở đây, trước khi ông ta bị treo cổ vì tội cướp của, giết người. Vài người còn nói rằng đêm đêm bóng ma của Ned Kelly đi dạo khắp nhà, than van, rên rĩ trong bộ áo giáp và mũ sắt mà ông ta trang bị để tránh đạn của cảnh sát. Nhưng bà cô Pebble không tin. Bà không tin là ngôi nhà có ma. Bà chưa bao giờ nghe tiếng rên rĩ vào ban đêm cả. Cho đến bây giờ.

Bà ngồi dậy trên giường. Có ai đó đang ở trong nhà. Bà nghe thấy tiếng động. Nghe như thể có ai đó đang khóc.

Tiếng động phát ra từ trong bếp. Nó rất nhỏ. Bà tự hào mình đừng có ngớ ngẩn thế, chẳng có gì ở đây cả. Đó chỉ là nỗi sợ hãi vu vơ của bà mà thôi. Nhưng bà vẫn thấy rõ tay mình run lên bần bật trong bóng tối. Bà muốn bật điện lên, ra đó và xem thế nào. Bà

biết mình sẽ chẳng ngủ nổi nếu chưa kiểm tra xem trong bếp thế nào. Nhưng bà quá sợ hãi. Vì vậy bà cứ nằm yên một mình trên giường. Xung quanh tối om.

Tiếng động vang lên to hơn. Nó đang đến gần hơn, vang lên khắp sảnh. Bà cô Pebble nghe thấy cả tiếng kêu lanh canh. Và lách cách. Nghe như tiếng xích sắt bị kéo lê đi. Có cái gì đó đang đến gần phòng bà. Rõ ràng đó là những tiếng than van, rên rỉ, lanh canh, lách cách. Bà cô Pebble nấc lên nho nhỏ. Bà muốn hét to lên. Bà muốn hét lên gọi người tới giúp. Nhưng bà không hét lên được. Bà cứ yên lặng nằm đó, hi vọng rằng thứ đó sẽ biến đi.

Tiếng động vang lên gần hơn và gần hơn nữa.

Ánh sáng xuất hiện dưới khe của phòng ngủ. Những ánh sáng le lói, lung linh như ánh nến. Bà cô Pebble thở hỗn hển. Tim bà đập thình thịch còn đầu óc thì quay cuồng.

Và rồi cửa phòng ngủ bắt đầu mở ra. Thật chậm. Ánh sáng lấp lóe len vào phòng. Chầm chậm, chầm chậm, cánh cửa phòng ngủ mở ra. Và rồi ông ta xuất

hiện, sừng sững đứng trong bóng tối. Bóng ma của Ned Kelly. Trên đầu, ông ta đội một cái mũ sắt có một đường thẳng cắt ngang để mắt nhìn ra. Ngực ông ta được che bằng một tấm sắt. Một tay ông ta cầm nển còn tay kia cầm một khẩu súng lục. Cặp mắt xanh lè sáng lên sau mũ bảo hiểm của ông ta.

Toàn thân bà cô Pebble cứng đờ. Tim bà như ngừng đập vì sợ hãi.

Ned Kelly bắt đầu đi về phía giường bà. Ông ta rên rỉ trong họng. Áo giáp của ông ta kêu cọt kẹt. Ông ta giơ tay ra về phía bà cô Pebble, một cánh tay dài và gầy trơ xương. Rồi ánh nển vụt tắt. Căn phòng hoàn toàn tối đen.

Bà cô Pebble hét lên. Bà đưa hai tay lên miệng và hét lên, hét lên mãi. Rồi bà nhảy ra khỏi giường. Bà loạng choạng trong bóng tối, lần tìm ra hành lang. Rồi ra cửa trước.

Bên ngoài, trời đang mưa nặng hạt. Thời tiết rét buốt. Nhưng bà cô Pebble không quan tâm. Bà cứ chạy dọc trên phố và hét mãi. Cả người bà ướt đầm,

hai bàn chân trần bị cắt rách nát, máu chảy đầm đìa. Bà chạy trốn xuống cuối phố, trong đêm tối đen như mực.

Chỉ còn lại mình Ned trong phòng ngủ. Ông ta đi lại chỗ cửa và bật điện lên. Rồi ông ta nhìn đồng hồ. Một cái đồng hồ điện tử. Nó chỉ 12 giờ 45 phút sáng.

Ông ta bỏ cái mũ trên đầu ra. Đó hoàn toàn không phải là Ned Kelly. Đó không phải là một con ma. - Đó là một người còn rất trẻ, một thanh niên. Anh ta cười một mình.

- Điều đó sẽ khiến cho bà cô già đó bán cái nhà này nhanh hơn. - Anh ta nói. - Nếu không mình đã chẳng phải là Mick Harris.

2

Buổi tối hôm sau ở một thành phố khác, một ông già đang khóa cửa nhà thờ. Tên ông là Pickle. Tất cả những người khác đã về rồi. Buổi tập thánh ca đã kết

thức. Bên ngoài, trời tối và lạnh. Ông đội mũ lên cái đầu hói và thoáng rùng mình. Ông ước gì mình đang ở nhà dùng bữa tối với pho-mát, bánh bích quy và một ly vang đỏ thật ngon.

Ông nghĩ đến cái lò sưởi ấm áp ở nhà và chương trình ti vi mà ông yêu thích - *Về quê*. Ông quyết định đi thật nhanh về nhà.

Ông đi tắt qua nghĩa trang về nhà. Những ngôi mộ trông thật cũ kĩ còn cỏ xung quanh thì rất cao. Nhưng có một con đường nhỏ để đi tắt qua đó, ngang qua nơi mẹ ông yên nghỉ. Ông Pickle vẫn thường xuyên trông nom mộ mẹ mình. Ông luôn giữ nó gọn gàng sạch sẽ. Và chủ nhật nào cũng thế sau khi đi lễ nhà thờ ông đều đến đặt hoa lên mộ mẹ.

Tối nay, trời tối, rét và gió thổi rất mạnh. Khi đi ngang qua mộ mẹ, ông bỏ mũ trên đầu xuống nhưng không ghé vào. Bỗng nhiên ông dừng lại. Có cái gì đó khác thường. Bát cắm hoa đã biến mất. Ông quay người và vòng lại chỗ ngôi mộ.

Mặt trăng bị khuất sau những đám mây. Đêm

thậm chí còn trở nên tồi hơn và thật khó mà nhìn thấy cái gì cả. Ông Pickle cúi xuống và xem xét chỗ cỏ trên mộ. Tim ông như ngừng đập. Những gì ông nhìn thấy thật tồi tệ. Cỏ đang di chuyển. Ông chắc chắn là cỏ đang di chuyển.

Ông lùi lại một bước. Cỏ trên ngôi mộ đang di chuyển lên xuống. Ông sợ hãi cực độ. Có tiếng cào cào như tiếng đào đất. Có cái gì đó đang đào tìm lối ra khỏi ngôi mộ. Đột nhiên, một lỗ nhỏ xuất hiện. Và rồi một cái cẳng xương tay thò qua đó. Một cánh tay và một bàn tay toàn xương xuất hiện. Và vẫy vẫy xung quanh. Một ngón tay còn đeo cả nhẫn cưới nữa.

Ông Pickle sợ hãi đến tột độ. Miệng ông hết há ra lại ngậm lại.

- Không, không. - Ông hét lên. Ông bước lùi lại một bước. Rồi ông cảm thấy một cơn đau nhói dội lên ở ngực, rồi xuống cánh tay. Ông đưa hai tay lên ôm ngực. Cơn đau càng khủng khiếp hơn. Nó đang giết chết ông. Ông ngã khụy xuống cỏ và không biết gì nữa.

Từ phía sau một cái cây gần đó, một người đàn ông chạy ra. Đó là một người to béo, mặc một bộ vét. Ông ta cúi xuống chỗ ông Pickle. Ông ta áp sát đầu vào ngực ông Pickle và lắng nghe. Rồi ông ta cầm tay ông Pickle lên và bắt mạch cổ tay. Không có mạch đập.

Cánh tay toàn xương vẫn đang vẫy quanh cái lỗ. Người đàn ông mặc bộ vét chạy lại chỗ đó. Ông ta lôi cái tay ra và quăng nó xuống đất. Một tiếng rên rỉ vọng qua cái lỗ.

- Im đi, Mick. Mày thật ngu ngốc. - Ông ta nói. - Pickle đã chết rồi. Ông ta nghèo rồi. Lần này thì mày đã quá xa rồi đấy.

Rồi ông ta chộp lấy một cái xẻng và bắt đầu đào ngôi mộ. Một cái quan tài lộ ra. Ông ta mở nắp cái quan tài và một người trẻ tuổi, một thanh niên ngồi dậy.

- Có chuyện gì vậy, Shifty? - Cậu ta hỏi.

- Mày thật ngu ngốc. Đấy, cái chuyện gì mà mày

hỏi đấy. - Shifty nói. - Ông ta chết rồi. Ông ta chết rồi. Ông ta chết cứng ngắc rồi. Và đó là lỗi của mày.

- Đó là ý của ông chứ đâu phải của tôi. - Gã thanh niên nói.

- Nghe này, Mick. - Shifty nói. - Tao bảo mày chui vào quan tài. Tao bảo mày vấy cánh tay toàn xương đó. Nhưng tao không bảo mày đeo cái nhẫn vào ngón tay đó. Ông ta nghĩ đó là cái nhẫn của mẹ ông ta. Thế là quá đủ với ông ta. Nó khiến ông ta bị trụy tim. Giờ thì ông ta chết rồi.

- Đừng có cố đổ lỗi cho tôi. - Mick nói. - Nếu không tôi sẽ dẫn cho ông một trận bây giờ đấy.

- Thôi được, đừng có bồng chồn như thế nữa. Biến khỏi đây trước khi có ai đó nhìn thấy đi.

Shifty và Mick chạy ngược ra đường. Họ trèo vào một cái xe tải cũ. Một bên xe tải ghi:

CHO THUÊ MA QUỶ

Mick và Shifty nhanh chóng lái xe về nhà. Chúng muốn thoát khỏi cái xác của ông Pickle. Chúng không muốn bị tóm.

3

Hai kẻ đó điều hành một công ty có tên là : **CÔNG TY MA.**

Chúng ăn mặc giả làm ma để hù dọa mọi người. Chúng đến những ngôi nhà cũ thường được cho là bị ma ám và dọa những người chủ để họ bán ngôi nhà của mình. Những người bạn của Mick và Shifty mua những ngôi nhà đó với giá rẻ và trả cho cái liên minh ma quỷ của chúng một khoản vì những gì chúng đã làm.

- Giờ lão Pickle chết mất rồi thì chúng ta có được trả tiền không? - Mick hỏi. - Chúng ta được thuê để dọa lão chứ không phải giết lão mà.

- Tất nhiên là chúng ta vẫn được trả chứ. - Shifty nói. - Giờ thì nhà của lão ta sẽ được bán. Chả có người chết nào còn sở hữu nhà cả. Tuần này đúng là một tuần tốt lành. Tối qua chúng ta dọa cho bà cô Pebble sợ chết khiếp và tối nay chúng ta cho lão Pickle gục hẳn. Mỗi người chúng ta kiếm được một nghìn đô. Đó quả là những đồng tiền tốt lành. Tốt thật.

- Việc tiếp theo là gì đây? - Mick hỏi. - Chúng ta sẽ chọn ai tiếp đây?

- Ở Mebourne có một quán rượu tên là “ Young và Jackson’s” - Shifty trả lời. - Nó cũng được cho là bị ma ám. Chúng ta sẽ dọa người chủ để họ bán nó đi với giá rẻ.

- Kể tôi nghe câu chuyện về con ma trong quán rượu xem nào. - Mick nói. - Không phải vì tôi tin vào ma quỷ đâu đấy. Chỉ có những kẻ ngốc mới tin vào ma thôi.

- À, Shifty nói, - lâu lắm rồi có một người tên là

John Heart làm chủ quán rượu Young và Jackson's. Ông ta muốn thử xem mình có thể ngăn thịt bị hỏng không. Vì vậy ông ta kiếm một con gà chặt đầu nó. Rồi ông ta nhồi muối đầy con gà. Ông ta cho rằng nhồi muối vào gà sẽ ngăn thịt không bị hỏng mà.

- Có ăn thua không?

-Không ai biết cả. - Shifty nói. - Ông ta nhỡ tay chém vào mình khi chặt đầu con gà và ngủ củ tỏi luôn vào ngày hôm sau còn đâu.

- Và giờ thì người ta cho rằng bóng ma của ông ta đang ám quán rượu chứ gì?. - Mick nói.

- Không. - Shifty hét lên. - Bóng ma của con gà không đầu mới được cho là đang ám quán rượu.

Mick và Shifty phá lên cười. Cả hai đều cho rằng điều đó thật buồn cười. Thật sự rất buồn cười.

Ngày hôm sau, Mick và Shifty cùng lên kế hoạch.

Họ sẽ dọa ma người chủ quán rượu khiến ông ta sợ hãi mà bán nó đi.

- Chúng ta sẽ đóng giả bóng ma con gà không đầu thế nào đây? - Mick hỏi. - Ăn mặc giả làm Ned Kelly là một ý hay. Điều đó khiến bà cô Pebble sợ chết khiếp. Nhưng tôi không ăn mặc giống gà được, tôi to quá.

- Chúng ta sẽ làm một con... - Shifty nói. - Chúng ta sẽ làm một con gà không đầu.

Mick và Shifty dành ra mười ngày để làm một con gà máy. Chúng dùng lông, bánh xe và một cái mô tơ nhỏ. Chúng cũng phết sơn đỏ quanh cổ con gà cho giống máu. Cuối cùng thì cũng xong. Shifty đặt nó lên sàn nhà.

- Thật tuyệt, - Ông ta nói. - Trông hệt như thật ấy. Tay chủ quán rượu thế nào cũng sợ đến mất trí luôn.

- Thử xem nó có bước đi được không nào. - Mick nói. - Nhấn điều khiển từ xa đi.

Shifty nhấn điều khiển từ xa và con gà không đầu chạy quanh theo vòng tròn. Nó đập đập hai cánh và lắc cái cổ không đầu.

- Tuyệt vời. - Mick nói. - Trong bóng tối, trông nó sẽ hết như thật. Bóng ma của con gà không đầu. Tuy vậy, vẫn còn thiếu cái gì đó. Nó được đấy, nhưng vẫn cần một thứ gì đó nữa. - Gã nhìn con gà máy một lúc lâu. Rồi gã nói: - Tôi biết rồi, nó cần có tiếng nữa. Nó cần phải kêu nữa.

- Đừng có ngu ngốc thế. Nó sẽ kêu thế nào. - Shifty nói. - Nó làm gì có đầu. Một con gà kêu làm sao được nếu không có đầu.

- Điều đó sẽ tốt hơn chứ. - Mick nói. - Ông không thấy à? Một con gà không đầu mà biết kêu thì đáng sợ biết chừng nào. Nó sẽ ma quái hơn nếu nó kêu. Tất cả những gì chúng ta cần làm là đặt một cái băng ghi âm vào bụng nó. Ông sẽ giả tiếng gà kêu còn tôi sẽ thu nó vào băng. Rồi chúng ta sẽ cho cái băng đó vào bụng con gà.

- Hay đấy. - Shifty nói. - Một ý tưởng tuyệt vời.

Mày chạy đi lấy một cái băng trắng đi. Còn tao sẽ kiểm một cái máy ghi âm nhỏ.

Vài phút sau, Mick quay lại với một cái băng cát-xét.

- Tôi không tìm được cái băng trắng nào cả. - Gã nói. - Nhưng có một cái băng dân ca cũ đây. Chúng ta có thể ghi tiếng gà kêu đè lên đó.

Mick cho cái băng vào máy thu âm và nhấn nút GHI. Shifty bắt đầu kêu giả tiếng gà.

- Tuyệt vời. - Mick nói. - Ông kêu như thật ấy. Được một lúc, gã tắt nút cái máy thu đi. - Trò này sẽ hay đây. Sẽ có người chết khiếp đi khi nghe tiếng gà kêu.

Chúng đặt con gà lên sàn và điều khiển nó. Một lần nữa, con gà chạy thành vòng tròn và đập hai cánh. Và lần này nó còn kêu nữa.

- Trên cả tuyệt vời. - Mick hét to. - Cái băng này kêu giống hết tiếng gà.

4

Đêm hôm đó, Mick và Shifty lên đến quán rượu Young và Jackson's. Chúng đợi ở bên ngoài. Đúng nửa đêm, đèn đóm trong đều tắt hết. Cửa sau quán mở ra. Người chủ quán bước ra, tay cầm một thùng rác.

- Đến lúc rồi. - Mick nói. - Đã đến lúc chúng ta cho tay chủ quán thưởng thức nỗi sợ nhất trong đời rồi. - Rồi gã đặt con gà máy lên lối đi và trốn sau hàng rào. Con gà lập tức chạy ra đường. Nó đập hai cánh và kêu ầm ĩ. Sơn đỏ rỉ ra quanh cổ nó.

Người chủ quán cứ đứng trân trân, tay vẫn cầm thùng rác. Ông ấy không tin nỗi vào mắt mình. Rồi ông ấy rên lên:

- Nó có thật. Câu chuyện đó có thật. Đó là bóng ma của con gà không đầu.

Hai đầu gối ông ấy va vào nhau. Hai tay ông run bần bật. Ông ấy cố bỏ chạy nhưng không thể. Ông ấy như chết dính tại chỗ. Con gà cứ chạy vòng quanh và kêu ầm ĩ.

Mick thì thầm với Shifty:

- Cứ để nó chạy một lúc. Cho ông ta sợ chết khiếp đi. Để chúng ta không phải quay lại lần nữa.

Hai kẻ đó nhòm qua hàng rào. Chúng hỉ hả cười với nhau. Chúng nghĩ rằng đó quả là một trò đùa hay ho. Người chủ quán rượu sợ đến nỗi không nhúc nhích nổi.

Được một lúc, Mick bước ra chỗ lối đi. Gã giả vờ như đang đi dạo trên phố. Người chủ quán rượu tội nghiệp nhìn thấy gã.

- Nhìn kìa. - Người chủ quán rượu cố gắng lắm mới nói được. - Bóng ma của con gà không đâu.

- Đâu cơ? - Mick nói. - Tôi chả nhìn thấy gì cả. - Đó là mảnh khốe mà gã vẫn hay sử dụng. Gã giả vờ như mình không nhìn thấy con gà. Mặc dù nó đang đập cánh và kêu ầm ĩ ngay trước mặt gã.

Người chủ quán rượu tựa người vào tường. Ông ấy trông như sắp ngất đến nơi. Nhưng trước khi ông ấy kịp ngất đi, thì một chuyện đã xảy ra. con gà bắt đầu hát. Nó đập cánh, chạy quanh và hát:

Nơi thuộc địa ngày xưa

Có một chàng trai trẻ

Tên là Jack Doolan

Sinh ở Castlemaine

Cha mẹ tuy nghèo khổ

Nhưng thật thà, tốt tính

- Ông thật ngu ngốc, Shifty. - Mick gào lên. - Sao ông không xóa những bài dân ca đi chứ?

Shifty thò đầu ra khỏi chỗ góc hàng rào. Con gà im lặng khoảng một giây nhưng nó vẫn chạy quanh. Rồi nó lại bắt đầu hát:

“Chàng chiến đấu đến cùng

Không bao giờ đầu hàng.”

Chàng trai Doolan nói.

Người chủ quán rượu chăm chú nhìn con gà. Rồi quay nhìn Mick và Shifty.

- Đồ bịp bợm! - Ông ấy hét lên. - Một trò lừa đảo bẩn thỉu, xấu xa.

Ông ấy chạy lại chỗ con gà máy và nhấc lên. Ông ấy thấy nó có bánh xe. Ông ấy ném mạnh nó xuống đường và găm lên vỉa hè. Rồi ông ấy quay sang Mick và Shifty. Người chủ quán rượu là một người to con. Rất đồ con.

- Tao phải cho lũ chuột chúng mày một bài học mới được. - Ông ấy nói. - Tao sẽ cho chúng mày một trận.

Mick và Shifty quay người bỏ chạy. Chúng chạy bán sống bán chết. Chúng chạy xuống cuối phố. Càng chạy càng nhanh. Nhưng người chủ quán rượu vẫn theo sát chúng. Và phía sau ông ta là con gà đó.

Người chủ quán rượu bắt đầu chạy chậm lại. Ông ấy không thể đuổi kịp chúng. Nhưng con gà thì có thể. Nó chạy qua ông ấy và đuổi theo Mick và Shifty xuống cuối phố. Nó đập đập hai cánh và kêu bằng cái cổ không đầu.

Cuộc rượt đuổi tưởng chừng như vô tận. Và cuối cùng người chủ quán rượu đành bỏ cuộc. Ông ấy giờ nắm đấm lên với hai gã đàn ông và con gà rồi quay về

quán rượu Young và Jackson's.

Mick liếc về phía sau qua vai của gã.

- Ổn rồi. - Gã thở phì phò. - Ông ta đi rồi. - Rồi Mick để ý thấy con gà. - Ồi, nhìn xem này. Con gà máy ngu ngốc đó đã chạy theo chúng ta. Tôi tưởng nó chỉ chạy vòng tròn được thôi chứ.

Cả hai cùng quay nhìn con gà. Nó đang đập đập hai cánh và nhảy lên nhảy xuống trên hai chân của nó.

- Đây, - Shifty rú lên - Mà lấp chân cho con gà này lúc nào thế? Tao không biết là nó có chân đâu đấy.

Con gà không đầu ngồi xuống mặt đường. Rồi nó đứng dậy. Có cái gì đó bên dưới nó.

- Một quả trứng. - Shifty hét lên. - Nó vừa đẻ trứng. - Mắt ông ta như lồi ra khỏi đầu. Ông ta không thể tin nổi những gì mình đang nhìn thấy. Ông ta cúi

xuống để nhặt quả trứng nhưng những ngón tay của ông ta không chạm được vào nó. Ông ta không thể nhặt nó lên. Ông ta có thể nhìn xuyên qua nó. Quả trứng hoàn toàn trong suốt.

- A ...á...á... - Ông ta rú lên. - Quả trứng ma.

- Vớ vẩn. - Mick quát to. - Tôi phát ốm lên vì nó rồi. Gã chạy lại chỗ con gà và đá cho nó một cái. Chân của gã xuyên qua người con gà và gã ngã đập lưng xuống lòng đường. Con gà vẫn ngồi đó kêu cùng cục. Nó không bị đau tí nào. Cả hai bọn chúng đều đứng trân trân nhìn nó. Đúng lúc đó bóng trắng chiếu qua. Lần này đến lượt Mick hét lên:

- Á... á... á..., tôi có thể nhìn xuyên qua nó. Không có bánh răng trong đó. Chỉ có muối. Đó không phải là con gà của chúng ta. Đó là con gà ma. Bóng ma của con gà thật kia.

Trong khoảng một giây, bọn chúng cứ đứng chôn chân một chỗ. Chúng sợ quá không nhúc nhích nổi. Rồi con gà nhảy lên vai Mick. Một ít máu rơi ra khỏi cái cổ không đầu của nó. Cả hai gã đàn ông cùng rú

lên. Chúng bỏ chạy qua hết đường này tới phố khác. Và theo sát sau chúng vẫn là con gà ma.

Cuối cùng chúng chạy đến bờ sông. Shifty thở hổn hển. Ông ta không thở nổi nữa.

- Nhanh lên. - Ông ta lăm bằm. - Xuống dưới đó. Xuống những cái bậc đó.

Chúng chạy theo những bậc thang dẫn xuống sông Yarra. Dưới sông có một chiếc xuồng nhỏ. Con gà đang theo sát phía sau. Chúng nhảy vào chiếc xuồng và đẩy ra giữa sông. Shifty chộp lấy một cái mái chèo và Mick chộp lấy cái còn lại. Chẳng mấy chốc chúng đã ra giữa dòng nước sâu.

- Nó không thể đuổi theo chúng ta ra đến đây. - Mick nói. - Chúng ta an toàn rồi. - Nhưng gã đã nhầm. Ở cuối chiếc xuồng, con gà không đầu đang ngồi đó, kêu ầm ĩ. Mick đứng bật dậy và rú lên liên hồi.

- Ngồi xuống, đồ ngu. - Shifty hét to. - Mày đang làm xuồng trông trơn trượt đấy. - Chiếc xuồng bắt đầu lắc

từ bên này sang bên kia. Mick tóm lấy mạn xuồng. Và chiếc xuồng nhỏ lật úp xuống. Mick và Shifty biến mất dưới làn nước lạnh cóng và đen ngòm. Không ai trong số chúng biết bơi cả.

Người chủ quán rượu đi về nhà. Trên lối đi ông nhìn thấy con gà máy lúc nãy. Nó đã hết pin và đang nằm chềnh ềnh ra trên lối đi. Ông ấy đi lại chỗ con gà và đập lấy đập để lên nó. Rồi ông ấy ném những mảnh vỡ của đồng bánh xe, dây rợ lằng nhằng vào thùng rác.

Sáng hôm sau, khi đang đi dọc bờ sông, người chủ quán rượu phát hiện có hai xác đàn ông chết trương trong bùn.

5

Người ta nói rằng, vào một đêm tối trời khi bạn đi xuống sông Yarra gần quán rượu Young và Jackson's, bạn sẽ thấy hai bóng ma đàn ông trên một chiếc xuồng. Chúng đang chèo rất nhanh. Chúng đang

sợ đến mất trí. Bởi vì ở cuối chiếc xuống có bóng ma của hai con gà không đầu đang ngồi.

Con gà bị nhồi đầy muối đang kêu ầm ĩ. Còn con gà kia thì đang hát bài dân ca “*Cậu bé xứ thuộc địa*” bằng một giọng cao chói vói.

Trần Thị Thu Hiền dịch.

NHỮNG BỘ QUẦN ÁO MA THUẬT

1

Cái hòm cũ kĩ đó nằm nhô một nửa trên bờ cát. Tôi ước gì mình không nhìn thấy nó. Tôi ước gì con bão không làm nó bị lộ ra. Tôi ước gì chúng tôi không đào nó lên. Nhưng ước thế chứ ước nữa cũng đâu có ích gì. Chúng tôi đã đào cái hòm cũ đó lên và mang nó về nhà. Và mọi thứ trở nên rối tung từ đó.

- Bố thắc mắc không biết có gì bên trong đó nhỉ? -
Bố nói. Bố tôi hệt như một đứa trẻ lớn tuổi vậy. Bố rất hay mang về nhà những thứ lượm lặt được trên bãi biển. Ngày nào bố cũng trèo xuống từ nhà tôi trên mỏm đá và đi dọc bờ biển tìm những thứ bị sóng đánh dạt vào bờ.

Tôi nhìn cái hòm và thoáng rung mình. Đơn giản là tôi có một cảm giác không hay về nó. Tôi không thích nó. Nó không giống với những thứ khác mà bố mang về từ bờ biển. Những thứ bố tìm thấy được treo trên tường và trần nhà. Nào là những cái bình gốm rỗng, những cái phao cứu sinh, lưới đánh cá, mảnh gỗ, chai lọ và vô vàn những thứ linh tinh khác được treo ở khắp các phòng. Nhưng cái này thì khác. Cái hòm này có những điềm báo rất xấu.

- Đừng mở nó ra. – Tôi nói. – Hãy trả nó về chỗ cũ đi.

- Để làm gì chứ, Kate? Có thể có những thứ giá trị bên trong hòm đấy.

- Như kho báu chẳng hạn. – Mathew, em trai tôi nói. – Có khi nó chứa đầy đồ trang sức bên trong ấy cũng nên.

- Không, hay mang nó lại chỗ bãi biển và thả nó trôi đi. Có cái gì đó rất tồi tệ bên trong hòm. Chị biết rõ như vậy.

Mathew nhìn tôi.

- Đôi khi chị cũng đúng về chuyện này chuyện kia, Kate ạ. - Nó nói. - Nhưng có thể lần này khác, chị có biết là có gì trong hòm đâu mà.

- Nó cũ rồi. - Bố nói. - Và lại được phủ chống thấm nữa. Tất cả các khe hở đều được bít bằng nhựa đường. Cho dù là có gì bên trong thì hẳn vẫn còn trong tình trạng tốt. - Bố cầm cái cửa sắt lên và bắt đầu cắt cái khóa hòm cũ gỉ.

Tôi không muốn chứng kiến việc đó chút nào. Tôi đi ra ngoài và chăm chú nhìn ra biển. Sương nặng mùi muối giăng đầy trong không khí. Tôi thấy có hai con cá voi đang phồng mình phun nước phía ngoài khơi xa.

Có tiếng gọi giật giọng từ trong bếp.

- Được rồi, bố cắt được rồi.

- Đến đây giúp một tay nào Kate. – Mathew hét to.
- Đừng có ử rử như thế, Kate. Chì đến giúp một tay đi nào.

Tôi đi vào bếp và thấy bố và Mathew đang đánh vật với cái đòn bẩy. Cái khóa đã bị cắt rời ra nhưng nắp hòm vẫn bị kẹt dính lại và chúng tôi không mở ra được. Tôi đứng lại và lắc đầu. Tôi không muốn giúp chuyện này.

Và rồi, thật chậm, thật chậm, cạch một tiếng và có tiếng rên rỉ phát ra, cái nắp hòm bật mở. Cả hai người họ đều im lặng nhìn vào trong hòm.

- Ôi giời! – Cuối cùng, Mathew cũng lên tiếng. – Nhìn mà xem này.

Đó không phải là kho báu. Tôi có thể thấy rằng qua cách mà Mathew nói từ “Ôi giời” thì hẳn chẳng phải là chuyện tốt đẹp đó.

- Làm bố mất cả hứng. - Bố nói. – Toàn quần áo. Một hòm toàn quần áo. - Bố cho tay vào hòm và bắt đầu lôi quần áo ra đầy sàn. Chẳng mấy chốc đã có một đống quần áo chất cao trên thảm.

Chúng không phải là loại quần áo mặc bình thường. Chúng cũ lắm rồi. Nhưng không đơn thuần chỉ có thế. Chúng là những chiếc quần áo rất đặc biệt. Một trong số chúng được in đầy hình trăng và sao. Bộ khác gồm một cái váy dài xếp nếp diêm dúa với một cái quần bó chặt. Có cả một cái mũ chóp cao[6], một cái áo khoác chéo vạt và một đống những phụ kiện khác.

Bố nhặt một cái quần ống phùng lên. Cuộn bên trong nó là một đôi giày rất to và một cái mũ giả.

- Quần áo biểu diễn xiếc. - Bố nói. – Chúng là quần áo của một đoàn xiếc.

Bố có vẻ hơi thất vọng. Tôi đoán tuy không nói ra những bó cũng hi vọng đó là một cái hòm chứa kho

báu.

Mathew sắp tất cả quần áo thành bộ bày trên sàn nhà. Có một bộ quần áo của nghệ sĩ phi dao – Nó có một cái thắt lưng với những chỗ giắt dao. Có một bộ quần áo của nghệ sĩ tung hứng. Một bộ quần áo của anh hề. Một bộ quần áo của nhà tiên tri và hai bộ quần áo của nghệ sĩ đi thăng bằng trên dây. Tất cả có khoảng mười lăm bộ khác nhau.

Tôi nhìn hai bộ quần áo của nghệ sĩ đi thăng bằng trên dây - một bộ màu xanh còn bộ kia màu đỏ. Chúng đều gồm một chiếc quần bó và áo chèn trên đầy những ngôi sao bằng bạc. Mathew ướm bộ màu đỏ lên người nó.

- Bộ này vừa với em đây. – Nó nói và ngoác miệng ra cười.

Một cái rùng mình chạy dọc sống lưng tôi.

- Đừng mặc nó. – Tôi bảo em trai.

- Sao không chứ? – Nó hỏi.

- Chị chỉ có cảm giác như vậy thôi. – Tôi nói. - Chị nghĩ rằng nó đã từng thuộc về một người rất xấu tính. Một người rất tồi tệ. Một người rất dã man. Một người đã chết.

Mathew cười to.

- Thôi được. – Nó nói. – Em sẽ không mặc bộ này. Nhưng chúng ta sẽ làm gì với cả chỗ quần áo này đây? Mà chúng đến từ đâu được nhỉ?

- Từ vụ đắm tàu. - Bố nói. - Bố cá là con tàu với cả đoàn xiếc đã bị đắm chỗ mỏm đá này. Nhiều năm trước đây. Cái hòm này bị chôn vùi trong cát từ hồi đó. - Bố cười thật tươi với tôi. – Nó không phải là một hòm châu báu nhưng có thể nó vẫn hữu ích. Chúng ta có thể mặc những bộ quần áo này cho thằng bù nhìn ngoài kia.

Bố chỉ vào thằng bù nhìn ở cuối vườn nhà tôi. Hai con quạ và một con sáo đã đang đậu trên đầu nó.

Những con chim này thực sự rất thích thảng bù nhìn. Nó chẳng có tác dụng gì cả. Tất cả những gì nó làm là cung cấp chỗ đậu hữu ích cho lũ quạ.

- Bộ nào ạ? – Mathew hỏi. – Chúng ta sẽ mặc bộ anh hề chơ thảng bù nhìn hay bộ nào ạ?

- Bộ nghệ sĩ đi thảng bằng trên dây màu đỏ. - Bố trả lời. – Vì Kate không thích bộ này nên chúng ta sẽ mặc nó cho thảng bù nhìn. - Bố nhặt cái quần bó màu đỏ và cái áo lên rồi đi ra vườn. Bố cởi bộ quần áo cũ ra và mặc bộ mới vào cho thảng bù nhìn. Đó là thảng bù nhìn kì quặc nhất mà tôi từng thấy. Nó trông gần giống như Siêu nhân vậy. Mathew chạy vào nhà và mang cái mũ chóp cao ra. Nó quăng cái mũ lên đầu thảng bù nhìn. Tất cả chúng tôi đều cười.

Trừ thảng bù nhìn.

- Mặt nó trông có vẻ khác đi. – Tôi nói.

- Nó vẫn cười như trước đấy chứ. – Mathew nói.

- Chị biết. - Tôi trả lời. - Nhưng nó không còn là nụ cười thân thiện như trước nữa. Dường như nó đang liếc mắt nhìn bố một cách đều cang. Nó không thích bố. Đó là bộ quần áo. Bộ quần áo không thích bố vì bố đã mang chúng ra ngoài này mặc cho thằng bù nhìn.

- Vớ vẩn. - Bố vừa nói vừa quay vào nhà. - Đã có ai thấy quần áo biết tỏ ra không thích chưa?

Tôi quay lại và nhìn thằng bù nhìn. Một bàn tay của nó co lại thành nắm đấm. Trông như thể nó đang đe dọa đấm cho ai đó một trận vậy. Trước đây tôi chưa bao giờ thấy nó co tay thành nắm đấm cả. Tôi nghĩ chuyện này xảy ra là do bố đã mặc bộ quần áo nghệ sĩ đi thẳng bằng trên dây màu đỏ cho nó.

Mathew cứ luẩn quẩn với mớ quần áo đó suốt cả buổi chiều. Nó mặc cái quần ống phùng và gấn cái mũ dài của anh hề vào. Trông nó thật ngộ nghĩnh nên bố và tôi không tài nào nhịn cười được. Cái quần cứ bị tụt xuống nên Mathew bị vấp chân liên tục nhưng thật kì lạ là nó không hề bị trầy xước gì. Nó đóng vai một anh hề rất đạt. Hệt như ở rạp xiếc vậy. Điều này

khá khác thường vì mọi khi tính Mathew rất nghiêm túc và nó thường chẳng đùa gì cả.

Rồi nó mặc bộ nghề sĩ đi thẳng bằng trên dây màu xanh vào. Nó đi ra chỗ hàng rào ở vườn sau và đi trên bờ rào. Hàng rào đó toàn là cọc ghép với nhau và đã hơi lung lay. Mathew giơ hai tay dang ngang như cánh máy bay và bắt đầu đi trên đó. Thật tuyệt vời. Nó đi được suốt dọc chiều dài hàng rào mà không bị ngã.

- Thật tuyệt vời! – Tôi hét lên và vỗ tay cổ vũ nó.

Thằng bù nhìn chứng kiến cảnh đó với một nụ cười như đông cứng trên mặt.

Tất nhiên là nó không vỗ tay rồi.

Đó chính là lúc tôi nhận ra khu vườn lúc này thật yên ắng. Không có tí tiếng động nào. Không một tiếng sột soạt. Thậm chí không một tiếng chim kêu. Tôi nhìn quanh và thấy có mấy con quạ đậu ở mấy cái cây phía xa. Lũ chim sợ đến mức không dám bay vào khu

vườn.

- Bộ quần áo đó đã làm được một điều thật khác thường với thằng bù nhìn. - Một giọng nói vang lên phía sau tôi. - Không con chim nào dám bay lại gần nó. - Bố nói.

- Con chẳng thích gì chúng. - Tôi nói. - Con cũng sẽ không lại gần nó đâu. - Thằng bù nhìn nhìn như đóng đinh vào bố. Nó ghét bố. Tôi biết là nó ghét bố. - Nó thật kiêu căng. - Tôi nói. - Cả ngạo mạn và xấu tính nữa.

- Nó chỉ là thằng bù nhìn thôi mà. - Bố nói. - Và bố không quan tâm trông nó như thế nào, miễn nó đuổi được lũ chim là được.

Lũ quạ bắt đầu kêu ầm ĩ. Những tiếng kêu dài, rền rĩ như tiếng những đứa trẻ đi lạc trong đêm.

Mathew quay vào nhà và mặc bộ quần áo nghệ sĩ phi đao vào. Đó là bộ quần áo bằng da với những vết xước trên toàn thân áo. Nhân lúc bố không để ý, Mathew lấy luôn một con dao sắc trong ngăn kéo tủ bếp và phi nó ra mồm đá. Tôi biết nó sẽ giả vờ làm nghệ sĩ phi đao trong đoàn xiếc.

Tôi nhìn thẳng bù nhìn qua cửa sổ. Nó có vẻ như đã dịch lại gần ngôi nhà hơn trước. Nó đang đứng ở rìa vườn rau thay vì ở giữa như trước đây. Nó đang cười một cách độc ác. Nó nhìn thẳng vào mặt tôi. Tôi vội đi về phòng mình và ẩn sau rèm cửa. Tôi nhìn qua khe rèm để nó không thấy mặt tôi được. Tôi chợt cảm thấy mình thật ngớ ngẩn. Nó chỉ là một thằng bù nhìn thôi mà...

Rồi tim tôi như ngừng đập. Thằng bù nhìn giờ đang đứng ở rìa bãi cỏ. Nó đã tiến lên được khoảng một mét trong khi tôi đi về phòng mình. Không có ai ngoài đó cả. Bố đang xem trận bóng đá trên ti vi trong phòng khách.

- Nó đang đến đây. – Tôi hét lên. – Nó đang đến đây.

Bố chạy vào phòng tôi.

- Cái gì đang đến? - Bố hỏi.

- Thằng bù nhìn. – Tôi nói. – Nó đang đến để bắt chúng ta. Không. Nó đang đến để bắt bố đấy. Nó ghét bố. Nó đang đi vào bãi cỏ rồi.

Bố nhìn ra cửa sổ. Thằng bù nhìn đã quay lại chỗ giữa vườn rau.

- Con xem quá nhiều phim rồi đấy. - Bố nói. - Bố không muốn nghe thêm bất cứ một điều vớ vẩn nào về thằng bù nhìn nữa đâu. - Một tiếng hô lớn vọng ra từ ti vi. – Vào rồi. - Bố nói. – Và bố đã bị lỗ bàn thắng đó chỉ vì thằng bù nhìn của con thôi đấy. - Bố cau có nhìn tôi và vội vã quay trở về phòng khách.

Một lát sau, Mathew thò mặt qua cửa sổ. Nó để

một tay lên môi.

- Suyt. – Nó thì thăm. - Chị ra xem cái này này.

Tôi theo Mathew đi dọc mỏm đá cho đến khi không nhìn thấy nhà mình nữa. Nó vẫn đang mặc bộ nghệ sĩ phi dao. Nó dừng lại ở một cái biển cấm to ở rìa mép đá. Rồi nó quay người và bước trở lại hai mươi bước cho đến khi nó cách cái biển khoảng bảy mét. Nó rút con dao làm bếp bằng bạc ra và đột ngột phi mạnh vào tấm biển. Con dao lao đi như một mũi tên bằng bạc lấp lánh trong ánh mặt trời. Phập một tiếng, con dao cắm ngập vào tấm biển. Nó rung lên nhẹ nhẹ rồi đứng im lìm trong không khí yên tĩnh xung quanh của biển.

Tôi không thích những gì mình đang nhìn thấy. Tôi bắt đầu hiểu chuyện gì đang xảy ra nhưng tôi cần phải khẳng định lại cho chắc. Mathew đang cười rõ tươi. Nó ngoác miệng ra cười hết như thằng bù nhìn cười vậy.

- Làm lại đi. – Tôi nói. – Làm lại xem thế nào nào.

- Đừng lo. – Mathew nói. – Em là chuyên gia đây. Em có năng khiếu bẩm sinh về môn này đây. – Nó lấy lại con dao và bước lùi lại hai mươi bước. Lần này nó đứng quay lưng lại tấm biển, cắm phập vào đó như thể mũi nó tự tìm lấy mục tiêu ấy.

Mathew mỉm cười. Một nụ cười sáng khoái và đầy tự mãn. – Em đúng là một nghệ sĩ phi dao tuyệt vời. – Nó nói. – Không trượt phát nào. Thế mới tuyệt làm sao. Em đã sống mười bốn năm rồi mà không phát hiện ra mình có tài phi dao thiên nghệ như thế này.

- Đó không phải là em. – Tôi thì thầm, giọng lạc hẳn đi. – Đó là bộ quần áo. Em có được năng lực khác thường đó là nhờ có bộ quần áo. Bộ quần áo này là của một nghệ sĩ phi dao ở đoàn xiếc. Giờ ông ta đã chết và em có được những kĩ năng phi dao đó là nhờ bộ quần áo.

Nụ cười tắt ngấm trên mặt Mathew.

- Ý chị là gì? – Nó hỏi. Tôi có thể thấy nó chẳng thích những gì tôi nói một chút nào cả.

- Khi em mặc bộ quần áo của nghệ sĩ đi thăng bằng trên dây vào, em có thể đi trên hàng rào mà không bị ngã. – Tôi nói. – Và khi em mặc bộ quần áo của anh hề, em làm nhiều trò rất buồn cười. Em có được những năng lực đó qua những bộ quần áo.

- Vớ vẩn. – Mathew nói một cách đầy tức tối. – Chị đang ghen tị. Chị là một kẻ ta đây. Chị lúc nào cũng ra vẻ biết hết mọi thứ. – Rồi nó quay người và hăm hăm bỏ đi.

- Vói thằng bù nhìn cũng thế. – Tôi nói. – Nó cũng có được những năng lực khác thường từ bộ quần áo nghệ sĩ đi thăng bằng trên dây màu đỏ. Ngoài ra, nó còn có được một điều khác nữa. Một điều rất tồi tệ. Nó có được đầu óc đen tối của chủ nhân bộ quần áo đó. Và nó đang tiến đến gần để bắt bố. Nó đã di chuyển. Chị nhìn thấy mà.

Mathew nhìn tôi ra vẻ buồn cười.

- Chị có tận mắt thấy nó di chuyển không? – Nó hỏi.

Mặt tôi đỏ bừng lên.

- À, thật ra chị không nhìn thấy tận mắt nhưng nó đã di chuyển thật mà. Nó đã ở khác chỗ ban đầu.

Mathew quay người và hăm hăm bỏ đi. Nó không để tôi nói thêm một lời nào nữa. Nó chạy nhanh đến nỗi tôi không tài nào bắt kịp được.

4

Khi tôi về đến nhà thì Mathew đã kịp kể cho bố nghe mọi chuyện. Bố rất bức với hai chị em tôi. Bố mắng Mathew vì tội tự tiện lấy dao làm bếp nhưng bố thực sự tức điên lên vì tôi.

- Bố không biết cái gì đã nhập vào con nữa. – Bố nói. – Đầu tiên con cho rằng thằng bù nhìn đang đến

bắt chúng ta và giờ thì con lại nghĩ ra chuyện những bộ quần áo này có những năng lực khác thường nữa. Đừng có vẽ cái gì cũng biết thế nữa, Kate.

Rồi bố nói một điều khiến máu trong người tôi như đông cả lại:

- Bố sẽ đưa Mathew vào thành phố. Nó sẽ ở lại với cô Ruth tối nay. Còn con hãy chuẩn bị bữa trà trong khi bố đi vắng.

- Bố không thể để con ở nhà một mình được. – Tôi hét lên. Tôi chỉ tay vào thang bù nhìn bên ngoài cửa sổ. – Nhất là với nó. – Mặt bố lộ vẻ tức giận hơn. Tôi hiểu rằng tốt hơn cả là mình không nên nói gì nữa. – Thôi được. – Tôi nói. – Con sẽ gặp lại bố khi nào bố quay về.

Tôi nghe tiếng ô tô vang xa dần khi bố và Mathew đi vào con đường chạy qua cổng trước. Tôi chỉ còn lại một mình. Biển đang yên lặng một cách khác thường. Tôi nhìn dọc theo mỏm đá hoang vu, vắng vẻ. Không có tí gió nào và chỉ có sương đang cuộn lên từ mặt biển. Tôi nhìn quanh khu đất để tìm kiếm sự giúp đỡ

nhưng chẳng thấy một ngôi nhà nào trong tầm mắt cả. Trong vườn sau, thằng bù nhìn đang cười một nụ cười méo mó. Tôi nhìn lại nó, hết như một con chuột đang bị một con rắn thối miên vậy. Tôi không thể rời mắt khỏi nó.

Mũ của nó bị hếch sang một bên. Bộ nghệ sĩ đi thăng bằng trên dây màu đỏ nó đang mặc phồng lên với mớ rơm bên trong. Chân nó lủng lẳng, khẽ đu đưa trong gió nhẹ.

Gió nào nhỉ?

Không có tí gió nào cả.

Tôi cố kìm một tiếng kêu khi nó động dậy tiếp. Thằng bù nhìn đang há mồm ra. Hai hàm nó chậm chậm mở lớn để lộ ra một cái hốc đen. Một cái hốc đen ngòm thật khủng khiếp. Tôi hét lên và chạy vào phòng khách. Nó đã di chuyển. Nó đang lủng lẳng trên cái sào treo nó, cái mà giờ đây đang ở giữa bãi cỏ. Nó đã ở gần ngôi nhà lắm rồi.

Đầu óc tôi như mê đi. Tôi chỉ là một đứa trẻ. Một đứa trẻ ở nhà một mình với một thằng bù nhìn sống ngoài kia. Thằng bù nhìn đang tiến lại gần ngôi nhà. Tôi phát hoảng lên. Tôi chạy ra cửa trước và cài then chốt cửa lại. Rồi tôi chạy ra cửa sau và khóa nó lại. Tôi kiểm tra tất cả các cửa sổ. Tôi tự bảo mình là tôi đã an toàn. Nhưng tôi biết là không phải như vậy.

Thằng bù nhìn vẫn đang ở vị trí lúc nãy. Tôi nhìn nó qua cửa sổ. Nó không di chuyển. Dường như nó không muốn di chuyển khi tôi đang nhìn nó. Tim tôi đập chậm lại một chút. Đầu óc tôi bắt đầu làm việc. Tôi sẽ đứng dậy và không rời mắt khỏi nó. Khi đó nó sẽ không di chuyển.

Chúng tôi cứ đứng đó, hai chúng tôi. Chúng tôi cùng đứng yên, nhìn, quan sát và không ai nhúc nhích cả. Tôi cau mày nhìn nó còn nó nhìn tôi cười một cách đều cẳng. Một giờ trôi qua. Hai chân tôi tê cứng nhưng tôi không dám nhúc nhích. Khi nào tôi còn nhìn nó thì thằng bù nhìn sẽ không di chuyển. Bầu trời chiều tối dần lại và sương giăng dày đặc hơn trên mặt biển.

Tôi sẽ đứng đây được bao lâu đây? Bố đang ở đâu? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu bố không về kịp trước khi trời tối? Liệu thằng bù nhìn có lén đi chuyển trong bóng tối và biết là nó sẽ không bị tôi nhìn thấy không? Liệu sức mạnh của nó có tăng lên khi đêm xuống không? Liệu nó có quan tâm nếu tôi thấy nó di chuyển trong bóng tối không?

Tôi nhìn quanh để tìm một thứ vũ khí nào đó. Chẳng có gì cả. Không có gì để đánh lại thằng người rơm khủng khiếp kia. Tôi cần phải làm gì đó trước khi bóng tối sụp xuống. Mắt tôi chăm phải đóng quần áo của đoàn xiếc. Nhưng tôi phải vội vàng rời mắt khỏi đóng quần áo để nhìn thằng bù nhìn. Mặc dù tôi không thể rời mắt khỏi nó nhưng đầu óc tôi thì tự do đi lung tung khắp nơi. Một ý tưởng chợt nảy ra trong đầu tôi. Đóng quần áo kia sẽ giúp được tôi. – Tôi chắc chắn thế.

Tôi lúi lại chỗ đóng quần áo, mắt vẫn chăm chú nhìn thẳng bù nhìn. Tôi cúi xuống và nhặt một bộ lên. Tôi mặc từng cái một vào cho đến khi bộ quần áo đang mặc trên người tôi được phủ hoàn toàn bằng bộ mới. Rồi tôi ngồi xuống, chăm chú, chăm chú và chăm chú nhìn.

- Được rồi, quý ông bù nhìn. – Một lúc lâu sau, tôi nói. – Bây giờ thì tôi biết phải làm gì rồi.

Tôi lại cởi bộ quần áo ra. Tôi có việc rất quan trọng phải làm và việc đó phải làm xong trước khi trời tối. Tôi gom tất cả đồ quần áo biểu diễn xiếc lại và cho vào một cái túi nhựa. Rồi tôi chạy ra gara và lấy một cuộn dây thừng, một sợi xích ngắn và dụng cụ căng dây của bố. Tôi cũng kịp chộp lấy cái cần câu dài nhất của bố - như một cái sào trúc dài. Những thứ tôi mang theo rất nặng nhưng nỗi sợ hãi đã cho tôi thêm sức mạnh.

Tôi đi ra chỗ mỏm đá, chốc lại dừng lại, ngoái nhìn ra sau. Tôi đi đến chỗ ngã ba đường. Trước mắt tôi là hai ngã rẽ. Một ngã dẫn ra một cái vịnh nhỏ. Còn ngã

kia dẫn tới rìa khe Người Chết – một cái vực sâu giữa hai mỏm đá cao. Bố không bao giờ cho phép tôi và Mathew đến gần vực Người Chết cả. Hai mỏm đá dốc thẳng xuống những con sóng đang chồm lên phía dưới. Ai chẳng may ngã xuống đó hẳn chẳng có cơ hội sống sót trở về.

Tôi cứ đi cho đến khi tới tận mép vực Người Chết. Một hàng rào dây thép gai ngăn gia súc được căng ngang chắn ở mép vực. Ai đã đặt cái biển báo cuối cùng ở đây phải phải là một người rất dũng cảm. Nó được cắm chặt ngay tại rìa ngoài cùng của mép vực. Tôi đặt túi đồ xuống và cầm cái cần câu lên. Tôi tháo lưỡi câu ra và buộc một hòn neo bằng chì vào cuối sợi dây câu. Rồi, sau khi đã kiểm tra cuộn dây câu, tôi quăng hòn neo sang vách đá bên kia. Nó lượn hình vòng cung lên rất cao trong không khí – quá cao. Hòn neo rơi thẳng xuống những con sóng đang cuộn lên đầy hung dữ phía dưới. Tôi cuộn dây lại nhanh hết sức có thể. Tôi đã biết trước là lần quăng đầu tiên của mình sẽ thất bại mà.

Tôi thử lại lần nữa.

Lần này tôi đã làm được. Hòn neo bay vòng rất đẹp mắt trong không khí và hạ xuống mỏm đá bên kia. Tôi đặt cái cần câu xuống và cắt đứt sợi dây. Rồi tôi buộc sợi dây câu vào đầu của cuộn dây thùng. Tôi buộc đầu kia của cuộn dây vào tấm biển báo.

Tôi nhìn lên trời. Trời đang tối dần. Tôi nhìn lại phía con đường vắng.

Không có gì cả.

Tôi lấy ra một bộ quần áo và cuộn nó lại, đặt cạnh tấm biển. Những bộ còn lại thì tôi ném tất cả xuống biển. Những con sóng đói nuốt chửng lấy chúng và chỗ quần áo đó nhanh chóng biến mất dưới làn nước biển đang sủi bọt. Tôi tháo cái bát cuộn dây[7] của cần câu ra và đặt cái cần câu lên trên bộ quần áo còn lại.

Mang theo đoạn xích ngắn và dụng cụ căng dây của bố, tôi chạy dọc theo rìa vực Người Chết. Đường vòng từ đây sang mỏm đá bên kia xa chừng một kí-lô-

mét. Vừa chạy, tôi vừa liếc qua vai nhìn về phía con đường tối. Vẫn không có gì cả.

Rốt cuộc tôi cũng sang được bên kia. Tôi tìm trên bãi đá lởm chởm hòn neo tôi đã ném sang. Cuối cùng, tôi cũng thấy nó đang nằm ngay rìa mép đá. Tôi cố lấy nó bằng cách nằm dãn bụng xuống đất và vớ tay ra. Tôi lôi cái dây câu lại và nhẹ nhàng kéo cái dây thừng đã được buộc với nó. Tôi kéo chúng một cách cẩn thận qua vực Người Chết. Tiếp theo, tôi buộc cái sợi xích ngắn vào đầu dây thừng. Sau đó, tôi chộp lấy dụng cụ căng dây và kéo căng sợi dây rồi buộc chặt sợi dây vào cái biển báo ở mỏm đá bên này. Nó cần phải được buộc chặt. Thật chặt.

Trời đã tối hơn. Những đám mây đang lướt nhanh trên bầu trời và những con sóng giận dữ bên dưới đang cuộn lên và cố nhào tới chỗ tôi với những móng vuốt ngẫu bọt của nó.

Phía mỏm đá bên kia, chỗ con đường tối, tôi thấy một bóng người lão đảo. Đó là bố. Bố vừa chạy vừa ngoái nhìn lại phía sau. Ngay sau bố là thằng bù nhìn với hai cánh tay bằng rơm đang giơ lên trời. Nó sải

những bước dài và đầy hung dữ. Cái sào treo nó giờ đang được cầm trong cái tay có móc khoằm, miệng nó há ra, vắn vẹo thành một tiếng gầm gừ giận dữ.

Tôi có thể thấy là bố đang rất hoảng sợ. Bố loạng choạng chạy đến chỗ ngã ba đường, tiến vài bước theo con đường dẫn ra phía vịnh và rồi, bố đổi ý, chạy thẳng ra vực Người Chết. Tôi biết là bố sẽ làm thế mà.

Với một tốc độ thật đáng kinh ngạc, thẳng bù nhìn vòng lại chỗ con đường, dồn bố ra tận rìa mỏm đá. Nó giơ cao cánh tay rung rung lên trời và gầm lên một tiếng khủng khiếp. Tôi biết bố không thể đương đầu với sức mạnh xấu xa của nó.

6

Đầu tiên bố nhìn xuống biển đang cuộn sóng bên dưới rồi bố nhìn lên. Bố nhìn thấy tôi đang đứng ở

mỏm đá bên này.

- Bố mặc quần áo vào. - Tôi hét lên. - Bố mặc quần áo màu xanh vào.

Tôi thấy bố xem xét bộ nghề sĩ đi thăng bằng trên dây màu xanh và lắc đầu. Thăng bù nhìn gằm gù vừa bị vấp ngã. Nó rên lên i i và rồi bắt đầu bò về phía trước.

- Nhanh lên. - Tôi hét to. - Bố mặc quần áo đỏ vào. Đó là cơ hội duy nhất của bố đấy.

Bố cởi giày và quần áo đang mặc ra, chính xác là xé chúng như một người điên. Nhanh như chớp, bố đã mặc xong bộ nghề sĩ đi thăng bằng trên dây màu xanh. Bố cầm cái cần câu bằng trúc lên và, dùng nó như một cái sào giữ thăng bằng, bước vài bước lên sợi dây mà tôi đã căng ngang qua vực. Sóng biển chồm lên như muốn tóm lấy bố. Những hòn đá sắc nhọn tung lên từ những con sóng ngẫu bọt. Bố lão đảo và rồi, như thể là bố đã quen làm việc ấy cả đời mình vậy, bố bắt đầu bước dọc theo sợi dây. Chưa bao giờ có một kì công như vậy. Bố đã đi đến giữa sợi dây.

Những khả năng của người nghệ sĩ đi thăng bằng trên dây chết đã lâu giờ được truyền sang bố qua bộ quần áo màu xanh.

Đến lúc này, thằng bù nhìn đã đứng lên được và đang ở rìa mỏm đá. Mặt nó nhăn nhúm lại vì thù ghét và giận dữ. Nó cúi xuống và cố rung sợi dây nhưng tôi đã căng và buộc nó rất chặt. Sợi dây không bị lắt. Thằng bù nhìn cố tháo cái nút buộc dây ở biển báo nhưng những ngón tay bằng rơm của nó không thể tháo ra được.

Với một tiếng thét đầy giận dữ, thằng bù nhìn cầm cái sào của nó lên và đuổi theo bố trên sợi dây được căng ngang qua vực. Hai nghệ sĩ đi dây, một xanh và một đỏ, giờ ngang cái gậy thăng bằng của họ, bước từng bước chắc chắn mà bấp bênh trong không khí đầy sương buổi tối.

- Tiếp tục đi. - Tôi hét lên. - Bố đi tiếp đi. Bố làm được mà. Con biết là bố có thể mà.

Và bố đã làm được. Thời gian như dài cả triệu năm nhưng cuối cùng bố đã đặt được bước chân lên

đất bằng. Tôi vòng tay qua cổ bố và ôm bố thật chặt.

- Không có thời gian cho việc đó đâu. – Bố hét lên. Bố nhìn thẳng bù nhìn đang tiến lại gần, gần hơn nữa trên sợi dây thừng căng ngang vực. – Nhanh. – Bố hét to. – Tháo dây ra trước khi nó sang được đây.

- Không cần đâu ạ. – Tôi nói. – Lũ chim sẽ làm việc đó.

Bố nhìn lên bầu trời yên ắng.

- Con đang nói gì vậy? – Bố hét lên hỏi. – Bố chẳng thấy con chim nào cả.

- Chúng sẽ ở đây trong vòng 1 phút nữa. – Tôi nói.

Thằng bù nhìn vẫn tiến lên phía trước. Tôi có thể nhìn thấy rõ cái hốc đen ngòm khủng khiếp ở miệng nó đang nhăn nhúm lại vì giận dữ.

- Nhìn kìa. – Tôi hét to. – Chúng đây rồi.

Hàng trăm con chim đang sà xuống thấp trên mỏm đá. Chúng bay ngay trên đầu thằng người rơm mặc quần áo màu đỏ và bắt đầu nhào xuống. Cái mũ trên đầu thằng bù nhìn bị hất xuống và rơi thẳng xuống biển. Nó liền giơ cây gậy lên và vụt lũ chim như người ta đập ruồi vậy. Ngày càng nhanh hơn, lũ chim sà xuống, mổ liên tiếp, đập cánh, vỗ cánh liên hồi.

Và rồi chậm chậm, thằng người rơm bắt đầu loạng choạng. Nó ngã xuống, lộn vòng vòng rồi xoay tít và lao thẳng xuống ngọn thủy triều đang dâng lên phía dưới.

Lũ chim biến mất nhanh như khi chúng xuất hiện. Bố và tôi chỉ đứng yên lặng nhìn.

Một lúc sau, bố cởi bộ quần áo màu xanh ra và ném nó xuống biển. Bố đứng đó, run rẩy trong chiếc quần đùi.

- Làm sao con biết được là lũ chim sẽ đến? – Bố hỏi.

- Con biết chứ. – Tôi trả lời.

- Và làm sao con biết là bố sẽ chạy ra mỏm đá chứ không chạy ra vịnh?

- Con biết. Con biết rõ chuyện gì sẽ xảy ra. Con cũng biết là bố sẽ đi qua vực an toàn.

- Làm sao con biết được? – Bố sốt ruột hỏi. – Làm sao con biết được?

- Khi vẫn ở nhà, - Tôi nói – con đã mặc một bộ quần áo vào.

- Bộ nào? Con đã mặc bộ nào?

Bố cười ầm lên khi tôi nói với bố:

- Đó là bộ quần áo của nhà tiên tri.

Trần Thị Thu Hiền dịch

MÓN QUÀ CỦA ÔNG TÔI

1

- Chúng ta không thể mở cái tủ đó ra được. – Bố

nói.- Bố đã hứa với ông rồi. Ông đã khóa cái tủ đó cách đây nhiều năm và từ đó nó không được mở ra.

- Có gì trong đó ạ? – Tôi hỏi.

- Không ai biết cả - Mẹ nói.

- Nhưng nó ở trong phòng của con – Tôi nói – Con cần được biết có gì trong đó. Nó có thể là một cái gì đó.

- Bố đã sống trong căn phòng đó mười chín năm. – Bố nói – Và bố đã giữ lời hứa của mình. Cái tủ đó chưa bao giờ được mở ra. Và bây giờ bố muốn con hứa với bố là sẽ không mở nó ra.

Cả bố và mẹ cùng nhìn tôi, chờ tôi trả lời. Đột nhiên, có tiếng gõ cửa dưới nhà.

- Đó là xe chuyển nhà – mẹ nói – cũng đến giờ rồi.

Bố mẹ chạy vội xuống dưới để giúp chuyển đồ đạc

vào nhà. Tôi đi quanh phòng ngủ mới của mình. Đó là một căn phòng nhỏ và bụi bặm với một cái cửa sổ ở mái nhà nhìn ra khu vườn lộn xộn phía bên ngoài.

Ngôi nhà này không có người ở đã nhiều năm. Nó ở tận trên núi cao, cách xa thành phố. Cây cối trong vườn thì tốt um. Những cây thường xuân leo quấn quanh những cây bạch đàn. Những bụi lí chưa mọc choán hết đường đi và át hết những cây bụi khác.

Tôi bước lại chỗ cái tủ bị cấm mở và lắc thử tay nắm tủ. Nó đã bị khóa chặt. Tôi nhòm qua lỗ khóa nhưng mọi thứ bên trong đều tối thui. Tôi hít mũi ngửi khe dưới cánh tủ. Chỉ có mùi bụi bặm và ẩm mốc. Dường như thứ yên lặng bên trong đó đang vẫy gọi tôi.

Cứ như thể là có một giọng nói nhẹ nhàng đang xua đi bóng tối đã nhiều năm. Sự yên lặng trong đó như đang gọi tên tôi. "Shane, Shane, Shane..."

- Shane. – mẹ quát lên từ dưới nhà. – Xuống và giúp mẹ mang các thứ vào ngay.

Họ đang khiêng một cái máy rất to từ xe tải xuống. Một người chuyển nhà khiêng một góc và góc còn lại là dành cho tôi.

- Nhanh, đỡ lấy nó. – Bố nói – Nó nặng lắm đấy.

Tôi giúp hạ cái này xuống đất.

- Đây là cái gì vậy ạ? – Tôi hỏi.

- Một cái máy nghiền sỏi. – Bố bảo tôi. – Con cho cành cây, lá và nhánh nhỏ vào và nó nghiền chúng ra thành sỏi. Chúng ta sẽ dùng cái máy này để dọn sạch vườn nhà mình.

Tôi nhìn ra khu vườn mọc um tùm. Đây là lần đầu tiên tôi thấy hai cây chanh đó. Cây chanh lớn mọc ngay cạnh cổng. còn cây chanh nhỏ, quắt queo thì mọc

gần hàng rào cuối vườn. Trong khi cây chanh lớn sai lúc liu thì cây chanh nhỏ chỉ có đúng hai quả. Thế chẳng phải là nhiều đối với một cây ăn trái.

Bố chỉ vào cây chanh lớn và nói:

- Nó luôn lên rất tốt. Ông đã bắn một con cáo và chôn những phần còn lại của nó xuống dưới gốc cây ấy.

Tôi thoáng rung mình. Tôi biết mình sẽ chẳng bao giờ dám bóc một múi từ quả của cây chanh ấy. Ăn thì lại càng không.

Tôi mang một cái hộp về phòng mình và bắt đầu mở hộp ra. Tôi quay lưng lại cái tủ bí ẩn và cố không nghe tiếng gọi khe khẽ như làn sóng nhẹ văng vẳng bên tai tôi: “Shane, Shane, Shane...”.

Một lần nữa, tôi lại nhòm qua lỗ khóa. Lần này tôi nghĩ mình nhìn thấy hai đốm sáng lấp lánh trong bóng tối. Tôi rung mình. Thật đáng sợ. Tôi không muốn ở trong phòng này một tí nào.

3

Đêm hôm đó tôi không tài nào ngủ được. Hễ cứ mở mắt ra là tôi lại nhìn thấy cảnh cửa tử. Sau một thời gian lâu thật là lâu, tôi cũng ngủ thiếp đi. Tôi mơ một giấc mơ thật đẹp về những cái cây. Những cái cành cây vươn ra và chạm vào người tôi. Chúng nâng tôi lên cao trong không khí và chuyển tôi đi trên đỉnh các ngọn cây trong khu rừng. Trong tôi đầy khả năng tuyệt vời có thể nổi trong không khí. Những cành cây mềm mại đưa tôi đến bất cứ chỗ nào tôi muốn.

Sáng hôm sau, tôi thức dậy với một cảm giác thật tuyệt vời. Thay vì thay quần áo, tôi quyết định kê lại giường. Tôi muốn khi ngủ vẫn nhìn ra cửa sổ được. Cái giường đã cũ và rất nặng. Nó không chịu nhúc nhích. Tôi có thể thấy rằng nó đã được kê ở vị trí này rất nhiều năm rồi.

Tôi đi ra ngoài để tìm một tấm ván dài. Tôi dùng nó để nâng cái giường lên. Sau rất nhiều tiếng cọt kẹt,

cột kết, nó cũng bắt đầu di chuyển. Từng tí một, cuối cùng tôi cũng kê được cái giường vào sát cửa sổ. Chỗ kê cái giường lúc này giờ đầy bụi. Tôi quét chỗ đó một cách nhẹ nhàng.

Sàn phòng kêu cột kết dưới chân tôi. Tôi quỳ xuống và nhìn kĩ hơn. Có một tấm ván rất lỏng lẻo.

- Ăn sáng thôi. – Tiếng mẹ kêu dưới nhà.

- Con xuống đây – tôi hét vọng xuống.

Tôi cố nạy tấm ván lên nhưng nó không suy chuyển. Đột nhiên, nó rời ra và bật lên. Cứ như thể là có bàn tay vô hình nào đó vừa cạy nó lên vậy.

Tôi nhìn vào trong. Có cái gì đó mờ mờ lấp lánh. Tôi thò tay xuống và lấy lên một cái chìa khóa đầy bụi.

- Shane. – Mẹ lại gọi.

- Con xuống đây ạ. Tôi trả lời.

Tôi bỏ tọt cái chìa khóa vào túi và chạy xuống nhà. Tôi kết thúc bữa sáng thật nhanh. Tôi chắc chắn đó là cái chìa khóa của cái tủ bí ẩn. Cái tủ mà tôi bị cấm không được mở ra.

- Hôm nay con có thể giúp bố đây – bố nói – bố sẽ hạ những cây mọc um tùm xuống và cho tất cả cành lá vào cái máy nghiền bột.

Tôi than thầm trong bụng. Tôi chỉ muốn duy nhất một điều là chạy lên phòng và tra cái chìa khóa vào lỗ khóa mà thôi. Giờ thì tôi chẳng có cơ hội làm việc đó cho đến tận bữa trà. Bố đang làm việc quần quật. Chắc chắn bố sẽ lên lớp cho tôi một bài dài nếu tôi cố chuồn đi.

4

Chúng tôi làm việc cả ngày, cắt những cành cây và cho chúng vào cái máy nghiền bột. Cái máy gầm lên và ào ào tuôn ra những mẩu gỗ nhỏ. Thật ngạc nhiên là

nó có thể biến cả cái cây to dùng thành đồng vụn gỗ nhỏ như mặt cửa chỉ trong nháy mắt.

- Bố sẽ chặt hai cây chanh đi ạ? – Tôi hỏi.

- Đúng vậy. – bố nói – bố sẽ trồng cây ăn quả trong vườn. Được rồi, con đi làm việc của mình đi. Cảm ơn vì đã giúp bố một tay.

Tôi phi thẳng lên phòng mình và đóng cửa lại. Rồi tôi lấy cái chìa khóa bụi bặm ra khỏi túi và tiến lại chỗ cái tủ. Tôi tra chìa vào ổ và cố gắng xoay nó. Tức chết đi được. Hình như là không vừa. Tôi hết xoay rồi lắc cái chìa. Rồi, giống như cái ngăn bí mật trên sàn lúc này, cái chìa ăn vào khớp không một tín hiệu báo trước. Như thể có một bàn tay vô hình đã xoay vậy.

Tôi xoay tay nắm cửa một cách dễ dàng và mở cái tủ ra.

Con cáo không động đậy. Nó đã chết nhiều năm rồi. Nó bị treo trên một cái móc ở vách tủ. Cả người nó phẳng lì như thể bị một cái xe lu chạy qua vậy. Cái

đuôi dài và rậm của nó gần chạm xuống sàn tủ. Hai mắt nó chăm chăm nhìn ra phía trước không một cử động. Chúng bằng thủy tinh. Tôi có thể thấy rằng chúng được khâu vào như những cái cúc vậy.

Đột nhiên con cáo động đậy. Mồm nó hơi há ra. Đầu óc tôi như tê liệt. Cả thế giới dường như đang quay cuồng. Tôi thực sự sợ hãi. Tôi rú lên và đóng sầm cửa lại. Rồi tôi cầm đầu chạy xuống nhà.

Trà đã dọn ra bàn. Tôi không biết phải làm gì. Có phải là mồm con cáo há ra thật không? Không thể nào. Có khi đó là do gió khi tôi mở cửa cũng nên.

Tôi muốn kể cho bố mẹ nghe. Nhưng họ đã cấm tôi không được mở cái tủ ra cơ mà. Bố đã sống trong căn phòng đó từng ấy năm và bố không hề mở cái tủ ra. Tôi như thể nghe thấy tiếng đang lên lớp trong đầu mình.

- Một đêm – bố sẽ nói – con không trải qua nỗi dù chỉ một đêm mà không phá vỡ lời hứa của mình.

Thật ra tôi đã hứa đâu mà phá vỡ lời hứa của mình. Nhưng thế thì có khác gì đâu. Mệnh lệnh của bố là nghiêm lệnh mà.

Vừa dùng trà tôi vừa nghĩ về con cáo. Trước đây tôi đã nhìn thấy nó ở đâu đó rồi. Rồi đột nhiên tôi nhận ra. Trên tường phòng bếp có treo một bức ảnh cũ của ông. Phía sau ông là cái giá treo mũ. Trên đó có những cái mũ, khăn quàng cổ, ô và cả bộ da con cáo nữa.

- Đó là cái gì vậy ạ? – Tôi hỏi bố. Tôi nhảy lên và chỉ vào con cáo.

- Một bộ lông cáo. Đó là con cáo ông bắt được. Ông lột da nó và làm một cái khăn lông quàng cổ cho bà. Nhưng bà không quàng nó.

- Sao lại không ạ?

- Bà nói rằng bà không thích đeo một con vật đã chết quanh cổ mình. Bà thấy thương cho nó. Bà nói rằng trông như nó vẫn còn sống vậy. Ông đã rất thất

vọng vì bà không thích món quà đó của ông.

- Chuyện gì đã xảy ra với nó ạ? – Tôi hỏi.

- Không ai biết cả – Bố nói – sau khi ông mất, bố không tìm thấy nó.

- Có thể nó ở trong cái tủ bị khóa đấy bố ạ – tôi nói.

Bố nhìn tôi bằng một vẻ mặt rất buồn cười. Tôi đỏ bừng mặt.

- Nếu nó có ở đó, - bố nói – nó sẽ vẫn ở đó. Đã hứa thì phải giữ lấy lời.

Tất cả chúng tôi đều nhìn bức tranh.

- Thật tiếc là bức ảnh này chỉ có màu nâu. – bố nói – cái áo khoác của ông có màu đỏ tươi. Và mắt ông có màu xanh sáng.

Tôi thật sự không quan tâm đến những màu sắc không có trong bức ảnh. Tôi đang gặp một vấn đề rắc rối và không biết phải làm gì với nó. Tôi phải ngủ trong phòng có một con cáo chết trong đó. Tại sao ông lại khóa nó lại và bắt mọi người hứa không được mở tủ ra? Có chuyện gì với con cáo đó vậy?

5

Tối hôm đó tôi lại mơ nữa về những cái cây. Nhưng lần này tôi mơ về những cây chanh. Hay chính xác hơn là một cây chanh. Dường như cứ có tiếng gọi tôi. Nó muốn tôi đi đến chỗ cây chanh lớn. Tiếng nói trong đầu tôi bảo tôi phải đi ra đó lúc trời tối. Và hái một quả chanh.

Tôi hét lên và ngồi bật dậy trên giường. Cửa tủ đang mở tung ra. Cặp mắt thủy tinh của con cáo sáng lóe lên trong ánh trăng. Tôi nghĩ là nó đang động đậy. Dường như nó đang thở dài khe khẽ.

Đột nhiên, tôi biết rằng mình chẳng có gì phải sợ

cả. Con cáo là bạn tôi. Nó đang buồn. Rất cô đơn. Và đã chết.

Tôi đi lại chỗ nó và nhẹ nhàng vươn tay ra. Tôi vuốt lớp lông mềm mại của nó trong tay mình. Bụi bay ra nhẹ nhẹ. Một nỗi buồn lớn xâm chiếm lấy tôi. Con cáo trông giống như một cái túi đẹp bên trong rỗng. Xương, tim và cuộc sống của nó đã bị lấy đi từ rất lâu rồi.

Và tôi biết chúng ở đâu.

- Thôi được. – Tôi nói. – Tao sẽ làm việc đó.

Con cáo không trả lời. Nó nằm treo yếu ớt trên móc như một chiếc áo bỏ đi. Tôi lặn xuống dưới nhà. Bố mẹ đã ngủ rồi. Tôi lặng lẽ đi trong bóng tối cho đến khi đến chỗ cây chanh lớn. Nơi cái xác của con cáo đã được chôn xuống nhiều năm về trước.

Những quả chanh chín rủ xuống giữa những cái lá lấp lánh ánh trắng. Tôi biết mình phải hái quả nào. Dường như bàn tay tôi có cảm giác riêng của nó vậy.

Nó với lên và hái một quả chanh ở trên cao.

Tôi nhón gót đi trở vào nhà và nhẹ nhàng bò lên tầng trên. Cái tủ đang mở như một cái miệng đang há ra chờ sẵn. Tôi không chắc lắm là phải làm gì với quả chanh. Bộ da cáo vẫn treo im lìm trên móc. Tôi nhẹ nhàng bạnh hàm nó ra và cho quả chanh vào giữa hai hàm răng nó. Rồi tôi đóng cửa lại và nhảy lên giường.

Tôi lấy gối trùm kín đầu. Nhưng thậm chí làm như vậy tôi vẫn thấy tiếng nhai, rít nước và nuốt nhẹ vọng ra từ phía sau cánh cửa.

Con cáo đang ăn đấy.

Cuối cùng tôi ngủ thiếp đi. Một giấc ngủ sâu, thanh thoi.

6

Sáng hôm sau, tôi nhòm vào trong tủ. Đầu tiên tôi

nghe mọi thứ vẫn như cũ. Bộ lông cáo vẫn treo rủ trên móc. Nhưng quả chanh đã biến mất. Tôi vuốt ve con cáo. Cái đuôi của nó nằm giữa ngón tay cái và các ngón tay khác của tôi. Đứng điểm cuối của đuôi nó, tôi dừng lại. Bên trong rất cứng, như thể là có ai vừa luồn một mẫu bút chì gãy vào đó vậy. Đó là một mẫu xương nhỏ.

Thôi thở gấp. Hôm trước không có mẫu xương nào ở đó cả.

Tối hôm sau tôi lại đi ra chỗ cây chanh. Tôi lại cho con cáo ăn tiếp. Và cái đuôi nó lại cứng khỏe thêm nhờ một mẫu xương nữa.

Hằng ngày tôi giúp bố đốn hạ những cái cây xuống và cho chúng vào máy nghiền bột. Và khi đêm xuống tôi lại hái chanh cho con cáo ăn.

Sau hai tuần, con cáo trở lên đầy đặn và tròn hơn. Lông nó không còn bị bụi bám nữa. Nó sáng sủa, sạch sẽ, mạnh khỏe vào đầy đặn. Đó là một con cáo rất đẹp. Nhưng nó vẫn treo người trên móc. Đầu nó gục xuống gần đáy tủ.

Tôi không thể tả được cái cảm giác li kì chạy trên cánh tay mình. Tim con cáo đang đập. Nó sống nhưng chưa sống hẳn. Nó vẫn đang treo lủng lẳng trên cái móc. Nhưng mùi nó ướt và ẩm. Cái lưỡi đỏ của nó run rẩy giữa hai hàm răng.

Tôi đã làm được công việc của mình. Những quả chanh đã trả lại những gì ông tôi đã lấy đi và chôn xuống dưới cây chanh. Tôi mở rộng cánh cửa tử.

- Đi đi – Tôi nói. – đây là cơ hội của mày đấy.

Con cáo không trả lời. Nó không nhúc nhích. Có cái gì đó không ổn rồi.

Cặp mắt thủy tinh cứ đờ đẫn nhìn ra phía trước.

Đôi mắt. Nó cần một đôi mắt thật.

Ngay sáng hôm sau tôi thò đầu ra cửa sổ. Hai quả chanh đỏ rực trong ánh mặt trời. Cái cây mọc thẳng lên từ gốc. Những cái nhánh của nó như những cánh tay vươn ra trao tặng món quà từ dưới lòng đất.

- Ngày mai. - Tôi nói. - Ngày mai tao sẽ lấy mắt cho mày.

Tôi đóng cửa sổ lại và rúc vào giường ngủ. Tôi ngủ thiếp đi mấy tiếng đồng hồ.

Tiếng máy nghiền bồi phá vỡ giấc ngủ của tôi. Có cái gì đó không ổn rồi. Trong giấc mơ của mình, tôi biết là như vậy. Tôi ngồi dậy và lắng nghe tiếng bố đang nhồi những cành cây vào cái máy nghiền.

- Không. - Tôi hét lên. - Không. - Tôi chạy bổ ra chỗ cửa sổ. - Dừng lại. - Tôi hét to. - Dừng lại.

Muộn quá rồi. Cây chanh chẳng còn lại gì ngoài

đồng vự gỗ. Tôi chạy xuống nhà với chân trần và vẫn mặc bộ áo ngủ.

- Những quả chanh. – Tôi nói gần như quát lên. –
Bố có giữ hai quả chanh lại không?

Bố nhìn lên đầy ngạc nhiên.

- Không. – Bố nói. – chúng còn xanh mà.

Nước mắt trào ra trên mặt tôi. Tôi nghĩ đến con cáo mù đang bị treo trong cái tủ tối thui, cái mà từ bao năm nay là quan tài của nó. Tôi cứ đứng đó và thẫn thức.

- Chúng chỉ là những quả chanh thôi mà. – Bố nói
- Và vì Chúa, con đừng có nhặng lên như thế chứ.

Tôi không thể kể cho bố nghe được. Tôi không thể nói bất cứ điều gì. Tôi lê bước về phòng.

- Cáo ơi, xin lỗi mày. – tôi nói. – Từ giờ mày không

nhìn được nữa rồi.

Một tiếng nói vọng lên cửa sổ. Đó là tiếng bố

- Cây chanh vẫn còn hai quả đây này, Shane. Nếu con muốn ăn chanh sao con không lấy hai quả này?

Tôi buồn bã nhìn xuống. Cây đó không được. Nó không mọc lên chỗ con cáo đã bị chôn. Dẫu vậy, dù sao cũng nên thử xem.

8

Tôi đợi suốt cả ngày. Tôi đợi đến khi mặt trời lặn hẳn và mặt trăng lên cùng bóng tối. Tôi bước chân chậm chậm. Không hy vọng gì nhiều. Nhưng rất muốn cho con cáo món quà cuối cùng.

Những quả chanh như run lên. Chúng tự rơi vào tay tôi khi tôi giơ tay ra. Như thể là chúng đã đợi lâu lắm rồi vậy

Có gì bên trong đó nhỉ? Trong một lát tôi tự hỏi mình sẽ nhìn thấy gì nếu bóc hai quả chanh ra. Hai con mắt? Hay là chỉ có cùi, hạt và tép chanh? Tôi rùng mình.

Tôi đặt hai quả chanh vào giữa hai hàm răng của con cáo bạn tôi. Và đóng cửa lại. Tôi không nghe thấy gì cả. Không tiếng thở dài. Không tiếng nhai rào rào. Không tiếng nuốt.

Thất bại rồi.

Chầm chậm, tôi lê bước xuống nhà để ăn bữa tối. Bố mẹ cố làm tôi vui lên.

- Con ốm à? – mẹ hỏi.

- Vâng ạ. – Tôi nói. – Con nghĩ là con bị ốm rồi. Nhưng mẹ không thể chữa bệnh này bằng thuốc được đâu.

Bố ngẩng lên.

- Cái gì vậy? – bố nói. – Bố nghĩ là mình nghe thấy có cái gì đó trên gác. Có ai đó đang ở trong nhà mình.

Cà nhà cùng chạy lên phòng tôi. Cánh cửa tủ đã mở tung ra. Cửa sổ cũng mở. Bố nhìn vào trong cái tủ trống không. Rồi quay sang tôi. Tôi gật đầu. Tôi không quan tâm bố sẽ nói gì hay làm gì nữa. Tôi đang rất vui với một niềm vui mà trước đây tôi chưa bao giờ vui thế. Tôi nhặt hai con mắt thủy tinh bị bỏ lại trên sàng.

- Nhìn này. – Mẹ la to.

Ở cạnh vườn, ngay dưới cây chanh nhỏ là một con cáo rất đẹp đang đứng. Đuôi nó sáng lên dưới ánh trăng lấp lánh. Vai nó run lên. Tai nó dựng lên và hướng về phía chúng tôi. Nó ngửi thấy mùi của chúng tôi nên quay người lại và chăm chú nhìn.

Tất cả chúng tôi cùng thở gấp.

- Nhìn mắt nó kìa. – Mẹ thì thầm.

Con cáo chăm chăm nhìn chúng tôi. Không hề sợ hãi. Cặp mắt to, xanh của nó như nuốt cả chúng tôi. Cặp mắt ấy đang nhìn tôi. Tôi biết cặp mắt ấy nói gì.

- Cảm ơn và tạm biệt.

Mắt tôi ươn ướt. Tôi lau nước mắt đi.

Khi tôi ngẩng lên, con cáo đã đi rồi. Tôi không bao giờ gặp lại nó nữa.

Sáng hôm sau, cây chanh con đã chết. Lá của nó khô cong lại và chuyển sang màu nâu.

- Nó chưa bao giờ lên tốt cả. – bố nói – Đáng nhẽ nó phải lên tốt chứ nhỉ vì chúng ta trồng nó trên mộ ông nội cơ mà.

BỘ MẶT CỦA LƯƠNG TÂM

**Nói dối bố mẹ một lần là họ sẽ nhớ mãi. Một lần
thất tín, vạn sự không tin.**

1

- Brad, - bố nói, - không bao giờ, không bao giờ

được chạm vào thứ này. – Trong tay bố là cái compa đẹp nhất mà bạn từng nhìn thấy. Không phải là cái dùng để xác định hướng mà là cái bạn dùng để vẽ những vòng tròn ấy. [8]

Nó màu trắng bạc với những cái chốt kim loại nhỏ và một cái đầu nhọn như mũi kim. Thay vì bút chì, nó có một mẩu chì nhỏ gắn trên một cái đinh vít nhỏ. Tôi huýt sáo:

- Oao. – Tôi nói. – Con cá là nó đáng giá cả một gia tài đấy.

- Đúng vậy. – Bố nói. – Và bố cần nó cho công việc của bố. **VÌ VẬY KHÔNG ĐƯỢC ĐỘNG VÀO NÓ.** – Bố đặt nó vào ngăn kéo trên cùng của cái bàn trang điểm trong phòng ngủ của bố mẹ và đóng nó lại trước khi tôi kịp nhìn kĩ.

Khỉ thật, tôi rất muốn có cái compa đó. Ý tôi là, chỉ cần cầm thôi cũng được. Không phải để ăn trộm, để dùng hay làm bất cứ việc gì đại loại vậy. Chỉ cầm thôi. Đó là tất cả những gì tôi muốn.

Cái compa cứ mời gọi tôi. “Brad, - tôi có thể nghe tiếng nó gọi – hãy đến và lấy tôi đi. Chẳng phải tôi tuyệt vời lắm sao. Cầm tôi lên đi. Nhìn tôi đi. Thử dùng tôi đi”.

Thật ra cái compa không nói thế. Nhưng trong đầu mình, tôi nghe thấy nó nói thế. Tất cả những gì tôi muốn là được cầm nó. Chỉ cầm một lát thôi cũng được.

Sau bữa trà, bố mẹ và em gái Sophie của tôi ra phòng khách xem ti vi. Đến lượt tôi phải rửa bát đĩa. Chết tiệt. Tôi rất ghét phải rửa bát đĩa. Công việc này thật tẻ nhạt.

- Hãy đến và cầm lấy tôi đi. – Cái compa mời gọi tôi. – Brad, Brad, Brad.

Tôi phải đi. Đơn giản là tôi phải đi. Tất cả những gì tôi muốn là nhìn nó một cái. Chỉ thế thôi. Chỉ nhìn thôi mà. Vẫn cầm cái khăn lau bát đĩa trên tay, tôi rón rén đi lên gác. *Tách* – Tôi bật đèn phòng ngủ lên. Nhẹ nhàng, thật nhẹ nhàng, tôi nhón chân đi ngang phòng. Khẽ khàng, thật khẽ khàng, tôi kéo cái ngăn kéo ra. Nó

đây rồi. Cái compa đẹp đẽ của bố đang nằm đó. Nó sáng lóa lên. Nó lấp lánh. Nó thật là đẹp.

- Hãy cầm tôi lên. – Nó mời gọi gọi. – Hãy cầm lấy tôi. Dù chỉ một lần thôi. – Tôi lau kính với những ngón tay bẩn và chăm chú cúi xuống nhìn cái compa.

Thật quá sức kì diệu của tôi rồi. Tôi đặt cái khăn lau bát đĩa xuống sàn và run rẩy cầm cái compa lên. Nó nặng hơn tôi tưởng rất nhiều. Tôi mở rộng nó ra và giả vờ vẽ một vòng tròn nhỏ trong không khí.

Đúng lúc đó, tôi nghe có tiếng lê chân nhè nhẹ. Như thể là có ai đang quan sát tôi vậy. Ôi, không. Bố sẽ giết tôi nếu bố bắt gặp tôi cầm cái compa này mất. Tôi thả cái compa vào ngăn kéo. Rồi tôi quay người và chạy.

Hóa ra là chẳng có ai đang lên cả. Bố mẹ và Sophie vẫn đang xem ti vi. Có thể đó là tiếng động do một con chuột hay một cái gì đó.

Tôi đi vào phòng khách và ngồi cùng mọi người.

- Đến giờ đi ngủ rồi. – Mẹ nói. – Để mẹ rửa dọn nốt cho.

Tôi rúc đầu lên giường ngủ. Có cái gì đó không ổn rồi. Cái compa sắp gây ra rắc rối rồi. Tôi có linh cảm thế. Tôi không thể ngủ được dù có cố gắng đến mức nào. Dường như tôi luôn làm gãy, vỡ mọi thứ. Ý tôi là, đó không phải là lỗi của tôi. Hầu hết là do không may thôi.

Nhưng bố mẹ thì chẳng hiểu về những tai nạn đó gì cả. Họ luôn nghĩ đó là lỗi của bạn. Đó là lí do tại sao bố không muốn tôi chạm vào cái compa đó. Nhưng chuyện gì sẽ không ổn chứ? Ý tôi là, tôi đâu có làm gãy cái compa, đúng không ? Khi tôi đặt nó vào ngăn kéo, nó vẫn như cũ mà.

Tôi trần trọc trên giường hàng giờ đồng hồ cho đến khi có một việc tồi tệ xảy ra khiến tôi nháy dưng lên. Một tiếng hét vang khắp nhà. Đó là bố. Tôi có thể nghe rõ từng từ một mặc dù bố vẫn đang ở trên gác.

- Cái compa. – Bố hét lên. – Nó biến mất rồi. – Tôi nghe thấy tiếng bước chân vội vã đi về phòng mình. Tôi liền nhắm mắt lại và giả vờ ngủ. Có thể bố mẹ sẽ để tôi yên đến sáng mai.

Hi vọng hão. Bố lôi tuột cái chăn xuống cuối giường.

- Đừng có thử cách đó. – Bố nói. – Bố biết con vẫn đang thức. – Trời ạ, bố đang tức điên lên.

- Brad. – Bố nói. – Lần này thì con đã đi quá xa rồi đấy. – Cái compa của bố đâu ?

- Con không biết. – Tôi trả lời một cách thành thật nhất. – Con chưa hề chạm vào nó. Có thể Sophie lấy thì sao.

- Sophie sẽ không bao giờ lấy nó. – Mẹ nói.

- Con cũng không bao giờ. – Tôi nói.

Bố mẹ im lặng nhìn tôi. Tôi biết, họ đang nhớ lại những việc không hay mà tôi đã từng làm. Như là có đêm tôi đã ăn hết con thỏ Phục sinh bằng sô-cô-la của Sophie này. Thế đấy, nó đâu có thích con thỏ ấy. Nó đã được năm tháng và bắt đầu chuyển sang màu trắng rồi. Bạn biết là lúc ấy con thỏ thế nào rồi đấy. Bạn chỉ bắt đầu gặm một tí ở tai thỏ nơi không ai để ý thôi. Rồi trước khi bạn kịp nháy mắt thì cả cái tai thỏ đã không còn. Vì vậy sau đó bạn đành ngấu nghiến hết cả con thỏ vì chẳng nào bạn cũng sẽ bị mắng vì điều đó.

- Con có đi vào phòng bố mẹ không ? – Mẹ hỏi.

- Con có mở cái ngăn kéo ra không ? – Bố hỏi.

- Không ạ. – Tôi trả lời.

- Cái ngăn kéo vẫn đang mở ra khi bố mẹ về phòng ngủ. – Bố nói.

Cả hai bố mẹ đều nhìn tôi bằng cặp mắt sắc lạnh. Tôi thấy mình sắp phát ốm lên đến nơi. Hẳn là tôi đã quên đóng ngăn kéo lại.

- Vậy là con đã không đi vào phòng bố mẹ ? – Mẹ hỏi lại.

- Không ạ. – Tôi nói. Tôi biết mình không nên nói dối nhưng là ai đó đã ăn trộm cái compa chứ không phải tôi. Tôi không muốn bị buộc cho cái tội mà tôi đã không làm.

- Được rồi. – Mẹ nói. – Nếu con không đi vào phòng bố mẹ thì làm sao cái này lại ở đó ? – Mẹ giơ cao cái khăn tôi dùng để lau bát đĩa lên. Đột nhiên, cả người tôi lạnh toát đi. Bây giờ thì chẳng đời nào bố mẹ tin là tôi đã không lấy cái compa rồi.

Vậy đấy, nói tiếp về chuyện rắc rối này. Bố mẹ cứ nói, nói và nói về vấn đề này suốt. Họ không tin tôi. Chỉ bởi vì tôi đã nói dối một điều nho nhỏ. Tôi bị phạt cho đến khi cái compa được tìm thấy. Bố mẹ không cho tôi đi xem phim cùng bố mẹ tối hôm sau. Mặc dù trước đó bố mẹ đã hứa là cho tôi đi rồi. Và điều tồi tệ nhất là Sophie lại được đi. Trong khi chắc chắn nó là người đã lấy cái compa.

Đó là lí do tại sao tôi phải ở nhà một mình. Trong đêm tối thế này.

2

- Nửa giờ nữa người trông trẻ sẽ đến đây. – Mẹ nói.

- Con không cần có người trông. – Tôi nói. – Con không sợ đâu. Mà hơn nữa, cô ấy toàn ngồi ôm điện thoại nói chuyện với bạn trai cả đêm thôi.

- Cậu ta sống ở đâu? – Bố hỏi. Tôi biết bố luôn lo khi mọi người gọi điện thoại tới một nơi xa.

- Darwin ạ. – Tôi nói.

- Không phải. – Mẹ nói. – Cậu ấy sống ngay ở Melbourne thôi.

Bố nhìn tôi với vẻ mặt thoáng cười nhưng nụ cười đó ngay lập tức biến mất khi mẹ nói:

- Brad, từ giờ mẹ nghĩ con sẽ học được cách không nói dối nữa.

- Con chỉ đùa thôi mà. – Tôi nói.

Bố mẹ cùng Sophie vội vã ra xe và lái đi.

Tôi khóa cửa trước lại và nhìn ra ngoài cửa sổ. Trời đang tối dần. Lại còn mưa nữa. Tiếng đồng hồ chạy tích tắc trong sảnh. Có cảm giác như thể tôi là người duy nhất còn sống trên trái đất này ấy. Tôi bắt đầu cảm thấy tủi thân. Thật không công bằng. Đúng là tôi có nói dối một chút nhưng tôi đâu có ăn trộm cái compa. Tôi rất muốn đi xem phim, vậy mà giờ tôi lại

bị phạt vì một việc mình không hề làm.

Tôi đi ra chỗ cái gương ở phòng khách và nhìn mặt mình trong đó. Cái mặt trong gương chăm chăm nhìn lại tôi. Cái mặt tôi trông thật xấu tính. Tôi cứ chăm chăm, chăm chăm nhìn vào khuôn mặt mình trong gương. Đột nhiên tôi sờ gai ốc. Như thể là cái mặt trong gương không phải của tôi mà là của ai khác ấy. Tôi rùng mình và bật ti vi lên.

Người trông trẻ đâu rồi chứ? Đáng nhẽ giờ này cô ấy phải ở đây rồi mới phải. Bên ngoài, trời tối và lạnh. Tôi cố nhìn vào ti vi nhưng đầu óc tôi thì không tập trung vào đó.

Bụp. Xoẹt. Cạch. Cái gì vậy? Có tiếng động trên tầng. Lũ chuột. Chúng lại trèo lên mái nhà rồi. Liệu có phải là chuột không nhỉ? Một luồng run rẩy chạy dọc xuống cổ tôi.

Nhỡ người trông trẻ bị đâm xe thì sao? Tôi quyết định gọi điện thử xem cô ấy có ổn không. June, cô ấy tên là June. Nhưng họ cô ấy là gì nhỉ? Dalton. Đúng rồi, June Dalton.

Đột nhiên, một điều thật tồi tệ đã xảy ra. Hình ảnh trên ti vi đột nhiên biến thành một hình vuông nhỏ tí rồi biến mất. Cùng lúc đó đèn vụt tắt. Mất điện rồi. Không biết điện thoại thế nào?

Tôi chạy lại chỗ điện thoại. Không có gì. Chỉ những tiếng tút dài vang lên trong ống nghe.

Cả ngôi nhà chìm trong yên lặng. Cô trông trẻ đâu rồi? Từ sâu thẳm trong lòng mình tôi có linh tính là cô ấy sẽ không đến. Tôi sắp phải chịu một đêm dài đây.

Bụp. Xoẹt. Cạch. Tiếng động đó lại vang lên. Lần này thì là ở tầng dưới. Chuột. Tất nhiên là lũ chuột rồi. Không có ai đến và tóm tôi đúng không? Tóc tôi bắt đầu dựng đứng lên đằng sau gáy.

Chỉ có một điều phải làm thôi. Về phòng và ngủ càng nhanh càng tốt. Tôi không thể chịu nổi việc phải ở cả đêm trong bóng tối với nỗi sợ hãi đến mất trí như thế này. Tôi lần mò dọc theo sảnh và về phòng mình.

Tôi cởi giày, tháo kính và cứ mặc nguyên quần áo thế, nhảy lên giường. Rồi tôi nhắm mắt lại và cố dỗ giấc ngủ. Nhưng giấc ngủ đã không đến.

3

Vậy là tôi cứ nằm đây, bị bao quanh bởi những âm thanh của bóng tối.

Khi bạn ở nhà một mình thì mới thấy ngôi nhà có thật nhiều tiếng động. Cót két. Cọt kẹt. Sột soạt. Lục đục. Cái gì vậy? Không gì cả. Đừng ngốc thế. Chỉ có mình tôi thôi mà. Có phải một mình tôi không nhỉ?

Ai sẽ đến tóm tôi đây? Tôi chỉ là một cậu bé thôi mà. Một cậu bé bình thường. Thôi được, tôi có đôi lần nói dối. Nhưng tôi không xấu đâu. Tôi không đáng phải chết. Tôi là một người rất đáng yêu. Thật đấy.

Liệu có ai dưới gầm giường không nhỉ? Sẽ thế nào nếu có một bàn tay thò ra và bắt đầu kéo chần xuống? Đến khi tôi không có tí chần nào che người nữa? Một bàn tay lạnh lẽo khủng khiếp với những ngón tay xám xịt. Đi đi. Đi đi nếu có ai ở đây. Để tôi yên. Tôi sẽ không nói dối nữa đâu. Thề có Chúa. Tôi hứa đấy. Và tối nào tôi cũng sẽ rửa bát đĩa nữa.

À, gần như mọi tối thôi.

Cái bóng ở góc kia có từ đâu nhỉ? Trông nó giống như một người đàn ông đội mũ vậy. Đứng đó. Và nhìn tôi. Ai đang thở to thế nhỉ?

Tôi, tất nhiên rồi.

Chỉ có tôi thôi. Tôi đang ở một mình mà. Tôi hi vọng thế. Tôi cố thở nhẹ hơn. Để nhớ có ai đó đang

rón rén đi quanh tìm tôi. Họ sẽ không biết tôi ở đâu. Trừ phi là tôi gây ra tiếng động.

Căn phòng dường như sáng hơn hay sao ấy. Thật buồn cười là sau một hồi ở trong bóng tối bạn sẽ thấy mình nhìn trong bóng tối sẽ tốt hơn. Không phải là có một người trong góc phòng. Đó chỉ là cái áo choàng của tôi treo trên móc mà thôi.

Nhưng cái cục gì trên tường thế kia? Hôm qua nó có ở đấy đâu. Một cái cục nhỏ trên vữa trát tường. Đó hẳn là do tôi tưởng tượng ra mà thôi. Tôi chẳng nhìn rõ cái gì nếu không có kính. Tôi với tay ra lấy kính và đeo lên mắt. Rồi tôi nhìn lại lần nữa. Đúng vậy, có một cục gì đó bám trên tường. Nó ở đâu ra nhỉ? Trông nó như quả bóng tennis bị vùi một nửa trong tường. Tôi cứ nhìn, nhìn và nhìn mãi.

Thật là kì quặc biết mấy khi đầu óc bạn như lại lừa bạn. Tôi thề rằng cái cục đó đang to ra. Tôi thề rằng nó đang lớn lên.

Á... á... á... Nó đang lớn lên. Tôi có thể thấy nó phồng ra và động đậy. Tôi không thể rời mắt khỏi nó.

Tôi như bị nó thôi miên vậy. Một vật khủng khiếp đang lớn lên, đang phồng lên trên tường.

- Mẹ ơi. – Tôi muốn hét to lên như thế. Nhưng tôi quá sợ hãi. Hai từ đó tắc nghẹn lại trong cổ họng tôi.

Tôi sợ phát run lên. Tôi sợ đến nỗi không chạy nổi. Nhưng tôi cũng sợ đến mức không dám ở lại trong phòng thêm một giây một phút nào nữa. Giúp tôi với. Tôi cần giúp đỡ. Có ai không? Ai cũng được. Làm ơn đi. Lấy cái cục đó đi. Đến cứu tôi đi!

Tôi cần được giúp đỡ.

Nó đang lắc lư. Cái tai đang lắc lư.

Cái tai ư?

Đúng vậy. Ôi, thật khủng khiếp, khủng khiếp, khủng khiếp quá! Cái cục đó có hình một cái tai. Một cái tai bằng vữa kính khổng lồ đang ngọ nguậy trên tường. Nó đang nghe. Lắng nghe. Nó đang nghe đấy.

Đó là cái tai của ngôi nhà. Tôi cá là nó đã nghe thấy tôi nói dối mẹ. Nó là cái tai có thể nghe thấy tất cả mọi chuyện. Nó biết hết. Nó hiểu hết. Lén lút. Nham hiểm. Rình mò. Nó đang tìm những kẻ nói dối đấy.

Thế đấy, cái tai biết lắng nghe. Thử tưởng tượng những gì bạn nhìn thấy mà xem. Tôi hít một hơi thật sâu. Tôi hít không khí vào đầy phổi. Tôi sợ chết khiếp đi nhưng tôi cần phải can đảm. Tôi gắng sức hét thật to:

- Tai kia, biến đi!

Tiếng tôi vang khắp căn phòng. Nhưng cái tai không biến đi. Nó chỉ hơi lắc lư một chút. Như con giun ở đầu lưỡi câu ấy.

4

Tất cả lại chìm vào im lặng. Tích, tích, tích. Sột soạt. Sột soạt. Hít vào. Thở ra. Im lìm. Lặng ngắt.

Lắc lư. Lắc lư. Đấy, nó lại to lên đấy. Đừng quấy rầy nó. Đừng hét lên. Thậm chí là đừng nhìn nó. Hãy coi như nó không có đây.

Cái tai khủng khiếp trên tường.

Ôi, ôi, ôi! Không phải chứ! Không phải là một cục nữa chứ? Không thể nào. Tôi hé nhìn qua mí mắt khép hờ. Một cái cục đáng ghét nữa lại phồng lên từ lớp vữa trát tường. Đúng nó rồi, kinh quá. Một cái tai nữa. Hai cái tai đang lắc lư trên tường. Dừng lại. Dừng lại. Dừng lại ngay.

Hãy chỉ là một giấc mơ. Một cơn ác mộng cũng được. Nhưng đừng là thật. Làm ơn đừng là sự thật.

Tôi nhìn lên bức tường. Nhưng rõ ràng là hai cái tai đang ở đó. Đây không phải là một giấc mơ. Đây là sự thật. Hai cái tai vẫn ở đó, lắc lư trên tường. Thậm chí một cái còn có cả khuyên tai nữa. Giống hệt của tôi, chỉ khác là bằng vữa trát tường thôi. Đó là những cái tai bằng vữa nhưng sống thật mà.

Rồi bức tường lại phồng lên lần nữa. như thể nó đang mọc nốt ruồi vậy. Cũng có thể nói, nó giống như những cái bong bóng sôi trong nồi súp tối om vậy. Vừa sôi vừa phồng to lên.

Ồi, cái gì kia? Một cái mũi. Và cả mắt nữa. Cả cằm nữa. Cái nhô ra hệt như một bông hoa đang nở rất nhanh vậy.

Một cái mặt trên tường. Hai con mắt bằng vữa đảo quanh nhìn. Cái mũi giật giật. Cái miệng hết há ra lại ngậm vào nhưng không nói ra lời nào cả. Trông nó như cái ti vi bị tắt tiếng vậy. Đôi mắt chăm chăm nhìn tôi. Chúng nhìn thấy tôi đang trốn dưới chân, cố

không nhìn nó.

Tôi đã từng nhìn thấy khuôn mặt này rồi. Nhưng ở đâu mới được chứ? Mặt của ai nhỉ?

Tôi phải làm gì bây giờ? Tôi không thể ở đây với cái mặt xấu xa kia. Tôi phải chạy thôi. Chạy xuống bếp. Tôi sẽ đợi ở đó tới khi bố mẹ về.

Cái mặt vẫn đang nhô lên và phồng ra. Cái gì thế kia? Nó đang mọc ra cái kính. Giống hệt của tôi, chỉ khác là bằng vữa trát tường thôi.

Tôi chăm chú nhìn cái mặt đó. Nó chăm chú nhìn lại tôi. Đôi mắt bằng vữa lại còn nháy nữa chứ.

Tôi biết tôi đã nhìn thấy cái mặt đó ở đâu rồi. Tôi đã thấy nó trong gương.

Đó chính là cái mặt của tôi.

Tôi rú lên và nhảy ra khỏi giường. Tôi chạy một

mạch vào phòng ăn và đóng sầm cửa lại. Tôi ngã bò toài ra sàn nhà. Tôi sẽ không bao giờ quay lại cái phòng ngủ đó nữa.

Ôi, bố, mẹ, Sophie, cô trông trẻ! Mọi người đang ở đâu ? Về nhà đi. Về nhà đi. Về nhà ngay đi.

Tôi không đủ can đảm để nhìn vào bức tường. Kể cả lại gần cũng vậy. Vì vậy, tôi ngồi bệt trên sàn, tựa lưng vào cái tủ lạnh. Sàn nhà lát đá rất lạnh nhưng tôi sẽ ngồi đây cho đến khi có ai đó về.

Tôi dựa đầu vào cánh tủ lạnh và nhắm mắt lại. Cánh tủ cứng và lạnh áp vào đầu tôi. Và rồi nó động đậy. Như là có những con sâu đang bò trên đầu tôi vậy. Phải mất một lúc, tôi cứ ngồi im, người cứng đờ ra. Rồi tôi rú lên, bò lồm ngồm ra giữa sàn.

Cái mặt đã nhô lên ở cánh tủ lạnh. Bây giờ nó là một cái mặt bằng thép kinh khủng khiếp với làn da, mắt và cả mồm đều trắng bóng lên. Kính của nó cũng bằng thép trắng.

Cái mặt đó, cái mặt của tôi đang cố nói gì đó. Môi nó động đậy nhưng chẳng có từ nào phát ra cả. Nó muốn nói gì nhỉ ?

Nó là tôi. Tôi biết đó là tôi. Đó là lương tâm tôi. Nó đang bảo tôi không được nói dối.

- Để tôi yên. – Tôi hét lên. – Để tôi yên đi. – Tôi chạy sang phòng khách và bò trốn dưới ghế sofa.

Nhưng nó vẫn theo tôi.

Đấy, nó ở chỗ cửa sổ ấy. Bây giờ thì khuôn mặt ấy bằng kính. Tôi có thể nhìn xuyên qua đôi môi chết khiếp đang mấp máy của nó. Nó gọi tôi là kẻ nói dối. Nó muốn nói gì nhỉ ? Nó đang làm gì vậy ? Tại sao nó lại theo tôi ? Tại sao ? Tại sao ? Tại sao ?

Tôi nhảy dựng lên và cuống cuồng chạy khỏi phòng. Tôi đang chạy trốn bản thân mình. Không ai có thể làm điều đó.

5

Tôi xộc vào phòng làm việc của bố. Tất cả tường ở đó đều làm bằng gỗ. Cái mặt không thể theo tôi vào đây. Tôi sẽ được an toàn.

Bên ngoài, trời đã ngừng mưa. Mặt trăng đang chơi trốn tìm, lúc ẩn lúc hiện sau những đám mây. Sao mà tôi ước gì mình đang ở trên mặt trăng đến thế. Tôi ngược lên nhìn rồi vội quay đi. Ngay cả trên mặt trăng, tôi cũng thấy cái mặt đó.

Ánh trăng chiếu lên những khung cửa bằng gỗ. Những thớ gỗ tạo nên nhiều hình rất lạ giống như những xoáy nước trong một cái đầm lầy tăm tối. Rồi chúng bắt đầu xoáy và chạy như một dòng sông điên.

Tim tôi bắt đầu đập nhanh. Tôi cảm thấy được cả những tia máu đang chạy rần rật dưới làn da của tôi. Khắp người tôi đều nổi gai ốc.

Cái mặt đáng sợ đó đã xuất hiện trên khung cửa. Cái hình phản chiếu khủng khiếp của tôi đang chăm chú nhìn tôi qua cặp kính bằng gỗ. Miệng nó há ra ngậm lại mà không nói được một lời nào. Nó đang cố nói điều gì đó. Nhưng là gì mới được chứ ?

Có chạy nữa cũng chẳng ích gì. Cái mặt đó có thể hiện lên trong vữa, thép, kính và cả gỗ nữa. Chẳng có cách nào thoát được.

Một câu nói tôi đã từng nghe giờ lại văng vẳng trong đầu tôi. Câu gì nhỉ ? Tôi biết rồi : “Tấn công là cách tự vệ tốt nhất.”

Tôi có thể tấn công cái mặt đó được không ? Nó có thể tóm lấy tôi và lôi vào trong tường lắm chứ. Khi đó thì sẽ chẳng ai còn thấy tôi nữa. Nhưng tôi cũng không thể tiếp tục chạy được nữa. Nếu tôi chạy ra

ngoài chắc hẳn nó sẽ hiện ra trên cây. Hay là trên đường đi cũng nên. Biết chạy đi đâu bây giờ. Không đi đâu cả. Không trốn được đâu.

Tôi sẽ phải tấn công lại nó trong chính trò chơi của nó. Nghĩ đi. Nghĩ đi. Nghĩ kĩ đi. Điểm yếu của nó là gì ? Nó là mặt tôi mà. Tôi phải vượt nó bằng cách nào đây ?

Tôi thở rất mạnh nên kính của tôi bắt đầu mờ đi. Tôi phải lau sạch hơi nước đi. Tôi không thể nhìn rõ mọi vật mà không có kính. Mất kính là tôi tiêu luôn.

Cái mặt vẫn đang cố nói gì đó. Và nhìn tôi qua cặp kính bằng gỗ.

Được rồi. Làm thế hơi liều. Nhưng đó là cơ hội duy nhất. Và tôi phải nắm lấy. Chân quỳ, tay chống, tôi bò về phía khuôn mặt đang hắt trên cửa gỗ. Trốn sau cái sô-pha. Bò dọc theo ghế. Tôi cúi đầu xuống. Tôi phải tiến được đến thật gần nó mà không để nó biết tôi định làm gì.

Tôi bò thật thấp sau cái sô-pha như một con mèo đang rình một con chim. Tôi không thấy cái mặt và nó cũng không thấy tôi. Trừ phi nó di chuyển ra chỗ khác.

Đến lúc rồi. Làm đi. Nhảy lên.

Tôi phi thẳng đến khuôn mặt như một mũi tên bay khỏi cung.

Chộp lấy. Được rồi. Tôi lấy được rồi. Tôi đã giật được cái kính gỗ của nó. Cái mặt đang sợ hãi. Miệng nó há ra trong tiếng hét không thành tiếng. Mắt nó mở lớn và nhìn chăm chăm ra phía trước. Nó lần mò dọc theo bức tường. Hệt như một con chuột đang chạy dưới một tấm thảm trải dọc trên sàn vậy.

Chất liệu của nó thay đổi khi nó lần mò đi đi lại lại. Kính, gỗ, vữa. Nó nổi lên trên sàn. Tìm, tìm và tìm. Miệng nó táp táp và gầm gừ. Mắt nó hết nhìn chăm chăm lại chuyển sang trừng trừng đầy giận dữ nhưng không có kính thì nó chẳng nhìn thấy gì cả. Oi, nó sẽ làm gì nếu nó tóm được tôi nhỉ ?

Tách. Cả căn phòng sáng choang. Cái gì vậy ? Tôi nheo mắt nhìn. Ôi, đúng rồi, đúng rồi. Lại có điện rồi. Có ánh sáng rồi. Bây giờ cái mặt xấu xa ấy sẽ quay lại nơi nó đã xuất hiện.

Nhưng không. Trong ánh điện, nó đáng sợ hơn bao giờ hết. Lại thật hơn nữa. Tôi sợ quá. Hai đầu gối tôi run bần đến nỗi gần như tôi không nhúc nhích được.

Đột nhiên tôi nghe thấy có tiếng nói vang lên trong phòng khách. Giọng phụ nữ. Và cả giọng trẻ con nữa. Họ về rồi.

- Mẹ. – Tôi rú lên. – Mẹ. Mẹ. Mẹ ơi. – Tôi chạy qua sảnh và vào phòng khách và cái mặt liền theo tiếng chân tôi. Nhưng tôi không quan tâm. Họ đã về rồi. Đã có người giúp tôi rồi. Tôi được cứu rồi.

Tôi ào vào phòng khách và chết cứng người lại. Ở đó đúng là có người. Nhưng họ chẳng giúp gì tôi được cả. Họ đang trên ti vi. Ti vi đã bật lên khi có điện. Đó là chương trình mà tôi yêu thích – Chuyện nhà Twist.

Tôi chạy ra khỏi phòng và lên tầng trên. Cái mặt theo tiếng bước chân của tôi. Bây giờ thì nó chuyển thành chất liệu thảm. Cái mặt bằng thảm cũng lên gác theo bước chân tôi.

Tôi chạy vào phòng bố mẹ và đóng sầm cửa lại.

Ngốc quá. Ngốc quá. Thật là một sai lầm. Cái mặt nghe tiếng tôi đóng cửa lại. Nó lồi lên qua cửa. Nhìn. Tìm. Nó biết tôi đang ở trong phòng Tôi cẩn thận trèo lên giường và cố thở thật nhẹ nhàng. Nó không thể tìm thấy tôi. Không thể tìm được nếu không có kính. Trừ phi tôi gây ra tiếng động. Không nhúc nhích. Không làm giường kêu.

Cái mặt bắt đầu tìm kiếm. Hết lên lại xuống từng bức tường một. Lên cả trần nhà. Cả dưới gầm giường nữa. Cái môi nó trề ra vẻ buồn bã. Nó lượn quanh cái giường hết như một con cá mập bơi quanh một chiếc thuyền. Nó biết tôi ở đâu.

- Nghe này. – Tôi hét lên. – Tôi xin lỗi là đã nói dối. Tôi xin lỗi, xin lỗi, xin lỗi. Thế đã được chưa ?

Thật kì quặc. Tôi đang tự nói với mình là tôi xin lỗi.

Cái mặt đột nhiên mỉm cười. Nó rất vui. Miệng nó đang nói gì đó. Nó đang cố nói gì nhỉ ? Chỉ một từ. Nó cứ nói đi nói lại từ đó mãi.

- Kính. – Tôi hét lên với cái mặt.

Cái mặt gật gật. Ngược lên cúi xuống với một nụ cười yếu ớt.

Có chuyện gì với cặp kính nhỉ ? Tôi tháo cặp kính của mình ra và cẩn thận đeo cái cặp kính gỗ lên mặt. Ngay lập tức mọi thứ thay đổi. Cả căn nhà trở nên khác biệt. Tôi có thể nhìn xuyên qua tường và trần nhà. Căn nhà như biến thành căn nhà ma và tôi có thể nhìn xuyên qua nó.

Cả dây điện và vật liệu xây nhà nữa. Đinh ốc. Rác rưởi. Một tờ báo cũ. Một chai nước uống dở do một người thợ xây dựng bỏ lại. Một cái ổ chuột ngay dưới bàn trang điểm. Lũ chuột nhốn nháo chạy ra chạy vào

qua một cái hốc ở chân tường.

Thật tuyệt vời. Từ chỗ mình đứng tôi có thể nhìn xuyên qua tất cả các phòng. Như là các hình ảnh đó được chiếu tia X-quang vậy.

Đầu óc tôi bắt đầu suy nghĩ. Một nơi nào đó trong tất cả những nơi này sẽ có câu trả lời cho vấn đề của tôi. Cái ổ chuột. Tôi chăm chú nhìn vào cái ổ chuột. Tất cả bắt đầu với lũ chuột chạy ra chạy vào quanh tường. Tôi nhìn vào trong ổ chuột. Và tôi mỉm cười.

Cả cái mặt cũng vậy. Nó cũng rất vui.

Tôi không biết liệu cái mặt có phải là lương tâm của tôi không. Có lẽ nó là đại diện cho cả cái tốt và cái xấu trong con người tôi. Nó đã đuổi tôi chạy khắp nhà và khiến tôi nhận ra lỗi lầm của mình. Và bây giờ thì nó lại giúp tôi giải quyết vấn đề của mình.

Tôi bước xuống khỏi giường. Tôi bước đến chỗ cái bản sao đang cười của tôi và đeo trả kính lại cho nó. Nó nháy mắt.

- Cảm ơn. – Tôi nói. – Bây giờ thì mày có thể đi được rồi.

Chầm chậm, chầm chậm rồi chỉ còn lại dấu vết của nụ cười đọng lại, cái mặt lặn dần vào trong tường. Tôi biết là nó rất vui.

Có tiếng mở cửa dưới nhà.

- Mẹ. – Tôi hét lên. – Bố. Sophie. – Tôi vui mừng chạy vội xuống nhà.

- Cô trông trẻ gọi tới rạp chiếu phim. – Mẹ nói. – Xe cô ấy bị hỏng. Mà điện thoại nhà mình lại không có tín hiệu. Con ổn chứ ?

- Bố mẹ ngồi xuống. Tôi nói. – Bố mẹ sẽ không tin chuyện này đâu.

Họ ngồi xuống và không nói một lời khi tôi kể câu chuyện. Tôi kể cho họ nghe hết mọi chuyện, không bỏ

qua bất cứ một chi tiết nào.

Mặc dù vậy, tôi đã đúng một điều. Họ không tin tôi.

- Đó chỉ là một giấc mơ. – Mẹ nói.

- Lại nói dối rồi. – Bố nói.

Bố mẹ nghĩ là tôi vẫn đang nói dối. Họ không tin tôi.

- Đó là sự thật. – Tôi hét lên. – Đó là sự thật, sự thật, sự thật.

- Có một cách để chứng minh câu chuyện của con.
– Bố nói. – Chúng ta sẽ dịch bàn trang điểm ra và xem có ổ chuột dưới đó không. Khi đó trắng đen sẽ rõ ràng ngay.

Chúng tôi đi về phòng ngủ của bố mẹ và bố cố dịch cái bàn trang điểm. Nó nặng đến nỗi cả bốn

chúng tôi đều phải xúm vào để đẩy. Cuối cùng chúng tôi cũng dịch được nó ra giữa phòng.

Ở đó, ngay dưới chân tường là cái ổ chuột. Không có con nào trong đó cả. Chúng đã chạy mất vì sự ẩm ướt chúng tôi tạo ra khi di chuyển cái bàn trang điểm. Không có con chuột nào. Nhưng có cái compa. Nằm ngay tại nơi lũ chuột đã khiêng nó vào.

- Giờ thì mọi người đã tin lời con chưa ? – Tôi nói.

Tôi nhìn bố mẹ và Sophie. Miệng họ hết há ra lại ngậm vào mà không thốt ra được lời nào cả.

Không một lời nào.

Trần Thị Thu Hiền dịch

Những sai lầm

Hãy nghĩ đến những việc xấu xa nhất mà bạn từng làm

Được rồi. Tại sao bạn lại làm điều đó?

Bạn không biết, đúng không? Mà thật ra chẳng ai biết tại sao đột nhiên mình lại làm một việc xấu xa nào đó

Ngay cả dù đó là bố hay mẹ bạn thì đôi khi họ cũng làm điều gì đó tồi tệ. Hay là người bà yêu quý của bạn cũng thế. Cả thủ tướng nữa. Thậm chí là cả giám mục ở nhà thờ nữa. Mọi người ai cũng có những lúc rất khó chịu. Có những lúc rất tham lam. Có

những lúc rất thô lỗ. Có những lúc rất ích kỉ. Chả ai hoàn hảo cả. Thế mới là con người

Đôi lúc, khi tôi nóng giận, mẹ tôi thường bảo: “Richard hôm nay không phải là mình rồi”

Và điều đó khiến tôi tự hỏi: Nếu bạn không phải là mình thì bạn là ai?

1

Và một ngày tôi đã tìm ra câu trả lời cho câu hỏi đó. Hôm đó, tôi đang dạo quanh khu vui chơi, lòng rất thanh thoi. Tôi chẳng có tiền nhưng xung quanh đây có nhiều thứ, tôi có thể xem mà chẳng phải trả đồng nào cả. Khu chăm sóc động vật này. Người đi cà kheo này. Người hát rong chơi vi-ô-lông này. Người bắn mũi tên lửa này. Những quầy bán đồ trang sức và nến thơm này. Những đứa trẻ đang chơi bóng bay này. Và

cả những ông bố bà mẹ đang đẩy xe đẩy nữa

Đúng vậy. Điều tuyệt vời nhất trên thế gian này là tự do

Trò hội chợ, trò Tàu ma, trò Quai búa, trò Tên lửa tới Sao Hỏa, phòng quay Cảm giác mạnh, Nhà gương và lều Bo Bo với bong bóng

Mỗi trò đó đều phải mất năm đô la. Mà tôi thì chẳng có đô nào cả. Một xu cũng không. Tôi rỗng túi hoàn toàn

Thật ra thì Nhà gương khiến tôi thấy hơi sợ. Bên ngoài Nhà gương có một người đàn ông thấp bé ngồi bán vé. Tên ông ta là Hình Ảnh. Ông ta đội một cái mũ bóng chày và có một mảng râu lún phún ở cằm. Ông ta có cặp mắt trông rất xấu xa. Cặp mắt ấy như thể luôn nhìn xuyên thấy người bạn. Ông ta khiến tôi thấy rùng mình. Nhưng dù thế nào đi nữa, tôi vẫn muốn vào trong đó. Tôi muốn nhìn thấy hình ảnh của mình hiện lên trong những cái gương ở Nhà gương

Nhưng tôi còn muốn vào nhìn Bo Bo và bong bóng hơn. Đó là một cô gái xinh đẹp không mặc quần áo ngồi trong một cái bồn tắm đầy bong bóng.

Không một mảnh vải trên người. Dẫu vậy, đó chỉ là những điều bạn bạn ở trong trường truyền tai nhau thế thôi

Tôi đi qua lều của cô ấy và giả vờ như không nhìn chăm chăm vào bức vẽ quảng cáo bên ngoài. Đó là bức tranh vẽ cô gái đang ngồi trong bồn tắm và giơ một chân trần lên trời

Bạn không thể nhìn thấy gì khác nữa vì bong bóng phủ khắp người cô gái. Bạn biết ý tôi là gì rồi đấy

Đột nhiên, tôi nảy ra một ý. Một cách để có thể xem Bo Bo và bong bóng mà không mất tiền

Tôi chậm chậm bước đến chỗ anh chàng đang bán vé vào lều. Anh ta là một gã trông thật khó chơi với một đồng khuyển tai và hình xăm

- Xin lỗi. Tôi nói. – Anh có cần người lau dọn bên trong không ạ? Miễn phí

Anh ta cúi xuống nhìn tôi với một nụ cười đã rộng giờ còn ngoác rộng hơn. Và rộng hơn nữa. Anh ta ngửa đầu ra sau mà cười. Rằng anh ta vừa dài vừa vàng khè và anh ta cười như điên đến nỗi tôi có thể nhìn thấy cả cuống họng anh ta. Cái lưỡi gà ở cuối cuống họng anh ta cứ lắc lư như điên

- Này, Harry. – Anh ta gào lên. – Giải quyết thằng này đi. Nó định nhìn trộm Bo Bo bằng cách xin lau sàn đây này

Mặt tôi bắt đầu nóng bừng lên. Tôi không biết trốn vào đâu nữa. Đường như tất cả mọi người trên thế giới này đều nhìn tôi và cười cợt hay sao ấy

Một người đàn ông gầy nhảnh, móm mém vội vã đi đến và bắt đầu quang quác lên như gà ấy. Ông ta gập người lại, hai tay bám chặt vào cạnh sườn và thở hổn hển.

- Muốn lau sàn miễn phí để xem Bo Bo miễn phí đây. Ha ha ha. Hô hô hô....

Ôi, giá mà tôi có thể tan biến đi được. Nếu tôi có thể biến thành làn khói và biến mất. Dường như tất cả mọi người đi qua đó đều dừng lại nhìn tôi và biết rõ trong đầu tôi đang nghĩ gì. Thật là buồn thiu. Chắc hẳn họ đang nghĩ thế đấy

Tôi bắt đầu loạng chạng lùi ra dần. Cố tìm xem có nơi nào để trốn không. Tìm xem có tảng đá nào mà bò xuống dưới để trốn không

Đột nhiên tôi nghe có giọng nói:

- Cậu có thể lau sàn nhà cho tôi. Và tôi sẽ trả tiền cho cậu

Đó là ông Hình Ảnh. Người đàn ông ở Nhà gương

- Hãy quay lại đây vào sáng mai. – Ông ta nói. – Ngay từ sáng sớm. Tôi sẽ trả cậu mười đô la cho việc

lau Nhà gương

Như có một cục đá trượt xuống cổ họng tôi. Nó trượt xuống, xuống, xuống mãi cho đến khi các ngón chân tôi cũng run lên

Ông ta mỉm cười. Một nụ cười lạnh lẽo. Như thể chẳng có gì ấm áp đằng sau cặp mắt xấu xa kia vậy

Linh cảm trong con người tôi bảo tôi hãy chạy đi. Nhưng tôi nghĩ đến chỗ tiền đó. Và Bo Bo với bong bóng. Thế là tôi gật đầu đồng ý

2

Sáng hôm sau, tôi đến khu vui chơi ngay khi mặt trời vừa lên. Tất cả những người tổ chức trò chơi trong khu vui chơi đều đang chuẩn bị sẵn sàng cho

một ngày mới. Một ông già đang tắm cho con voi của mình. Hai thanh niên chỗ xe tải đang dỡ từng bịch xúc xích xuống. Một cậu bé trạc tuổi tôi đang tháo bịch che những cái ô tô trò chơi ra.

Tôi bước đi đầy lo lắng tới Nhà gương

- À, Richard, - Ông Hình Ảnh nói. - Cậu đến để làm việc đấy à?

Ông ta ấn vào tay tôi một cái xô đầy nước và một cây lau sàn rồi biến mất vào trong cái lều to tối tăm. Tôi đi theo ông ta

- Sao ông lại biết tên cháu? – Tôi hỏi

Ông ta ngắt lời tôi bằng một giọng nhỏ và nhão nhoẹt:

- Dùng cây lau sàn. Chối sẽ làm tung bụi lên gương.

Ông ta đổ ít nước xà phòng vào xô và bỏ đi. Chân ông ta tạo ra những tiếng sột soạt như thể đang bước trên lá khô vậy

Cả căn lều là những hàng lang với những dãy gương dài. Giống hệt như một cái mê cung với những khe hở thỉnh thoảng lại mở ra ở chỗ này, chỗ kia. Căn lều rất tối. Điều này khá là lạ so với một nơi đầy những hình ảnh phản chiếu

Tôi bắt đầu lau cái gương cong. Một Richard béo ú, cứ bắt chước những hành động của tôi. Tôi bước tới bước lui, nhìn cái hình phản chiếu của mình trong gương hết to lớn lên lại bé lại

Tất cả những cái gương ở đây đều cho những hình ảnh rất kì quặc. Béo. Gầy. Xấu. Cong. Uốn khúc

Tôi vừa lau vừa nhìn. Lau và nhìn. Trong này thật vắng vẻ. Sao yên ắng quá? Thật đáng sợ. Bên trong Nhà gương này

Cả buổi sáng yên ắng rồi cũng trôi qua. Đường

như tôi cách xa khu vui chơi và cuộc sống ngoài kia cả triệu dặm. Xung quanh tôi có rất nhiều người thế mà tôi lại chỉ có một mình. Mỗi khi tôi cúi người xuống là những phiên bản xấu xí của tôi cũng cúi xuống lau nhà. Những hình ảnh phản chiếu đáng ghét đang cầm cây lau sàn trong những ngón tay xoắn vặn của chúng

Tôi rùng mình. Sao tôi lại nhận công việc kinh khủng này chứ? Tôi rất muốn chạy nhào ra khỏi căn lều này và chạy trốn vào thế giới thật ngoài kia. Nhưng ở đâu đó quanh đây, trong căn lều tắm tối này, còn ông Hình Ảnh. Ông ta cứ quanh quẩn đâu đó, như một con chuột trong chạn bát. Tôi sợ quá nên không dám chạy trốn khỏi ông ta. Ông ta thuộc loại người sẽ luôn bám theo bạn. Không bao giờ để bạn thoát đâu

Từng phút, từng phút trôi qua. Hay là từng giờ nhỉ? Thật khó mà nói rõ được. Những hình ảnh xấu xí của tôi lặng lẽ lau sàn xung quanh tôi. Chúng cứ trốn trong gương, lẳng lặng bắt chước từng hành động của tôi

Tôi bắt đầu lau nhanh hơn. Tôi muốn thoát khỏi công việc này. Kết thúc nó thật nhanh. Lấy tiền của tôi

và chạy đi. Tôi lau càng ngày càng nhanh. Những bản sao của tôi cũng lau càng ngày càng nhanh

Tôi lau đến một góc và nhìn thấy một cánh cửa

Trên đó là một tấm biển đề: PHÒNG CỦA RICHARD

3

Có một căn phòng nhỏ bên trong căn lầu. Nó được làm bằng thép. Rộng khoảng gấp đôi một cái toilet

Phòng của Richard ư? Thế có nghĩa là gì nhỉ? Có phải ông Hình Ảnh đã để tấm biển đó đặc biệt dành cho tôi? Hay là còn Richard nào nữa? Và trong phòng có gì chứ?

Tôi không biết là mình có phải quét dọn trong đó

không nữa

- Này. – Tôi gọi to

- Này. – Những bản sao im lìm của tôi trong gương cũng há mồm ra gọi theo tôi. Khỉ thật. Những cái mồm méo xệch méo xạc với đủ hình dạng đó dường như đang cười tôi. Những bản sao của chính tôi

Tôi như đang bị bắt nằm một mình trên giường trong đêm tối. Bạn nghe tiếng động. Bạn muốn gọi mẹ. Nhưng nếu đó là một tên trộm, một kẻ đột nhập thì hẳn sẽ biết bạn ở đâu. Và đến chỗ bạn như một cái bóng

- Đừng có ngốc nghếch thế. – Tôi tự nhủ. – Đừng có ngu ngốc. Đây chỉ là một căn phòng thôi

Tôi đẩy cửa căn phòng mở ra và bước vào cùng với xô nước và cây lau sàn

Trong phòng không có gì ngoại trừ một cái gương. Nó rộng bằng cả bức tường. Không phải là một cái gương biến dạng như ngoài kia. Nó thẳng và phẳng như những cái gương trong phòng tắm ở nhà. Trên bức tường đối diện với cái gương có treo một bức tranh. Một bức tranh lớn trải từ trần nhà xuống sàn. Bức tranh vẽ cảnh một đồng cỏ bao la với một khu rừng ở ngoài rìa

Cái cửa bị khóa lại sau lưng tôi. Chỉ có một âm thanh nhỏ thôi. Nhưng tôi biết, đơn giản là tôi biết vì nó giống như tiếng khóa kêu cạch một cái trong phòng giam vậy

Không có tay nắm cửa

Chỉ có lỗ tra chìa khóa

Không có cách nào để thoát ra

- Này. – Tôi hét lên. – Giúp tôi với. Để tôi ra đi. – Những lời nói của tôi đập vào bức tường dày câm lặng. Tôi biết là không ai có thể nghe thấy tôi. Tôi đã

vào cánh cửa, gào lên và đâm vào nó. Nó không suy chuyển. Một chút nhúc nhích cũng không

Tôi chỉ còn lại một mình

Có phải một mình tôi không nhỉ? Cái gương phát ra ánh sáng yếu ớt như thể nó có nguồn sáng của riêng mình vậy. Tôi dịch lại gần và chăm chú nhìn nó. Sức nóng của cơ thể tôi trôi sạch xuống chân và tôi run lên vì sợ hãi. Đó không phải là chiếc gương bình thường. Tôi thấy trong đó hình ảnh phản chiếu của bức tường phía sau tôi. Đồng cỏ bao la. Khu rừng. Cây dây leo, dây bò và gai góc. Những cái cây cao chót vót. Tất cả đều có trong gương

Nhưng tôi thì không

Tôi không nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của mình. Như thể là tôi không có ở đây vậy

Tôi quay lại chỗ cái cửa và lại tiếp tục đá, đâm, gào, hét vào nó. Tôi đá đến khi chân tôi đau nhức. Nhưng không có ai đến cả. Tôi đã bị khóa lại trong căn

phòng im lìm này, cách li hẳn với thế giới sống động ngoài kia. Tôi như ở trong cái quan tài chôn dưới lòng đất. Không ai nghe thấy tiếng tôi. Không ai nghe thấy tiếng tôi ngoại trừ ông Hình Ảnh

Tôi chăm chú nhìn cái gương sáng yếu ớt. Có cái gì đó vừa thay đổi. Có cái gì đó khác lúc nãy. Đó, qua đồng cỏ. Trên một cái cây. Tại bìa rừng có cái gì đó giống như một quả dừa trên cây. Nó động đậy. Nó chú xuống tránh bị nhìn thấy

Một khuôn mặt. Có ai đó hoặc cái gì đó đang sống bên trong gương

Tôi liền quay lại chỗ cửa

- Cho tôi ra khỏi đây. – Tôi hét lên

Không có tiếng trả lời. Tôi quay lại chỗ cái gương. Vật lúc nãy không còn ở trên cây nữa. Nó đã di chuyển đến gần hơn. Chạy lắt léo từ bụi cây này sang bụi cây khác. Nó nhìn thấy tôi và dừng lại. Như thể là nó bị đông cứng lại trước cái nhìn của tôi vậy

Liệu điều này có thật sự xảy ra không nhỉ? Tôi giụi mắt và nhìn lại. Vèo một cái. Nó đã tiến lại gần hơn

Giờ thì tôi có thể nhìn thấy vật đó rõ hơn rồi. Đó là một con người. Nó đang nhìn tôi từ sau một bụi cây. Đó là một con người mà tôi nghĩ là tôi biết

Tim tôi đập thình thịch như hàng triệu cái búa cùng đập một lúc vậy. Tay tôi ướt đầm mồ hôi và lạnh ngắt

Tôi cố gắng không để nỗi sợ hãi lấn chiếm. Tôi cố gắng bắt đầu óc mình phải làm việc. Tôi không muốn con người trong gương kia tiến lại gần hơn. Tôi phải tự giúp mình. Không còn ai ở đây nữa cả

Tôi liếc nhanh ra cửa. Làm cách nào ra khỏi đây bây giờ?

Rồi tôi quay lại nhìn cái gương. Nó lại lén chạy

lên. Nó không phải là một người đàn ông. Nó là một cậu bé. Hể tôi cứ nhìn đi chỗ khác là nó lại lén lên. Hẳn là có điều gì đó với nó. Nhưng điều đó là gì đây?

Tôi chăm chăm nhìn và nhìn nó, cố gắng không chớp mắt. Nó cũng chăm chăm nhìn lại tôi từ khoảng xa. Chờ cơ hội để tiến lên

Thời gian chậm chậm trôi qua. Từng giây, từng phút trôi qua như mộ con sên bò dưới ánh mặt trời

Nó là ai? Tôi quyết tâm phải tìm ra điều đó. Tôi nhắm mắt lại và đếm đến năm

Ôi, không, không, không, không đời nào. Giờ thì nó đến gần lắm rồi. Và tôi có thể nhìn rõ mặt nó. Tôi biết nó là ai rồi

Là tôi. Thằng bé đó là tôi. Mũi của tôi, tai của tôi, tóc của tôi. Nó là tôi mà không phải tôi. Không phải là một hình ảnh phản chiếu. Nó giống như một cái bóng sống của tôi ấy

Nó cứng đờ người trước cái nhìn của tôi. Tôi sợ quá. Trong đời mình chưa bao giờ tôi thấy sợ đến thế

Nghĩ đi. Phải dùng cái đầu của mày ấy, Richard ạ. Tôi tự nhủ. Nó sẽ và không thể tiến lên trong khi tôi nhìn nó

Tôi nhìn chăm chú hơn, tập trung hơn. Không hề chớp mắt. Nó không thích thế. Nó không thích tôi nhìn nó. Giống như một con thỏ hoảng hốt trước ánh đèn pha, nó chớp mắt và di chuyển chỗ liên tục. Rồi nó bắt đầu lùi lại

- Đi. - Tôi nói với chính mình trong gương. - Đi. Đi đi. Đi ngay

Chầm chậm, rồi ngày càng nhanh hơn, nó lùi lại. Đột nhiên, nó quay người và chạy ngược vào rừng. Nó lại trèo lên cây. Tôi lại thấy nó ở đó. Một bộ mặt bé tí phía xa xa. Giống như một quả dừa ở giữa các cành cây

Nhưng tôi biết là nó đang đợi. Chờ thời cơ của nó

để lên lên.

- À, Richard. – Một giọng nói nhỏ và ướt nhoẹt vang lên. Thì ra cậu ở đây

4

Tôi không nghe tiếng cửa mở ra. Nhưng tôi nghe thấy tiếng đóng lại. Và tôi biết đó là ai. Lão Hình Ảnh.

- Nhìn tôi này. – Lão ta nói

Tôi liếc nhanh ra đó. Lão ta cũng đang chăm chú nhìn cái gương

Tôi biết trò của lão ta. Lão ta muốn tôi nhìn khỏi chiếc gương. Khi đó cái bóng của tôi trong gương lại có thể lên lên một lần nữa

Tôi sẽ không mắc lừa đâu. Không bao giờ

- Hãy nhìn tôi khi tôi nói chuyện với cậu. – Lão ta phun ra

Tôi là con mồi của lão ta. Giống như một con ruồi mắc trong lưới nhện vậy

Nhưng tôi vẫn tự chủ được. sẽ không có cách nào bắt tôi rời mắt khỏi cái bóng của mình trong gương cả. Không bao giờ. Nó sẽ không lên lên được với tôi đâu

Tôi dịch xa lão Hình ảnh. Nếu lão ta tóm tôi và vật tôi ra sàn thì cái bóng trong gương của tôi sẽ có đủ thời gian để chạy lên. Lão Hình Ảnh cũng di chuyển. Tôi cảm thấy cái áo khoác của lão chạm vào người tôi

- Nhìn tao đây. – Lão ta rít lên. Lão ta không tóm tôi. Lão ta đang đứng sững cả người lại. Lão ta cũng đang chăm chăm nhìn vào gương. Đột nhiên, tôi nhận

ra lý do tại sao. Lại có một cái bóng khác ở bìa rừng. Đội mũ bóng chày. râu không cạo. Trông rất lờm chờm

Lão Hình Ảnh cũng có bóng trong gương.

Đột nhiên lão ta trở nên rất tức giận. Lão ta quay người và tóm lấy tay tôi

- Nhìn tao! Nhìn tao đây! – Lão ta quát to

Nhưng tôi không nhìn. Tôi thấy bóng lão Hình Ảnh băng qua đồng cỏ. Gần hơn. Rồi gần hơn nữa. Nhảy qua những bụi cỏ cao. Chạy như điên về phía chúng tôi. Cái bóng đó là bản sao của lão Hình Ảnh. Một con người giống lão ta. Chỉ giống thôi chứ không giống hoàn toàn

Lão Hình Ảnh chớp lấy đầu tôi. Lão quay mặt tôi về phía lão. Cổ tôi đau khủng khiếp. Lão ta quá khỏe so với tôi. Sự căm ghét và khiếp sợ hòa trộn trong con người lão khiến lão có sức mạnh phi thường

Tôi cố nói nhưng chỉ thở khò khè được mấy từ:

- Ông ta đang đến chỗ ông đấy

Lão ta rú nghen lại và bỏ tôi ra. Lão ra nhìn kĩ vào trong gương và thấy cái bóng của lão đã chạy gần đến chỗ chúng tôi. Lão ta chăm chăm nhìn với cặp mắt mở to trừng trừng. Cái bóng dừng lại. Đông cứng trước cái nhìn của lão ta

Lão Hình Ảnh sợ chết khiếp khi nhìn thấy cái bóng của lão. Nhưng tôi thì không. Bản sao của lão Hình Ảnh không phải là một bản sao hoàn toàn. Nó là sự trái ngược. Cái bóng đó có khuôn mặt nhân từ, tốt bụng với một ánh mắt nhìn ấm áp

Cái bản sao đáng ghét của tôi cũng đang chạy đến giữa đồng cỏ. Nó đã lên lên khi lão Hình Ảnh tóm đầu tôi. Nó đã chờ cơ hội đó mà

Ở đó, bên trong gương, những cái bóng của chúng tôi bị đông cứng trước cái nhìn của tôi và lão Hình Ảnh. Không ai trong chúng tôi dám nhìn đi chỗ khác

Lão Hình Ảnh bắt đầu bước lùi lại phía sau. Cánh cửa đằng sau đã bị khóa nhưng lão vẫn có thể ra ngoài. Lão biết cách mở cửa. Lão ta đang tìm chìa khóa trong túi

- Tôi nghĩ là cậu cần thêm thời gian ở một mình. –
Lão ta nói

Lão ta đang định bỏ tôi ở lại đây một mình. Cuối cùng thì tôi cũng sẽ phải rời mắt khỏi cái gương thôi. Cuối cùng thì tôi cũng buồn ngủ thôi

Và lúc đó. Và lúc đó

Cái bóng kia sẽ ra chỗ tôi

Tôi phải làm gì đó. Tôi phải ngăn lão Hình Ảnh ra khỏi cửa. Lão ta lại lùi thêm một bước nữa

Bất thành lĩnh, tôi quay ngoắt khỏi cái gương. Lão Hình Ảnh cũng thế. Lão ta đang rờ rẫm với cái chìa khóa, cố tra nó vào ổ khóa

Ở khước mắt mình tôi thấy hai cái bóng đang chạy về phía chúng tôi. Cái bóng của lão Hình Ảnh ở gần hơn. Gần sát ngay ở chỗ chúng tôi. Cái bóng của tôi thì

ở xa hơn, tận cuối đồng cỏ nhưng đang chạy rất nhanh

Tôi nhìn quanh tìm một thứ vũ khí. Và tôi đã tìm thấy

- Nhận lấy này. – Tôi quát lên

Tôi hắt cả xô nước vào mặt lão Hình Ảnh. Lão rú lên khi nước xà phòng tràn đầy vào mắt lão. Lão tức tối giụi, lau và gạt nước khỏi mắt. Nhưng lão ta không nhìn thấy gì

Tôi chặn cái bóng của tôi tại chỗ bằng cái nhìn. Và giữ nó lại. Trong nhà giam bằng gương của nó

Cái bóng của lão Hình Ảnh ngày càng gần hơn. Chạy như điên. Lớn hơn và gần hơn. Rồi ông ta đến ngay trước mặt chúng tôi. Ông ta nhảy khỏi cái gương, hạ xuống ngay chân lão Hình Ảnh, người vẫn đang gào thét và giụi hai mắt.

Không nói một lời, cái bóng tóm lấy lão Hình Ảnh, nâng lão lên quá đầu, xoay lão một vòng và ném thẳng lão vào trong gương

Lão Hình Ảnh rú lên. Một tiếng rú khủng khiếp và kéo dài. Âm vực của nó cao đến nỗi hai tai tôi điếc đặc. Rồi như tấm kính bị vỡ bởi giọng của một ca sĩ ô-pê-ra, cái gương vỡ tan tành. Nó rơi xuống sàn thành hàng triệu mảnh nhỏ. Lão Hình Ảnh đã biến mất. Bị nhốt trong cái gương của lão

Tôi quay lại và nhìn cái bóng của lão Hình Ảnh

Ông ta cười với tôi bằng một khuôn mặt nhân từ và ấm áp. Những nếp nhăn giãn ra hai bên khóe mắt thân thiện của ông ấy. Cái bóng chả có vẻ gì là sợ hãi cả

- Cảm ơn cháu. – Ông ấy nói – Thật vui là được quay trở về

Cái bóng mở cửa ra và dẫn tôi ra ngoài dưới ánh nắng mặt trời

- Đây là tiên công của cháu - Ông ấy nói. – Mười đô la như đã thỏa thuận

Ông ta thật là một người tử tế. Thật sự là như vậy

Tôi mỉm cười với ông ấy

- Tất cả chuyện này là thế nào ạ? – Tôi hỏi khi cầm lấy tiền của mình. – Có thật nó đã xảy ra không ạ?

Ông ấy gật đầu

- Ai cũng có cái bóng của mình. – Ông ấy nói. – Chúng tồn tại lẫn lộn. Mạnh và yếu. Nhân từ và độc ác. Rộng lượng và xấu xa

Tôi run rẩy

- Cháu sợ cái bóng của cháu lắm

Ông ấy gật đầu:

- Đừng sợ - Hãy đi dạo dưới ánh mặt trời và suy nghĩ về điều đó nhé

5

Tôi đã đi dạo. Qua chỗ chăm sóc động vật nàu. Người đi cà kheo này. Người hát rong chơi vi-ô-lông này. Người bắn mũi tên lửa này. Những quầy bán đồ trang sức và nến thơm này. Những đứa trẻ đang chơi bóng bay này. Và cả những ông bố bà mẹ đang đẩy xe đẩy nữa.

Cuộc sống dường như rất bận rộn. Nhưng tôi không cảm thấy được điều đó. Tôi không ngừng nghĩ về cái bóng của mình

Vấn đề nằm ở chỗ đó. Cái bóng của bạn sẽ chẳng bao giờ tới được bạn nếu bạn luôn để mắt đến nó. Bạn cần phải học sống cùng với mặt trái của con người mình. Thật sự nó không quá xấu. Thỉnh thoảng chúng ta cũng làm chuyện gì đó không hay. Nhưng thế thì sao nào? Miễn là đừng để chuyện đó đi quá xa

Đó chính là điều cuối cùng tôi đã nhận ra. Tôi quay lại chỗ Nhà gương. Tôi muốn hỏi người đàn ông ở Nhà gương xem tôi nghĩ thế có đúng không

Nhưng ông ấy đã đi rồi. Cỏ ở chỗ cắm lều vẫn phẳng lì. Ông ấy đã thu dọn và chuyển đi

Dẫu vậy, anh chàng với khuyên tai và hình xăm vẫn còn ở đó với cái lều của mình. Tôi đi lại chỗ anh ta

- Tôi muốn hỏi một câu. – Tôi nói

Anh ta liếc nhìn tôi một cách đều cẳng với lông mày nhướn lên. Nhưng anh ta trả lời tôi vẫn như cũ

- Năm đô la. – Anh ta bảo tôi

Tôi ấn năm đô la vào tay anh ta và đi vào xem Bo Bo và bong bóng

Thôi được. Mẹ tôi sẽ không thích chuyện này. Và một số người sẽ nghĩ tôi là bẩn thỉu. Nhưng khỉ thật, trong chúng ta luôn tồn tại hai con người mà

Chẳng có ai hoàn hảo cả.

Trần Thị Thu Hiền dịch ienHie

LỜI KHUYÊN DÀNH CHO MA QUỶ

1

Bố tôi đang bơi trong đồng rác:

Pete ca cẩm:

- Thật là ngượng chết người! May là ở đây không có ai trông thấy chúng ta. Tôi đảo mắt nhìn quanh khu bãi rác. Pete nói đúng. Không có ai ngoài chúng tôi đang bơi rác ở đây. Chỉ có bố, tôi và Pete, Pete là anh em sinh đôi của tôi, đang ở đây. Tất nhiên tôi không kể đến ông lái xe ủi. Ông ấy thì đã quá quen với những người đến đây đổ rác cũng như khui rác để khuôn kìn kìn về nhà.

Bãi rác ở đây thật lớn và bẩn thỉu, chính giữa bãi lồm hằn xuống trông như một cái phiếu khổng lồ. Một

cái đầu bò cắm vào cây cọc đứng sừng sững giữa vũng nước. Ruồi nhặng bay hàng đàn kêu vo ve. Chim hải âu theo sau chiếc xe tải và bổ nhào vào đồng thức ăn hôi thối. Bố nói rõ to:

- Các bãi rác ở quê nhà thật tuyệt vời. Nào, các con lại đây giúp bố một tay.

Bố vất vả lái một chiếc xe nôi cũ kỹ. Tôi nhìn quanh và thở dài. Một chiếc Mercedes sang trọng hiện ra.

Gia đình tôi mới chuyển về Allansford ngày hôm qua. Đây là một thị trấn nhỏ nằm ở ngoại ô và mọi người đều quen biết nhau. Pete và tôi sáng mai bắt đầu đến trường mới. Điều cầu mong lớn nhất của tôi là không ai biết chúng tôi phải đi moi rác.

Một người đàn ông và một thằng bé bước ra khỏi chiếc Mercedes, họ xách theo một bao tải rác nho nhỏ. Ông ta quăng cái bao xuống đất làm cho ruồi bay tung lên như một đám mây rồi giục thằng bé:

- Nhanh lên, ở đây thôi quá.

Thằng con trai trạc tuổi tôi nhưng to gấp đôi tôi. Hắn có mái tóc màu hung và trông rất gấu. Hắn cười toe tóe, và nhìn chằm chằm vào xe ô-tô của cha con chúng tôi. Phía sau “quả tên lửa” của nhà tôi chất đầy những cửa quý mà bố moi được ở đây. Một cái máy chữ hỏng, một cây gậy bóng chày, hai cái ghế gãy, một cái khung xe đạp và bức ảnh một người đàn bà màu xanh đã bị rách. Tôi ngượng đỏ cả mặt. Bố tôi không bao giờ tới bãi rác mà không khuân ít ra là một nửa tá những thứ lăm cẩm ấy về nhà.

Tôi lại nhìn thằng tóc hung. Nó chỉ tay về phía bố và không nín được cười. Pete thở dài náo nuột:

- Ôi trời đất ơi, trông kìa, bố lại tha cái gì nữa thế này!

Bố chạy theo chiếc xe ủi, ông giơ tay ra hiệu cho người lái xe dừng lại. Bây giờ ông đào ở ngay phía trước chiếc xe ủi. Ông đã phát hiện một cánh tay thò ra từ đồng rác. Trông như một cánh tay người thực nhưng không phải. Đó chính là cánh tay của loại búp

bê chuyên làm người mẫu quần áo đứng trong các cửa hàng. Bố thở hồng hộc, ông cố kéo, nhổ bằng được con búp bê đó. Cuối cùng ông nhấc bổng con búp bê trần truồng lên như muốn khoe với cả thế giới.

Nó chỉ có mỗi một bộ tóc giả, còn mình trần như nhộng. Cánh tay phải giơ lên trời. Thoạt trông tưởng như bố đang đứng cạnh một người đàn bà ở trường vậy. Bây giờ thì hai bố con thẳng bé tóc hung đều cùng cười. Thằng con cúi xuống nhấc một cái gì đó từ mặt đất lên. Sau đó họ chui ngay vào chiếc xe Mercedes rồi đi thẳng. Pete và tôi đứng ngây mặt ra vì ngượng. Cả hai chúng tôi đều không chịu nổi cảnh bố tôi vác con búp bê người mẫu ra xe. Tôi thầm mong thằng tóc hung không học ở thị trấn Allansford. Bố tôi ngắm nghía con búp bê người mẫu và tấm tắc khen:

- Tuyệt vời thật, mẹ các con thế nào cũng mừng lắm, mẹ có thể cần nó để cắt quần áo.

Pete nói với bố:

- Bố đừng nói như thế. Bố đã hứa với mẹ không th

chối cùn phế rách từ bãi rác về nhà kia mà.

Bố có vẻ hơi ngượng:

- Nhưng các con trông mà xem, đây đâu là đồ bỏ đi? Toàn những thứ có giá trị. Nào, lại đây giúp bố một tay khuân nó ra ô-tô!

- Ừ vào, con không làm đâu.

Pete cũng hùa theo:

- Con không đụng vào nó đâu, chẳng có quần áo gì cả, ai lại thế bao giờ.

2

Phía sau ô-tô không còn chỗ để búp-bê nữa, thế là bố thượng nó lên ghế phía trước. Bố quàng dây bảo hiểm qua người để nó không bị đổ ra phía trước, một

cánh tay của nó thò qua chỗ vòm xe bị gỉ, thủng một lỗ to tướng và chĩa lên trời.

- Thế chúng con ngồi ở đâu? Phía sau làm gì còn chỗ?

- Hai đứa chúng mày mỗi đứa ngồi một bên, thiếu gì chỗ.

Cứ như thế chúng tôi đi về nhà. Ôi thật là nhục nhã làm sao! Xe chạy qua đường làng. Hai đứa chúng tôi ngồi hai bên ở giữa là bụi cỏ truồng, thật dị hợm hết chỗ nói! Cứ mỗi khi xe đi qua chỗ có người là hai đứa chúng tôi cúi rạp hẳn xuống để tránh mặt mọi người.

Bố cười khoái trá. Ông coi đây là chuyện hoàn toàn bình thường. Tất nhiên ông đâu có phải đi đến trường mới vào sáng ngày mai kia chứ?

Thế là có chuyện xảy ra. Một chiếc xe cảnh sát rú còi inh ỏi, đèn xanh nhấp nháy đuổi theo xe chúng tôi. Có tiếng người nói qua loa phóng thanh:

- Yêu cầu lái xe vào mép đường bên phải!

Một người mặc quân phục từ từ đi về phía chiếc xe ô tô của chúng tôi. Ông ta tháo găng tay, đeo lại cặp mắt kính cho chỉnh tề. Sau đó ông cảnh sát cúi xuống nhìn vào trong xe nói giọng hách dịch:

- Thế là thế nào, sao lại có phụ nữ cưỡi trường trong xe?

Nhưng ngay sau đó ông ta cười sằng sặc, bò lăn ra mà cười. Ông ta đứng bên cạnh xe và nói:

- Chúng tôi vừa nhận được tin trong xe của ông có một phụ nữ không mặc quần áo. – Nói xong ông ta lại ôm bụng cười rũ rượi – Nhưng té ra là con búp bê làm người mẫu.

Tôi cứ tưởng ông ta không thể thôi cười, nhưng rồi ông nói:

- Các người lồi ở đâu ra những thứ này?

Bố trả lời:

- Tôi nhặt ở bãi rác Allansford.

Viên cảnh sát nói luôn:

- Dân bản xứ gọi đây là “bãi ma quỷ”

Hình như ông này thích tán gẫu. Cũng có thể ông muốn xem bố có hâm không cũng nên. Pete và tôi ngồi im thin thít, cố gắng không để ông ta chú ý tới. Ông cảnh sát kể rằng:

- Mỗi khi chiều tà là không ai dám bén mảng tới đây. Người ta kể rằng không đêm nào con ma ông Chompers không lang thang trên bãi rác.

Bố hỏi:

- Ông Chompers là ai?

- À, ông ta trước đây là người trông coi bãi rác này. Họ kể rằng một hôm ông đến đây với hai đứa cháu và cả hai đứa bị mất tích. Hồi đó ở đây óc một trận lở đất. Cả núi rác bỗng nhiên tụt hẳn xuống thành một cái giếng sâu hoắm. Mọi người cho rằng có lẽ hai đứa bé đã bị núi rác đè lấp lên, ngay đến xác của chúng cũng không tìm thấy, vì đáy hố toàn nước là nước và tạo thành một cái hồ. Sau đó ít lâu thì ông Chompers chết. Người ta nói rằng họ thấy đêm đêm ông đi lang thang, đào bới lung tung ở đó để tìm hai đứa cháu mất tích. Họ còn nghe thấy tiếng gọi và cả tiếng thở dài đau khổ của ông vì không tìm thấy hai “báu vật thương yêu” của mình.

Tôi cảm thấy rùng mình đưa mắt nhìn Pete và nói:

- Từ nay cách, không bao giờ tới đây nữa!

Ông cảnh sát bảo:

- Thế là đúng. Đây không phải là chỗ của trẻ con. Người ta bảo là ông già Chompers không thể rời khỏi bãi rác chùng nào chưa tìm được hai đứa cháu. Ông phải ở đó và đêm đêm lại tiếp tục tìm kiếm. Biết đâu ông ấy lại tưởng các cháu là cháu của ông ấy, và ông tóm được một hoặc cả hai đứa.

Ông ta còn nói thêm một điều nữa mà khi nghe xong tôi bủn rủn cả người.

- Hai thằng đó là trẻ sinh đôi. Ông của chúng lại bị cận thị nặng cho nên ông ấy rất dễ nhầm các cháu với hai đứa cháu của ông ấy – Ông cảnh sát nhìn thẳng vào tôi từng từng cười rồi quay đi.

3

Ngày hôm sau Pete và tôi lần đầu tiên đi tới trường ở Allansford. Mọi chuyện còn tệ hại hơn là chúng tôi tưởng. Thằng tóc hung và một số đứa bạn ngổ ngáo của nó đang đứng đợi hai anh em tôi ngay ở cổng trường. Nó nói to đầy vẻ mỉa mai châm chọc:

- Đấy, hai thằng sinh đôi trên bãi rác kia kìa!

- Sau đó nó kể bô bô cho lũ bạn tôi nghe về bố chúng tôi và con búp bê người mẫu. Pete và tôi đứng ngẩn ra không thể cãi lại nổi. Chuyện nó kể là sự thật. Nước mắt tôi muốn trào ra. Tôi nháy liên tục cố kìm dòng nước mắt. Pete cũng khốn khổ như tôi. Cho dù có những điều kiện tốt nhất nhưng phải đi đến một trường mới cũng đã đủ khổ lắm rồi. Thế là hai đứa chúng tôi lại còn phải dính đến cái chuyện ở bãi rác nữa chứ. Cũng may là sau đó ít phút chuông reo và tất cả đi vào lớp.

Nhưng đến giờ giải lao mới thật là khốn khổ. Thằng tó chung vỏ ngực nói:

- Tao là thủ lĩnh ở đây. Tao tên là James Gribble – Nó tống vào ngực Pete và hỏi – Nhóc con, mày tên gì?

- Pete.

Thằng Gribble cười méo xệch cả mồm:

- Thằng này là Pete, thì thằng kia hẳn là Pete 2 – và nó chỉ tay vào mặt tôi – Pete 1 và Pete 2, hai thằng sinh đôi khốn khổ ở bãi rác – Cả bọn cười âm ỉ khoái trá. Nhưng cũng có vài đứa không theo đuôi chúng. Tôi có cảm giác mấy đứa này không ưa nhưng sợ thằng Gribble và không dám làm trái ý hắn.

Sau khi tiếng cười đã lắng xuống thằng Gribble lấy cái hộp các-tông đựng giày mà ở phía cuối có một cái lỗ to, nó nói:

- Tao là thủ lĩnh ở đây. Những đứa nào mới đến đều phải thử thách về lòng dũng cảm. Nếu chúng mày hoàn thành thì ổn, nếu chúng mày không thực hiện thì ngày nào tao cũng cho ăn đòn cho tới khi chúng mày hoàn thành cuộc thử thách này thì thôi.

Hắn giơ nắm đấm lên, cả bọn vội vàng kéo đến đứng bu lấy hắn, không đứa nào muốn để buột khỏi mắt mình những điều sẽ diễn ra ở đây.

Cái hộp giấy có nắp và buộc chặt bằng một sợi dây. Thằng Gribble đưa cái hộp cho tôi, hắn nói đầy vẻ châm chọc:

- Pete 2, tao biết hai đứa chúng mày thích ra chỗ bãi rác. Vì thế tao đã mang về một cái thật đặc biệt. Một trong hai đứa chúng mày phải can đảm thò tay vào cái hộp này và lôi ra cái đầy bí ẩn mà tao đã khuân từ bãi rác về ra đây cho tao.

Pete và tôi đưa mắt nhìn cái lỗ trên nắp hộp cáctông.

Thằng Gribble ra lệnh:

- Nào làm đi hoặc tao cho chúng mày nếm trận đòn đầu tiên.

Thành thực mà nói, tôi thấy sợ. Trong hộp là một cái gì đó lấy ở bãi rác. Cái đó có thể là một xác chuột, hoặc kinh khủng hơn nữa là một con chuột còn sống nhả răng cũng có khi là một chiếc bẫy chuột đã ging sn. Tôi nghĩ đến đủ thứ chuyện ghê rợn nhất. Tôi quả

thật không muốn làm. Nhưng tôi trông thấy một đứa gật đầu với tôi. Thằng này người bé nhỏ có khuôn mặt dễ mến. Có lẽ nó muốn ra hiệu cho tôi biết trong hộp chẳng có gì đáng sợ cả.

Tôi nhìn thằng Gribble và lượng sức mình. Tôi đã từng nghe nhiều lần, đối với loại người tàn bạo thì phải quyết tâm kháng cự nếu như chúng muốn dở trò. Phải đánh trả, phải cho chúng nếm đòn thì chúng mới chịu để yên. Và người ta sẽ được tôn trọng khi mọi sự qua đi cho dù có bị thất bại trong cuộc chiến đấu đó. Tôi thở dài. Thằng Gribble to lớn gấp đôi tôi và có lẽ khỏe bằng cả tôi và Pete cộng lại. Mà mấy đứa bạn của nó trông cũng lừng lững không khác gì nó. Bọn chúng sẽ tấn công tôi như đòn và biến chúng tôi thành giẻ lau. Chọ bọn này một bài học, có lẽ biệc đó chỉ có trên màn ảnh truyền hình.

Tôi từ từ thò tay vào hộp. Đầu tiên tôi chẳng thấy gì. Sau đó tôi đụng phải một cái gì đó cứng cứng, nhót nhát có hình dáng như cái móng ngựa. Tôi cảm thấy rùng mình, ghê ghê. Tôi đụng phải một loạt những vật bé nhỏ, nhòn nhọn. Tôi sờ thấy hai cái giống nhau. Cái này hình như bằng nhựa với những cái gì đó cấu bẩn. Tôi hoàn toàn không biết trong tay mình là cái gì

nữa.

Tôi từ từ rút tay ra và trông thấy một bộ răng giả cũ kỹ đã bị vỡ và có màu nâu đen bẩn thỉu. Thật là gớm guốc nhưng tôi vẫn cười với những đứa đứng xung quanh. Pete cũng cười. Tôi nghĩ rằng mình đã vượt qua được thử thách về lòng dũng cảm.

Thằng Gribble phán:

- Tốt, bây giờ đến lượt thằng Pete 2 – Nó nói đầy vẻ giễu cợt – Mày đã hoàn thành giai đoạn một.

Mọi hy vọng của tôi tan biến, Pete cũng có cảm giác như tôi. Chúng tôi hoàn toàn không nghĩ rằng phải thử thách nhiều đến như thế.

Thằng Gribble gí sát mặt nó vào mặt tôi. Mồm nó hơi đến khó chịu. Nó làu bàu:

- Bây giờ hai đứa chúng mày phải đưa cái hàm răng giả về chỗ cũ, tức là bãi rác – Nó dừng một lát và

nói thêm – Làm vào ban đêm.

Tôi và Pete nhìn nhau, tôi nổi da gà. Bọn tôi chưa kịp nói gì thì thằng Gribble tiếp tục:

- Để chắc chắn là chúng mày có ra bãi rác chứ không phải giả bộ, chúng mày phải cầm về đây cho tao một thứ để làm bằng, đó là cái đầu bò cắm trên một cái cọc ở giữa vũng nước. Sáng sớm mai chúng mày mang cái đầu bò về đây làm bằng, rõ chưa?

Suốt buổi học hôm ấy cả Pete và tôi chỉ bận tâm về cái việc bị thử thách, không còn đầu óc đâu để mà học. Tôi chỉ làm được hai trong số hai mươi bài toán còn Pete thì làm được bốn trong số hai mươi bài.

Đến chiều cái cậu mà đã gật đầu với tôi buổi sáng ở trên sân trường nhét vào túi tôi mảnh giấy ghi mấy câu:

“Tốt nhất các cậu hãy đi lấy cái đầu bò về. Thằng Gribble cực đều.

Mình đã bị nó đánh một tháng liền cho đến khi thực hiện được cuộc thử thách bản thủ của nó.

Bạn của các cậu

Troy.”

Tôi đưa cho Pete thông tin đó. Nó không nói gì nhưng trông không có vẻ gì là phấn khởi cả. Sau buổi học bọn tôi đi về nhà trong tâm trạng chán nản. Thằng Gribble hét sau lưng bọn tôi:

- Chúc các cậu đêm nay ngủ ngon.

Hai anh em tôi chiều tối hôm đó không thể nuốt được một tí gì vào bụng. Mẹ nhìn chúng tôi rất lạ nhưng không nói gì. Có lẽ bà nghĩ sau ngày học đầu tiên ở lớp mới bọn tôi thần kinh căng thẳng lắm. Kể ra bà phần nào cũng có lý. Bọn tôi nghĩ tới hồn ma ông già Chompers đêm đêm một mình đi tìm hai đứa cháu sinh đôi.

Sau khi uống trà tôi bảo Pete:

- Sáng mai chúng ta làm ra bộ bị ốm.

Pete bảo:

- Không ăn thua. Không bao giờ mẹ bị lừa đâu. Hơn nữa sớm hay muộn chúng ta vẫn phải đi đến trường cơ mà.

- Chúng ta nói với bố để...

- Phải đấy – Pete cắt lời tôi – Bố sẽ mách với thầy giáo và tất cả học sinh ở trường sẽ gọi chúng mình là những đứa hèn.

Tôi nói một cách tuyệt vọng:

- Hay là chúng mình quăng bừa bộ rằng hàm giả đi đâu đó và nhặt một cái đầu bò ở chỗ khác về. Thằng Gribble làm sao biết là chúng mình không ra bãi rác kia chứ?

- Mà ỳ thừa biết chúng ta không thể nhậ bất kỳ một cái đầu bò nào mà phải là cái đầu với hai cái sừng màu trắng với những cái răng khủng khiếp. Không, phải làm thôi, chúng ta sẽ mang cái hàm răng giả ra bãi rác và mang cái đầu bò về. Thực ra có điều gì đáng sợ đâu?

Còn chuyện ma là nhảm nhí. Làm gì có ma. Người ta cho rằng có ma chính vì họ sợ. Tôi có cảm giác Pete có lý. Chúng tôi phải đi, không còn cách nào khác cả.

4

Đêm, khi bố mẹ đi ngủ thì Pete và tôi trèo qua cửa sổ rồi đi ra bãi rác. Chúng tôi vừa đi vừa chạy trên con đường nhỏ đầy bụi với hai rặng liễu ở ven đường. Pete mang theo một cái móc và cuộn dây, tôi định dùng những thứ đó để lôi cái đầu bò ở giữa vũng nước vào. Còn tôi một tay cầm đèn pin, một tay cầm hàm răng giả. Tôi luôn cảm thấy tởm và ghê ghê. Tất nhiên tôi rất mừng khi tổng khứ được nó đi.

Không hề có một bóng người, dế kêu inh tai và thỉnh thoảng có cả tiếng cú kêu. Bên kia hàng rào kẽm gai những con bò nằm yên trên bãi cỏ khô. Thực tình tôi rất sợ, nhưng không hiểu vì lý do gì khi trông thấy mấy con bò tôi lại rất yên tâm. Quả thật không hiểu vì sao, tất nhiên mấy con bò ấy không thể giúp gì chúng tôi nếu như có chuyện gì xảy ra. Dù sao đi nữa thì chúng chỉ là những con bò.

Càng đi xa nhà bao nhiêu chân tôi lại càng run hơn bấy nhiêu. Tự nhiên tôi cảm thấy sau mỗi cái bóng đều có ác quỷ. Tôi có cảm giác bụng quặn đau. Khi bọn tôi đến trước bãi rác thì xuất hiện khó khăn đầu tiên. Bao quanh bãi rác là hàng rào dây thép và trên cùng là kẽm gai. Cổng vào bãi rác bị khóa. Gió thổi nhẹ nhẹ làm cho tờ giấy treo ở hàng rào phát ra tiếng động lao xao như có tiếng ai đó thở dài náo nuột.

Tôi hỏi Pete:

- Chúng ta làm sao vào được bây giờ? Trong thâm tâm tôi mong sẽ phải quay trở về.

Pete nói gọn lớn:

- Trèo qua.

Bọn tôi quăng cuộn dây vào cái móc sang bên kia hàng rào đồng thời leo lên. Dây thép không được căng cho lắm nên dưới trọng lượng của chúng tôi cuộn dây đung đưa xiêu vẹo. Cuối cùng chúng tôi cũng đã leo tít lên cao chỉ còn việc nhấc chân qua sợi kẽm gai để leo sang phía bên kia. Đúng lúc đó cả hàng rào ngã về phía trong và hai đứa chúng tôi nhảy vọt về phía bãi rác. Hàng rào quật trở lại và quăng theo cả cuộn dây.

Tôi kêu tướng lên:

- Trời ơi, đau quá – Rồi lấy tay xoa trán.

Pete suyt:

- Khẽ mồm thôi, mày định đánh thức cả hồn ma đấy à?

Vừa nghe đến ma tôi bủn rủn cả người. Tôi vặc lại se sẽ:

- Đừng có nói như thế.

Pete ngược mắt nhìn hàng rào. Bọn tôi bị nhốt ở giữa. Nó bảo:

- Thế là đừng hòng mà ra nữa.

Có lẽ Pete cũng nghĩ như tôi, tại sao chúng tôi lại ngốc đến thế. Mặc mớ gì mà đang đêm hôm lại mò tới cái bãi rác ở nơi hẻo lánh này? Không ai có thể giúp chúng tôi, bốn bề tịnh không một bóng người, có phải thế không nhỉ?

Từ nơi không xa lắm, sau xác mấy chiếc ô-tô gỉ tôi nghe thấy có tiếng động. Pete cũng giương mắt lên nhìn về hướng đó. Tôi sợ đến nỗi toàn thân như bị tê liệt, muốn chạy nhưng hai chân không phục tùng ý muốn của tôi, tôi muốn hét lên nhưng không thể há

nổi mồm. Pete thì đứng sừng sững như trời trồng.

Rõ ràng là có tiếng lạo xạo, lạch cạch như có ai đó đang bới ở đồng rác. Cái tiếng đó hình như đang nhích về phía chúng tôi. Tôi đứng đó và tưởng tượng mình là cái cây bị chết hoặc một cái cột. Ôi, giá như không có ánh trăng chiếu vào khuôn mặt trắng bệch của tôi! Tiếng lạo xạo, lạch cạch ngày càng tới gần hơn và to hơn.

Thế là chúng tôi thấy người đó. Một ông già với cái mũ méo mó. Ông dò dẫm từng bước, chọ cây gậy vào đồng rác. Ông đi cà nhắc chậm chạp, một tay giữ chặt cái quần cũ kỹ bẩn thỉu. Ông lê bước đi về phía chúng tôi.

Pete và tôi nhìn thấy ông trong cùng một lúc. Chân ông không đụng tới mặt đất mà lướt là là khoảng 30 cm trên đồng rác.

Rõ ràng đó là bóng ma ông già Chompers.

Cùng một lúc cả hai đứa chúng tôi gào lên:

- Chạy thôi!

Thế là bọn tôi chạy, leo lên, lội xuống, ngã xoạc cả người, la hét ầm ĩ. Rác ngập cho đến tận bẹn. Bọn chúng tôi không hề để ý đến lũ chuột hốt hoảng chạy tán loạn. Những vết xước vì đụng phải những đồ vật nằm ngổn ngang trên bãi rác cũng không làm chúng tôi bận tâm. Chúng tôi không dám ngoái đầu lại để nhìn cái bóng hãi hùng kia đang thất thiếu cà nhắc đuổi theo mình.

Cuối cùng, bọn tôi thở như muốn vỡ phổi, và chui tọt vào trong một chiếc ô-tô cũ. Nó không có cửa ra vào, cũng không có cửa sổ. Bọn tôi nằm mộp xuống sàn, không dám thở, không dám nhúc nhích, không dám nhìn lên và cũng chẳng còn trông chờ một điều gì.

Tại sao chúng tôi lại đưa nhau đến cái nơi kinh khủng thế này? Thật là rồ dại. Bỗng nhiên tôi nghĩ đến thằng Gribble, đến cái đầu bò và cái hàm răng giả mà thấy buồn cười. Tôi thà phải đánh nhau với một nghìn thằng Gribble còn hơn phải đến chốn này.

Bị nhốt với một con ma trên bãi rác!

Tôi cảm thấy thằng Pete run bần bật. Và tôi nghe thấy một giọng nói lạ, một tiếng gọi run rẩy, thều thào.

- Chúng nó đâu rồi, hơi báu vật của ta... Chúng nó đâu rồi...

5

Tôi đã đoán như thế. Tôi đã biết như thế. Hồn ma ông già Chompers đã trông thấy chúng tôi. Ông tưởng chúng tôi là những đứa cháu bị mất tích của ông. Mấy đứa cháu của ông đã chết. Ông đành đóng chúng tôi. Chỉ khi đó ông mới óc thể rời bãi rác.

Tôi bỗng nghĩ tới mẹ và bố. Tôi nghĩ tới cái ging ấm áp dễ chịu của mình ở nhà. Sẽ không bao giờ bố mẹ biết được điều gì đã xảy ra với chúng tôi. Không

bao giờ bố mẹ biết rằng chúng tôi đã kết thúc cuộc đời của mình trong cái bãi rác khủng khiếp ở Allansford.

Tiếng than vẫn đã gần lắm:

- Cuối cùng... cuối cùng... ôi các báu vật yêu quý... cuối cùng thì...

Như thế là hồn ma đã biết chúng tôi ở đây. Không nói một lời cả hai đưa chúng tôi bỏ nhào ra khỏi chiếc ô-tô và chạy một mạch cho tới vùng nước với đủ thứ bắn thủ nổi lên bên. Phía sau chúng tôi là hồn ma ông già Chompers, ông khấp khểnh đi tới, mỗi lúc một gần hơn. Chúng tôi bị kẹt ở giữa, một bên là vùng nước, một bên là hồn ma.

Trong nỗi sợ hãi cuống cuồng chúng tôi hót hải tìm nơi ẩn náu. Bên phải, bên trái chúng tôi là những đồng rác to như núi. Trước mặt chúng tôi là vùng nước ngập ngựa còn sau lưng... ôi chúng tôi không dám quay đầu nhìn ra phía sau.

Pete kêu thất thanh:

- Nhanh lên, lại đây giúp tao một tay – Nó đang lôi xềnh xệch một cái bồn tắm gỉ ra phía vũng nước.

Tôi thở không ra hơi và nói:

- Không được đâu, nó sẽ không nổi được. Trông cái lỗ ki kia. Không có nút, nước sẽ tràn vào.

Pete cúi người xuống bốc một nắm bùn ven bờ và đập vào cái lỗ xả ở bồn nước. Nó hét lên:

- Nhanh tay lên, nhanh tay lên!

Cái bồn thật nặng, nhưng nỗi sợ hãi làm cho chúng tôi có sức khỏe phi thường. Hai đứa chúng tôi đẩy cái bồn xuống vũng nước bẩn thỉu. Sau đó leo lên. Cái bồn nghiêng bên này, ngả bên kia và cứ thế từ từ trôi ra xa bờ hồ ma đang nhích dần từng bước.

Bọn tôi dùng tay khóa lấy khóa để và chiếc bồn

nước đã ra đến giữa vũng. Đến đây chúng tôi ngừng tay và trông về phái hồn ma ông già Chompers. Ông ta đang khập khiễng tới ven vũng nước, lướt tiếp về phía chúng tôi, ông đi trên mặt nước. Ông dang rộng hai tay và luôn mồm gọi:

- Các báu vật thương yêu của ta... Các cửa quý bị mất tích của ta...

Pete và tôi bám chặt những ngón tay buốt giá vào thành bồn tắm.

Ánh trăng mờ dần và đêm tối như mực.

Bỗng nhiên có tiếng “ục”, nắm đất nhão hút lỗ xả nước bật ra, dòng nước bắn tràn vào bồn. Chúng tôi bị đắm. Trong khoảng khắc hai đứa chìm trong nước và vội vàng vung tay lia lịa bơi về phía bờ, mồm không ngừng la hét om sòm. Pete bơi khá hơn tôi, nó biến đi trong đêm đen.

Chiếc áo len của tôi ngấm nước và mỗi lúc một nặng hơn. Tôi bị chìm rồi lại nổi lên, mồm phun phì

phì những ngụm nước đen kịt. Nếu tôi không nhanh nhanh tìm một cái gì để bám thì tôi sẽ bị chìm ngấm và chết đuối. Chiếc bồn tắm đã biến mất.

Bỗng tay tôi chạm phải một cái gì đó. Một cái cọc. Tôi túm lấy nó và đẩy mình vào bờ. Khi đã chạm đất bỗng tôi thấy cái cọc của mình có sừng. Sau đó tôi thấy cả khuôn mặt. Một khuôn mặt đông cứng với những cái răng nhọn hoắt. Đó chính là cái đầu bò ghê tởm trông như đang cười mỉa mai.

Tôi hét lên và đi vào bờ. Pete cũng đang nằm ở đó. Chúng tôi ướt sũng, run cầm cập, người mệt mỏi rã rời, trông như hai cái bao tải sũng nước lù lù trên mặt đất thì đúng hơn.

Hồn ma ông già Chompers dang hai tay và lướt nhẹ trên mặt nước. Mặt ông nhăn nhúm, mồm ông như một cái lỗ đen sì, sâu hoắm. Ông ta nhìn tôi cười sáng sặc.

Tay trái tôi vẫn giữ cái hàm răng giả. Suốt từ nãy tới giờ trong khi chạy tôi vẫn ôm nó khư khư. Tôi không có một thứ vũ khí nào khác vì thế tôi chìa cái

hàm răng giả ra. Tay tôi run bần bật làm cho hàm răng đập vào nhau lập cập.

Khi hồn ma ông già Chompers bổ nhào vào tôi thì tôi hết tướng lên như bị chọc tiết. Tôi chìa hàm răng giả ra như muốn xua đuổi ông ta. Hồn ma giật lấy cái răng và cho tọt vào mồm.

- Ôi cuối cùng thì ta đã tìm được chúng mày. Hồn ma sung sướng hết há miệng ra rồi lại ngậm miệng và nghiêng răng kèn kẹt.

Một lúc sau hồn ma lấy từ trong túi ra một quả táo ma và cho vào mồm nhai rau rầu.

- Tuyệt, thật tuyệt vời. Ôi, các người không thể hiểu nổi không có của báu này ta khổ như thế nào đâu. Ta sẵn sàng tạ ơn các người đã trả lại cho ta báu vật mà ta mòn mỏi tìm kiếm bấy lâu.

Hai đứa chúng tôi nằm trên nền đất và ngậy mặt nhìn hồn ma. Nó trông không có vẻ gì là đáng sợ nữa. Thằng Pete đã có vẻ bình tĩnh trở lại. Nó hỏi:

- Ông muốn nói rằng báu vật của ông là hàm răng giả, chứ không phải là hai đứa cháu mất tích của ông ư?

- Ta cần gì mấy đứa khó bảo ấy? Ta đã nói với chúng nó không biết bao nhiêu lần không được chơi ở đây. Ta đã nói với chúng chỗ này nguy hiểm. Không, không, ta tìm là tìm cái này – Ông ta lại nhe răng, lấy lưỡi đẩy cái hàm răng mày nâu nhờ nhờ - Không có cái này thì ta không thể rời khỏi đây. Ta đã cất công tìm nó mấy năm trời nay. Giờ thì ta có thể đi được rồi. Giờ thì ta có thể đi khỏi cái bãi rác bẩn thỉu này để đến với những người bạn khác.

Trong khi ông ta nói cái bóng của ông cứ mờ dần. Tôi cảm thấy chúng tôi sẽ không bao giờ gặp lại ông ta nữa.

Pete lên tiếng:

- Khoan đã, ông đừng đi vội, quay trở lại một tí đã nào!

Ông Chompers dừng chân và nhìn Pete chăm chăm. Ông ta hỏi:

- Có chuyện gì, các người cần gì? – Tôi thấy rõ ông ta đang vội. Ông ấy không muốn ở lại trên bãi rác này thêm một phút nào nữa.

Pete nhìn thẳng vào mặt hồn ma và nói:

- Ông bảo rằng ông chịu ơn chúng tôi và muốn đáp lại vì chúng tôi đã tìm ra bộ răng giả của ông. Vậy thì chúng tôi muốn ông thanh toán đi. Trước khi ông đi chúng tôi muốn ông đáp ứng mong muốn của chúng tôi.

Hồn ma toe toét cười nhe mấy cái răng sứt:

- Được, thế mong muốn của các người là gì?

Hồn ma ông già Chompers không phải là kẻ duy nhất muốn biến khỏi bãi rác càng nhanh càng tốt. Ông ta chỉ cho bọn tôi một lỗ hổng của cái hàng rào bằng dây thép. Bọn tôi chui tọt qua cái lỗ đó và chạy một mạch qua quãng đường cấp phối. Khi về tới Allansford bọn này trèo lên một cái cây nhất định và nhìn qua một cái cửa sổ nhất định.

Thằng Gribble vui đầu trong chăn và ngủ rất ngon lành. Hắn toét miệng cười. Hắn đã thiếp đi với ý nghĩ thật thông minh vì đã xua hai thằng gốc giữa đêm hôm mò ra bãi rác.

Một tiếng động đã làm hắn tỉnh giấc. Có ai đó chống gậy đi lộc cộc đi đến gần cửa sổ nơi nó nằm. Sau đó thằng Gribble nghe rõ tiếng cười:

- Cuối cùng thì ta đã tìm lại được vật quý của ta.

Thằng Gribble giật bản mình, nó muốn hét to lên nhưng không thốt ra lời. Một cái bóng xấu xí đi qua

tường, khuôn mặt cái bóng đó hiện ra, đó là một bộ mặt rúm ró với cái miệng sâu hoắm đen sì. Và trong cái lỗ sâu hoắm đó có cái hàm răng giả bị sứt.

Hồn ma cười sằng sặc, khoái trá, nó giương cái đầu bò lên trước mặt thằng Gribble và nói:

- Mà muốn có cái này, đúng không? – Và cái đầu bò bị quăng ngay trước mặt thằng Gribble.

Cái bóng nói:

- Đó là của Pete 1 – ông ta nhấc cao cái đầu bò một lần nữa rồi lại quăng trước mặt Gribble – Còn đây là của Pete 2.

Lần thứ hai thằng Gribble hoàn toàn không nhìn thấy cái đầu bò, nó không nhìn thấy bóng ma tan biến như thế nào. Nó đã bị ngất xỉu.

Những ngày hôm sau thằng Gribble tỏ ra rất niềm nở, hồ hởi với tôi và Pete. Tôi chưa từng gặp

thằng bạn nào lịch sự hơn nó. À, còn một điều nữa tôi cần thông báo với các bạn, nó không bao giờ gọi mình là thủ lĩnh nữa.

Nguyễn Xuân Hoài dịch

BẢN SAO

1

Tôi sung sướng vô cùng. Hôm nay là ngày tuyệt vời nhất trong cuộc đời tôi. Tôi đã mời Fiona đi chơi và cô ấy đã đồng ý. Tôi không thể tin nổi. Ý tôi là, tôi chẳng phải loại xuất sắc gì lắm mà. Tôi thì gầy nhằng, yếu ớt, lại chẳng giỏi giang gì ở trường cả. Tôi bị điểm C và D ở hầu hết các môn học. Tôi lại không biết chơi cả thể thao nữa chứ. Tôi ghét bóng đá, chơi cric-kê thì bật ra ngay từ trái đầu tiên còn vớ được cái vợt tennis thì chẳng biết cầm đầu nào để đánh cả. Thế mà Fiona vừa nói là cô ấy sẽ là bạn gái của tôi đấy.

Tất cả bọn con trai ở trường cấp ba Hamilton đều sẽ phải ghen tị. Đặc biệt là Mat Hodson. Ai chẳng biết là cậu ta cũng thích Fiona mà. Tôi mỉm cười một mình. Tôi ước gì mình nhìn thấy mặt cậu ta khi cậu ta biết tin này. Cậu ta nghĩ là mình rất giỏi giang nhưng thú thật là cũng đúng thế thật. Cậu ta trái ngược hoàn toàn với tôi. Cậu ta rất thông minh (luôn được điểm A ở tất cả các môn), là đội trưởng đội bóng đá, cầu thủ giỏi nhất của đội bóng chày và lại khỏe nữa. Rất khỏe.

Nếu cậu ta muốn thì cậu ta có thể cho tôi bẹt gí bằng một cú đấm thôi. Tôi hy vọng rằng cậu ta sẽ có thái độ tốt khi biết chuyện giữa Fiona và tôi. Tôi không muốn có kẻ thù như cậu ta một chút nào.

Tôi đi thẳng đến ngõ Crakshaft để gặp người bạn lớn tuổi tiến sĩ Wooley của tôi. Tôi luôn luôn đến gặp bác ấy mỗi khi có chuyện vui. Cả khi có chuyện buồn nữa. Tôi cảm thấy an toàn và vui vẻ bên trong cái xưởng lộn xộn của bác ấy và thật vui khi được xem những thứ điên rồ mà bác ấy phát minh. Những thứ mà bác ấy nghĩ ra đều có chung một kết cục chẳng mấy hay ho. Phát minh gần đây nhất của bác ấy là cặp quần áo sưởi ấm để ngón tay mọi người không bị lạnh cóng khi phơi quần áo. Chúng hoạt động rất tốt nhưng chẳng ai mua chúng vì mỗi cái cặp trị giá những hai trăm đô la. Tất cả những phát minh của bác ấy đều như vậy. Chúng hoạt động tốt, thông minh nhưng quá đắt để mọi người có thể mua.

Tôi đi qua những xưởng sản xuất nho nhỏ cho đến khi đến cánh cửa bần thủ của tiến sĩ Wolley. Tôi gõ theo quy ước (ba tiếng nhanh, ba tiếng chậm) và cái mặt hệt như cái mặt thần lùn giữ vườn của bác ấy xuất hiện nơi cửa sổ. Sở dĩ tôi nói vậy là vì bác ấy rất

giống một vị thần vườn: bác ấy thấp, có một cái mũi khoằm, bộ râu quai nón màu trắng và cái đầu hói với một vòng tóc bạc trắng quanh đầu. Nếu bạn cho bác ấy một cái cây và một cái mũ đỏ và để bác ấy ngồi ở vườn trước thì thế nào bạn cũng nhầm bác ấy là một vị thần vườn nho.

Bác ấy mở cửa ra và nói:

- Vào đi, Roney.

- Tim ạ. – Tôi chữa lại. Bác ấy luôn gọi sai tên tôi. Trí nhớ bác ấy rất tệ.

- Cái tô-vít đâu rồi nhỉ? – Bác ấy nói. – sao lúc nào nó cũng biến mất được nhỉ.

- Trên tay bác ấy ạ. – Tôi nói.

- Cảm ơn. Peter, cảm ơn cháu.

- Tim chứ ạ. – Tôi thở dài. Tôi cũng chẳng hiểu tại

sao mình lại lấy làm phiền vì điều đó nữa. Bác ấy chưa bao giờ gọi đúng tên tôi cả. Không phải vì bác ấy không biết tôi là ai. Bác ấy biết rõ là đằng khác. Tôi là người bạn duy nhất của bác ấy mà. Mọi người đều nghĩ bác ấy là một người lập dị nguy hiểm vì bác ấy đuổi họ đi khỏi trước cửa nhà bác ấy bằng một cái cây lau sàn gãy. Tôi là người duy nhất được phép vào xưởng của bác ấy.

- Bác vẫn đang làm việc về cái máy nhân bản ạ? – Tôi hỏi.

Mặt bác ấy vẫn lạnh tanh còn mắt thì ngăm ngăm liếc về phía cửa sổ.

- Suyt... Đừng nói to thế. Nhỡ có ai nghe thấy thì sao. Bác gần hoàn thành nó rồi. Bác gần đến đích rồi. Và lần này nó sẽ đáng đồng tiền bác gạo đấy. – Bác ấy dẫn tôi đi ngang qua phòng đến chỗ cái máy trông giống như một cái buồng điện thoại với rất nhiều dây rợ chằng chịt. Bên cạnh nó có một số nút bấm và bật. Có hai cái nút màu đỏ. Một cái ghi NHÂN BẢN và cái kia ghi QUAY LẠI.

Tiến sĩ Wolley đặt một quả thông lên sàn của cái máy nhân bản. Rồi bác ấy nhấn nút NHÂN BẢN. Có tiếng kêu vù vù, một luồng khói bốc lên và, thật ngạc nhiên, một quả thông khác xuất hiện, giống hệt quả thông ban đầu. Nó xuất hiện khoảng mười giây sau đó cái máy bắt đầu lắc, giật mạnh, kêu vù vù rồi từ từ tắt hẳn. Hình ảnh của quả thông thứ hai mờ dần đi rồi mất hẳn.

- Thật tuyệt vời. – Tôi hét lên.

- Tức chết đi được. – Tiến sĩ Wolley nói. – Nó không ổn định. Nó không giữ được bản sao. Nhưng bác sắp tìm ra rồi. Bác nghĩ là mình biết cách sửa lỗi này.

- Bác sẽ dùng nó làm gì ạ? – Tôi hỏi. – Nhân bản một quả thông thì có ích gì đâu ạ? Có quá nhiều quả thông rồi. Chúng ta đâu có cần nhiều nữa ạ.

Bác ấy bắt đầu bị kích động.

- Nghe này, Robert.

- Tim chứ ạ. – Tôi nói.

- Ừ thì Tim. Nó không chỉ nhân bản được quá thông đâu. Nó sẽ hoạt động với bất cứ thứ gì. – Vừa nói, bác ấy vừa nhìn ra cửa sổ. Rồi bác ấy hạ giọng xuống. – Sẽ thế nào nếu ta nhân bản một thỏi vàng nhỉ? Khi đó sẽ thế nào? và một thỏi khác, một thỏi khác, rồi lại một thỏi khác nữa. Chúng ta sẽ giàu ta. Rất giàu.

Tôi cũng bắt đầu bị kích động. Tôi thích bác ấy nói từ “chúng ta” biết mấy.

Tiến sĩ Wolley bắt đầu ngẩng lên rồi lại hạ đầu xuống. – Tất cả những gì bác cần là thời gian. – Bác ấy nói. – Thời gian để ổn định những thứ máy móc bên trong nó, rồi ta sẽ trưng bày nó ra cho mọi người biết liệu ta có phải là kẻ lập dị hay không.

Chúng tôi uống trà cùng nhau rồi tôi đi về nhà. Tôi có hai niềm vui trong một ngày. Điều đầu tiên là Fiona đồng ý đi chơi với tôi, và điều thứ hai là cái máy

nhân bản sắp hoàn chỉnh rồi. Tôi huyết sáo suốt dọc đường về nhà.

2

Sau đó một thời gian tôi không thăm tiến sĩ Wolley được. Đầu óc tôi quá bận rộn. Tôi phải đi bộ về cùng Fiona sau giờ tan học và tối nào cũng đến nhà cô ấy để học bài cùng cô ấy. Dĩ nhiên không phải chúng tôi có nhiều bài tập rồi. Vào cuối tuần, chúng tôi đi lang thang đâu đó hoặc cùng nhau nghe nhạc. Đó là khoảng thời gian tuyệt vời nhất trong đời tôi. Chỉ có một điểm gờn gợn duy nhất phía chân trời thôi. Đó là Mat Hodson. Một người trong đám bạn của cậu ta nói với tôi là cậu ta sẽ đi tìm tôi. Cậu ta nhấn rằng cậu ta sẽ dần cho tôi một trận bẹp gi vì tội dám tranh bạn gái của cậu ta.

Cô gái của cậu ta! Fiona không thể chịu nổi cậu ta. Cô ấy bảo tôi rằng cô ấy nghĩ cậu ta là một kẻ khoe khoang và hay bắt nạt người khác. Nhưng điều đó sẽ chẳng giúp gì được cho tôi cả. Nếu cậu ta muốn giã cho tôi một trận thì tôi sắp hết đời rồi. May cho tôi là

cậu ta bị bệnh quai bị và phải ở nhà hai tuần. Có người nói với tôi lại cậu ta bị đau lắm.

Khoảng chừng một tháng sau, tôi quyết định qua thăm tiến sĩ Wolley. Tôi tự hỏi không biết bác ấy đã hoàn thành cổ máy nhân bản chưa. Khi đi đến cửa, tôi lại gõ theo quy ước nhưng không có tiếng trả lời.

- Lạ nhỉ, - tôi lẩm bẩm, - bác ấy có bao giờ đi ra ngoài đâu cơ chứ.

Tôi nhòm ra cửa sổ và mặc dù rèm đã được kéo xuống nhưng tôi vẫn thấy điện trong nhà vẫn sáng. Tôi lại gõ cửa lần nữa nhưng vẫn không có tiếng trả lời. Tôi bắt đầu lo lắng. Liệu bác ấy có bị đau tim hay gì đó không nhỉ? Có khi bác ấy đang nằm bất tỉnh trên sàn cũng nên. Tôi vội chạy ra sau nhà, lấy cái chìa khóa được giấu trong một cái ấm đun cũ và mở cửa đi vào trong xưởng. Cả khu xưởng là một đồng thật lộn xộn. Bàn ghế bị lật ngược hết, bát đĩa thì vỡ vụn trên sàn. Như là đã có một cuộc vật lộn xảy ra bên trong cái xưởng này vậy. Chẳng thấy bóng dáng tiến sĩ Wolley đâu cả.

Tôi bắt tay vào dọn dẹp bãi chiến trường, lập lại bàn ghế và dọn chỗ vỡ nát cho vào thùng rác. Đúng lúc đó, tôi thấy một phong bì có đề tên tôi bên ngoài. Bên trong đó là một bức thư. Nó bắt đầu bằng những chữ “John”, “Peter”, “Robert” và “Tim”. Ba cái tên đầu bị gạch bỏ. Cuối cùng, sau bốn lần viết thì tiến sĩ Wolley cũng nhớ đúng tên tôi. Bức thư viết:

TIM,

NEU CHÁU TÌM THẤY LÁ THƯ NÀY CÓ NGHĨA LÀ ĐÃ CÓ CHUYỆN TÔI TỆ XẢY RA. CHÁU PHẢI PHÁ HỦY CÁI MÁY NHÂN BẢN NGAY LẬP TỨC.

WOLLEY.

Mắt tôi nhìn thấy một thứ khác trên sàn nhà. Tôi lại gần và nhặt nó lên. Đó là một lá thư nữa, giống hệt lá thư ban đầu. Thậm chí nó còn giống cả ba cái tên đầu bị gạch đi nữa. Điểm khác biệt duy nhất là lá thư này phải đọc ngược từ đằng sau.

Tôi nhìn cái máy nhân bản với một cảm giác sợ

hãi khủng khiếp. Chuyện gì đã xảy ra? Tại sao bác ấy lại muốn tôi phá hủy nó? Tiến sĩ Wolley giờ đang ở đâu? Cái máy nhân bản đang được bật. Tôi có thể thấy như vậy vì cái đèn đỏ cạnh nút QUAY LẠI đang nhấp nháy. Tôi đi lại chỗ nó và bật sang chế độ NHÂN BẢN. Tôi chẳng biết tại sao mình lại làm thế nữa. Tôi đoán chắc vì tôi muốn biết xem cái máy nhân bản có làm việc không ấy mà. Đáng nhẽ ra tôi phải để mặc nó nhưng tôi đã không làm thế. Tôi lấy một cái bút bi ra khỏi túi áo ngực và ném nó vào trong cái máy nhân bản.

Ngay lập tức, hình ảnh của cái bút thứ hai hiện lên. Giờ thì có hai cái bút bi ở chỗ mà lúc nãy chỉ có một. Tôi tắt cái máy nhân bản đi và nhặt hai cái bút lên. Chúng giống hệt nhau. Tôi không thể nói cái nào là cái thật. Mà chính xác cả hai cái đều thật.

Tôi ngồi xuống ghế vì cảm giác choáng váng. Đây là cái máy tuyệt vời nhất từng được phát minh ra trên đời. Nó sẽ khiến tôi trở nên giàu có. Tiến sĩ Wolley từng nói nó có thể nhân bản được cả những thói vàng nữa mà. Những ý tưởng tuyệt vời đó liên tục xuất hiện trong đầu tôi. Tôi quyết định rằng chẳng gì có thể khiến tôi phá hủy cái máy nhân bản

này được.

Tôi đi lại gần và chuyển cái máy sang chế độ QUAY LẠI. Rồi tôi quăng cả hai cái bút vào máy. Tôi thật sự choáng váng trước những gì xảy ra. Cả hai cây bút đều biến mất. Chúng mất tiêu luôn. Không còn chút gì. Tôi chuyển máy về chế độ NHÂN BẢN nhưng không có gì xảy ra cả. Tôi lại chuyển sang chế độ QUAY LẠI nhưng vẫn không có gì xảy ra. Đúng lúc đó tôi nhận thấy có một đám nhặng lớn bay vo ve trong phòng. Chúng lượn như điên quanh đầu tôi rồi bay thẳng đến cái máy nhân bản. Và rồi chúng biến mất không một dấu vết.

Cái máy nhân bản rất nguy hiểm khi nó ở chế độ QUAY LẠI. Nó có thể khiến mọi thứ biến mất hoàn toàn không để lại dấu vết. Tôi tự hỏi không hiểu có phải tiến sĩ Wolley đã bị ngã vào cái máy không. Hay là bác ấy bị đẩy vào? Rõ ràng trong phòng có dấu hiệu của một cuộc vật lộn mà.

Tôi nghĩ đến việc đi báo cảnh sát. Nhưng họ có thể làm gì chứ? Họ chẳng thể giúp được tiến sĩ Wolley nếu như bác ấy bị ngã vào cái máy thật. Rồi họ sẽ

mang cái máy đi và tôi sẽ chẳng bao giờ nhìn thấy nó nữa. Tôi chẳng muốn điều đó xảy ra một chút nào cả. Tôi đã có những kế hoạch khác cho cái máy này rồi. Bây giờ nó là của tôi. Tôi là người sở hữu hoàn toàn hợp pháp. Thì lúc trước, tiến sĩ Wolley chả bảo “chúng ta” sẽ giàu có là gì. Thật không may, là giờ đây chỉ có mình tôi sẽ trở nên giàu có.

Tôi quay lại nhà Fiona và dành cả buổi tối làm bài tập cùng cô ấy. Tôi không kể cho cô ấy nghe về cái máy nhân bản. Tôi sẽ tặng cho cô ấy vật đầu tiên tôi nhân bản từ cái máy ấy. Mười giờ đêm, tôi đi bộ về nhà qua những con phố tối om, mắt muôn phải trông chừng xem có Mat Hodson không. Tôi nghe nói cậu ta đã khỏi bệnh quai bị và đang tìm tôi khắp nơi.

Sáng hôm sau, tôi lên lấy cái ghim hoa[9] chạm đá bằng vàng của mẹ. Tôi quyết định không đến trường mà thay vào đó là đến xưởng làm việc của tiến sĩ Wolley và quảng cái ghim vào đó. Ngay lập tức, một cái khác xuất hiện. Tôi tắt máy đi và lấy hai cái ghim ra. Cái này là bản sao trong gương của cái kia. Chúng đều được làm bằng vàng và có một cái mặt người bằng ngà với. Nhưng ở một cái ghim, cái mặt quay sang trái, còn trên cái kia, cái mặt quay sang phải.

Ngoài chuyện đó ra thì chúng giống hệt nhau.

Tôi huýt sáo vang. Bản sao hoàn hảo đến nỗi tôi chẳng nhớ nổi cái ghim của mẹ có mặt quay về bên nào nữa. Dầu vậy, chuyện đó cũng chẳng quan trọng. Tôi sẽ đặt một cái trả về vị trí cũ và tặng cho Fiona cái còn lại.

Tiếp theo, tôi quyết định thí nghiệm với vật sống. Tôi đi ra và tìm kiếm trong đám cỏ cao bên ngoài. Một lúc sau, tôi tìm thấy một con ếch xanh nhỏ với một đốm đen bên sườn trái. Tôi mang nó vào xưởng và ném nó vào cái máy nhân bản. Trong nháy mắt, đã có hai con ếch. Chúng nhảy lung tung trên nền xưởng. Tôi tóm chúng lên và xem xét kĩ. Cả hai đều là ếch sống và cực kì vui vẻ. Cả hai con đều màu xanh nhưng một con thì có đốm đen bên sườn trái và còn con kia thì có đốm đen bên sườn phải. Con này chính là hình ảnh phản chiếu qua gương của con kia.

Cái máy nhân bản này thật tuyệt vời. Tôi ở lại xưởng cả ngày và nhân bản mọi thứ tôi nghĩ được. Đến bốn giờ chiều thì hầu hết mọi thứ trong xưởng đều có hai bản. Tôi quyết định đã đến lúc đi tặng

Fiona cái ghim hoa rồi. Cô ấy sẽ vui lắm khi nhận nó đây.

Nhưng tôi chẳng đến được nhà của Fiona. Một sự ngạc nhiên chẳng thú vị gì đang chờ tôi ngay ngoài cửa. Đó là Mat Hodson.

- Tao đang đợi mày đây, thằng nhóc đáng ghét kia. Cậu ta nói. Tao nghe nói mày đã trốn ở đây. - Cậu ta vắt một đôi giày đá bóng trên cổ. Hẳn là cậu ta đang trên đường tới sân tập. Cậu ta nhìn tôi một cách điệu cáng. – Tao nghĩ là tao đã bảo mày tránh xa cô gái của tao ra rồi cơ mà nhỉ.

- Cô ấy không phải của mày. – Tôi phản ứng ngay. – Cô ấy không thể chịu nổi mày. Của tao, cô ấy là... - Tôi chẳng bao giờ nói hết được câu đó. Cậu ta đâm thẳng ngay vào giữa mặt tôi một cú trời giáng và tôi gục xuống như là một quả bóng bay bị nổ tung. Chỗ đau thật khủng khiếp và tôi không thể thở nổi. Tôi cố hít không khí vào nhưng không ăn thua. Tôi hết hơi rồi. Tất cả những gì tôi có thể làm là nằm trên lối đi, quần quai như một con giun sắp chết.

- Ngày nào mày cũng sẽ được nếm thế này. – Cậu ta nói. – Cho đến ngày mày tránh xa Fiona ra. – Rồi cậu ta cười ha hả và đi đến sân tập.

Phải mất một lúc lâu sau, hơi thở cũng tôi trở lại qua những cơn nức nở và cô thất mạnh. Tôi lê người ào xuống và ngồi xuống. Tôi đang điên. Tôi không còn suy nghĩ chín chắn được nữa. Tôi cần phải nghĩ rấy một cách để chấm dứt chuyện này. Tôi không thể chịu đựng chuyện này hằng ngày được và tôi cũng không thể bỏ Fiona được. Tôi cần sự giúp đỡ. Rất cần. Nhưng tôi chẳng nghĩ ra ai cả. Tôi chẳng có người bạn nào có thể giúp tôi đánh bại Hodson ngoại trừ Fiona mà tôi thì không thể nhờ cô ấy được.

Đầu óc tôi quay cuồng còn bụng thì đau như điên. Tôi không thể nghĩ ra cái gì tử tế được. Đó chính là lí do tại sao tôi lại làm cái việc ngu ngốc nhất đời đó. Tôi quyết định bước vào cái máy nhân bản và bật nó lên. Sẽ có hai tôi. Hai Tim. Tôi sẽ có bản sao của mình cùng đánh Hodson. Nó sẽ giúp tôi. Suy cho cùng, nó giống hệt tôi mà. Nó cũng muốn trả đũa Hodson như tôi vậy. Càng nghĩ tôi càng thấy ý tưởng này thật thông minh.

Tôi sẽ tạo ra bản sao giống hệt mình và cả hai chúng tôi sẽ đi giả cho Hodson một trận nên thân. Tôi tự hỏi không biết mình nên nói gì khi bản sao của mình xuất hiện. Cuối cùng tôi quyết định nói: “Xin chào, chào mừng cậu đã đến thế giới này.” Tôi biết nghe thế thật là ủy mị nhưng đó là tất cả những gì tôi có thể nghĩ được.

Tôi bật cái máy nhân bản ở chế độ NHÂN BẢN và nhảy vào trước khi đầu óc tôi mù đi. Trong nháy mắt, đã có một tôi nữa đứng đó. Như thể tôi đang nhìn vào gương vậy. Cũng cái quần jeans này, cũng cái áo len này và cả đôi mắt màu nâu này nữa. Cả hai chúng tôi đều đứng yên, nhìn chăm chăm vào mặt nhau khoảng ba mươi giây mà không nói gì cả. Rồi, cùng một lúc, cả hai chúng tôi đều mở miệng nói: “Xin chào, chào mừng cậu đã đến thế giới này.”

Điều này khiến tôi thật sự choáng váng. Làm sao nó biết những gì tôi sắp nói nhỉ? Tôi không thể tìm ra được. Phải đến lúc sau này tôi mới nhận ra rằng nó biết mọi thứ về tôi. Nó có bản sao y nguyên bộ não của tôi. Nó biết mọi việc tôi từng làm. Nó biết rõ cả việc tôi nghĩ gì trước khi tôi bước vào cái máy nhân bản. Đó chính là lí do tại sao nó lại nói câu giống hệt

tôi. Nó biết mọi điều về tôi. Thậm chí, nó còn biết rõ tôi đã hôn Fiona bao nhiêu lần rồi nữa cơ. Bản sao đó không phải là bản sao. Nó chính là tôi.

Cả hai chúng tôi lại đứng thế khoảng ba mươi giây nữa với những suy nghĩ quay cuồng trong đầu. Cả hai chúng tôi cũng đang cố gắng để hiểu được tình huống này. Tôi hít một hơi thật sâu định nói nhưng nó đã tranh trước.

- Vậy đấy. – Nó nói. – Chúng ta còn chờ gì nữa? Đi tìm Hodson thôi.

BẢN SAO và tôi chạy chầm chậm nhau trên phố dẫn đến sàn tập mà không nói gì cả. Tôi tự hỏi không biết nó đang nghĩ gì. Nó cũng biết tôi đang nghĩ gì. Chúng tôi có chung quá khứ nhưng không chung hiện tại và tương lai. Kể từ giờ trở đi bất cứ việc gì xảy đến thì mỗi chúng tôi đều có thể tiếp nhận nó theo một cách khác nhau. Tôi chả biết tí tị gì về những gì đang diễn ra trong đầu nó cả. Nhưng tôi biết rõ những gì đang diễn ra trong đầu mình. Tôi đang tự hỏi bằng cách nào có thể thoát khỏi nó sau khi chuyện này kết thúc đây.

- Fiona nhất định sẽ thích cái ghim hoa này. - BẮN SAO nói. Tôi choáng váng cả người khi ngay cả chuyện này nó cũng biết. Nó đang cười với bản thân mình. Tôi đỏ bừng mặt. Có thể nó đang nghĩ rằng Fiona sẽ dành cho nó một nụ hôn thật sâu khi cô ấy nhìn thấy cái ghim hoa này cũng nên. Tôi mới chính là người cô ấy sẽ hôn chứ đâu phải thằng *bắn sao* kia.

Cuối cùng, chúng tôi cũng đến bãi tập bóng. Đúng lúc, Hodson vừa bước ra khỏi phòng thay đồ.

- Á à, nhìn này. - Cậu ta nói. - Đây là Tim bé nhỏ và thằng anh trai sinh đôi của nó. Đưa nó đến giúp mày đấy à? - Cậu ta quay sang BẮN SAO. - Tốt thôi, tao có thể chấp cả hai đứa chúng mày. - Tay cậu ta thu lại thành nắm đấm. Đột nhiên, trông cậu ta thật to lớn. Mà thật sự, là cậu ta đủ to để hạ cả hai chúng tôi đo văng xuống sàn một cách dễ dàng.

Tôi muốn bỏ chạy. Cả BẮN SAO cũng thế. Tôi thấy rõ là nó đang muốn quay người bỏ chạy để tôi ở lại một mình. Cả hai chúng tôi đều quay người và cầm đầu chạy. Hodson đuổi theo chúng tôi một đoạn rồi

dừng lại.

- Hẹn gặp chúng mày ngày mai. – Cậu ta hét với theo. Tôi có thể nghe thấy những cầu thủ khác trong đội bóng đang cười chúng tôi. Thật là bẽ mặt. Tôi biết những người kia sẽ kể cho Fiona biết tôi đã hèn nhát như thế nào.

Tôi quay sang *bản sao*.

- Hóa ra cậu chỉ là đồ vô dụng. – Tôi nói.

- Cậu đang nói về điều gì thế? – Nó trả lời. – Chính cậu quay người bỏ chạy trước đấy chứ. Cậu biết là một mình tôi đánh không lại cậu ta mà.

Tôi nhận ra BẢN SAO là một kẻ dối trá. Tôi quyết định về nhà dùng bữa trà. Nó đi ngay cạnh tôi.

- Cậu nghĩ là cậu đi đâu chứ? – Tôi hỏi.

- Về nhà dùng bữa trà.

- Cả hai chúng ta không thể cũng về được. Mẹ sẽ nói gì khi nhìn thấy hai chúng ta? Mẹ sẽ chết vì sốc mất. – Tôi bảo nó.

Cả hai chúng tôi vẫn tiếp tục đi về nhà. BẢN SAO biết đường về. Nó biết mọi điều tôi biết. Ngoại trừ việc tôi đang nghĩ gì. Nó chỉ biết về những gì xảy ra trước khi nó bước ra khỏi cáy máy nhân bản. Nó không biết về những gì diễn ra trong đầu tôi sau đó. Tôi dừng lại. Có vẻ như nó nhất quyết sẽ đi về nhà cùng tôi.

- Nghe này. – Tôi nói. – Đừng vô lý như thế. Hãy nghĩ đến bố mẹ. Cả hai chúng ta không thể cùng ngồi dùng bữa trà được. Cậu đi đâu đó đi.

- Không. – Nó nói. – Cậu đi đâu đó đi.

Cuối cùng chúng tôi cũng về đến cổng trước.

- Thôi được. – Tôi nói với BẢN SAO. – Cậu hãy vào

và trốn trong phòng ngủ. Tôi sẽ dùng bữa trà và sẽ lên mang thức ăn lên cho cậu.

BẢO SAO không thích ý ấy.

- Tôi có ý này hay hơn. – Nó bảo tôi. – Cậu sẽ trốn trong phòng ngủ và tôi sẽ mang một ít thức ăn lên cho cậu.

Tôi thấy rõ là nó chỉ nghĩ đến bản thân mình. Chuyện này đang biến thành một cơn ác mộng rồi.

- Thôi được. – Cuối cùng tôi nói. – Cậu sẽ dùng bữa trà còn tôi sẽ trốn trong phòng ngủ.

Và chúng tôi làm thế. Tôi lẻn vào và trốn trong phòng ngủ trong khi BẢO SAO xuống nhà dùng bữa trà với bố mẹ tôi. Tôi ngửi thấy mùi thịt rán. Món khoái khẩu của tôi. Từ trong phòng ngủ tôi cũng ngửi thấy. Mùi vị mới ngon làm sao!

Tiếng cười và nói chuyện vang lên khắp cả tầng

trên. Không ai biết được BẢN SAO không phải là tôi. Họ không thể phân biệt được. Một lát sau, nó đi lên gác. Nó thò đầu qua góc phòng và ném cho tôi mấy cái bánh bích quy cứng ngắt.

- Đây là tất cả những gì tôi có thể tìm được. Tôi sẽ thử lại và mang thứ gì đó cho cậu sau vậy.

Bánh bích quy khô. Tôi phải ăn bánh bích quy khô trong khi BẢN SAO chén sạch sẽ bữa trà ngon miệng của tôi. Tôi nhớ rõ là mẹ còn làm cả bánh nhân táo khi tôi đi nữa mà. Thật quá lảm rồi. Cần phải làm việc gì đó.

Đúng lúc đó, chuông cửa vang lên:

- Để con mở cho. – BẢN SAO gào lên trước khi tôi kịp mở miệng. Nó chạy xuống tầng và ra mở cửa. Tôi đành đứng nhìn chôn chân lại. Tôi không thể chạy xuống được, nếu không bố mẹ sẽ nhìn thấy hai chúng tôi mất.

Tôi nghe thấy giọng con gái. Đó là Fiona. Một lát

sau, có tiếng đóng cửa lại và tất cả chìm trong im lặng. BẢN SAO đã đi ra ngoài với cô ấy. Tôi phi lại chỗ cửa sổ và nhìn ra ngoài. Bên ngoài trời rất tối nhưng tôi vẫn nhìn thấy họ ngay dưới chỗ cây keo. Đèn đường soi rõ cảnh tượng tôi nhìn thấy. Tôi thấy máu trong người mình sôi lên.. BẢN SAO đang hôn Fiona. Nó đang hôn bạn gái tôi. Cô ấy nghĩ nó là tôi. Cô ấy không thể phân biệt được nên cô ấy đang để cho thằng xấu xa ấy hôn mình. Và tệ hơn nữa, hình như cô ấy đang rất thích thú. Đó là một nụ hôn rất dài.

Tôi ngồi xuống và nghĩ về chuyện này. BẢN SAO cần phải trở về nơi mà nó đã đến. Cả chuyện này đã biến thành một sai lầm thật tồi tệ. Tôi cần phải đưa *bản sao* quay lại xưởng làm việc và thoát khỏi nó.

Khoảng hai tiếng sau, BẢN SAO mới đi lên và trông có vẻ rất thỏa mãn. Tôi cắn vào lưỡi mình và không nói gì về việc nó đã hôn Fiona.

- Nghe này. – Tôi nói. – Cả hai chúng ta không thể cùng ở đây được. Sao chúng ta không lại xưởng và nói chuyện một cách nghiêm túc. Khi đó chúng ta sẽ tìm ra là cần phải làm gì.

Nó nghĩ về lời đề nghị đó một chút rồi nói:

- Thôi được. Cậu nói đúng. Tốt hơn cả là chúng ta phải tìm giải pháp cho chuyện này.

Tôi lên ra qua đường cửa sổ và gặp nó bên ngoài. Chúng tôi im lặng suốt dọc đường đi tới xưởng của tiến sĩ Wolley. Tôi có thể thấy rằng nó cũng chẳng thích gì tôi như tôi không thích nó vậy.

Tôi lấy chìa khóa trong cái ấm và mở cửa để hai đứa đi vào. Tôi thấy cái máy nhân bản vẫn đang ở chế độ NHÂN BẢN. Tôi đi lại chỗ đó và chuyển sang chế độ QUAY LẠI mà không nói gì cả. Cần phải kết thúc thật nhanh. Nó sẽ không biết cái gì đã đánh nó. Tôi chỉ việc đẩy nó vào cái máy và mọi thứ sẽ trở lại như bình thường. Nó sẽ biến mất và chỉ còn lại mình tôi thôi. Đây không phải là giết người. Ý tôi là, nó mới chỉ sống được có vài giờ và nó thật sự không phải là một con người. Nó chỉ là một bản sao thôi.

- Nhìn này. – Tôi nói và chỉ xuống sàn của cái máy

nhân bản. – Tôi đã sẵn sàng để đẩy nó vào cái máy khi nó lại gần.

BẢN SAO đi lại gần để nhìn. Đột nhiên, nó túm lấy tôi và bắt đầu đẩy tôi vào cái máy. BẢN SAO đang cố giết tôi. Nó đang cố đẩy tôi vào cái máy nhân bản để có được Fiona cho riêng nó. Chúng tôi ngã lăn chổng lên nhau trên sàn nhà. Đó là một cuộc chiến khủng khiếp. Cả hai chúng tôi đều có sức mạng và kinh nghiệm ngang nhau. Khi chúng tôi đánh nhau, tôi nhận ra chuyện gì đã xảy ra với tiến sĩ Wolley. Bác ấy đã tạo ra một bản sao của chính mình và cả hai người này đều cố đẩy người kia vào trong máy. Đó là lí do tại sao lại có hai lá thư. Có lẽ cả hai bọn họ đã cùng bị ngã vào trong máy và giết lẫn nhau.

BẢN SAO và tôi đánh nhau chừng mười phút. Không ai trong chúng tôi vượt trội hơn và cả hai đều mệt nhoài. Chúng tôi vật nhau đến gần cái ghế dài và tôi để ý thấy có một thanh sắt trên sàn. Nhưng cả BẢN SAO cũng để ý thấy nữa. Cùng một lúc, cả hai chúng tôi đều cố với lấy thanh sắt. Nhưng tôi đã thắng. Tôi chộp được thanh sắt và vung tay lên. Với một cú đánh thật mạnh, tôi vụt thẳng vào đầu BẢN SAO. Nó ngã sập xuống sàn nhà.

Tôi kéo lê cái xác của BẢN SAO lại chỗ cái máy nhân bản và tổng nó vào trong. Trong nháy mắt, nó biến mất hoàn toàn, không còn chút dấu vết. Như thể là nó chưa từng tồn tại ấy. Cảm giác được giải thoát tràn khắp người tôi nhưng tôi vẫn run bần bật vì mình vừa thoát chết trong đường tơ kẽ tóc. Tôi quay người và chạy thẳng về nhà, thậm chí còn quên cả khóa xưởng lại.

Khi về đến nhà, tôi đã thấy khá hơn nhiều. Tôi đi vào phòng khách, nơi bố mẹ đang ngồi xem ti vi. Bố ngẩng lên nhìn tôi.

- À, con đây rồi, Tim. Con điền vào mẫu đăng ký dự cấm trại ở trường nhé. Con điền các thông tin chi tiết còn bố sẽ kí bên dưới.

Tôi cầm lấy tờ khai và bắt đầu điền vào. Tôi rất mong được cấm trại ở trường. Chúng tôi sẽ trượt tuyệt. Một lúc sau, tôi ngẩng lên, bố mẹ nhìn tôi rất lạ lùng.

- Có chuyện gì vậy ạ? – Tôi hỏi.

- Con đang viết bằng tay trái. – Bố nói.

- Thì sao ạ?

- Từ trước đến giờ con thuận tay cơ mà.

- Còn tóc con thì đang rẽ khác bên. – Mẹ nói. – Và cà cái nốt ruồi khi ở má phải cũng con nữa, giờ lại ở má trái.

Tim tôi bắt đầu đập thành thịch. Tôi chạy lại chỗ cái gương treo trên tường. Cái mặt đang nhìn tôi từ trong gương không phải là của tôi. – Tim. Nó là mặt của thằng BẢN SAO.

Trần Thị Thu Hiền dịch

LÝ DO HÀNG NGHIỆP

1

Người phóng viên nở nụ cười nhìn Tracy.

- Tôi muốn nói về nghề nghiệp của em. - Anh ta nói. - Nó sẽ là một câu chuyện hấp dẫn trên báo. Không nhiều thanh thiếu niên chọn theo nghề này. Thế ban đầu, tại sao em lại chọn nó?

- Thế này ạ. - Tracy nói. - Mọi chuyện bắt đầu khi mẹ nói với em rằng mẹ sẽ tái hôn.

2

- Mẹ rất tiếc. - Mẹ nói. - Nhưng mẹ sẽ vẫn kết hôn dù con có thích hay là không.

- Nhưng mà... - Tôi bắt đầu.

- Không nhưng gì cả. - Mẹ cắt luôn. - Tối nào mẹ thấy rất cô đơn khi con và Andy đi ngủ rồi. Và hơn nữa mẹ yêu chú Raph. Chú ấy là một người rất đáng yêu. Mẹ nghĩ là con cũng thích chú ấy cơ mà.

- Đúng vậy. - Tôi nói. - Không phải là con không thích chú ấy mà là nghề nghiệp của chú ấy. Chú ấy chôn người trong nghĩa trang.

- Nghề đó thì có vấn đề gì? - Mẹ hăng hái nói. - Và mẹ sẽ không thôi yêu Raph chỉ vì chú ấy là người làm dịch vụ lễ tang. Con không thể đánh giá một người qua nghề nghiệp được.

- Thật là xấu hổ. - Tôi nói. - Hôm qua chú ấy đưa chúng ta xuống phố đi ăn món cá rán với khoai tây chiên bằng chiếc xe đưa tang. Mẹ không nhận ra là bữa trà được mang vào nhà mình bằng cái xe tang à? Vẫn cái xe ấy được dùng để chở người chết đi khắp nơi. Tất cả bọn trẻ con đều cười. Một đứa còn giả chết ngậm hoa ở mồm và nằm dài trên đường khi chúng ta đi ngang qua. Ông cụ Manor còn ngả mũ xuống khi chúng ta đi qua nữa. Thật là cực kỳ xấu hổ khi đi quanh thành phố trong chiếc xe tang. Sao chú ấy không mua cái xe bình thường như người khác chứ?

- Lúc này này Raph không thể mua xe khác được.
- Mẹ nói. - Đạo này việc kinh doanh không tốt.

- Con cho là chú ấy đang mong chờ có một thằng điên nào đó cầm rìu đi quanh thành phố hoặc mọi việc sẽ khá hơn nếu có bệnh dịch hạch xảy ra đấy.

- Chuyện đó chẳng có gì buồn cười cả, Tracy ạ. -
Mẹ hét lên. Mẹ bắt đầu nổi cáu nên tôi quyết định rút lui.

Dù sao, tôi cũng phải đồng ý với mẹ. Chú Raph là một người rất tuyệt vời. Chỉ có điều thật không may là chú ấy lại kiếm sống bằng cách chôn người chết thôi. Và cả động vật nữa. Tôi cũng nên kể cả việc này nữa. Chú ấy cũng có nghĩa trang dành cho vật cưng nữa. Chú ấy cũng thường nhận chôn nhưng con vật cưng bị chết ở một khu đất nhỏ ngoài thành phố.

Vậy đấy, mẹ với chú Raph kết hôn và thế là tôi và em trai Andy của tôi có cha dượng mới. Vào tuần trăng mật của họ, cả nhà chúng tôi đều đi đến khu trượt tuyết để nghỉ cùng. Đi bằng cái xe tang, tất nhiên. Tôi đã thử đủ cách mình nghĩ ra để khiến chú Raph không mang cái xe đó đi nhưng chẳng có tác dụng gì.

- Nó rất hợp với việc đi trượt tuyết. - Chú ấy nói. -
Chúng ta có thể để đồ trượt tuyết ở phía sau và đằng trước thì có rất nhiều chỗ để hành lý.

Thật tồi tệ. Một công việc đáng xấu hổ. Ngày nào chúng tôi cũng đến chân bãi trượt tuyết trong chiếc xe tang màu xám với dòng chữ:

R.HENDERSON – DỊCH VỤ MAI TÁNG NGƯỜI VÀ ĐỘNG VẬT

Dòng chữ được viết ngay trên cánh cửa. Mọi người cứ liên tục đổ xô đến xem có ai vừa bị giết.

Bữa trưa, chúng tôi thường dùng đồ nướng với bắp nướng đặt ngay sau xe. Chú Raph thường làm món sườn và bít-tết. Có một ông đến và nói rằng ông ấy biết là dạo này thịt bò rất đắt nhưng ăn thịt như thế này chẳng phải là quá lắm sao. Chúng tôi trở thành đề tài gây cười của cả khu trượt tuyết này. Chúng tôi được gọi là “Những kẻ ăn thịt đi trượt tuyết.”

Do vậy tôi cảm thấy mừng quá thể khi tuần trăng mật của họ kết thúc. Thật là một cơn ác mộng. Tuy nhiên, khi chúng tôi về nhà thì mọi việc cũng chẳng khá hơn lên. Thật đấy. Chú Raph chuyển đến sống với chúng tôi và ngay lập tức dựng lên một xưởng làm

việc ở cuối vườn.

- Nó để làm gì ạ? - Tôi hỏi. - Và tại sao nó lại chẳng có cái cửa sổ nào cả ạ?

Chú ấy cẩn thận nhìn quanh.

- Đừng nói với Andy đấy. - Chú ấy nói. - Em trai cháu còn quá nhỏ để có thể hiểu chuyện này. Đó là một cái xưởng sản xuất quan tài.

- Cái gì cơ ạ? - Tôi rú lên. - Bọn con gái bạn cháu sẽ nghĩ gì nếu chúng biết chúng ta có những cái quan tài ở cuối vườn?

- Thế thì đừng nói với họ. - Raph nói. - Những gì họ không biết sẽ không khiến họ tổn thương.

- Nhưng cháu biết. - Tôi vặn lại. - Cháu sẽ chẳng bao giờ ngủ được khi biết có những chiếc quan tài ở cuối vườn.

- Đừng có quá nhạy cảm như thế. - Chú Raph nói.
- Chúng chỉ là những cái quan tài rỗng thôi mà. Chú có mang các tử thi về đây đâu. Chúng được để ở nhà tang lễ cho đến khi việc mai táng được tiến hành cơ mà. Sẽ có ngày chú muốn cháu cùng cộng tác với chú trong công việc kinh doanh này.

- Chuyện đó chỉ xảy ra khi nào cháu là một cái xác chết thôi. - Tôi nói.

Chú Raph chẳng thèm nhếch mép cười. Chú ấy đã nhất định là tôi sẽ cùng cộng tác với chú ấy rồi. Trông chú ấy buồn đến nỗi tôi tự nhiên thấy thương cho chú ấy.

Đúng lúc đó Andy chạy vào phòng.

- Chú đang làm cái gì đấy ạ? - Nó chỉ vào ba cái quan tài đã hoàn thành được một nửa và hỏi.

Chú Raph thậm chí không chớp mắt lấy một lần.

- Thuyền đấy. - Chú ấy nói dối.

- Chú đang đóng mấy con thuyền.

Andy chỉ mới có bảy tuổi nên tin ngay.

- Oao! - Nó nói. - Thật tuyệt vời.

Thật là ngu ngốc khi nói dối như thế và tôi biết là thế nào cũng có chuyện rắc rối xảy ra. Tôi nói cấm có sai. Hai ngày sau, khi tôi đang ngồi một mình ở nhà thì điện thoại reo vang. Đó là đồn cảnh sát Portland. Họ yêu cầu tôi xuống bãi biển chính ngay lập tức.

Khi đến đó tôi thấy một chuyện đáng xấu hổ nhất trong đời mình. Hàng trăm người đang tập trung trên bãi biển. Họ đang cười ngặt cười nghèo. Vài người thậm chí còn cười lăn ra trên bãi cát. Tất cả bọn họ đều đang cười vì cùng một lí do: Em trai Andy của tôi. Nó đang chèo cái quan tài quanh những người bơi lội trên bãi biển.

Nó đã vắn cái quan tài lên xe kéo ván lướt sóng của tôi và dùng xe đạp kéo ra bãi biển. Rồi nó thả cái quan tài xuống nước. Nó cứ tưởng đó là một chiếc thuyền thật. Tôi không thể tin nổi nữa.

Tất nhiên, câu chuyện đó được đưa lên báo và cả trên ti vi nữa. Cả gia đình đều cảm thấy thật xấu hổ. Ai cũng biết là cậu em trai Andy của tôi đã chèo thuyền bằng một cái quan tài. Suốt hàng tháng trời tôi không dám nhìn mặt bọn con gái trong trường. Còn chú Raph thì lại chẳng quan tâm đến chuyện đó.

- Đó là một cái quan tài tốt. - Chú ấy nói. - Nó không thấm một giọt nước.

Sau vụ đó, mọi chuyện còn trở nên tồi tệ hơn nữa. Mẹ quyết định là tôi sẽ giúp chú Raph vào ngày nghỉ cuối tuần vì chú ấy không đủ tiền để trả người giúp việc làm thêm ngoài giờ.

- Con sẽ không lại gần các xác chết. - Tôi nói. - Không đời nào.

Chú Raph trông có vẻ bị tổn thương. Chú ấy rất hi vọng là tôi sẽ trở thành người làm dịch vụ mai táng giống chú ấy.

- Thôi được. - Chú ấy nói. - Cháu có thể giúp trong việc mai táng vật cưng. Chú cũng không hi vọng là cháu sẽ giúp ngay trong việc mai táng người.

Nghe thì có vẻ không quá tệ nhưng trên thực tế thì đó là cả một thảm họa. Chú Raph thường chở những con vật cưng bị chết trong chiếc xe tang và đưa chúng đến nghĩa trang động vật ngoài thành phố.

Thật đáng ngạc nhiên trước những gì một số người có thể làm. Có những ngôi mộ nhỏ cho chó, mèo, chim hoàng yến, chuột và cả thỏ nữa. Lại còn có cả những ngôi mộ lớn nữa. Người ta đặt tên cho những con vật và chúng được chôn trong nghĩa trang.

Rất nhiều người cho rằng vật cưng của họ cũng là những con người. Ví dụ như bà cụ Trap chẳng hạn. Bà ấy muốn tổ chức một đám tang thật đặc biệt cho con mèo Fibble của bà ấy.

- Hãy đến lúc bốn giờ và đưa nó đi. - Bà ấy nói qua điện thoại. - Tôi muốn có một đám tang theo đúng nghĩa của nó với linh mục, xe tang và hoa. Chẳng có gì là quá tốt với Fibble tội nghiệp của tôi cả. - Tôi có thể nghe thấy rõ bà ấy đang sụt sịt ở đầu kia của điện thoại. Tôi lắc đầu. Thật không thể nào hiểu nổi. Ai lại đi trả tiền cho đám tang của một con mèo chứ.

- Tốt. - Chú Raph nói. - Bốn giờ là tốt rồi. Chú sẽ phải đón một con hươu ở sở thú lúc ba giờ. Chúng ta sẽ rẽ vào nhà bà cụ Trap để đón Fibble lúc quay về.

Tôi rên lên:

- Con gì chết ở sở thú ạ? Cháu hi vọng đó không phải là một con voi.

- Không. - Chú Raph trả lời. - Đó là một con hươu cao cổ con.

Khi chúng tôi tới sở thú, ông Proud, giám đốc sở thú đang đứng cạnh xác con hươu cao cổ tội nghiệp. Ông ấy rất buồn.

- Tôi muốn các anh làm công việc này thật chu đáo. - Ông ấy nói. - Hãy đào một cái hố sâu thật đẹp. Tôi muốn con hươu cao cổ này được yên nghỉ trong yên bình. Hãy cẩn thận với nó đấy. Chuyển đi cuối cùng của nó phải thật chậm, trang nghiêm và nhẹ nhàng. Tôi sẽ lái xe tới nghĩa trang để đảm bảo rằng các anh làm công việc này một cách chu đáo.

Mắt ông ấy đỏ mọng và sưng phồng lên. Tôi có thể thấy là ông ấy rất yêu con hươu này. Ông ấy lái xe tới nghĩa trang và để chúng tôi đưa con hươu lên xe.

Nó chỉ là một con hươu con thôi nhưng rất nặng. Và nó quá to so với cái rơ moóc. Cái cổ dài của nó treo vòng ra phía sau và chạm xuống đất.

- Chúng ta không không thể để như thế này được.
- Chú Raph nói. Rồi chú ấy buộc một sợi dây quanh hai cái sừng bé tí ti của con hươu và kéo nó lên. Cái đầu con hươu được kéo lên khỏi mặt đất. - Không có cách nào để buộc nó lại và giữ cho đầu con hươu khỏi sa xuống đất cả. - Chú Raph bảo tôi. - Cháu sẽ phải ngồi trên lưng con hươu trên rơ moóc và kéo cái dây thừng để giữ được đầu nó trong không khí.

- Chú đang đùa đấy à? - Tôi gắt lên.

- Không hề. - Chú Raph nói. - Đó là cách duy nhất. Chú sẽ lái thật chậm để cháu không bị ngã xuống. - Không nói thêm một lời nào nữa, chú ấy trèo lên chiếc xe tang và bắt đầu lái đi. Tôi chỉ có đủ thời gian để trèo lên xác con hươu và giữ cho đầu nó ngẩng lên.

Chúng tôi ra khỏi sở thú và đi dọc theo phố. Không biết chú Raph có đi lối sau thành phố để mọi người khỏi nhìn thấy chúng tôi không nhỉ? Không,

chú ấy không làm thế. Chú ấy đi xuyên thẳng qua ngay giữa thành phố. Bạn có thể tưởng tượng trông chúng tôi như thế nào rồi đấy. Một cái xe tang, kéo theo một cái rơ-móc chở xác một con hươu cao cổ ngất ngưỡng. Và trên lưng con hươu ấy là một cô gái đang giữ sợi dây thừng cổ cho cái cổ con hươu không quệt xuống đất.

Điều đó khiến cho giao thông bị tắc nghẽn lại. Mọi người la hét và quát tháo. Mọi người đua nhau đổ xô ra khỏi các cửa hàng để chứng kiến cảnh này. Chuyện này còn tệ hơn cả việc Andy chèo thuyền bằng cái quan tài nữa. Chúng tôi cứ phải dừng lại mỗi khi có đèn đỏ, trơ ra trước con mắt của mọi người. Tôi chưa bao giờ cảm thấy nhục nhã đến vậy trong suốt cuộc đời mình. Nhưng đó vẫn chưa phải là chuyện tồi tệ nhất.

Tay tôi bắt đầu mỏi rã rời ra. Cái cổ con hươu rất nặng. Đầu con hươu bắt đầu xệ dần xệ dần xuống mặt đường cho đến khi cuối cùng nó bị kéo lê trên mặt đường nhựa. Tôi cố kéo nó lên nhưng tôi không giữ được lâu.

- Dừng lại. – Tôi hét lên bảo chú Raph. – Dừng lại.
Đầu nó đang bị kéo lê trên đường.

Chú Raph vẫn tiếp tục đi. Chú ấy đang nghe tường thuật trực tiếp vòng đua chung kết qua ra-đi-ô nên không nghe thấy tiếng tôi. Vì thế chúng tôi cứ đi như thế suốt chặng đường đến nghĩa trang dành cho vật cưng. Đầu của con hươu tội nghiệp hẳn phải đập lên đập xuống mặt đường đến hàng trăm lần.

Cuối cùng, khi chúng tôi về đến nơi, thì thấy ông Proud đang đứng đợi với cái khăn mùi xoa liên tục chấm lên mắt. Ông ấy đi lại chỗ xác con hươu để kiểm tra. Đột nhiên ông ấy dừng lại. Hai mắt ông ấy suýt nữa thì lồi ra khỏi đầu.

- Chuyện gì vậy? – Ông ấy rú lên. – Con hươu tội nghiệp của tôi. Mũi nó đâu rồi? Mũi nó mất rồi. Các người đã làm gì với mũi của nó thế hả?

- Cháu xin lỗi. – Tôi nói. – Nó bị kéo lê trên đường. Cái đầu nó quá nặng nên cháu không giữ được.

- Con bé ngu ngốc. Ông ấy hét lên. - Đồ độc ác. - Ông ấy chạy lại chỗ tôi với hai bàn tay giơ ra như mười cái móng vuốt. Mặt ông ấy đằng đằng sát khí.

Tôi quay người và bỏ chạy. Tôi cầm đầu chạy xuống phố với ông Proud đầy giận dữ đuổi theo phía sau. Ông ấy đuổi theo tôi tận mấy dặm nhưng cuối cùng ông ấy cũng bỏ cuộc và dừng lại.

Tôi đi về nhà với nước mắt chảy ròng ròng trên mặt. Tôi phát ốm lên vì chú Raph và những đám tang của chú ấy – đám tang người và vật. Cuộc sống của tôi đã hoàn toàn trở thành một mớ hỗn độn. Tôi quyết định là sẽ không bao giờ liên quan đến bất cứ việc gì của cái công ty chuyên lo việc tang lễ ấy nữa. Sẽ không đời nào tôi để mình bị dính dáng vào nó nữa. Nếu muốn tôi tham gia vào công việc của mình, chú Raph chỉ có nước nhảy xuống hồ thôi. Tôi phát ốm lên vì chú ấy rồi.

Tôi đi lên phòng mình và đóng cửa lại. Tôi đã nói một tràng dài về việc mình sẽ không bao giờ, không bao giờ cùng tham gia công việc mai táng với chú Raph nữa.

Sau khoảng chừng một tiếng đồng hồ, có tiếng gõ cửa phòng tôi. Chú Raph thò đầu vào phòng. Chú ấy chẳng nói lời nào về chuyện con hươu cả. Chú ấy lắc một cái bình cũ trước mặt tôi. Tôi có thể nhìn rõ một đồng xu kêu lộc cộc dưới đáy bình.

- Cháu có thể bán cho chú một đồng xu trong bộ sưu tập của cháu được không? - Chú ấy hỏi. - Chú chỉ còn có một đồng thôi.

- Để chú làm gì với nó? - Tôi hỏi đầy nghi ngờ.

- Chúng dạo này khó mua quá. Thường thì chú có đầy lọ này nhưng giờ chỉ còn có một thôi. Kể từ khi họ chuyển sang dùng tiền giấy thì càng ngày càng khó kiếm tiền xu.

Một suy nghĩ khó chịu thoáng qua trong đầu tôi.

- Nó có liên quan gì đến dịch vụ tang lễ không ạ? Vì nếu nó có dính dáng thì chú sẽ không được lấy một

đồng xu nào của cháu cả. Cháu phát chán lên với chú và các xác chết của chú rồi.

- Chú chuẩn bị chôn một người đàn ông. Cần có hai đồng xu cho mỗi tử thi. Mỗi xu để một bên mắt. Linh hồn của người chết sẽ không an nghỉ nếu họ không được chôn với hai đồng xu.

Tôi vớ lấy cái gối và ném vào người chú ấy.

- Chú đi đi. - Tôi hét lên. - Cháu không muốn nghe bất cứ điều gì về việc chôn cất tồi tệ của chú nữa. Và nhớ nhồi điều này vào trong đầu chú này, cháu sẽ không bao giờ làm việc cho chú như một nhân viên lo dịch vụ tang lễ đâu, không bao giờ. Bộ mặt buồn rầu của chú Raph biến mất ngay khỏi phòng tôi.

Một lát sau, tôi đi xuống dưới nhà và nghe tiếng chú Raph đang nói chuyện với mẹ. Tôi không nhớ chính xác từng từ nhưng đại khái chú ấy nói với mẹ là: “Anh sẽ để cái xác lại trong xưởng tối nay. Lúc này anh quá mệt nên không thể đưa nó đi được.”

Đầu tôi bắt đầu quay mòng mòng. Thế này thì thật quá lắm. Đây là giọt nước cuối cùng làm tràn ly. Giờ thì chú ấy đã đi quá xa và lại mang cả xác chết về nhà chúng tôi nữa. Vì lí do này hay lí do khác chú ấy đã mang một cái xác về để trong xưởng làm việc. Thế mà chú ấy đã hứa là sẽ không bao giờ làm như vậy đấy. Tôi chộp lấy chìa khoá và chạy thẳng ra vườn sau đến chỗ cái xưởng. Tôi mở cửa và chạy bổ vào trong, bỏ lại chìa khoá cắm ở cửa.

Tôi nhìn quanh và dĩ nhiên là đúng như tôi đã nghi ngờ, có một chiếc quan tài mới đang được đặt trên bàn. Nắp quan tài đã được đóng rất chắc. Chú Raph không bao giờ đóng nắp quan tài trừ phi có xác chết bên trong. Trời ạ, tôi như phát điên lên. Tôi quay người và đúng lúc đó thấy gió thổi cửa đóng lại.

Ngay lập tức, tôi bị chìm trong bóng tối. Sự tối tăm khủng khiếp. Tôi loạng choạng lần ra cửa và cố mở nó. Nhưng nó không nhúc nhích. Chú Raph đã thay một cái khoá mới sau vụ Andy vào xưởng và lấy cái quan tài đi bơi thuyền. Tôi bị khoá lại bên trong rồi. Tôi thậm chí còn không thể bật điện lên được vì công tắc điện được lắp bên ngoài cửa.

Tôi hét lên bằng giọng to nhất có thể và ra sức đá vào cánh cửa. Không ăn thua gì. Không ai nghe thấy tôi cả. Được một lúc, tôi sụp xuống ngay chỗ cửa. Tôi kiệt sức rồi. Trong này im lặng như một nắm mồ. Tôi nghe rõ tiếng tim mình đang đập thình thịch trong lồng ngực. Tôi chỉ có một mình trong bóng tối.

Mà có phải thế không nhỉ?

Ngay giữa phòng là cái quan tài nằm chình ình. Với một cái xác chết bên trong. Tôi bắt đầu tự hỏi không biết đó là ai. Liệu đó có phải là người mà chú Raph đã hỏi mua của tôi một đồng xu không? Chú Raph đã nói gì nhỉ? Linh hồn của người đã chết sẽ không yên nghỉ nếu không có hai đồng xu đó. Và đó là lỗi của tôi. Tôi đã không cho chú ấy một đồng xu của tôi vì lúc đó tôi đang điên lên vì chuyện con hươu cao cổ.

Tôi cứ ngồi đó trong bóng tối và sự yên lặng bao quanh. Tiếng thở của tôi dường như cũng to như tiếng gió bão. Tôi cố thở thật nhẹ nhàng. Tôi không muốn đánh thức người chết dậy.

Tôi bắt đầu nghĩ đến ma. Tôi tưởng tượng có một con ma một mắt đang nhìn tôi một cách đều cáng. Nó đang buộc tội tôi. Tôi tự bảo mình đừng có ngu ngốc thế. Người ta đã chết rồi thì làm sao còn sống lại được. Tôi biết rõ như thế mà. Vấn đề là ở chỗ, những lời khuyên kiểu đó chỉ có tác dụng vào ban ngày khi ta có bạn bè ở quanh. Nhưng khi bạn bị khoá trong một căn phòng tối om và im ắng với một cái xác chết thì đó lại là chuyện hoàn toàn khác.

Sự im lặng dường như càng lúc càng sâu hơn. Trời bắt đầu trở lạnh và tôi rùng mình liên mấy cái. Tôi quá sợ đến nỗi không dám nhúc nhích vì cứ sợ cái xác chết trong quan tài kia sẽ nghe thấy tôi. Tôi tưởng tượng thấy con mắt không được che đồng xu của xác chết. Có phải nó đang đảo lia lịa không? Có phải nó đang tìm kiếm tôi không?

Rồi một chuyện xảy ra khiến máu trong người tôi đông cứng lại. Tôi nghe thấy, rất rõ ràng, một tiếng hắt hơi nhỏ nhỏ.

Không có gì phải nghi ngờ về điều đó. Tiếng hắt hơi đó vọng ra từ trong cái quan tài. Cái xác đó còn

sống.

Tôi suýt rú lên vì sợ hãi nhưng bằng cách nào đó tôi đã cố gắng tự chủ được. Tôi tổng nắm tay vào mồm và bò chúi vào một góc. Liệu đó có phải là do tôi tưởng tượng không nhỉ? Liệu tôi có nghe tiếng hắt hơi thật không nhỉ?

Tôi biết là mình nghe rõ mà. Tai tôi căng ra trong im lặng. Cái gì vậy? Tiếng cào. Vọng ra từ quan tài. Nó đang cố thoát ra ngoài.

- Lạy Chúa nhân từ! - Tôi lẩm bẩm. - Đừng để nó bắt được con.

Tiếng cào càng trở nên to hơn.

Tôi đã ngu ngốc làm sao. Giá mà tôi cho chú Raph đồng xu mà chú ấy muốn, thì linh hồn kia có phải đã yên nghỉ rồi không.

- Làm ơn đến đây, chú Raph! - Tôi thì thào. Làm

ơn đến đây cứu cháu với!

Có tiếng khóc than vọng ra từ quan tài.

- Cháu sẽ làm mọi việc chú Raph ạ. Cháu sẽ làm việc cùng chú. Cháu xin hứa. Cháu thề rằng nếu bây giờ chú đến đây cháu sẽ cùng làm việc với chú. Hãy đến cứu cháu đi.

Đúng lúc đó, như thể là chú ấy nghe được tiếng của tôi ấy, chú Raph mở cửa bước vào. Cả căn phòng bỗng sáng choang.

- Xin chào. - Chú ấy nói. - Cháu đang làm gì ở đây vậy?

Tôi chỉ vào cái quan tài.

- Nó vẫn sống. - Tôi rên rỉ. - Cái xác kia vẫn sống. Cứu cháu với, cháu sẽ làm việc cùng chú.

Nụ cười trên mặt chú ấy tắt ngấm. Chú ấy bước

lại chỗ cái quan tài và mở nắp ra.

- Nó cũng vậy. - Chú ấy nói. - Nó vẫn còn thở. Bà cụ Trapp sẽ vui lắm đây.

- Bà cụ Trapp á? - Tôi cố thở. - Bà ấy thì có liên quan gì?

- À. - Chú Raph cười thật tươi khi lôi một đồng đầy lông ra. - Fibble là con mèo mà bà ấy yêu quý mà.

Trần Thị Thu Hiền dịch

NGƯỜI DỜI

Một viên đá có lỗ xỏ. Một dạng đồ trang sức màu xanh đựng trong một cái túi da. Nó nằm đó, dưới ánh sáng rọi ra từ chiếc đèn pin của tôi.

Hẳn là có ai đó đã đánh rơi. Nhưng đó là ai? Chỉ có bố, tôi và hai cái lều của hai bố con tôi ở giữa rừng này thôi mà. Tôi cầm cái dây rút ở miệng túi và nhấc cái túi lên. Rồi tôi bỏ vào lều.

Đáng nhẽ ra tôi đưa cho bố xem cái viên đá có lỗ xỏ dây này. Nhưng bố thì đang ngáy ầm ầm trong lều của bố mà tôi thì không muốn đánh thức bố dậy. Có cái gì đó rất kì lạ về nó. Cái túi đã bị sờn hết còn cái dây thì bị xoắn lại. Như thể nó đã được đeo trên cổ một người rất nhiều năm rồi vậy.

Ai là chủ nhân của nó nhỉ? Ai mà lại bị lạc đường giữa khu rừng hoang thế này. Tôi chui vào trong cái túi ngủ và hi vọng rằng không có ai rình mò quanh đây. Tiếng động trong rừng hôm nay dường như đặc biệt to. Tiếng ếch ồm ộp kêu vọng từ các ao tù nghe rõ

mồn một. “Ái chà, chúng đâu có thể làm đau mình được mà”. – Tôi nói nhỏ.

Có cái gì đó nhảy vọt lên khỏi một bụi rậm. “Chuột túi ấy mà”. – Tôi thì thầm bảo mình.

Tiếng gầm gừ, làu bàu vang đầy trong không khí. “Gấu túi đấy mà”. – Tôi hi vọng.

Tôi nhắm mắt lại và cố bắt mình ngủ. Tôi không dám nghe những tiếng thở dài và sột soạt quanh mình. Tôi tự bảo mình rằng lều của bố chỉ cách đây có vài mét thôi. Nhưng trong đêm tối, tối om om thế này thì nó như cách cả triệu mét ấy.

Sợ ư? Phải nói là tôi đang rất sợ. Nhỡ có ai ngoài kia thì sao? Đang bò. Đang quan sát. Đang chờ đợi. “Can đảm lên, cô gái. – Tôi tự nhủ. – Chẳng có ai ngoài kia cả đâu”.

Có tiếng một cành cây gãy. Tiếng gãy khô, giòn vang rõ ràng trong không khí. Tôi vội vã nín thở. Tôi không dám động đây. Nhưng tôi không ngừng nghĩ

ngợi. “Đi đi, làm ơn đi đi”. – Bộ óc đông cứng lại của tôi cứ cứng đờ lại.

Cửa lều bị nhấc lên. Tôi có thể nhìn thấy sao trên trời và những cái cây đen sì bên ngoài. Có ai đó đang di chuyển. Một bóng đen đang sột soạt tìm kiếm. Có hai bàn tay cầm lấy cái túi của tôi lên và lục lọi. Tôi muốn hét to lên nhưng có cái gì đó đã ngăn tôi lại.

Hai đốm sáng nhỏ đảo đi đảo lại trên một cái đầu đen sì. Mắt. Một đôi mắt tuyệt vọng.

Thật nhẹ nhàng, tôi lần những ngón tay của mình. Hệt như những cái chân nhện đang bò, tôi luồn tay dưới chân, lần tới chỗ để cái đèn pin. Nhẹ nhàng thôi, đừng quấy rầy nó. Đừng làm nó tức giận. Tay run lấy bầy, tôi chĩa cái đèn pin vào cái bóng mờ mờ kia. Tôi cảm thấy mình như một người lính với một khẩu súng không đạn vậ. Tôi bật công tắc đèn lên.

Và nó đứng đó. Một cậu bé hoang dã với một mái tóc rối và làn da trơn, nhờn. Người nó phủ toàn giẻ rách đang bay phàn phật.

Cả căn lều vang lên tiếng kêu rin rít như thể có hàng triệu con chuột ở đây vậy.

Cậu bé lùi lại. Một tay nó cầm một mẩu bánh vừa lấy trong túi tôi. Trong tay kia là cái túi da với viên đá có lỗ xỏ đó. Nó hít một hơi vào, quay người định chạy rồi nó dừng lại.

Nó nhìn tôi bằng một cái nhìn im lặng khẩn thiết. Một tiếng gọi tuyệt vọng, cầu xin được giúp đỡ. Nó giơ một tay ra trước mặt để che ánh sáng từ cái đèn pin. Mặt trăng nhô ra khỏi đám mây và chiếu lên căn lều một lớp ánh sáng nhẹ nhẹ. Đáng nhẽ tôi phải gọi bố, Nhưng mắt tôi dường như đang bị khóa lại trong đoạn đối thoại không lời với kẻ đột nhập kia.

Tôi có thể thấy trăng cậu bé kia cũng đang sợ như tôi. Cậu ta đang trong tư thế định chạy đi. Giống như một con thú hoang rất muốn ăn nhưng không thể lấy nó từ tay con người vậy. Tôi phải thật cẩn thận. Chỉ một cử chỉ sai thôi là cậu ta...

- Này. – Bố hét to.

Như thế là có ai đó bật điện lên vậy. Trong chớp mắt, cậu bé biến mất tăm. Tôi thậm chí còn không kịp thấy cậu ta chạy đi nữa.

2

Bố con tôi ngồi nói chuyện gần hết đêm về những gì vừa xảy ra.

Chuyện kể rằng có một người thích ẩn dật được gọi là Lonely Pearson đã từng sống trong một căn lều trong khu rừng này cùng với vợ và con trai ông ta. Người vợ là một chuyên gia về dơi, giống như bố tôi vậy. Cách đây chín năm, vợ ông ấy mất là Lonely trở nên điên dại với nỗi đau đó.

Ông ấy đã làm một số việc rất tồi tệ. Ông ấy đốt tất cả những gì từng thuộc về bà ấy. Sách vở, quần áo, những bức ảnh bà ấy chụp những con dơi. Nhiều thứ lắm. Dường như là ông ấy rất tức giận bà ấy vì bà ấy đã chết đi và bỏ ông ấy lại một mình với cậu con trai nhỏ năm tuổi – Philip.

Thứ duy nhất còn lại là một viên đá màu xanh có lỗ xỏ. Mẹ của Philip luôn đeo nó quanh cổ của bà. Cậu bé vẫn thường nghịch viên đá mỗi khi bà đọc truyện cho cậu nghe vào giờ đi ngủ.

Sau khi mẹ mất, Philip đã giấu viên đá đó đi. Lonely Pearson đã nguyên rủa và nổi điên lên. Ông ấy quát tháo và lục soát khắp nơi. Ông ấy gần như xé căn lều ra thành từng mảnh. Nhưng Philip không chỉ cho ông ấy chỗ giấu ở đâu. Cậu bé giữ bí mật đó cho riêng mình và ông Lonely không bao giờ tìm thấy nó được.

- Vậy chuyện gì đã xảy ra với Philip ạ? – Tôi hỏi bố.

- Cậu bé chạy vào trong rừng. Lonely không thể tìm được nó. Cũng không ai tìm thấy nó. Cảnh sát đã tìm kiếm rất nhiều tuần. Cuối cùng họ đành dừng lại. Mọi người đều cho là cậu bé đã chết rồi.

Tôi hít một hơi thật sâu rồi hỏi:

- Thế còn ông Lonely ạ?

- Ngày nào ông ấy cũng tìm kiếm con trai. Không bao giờ ông ấy thôi tìm kiếm cả. Nhưng ông ấy đã qua đời năm ngoái rồi.

Tôi không ngừng nghĩ về khuôn mặt buồn bã, hoang mang chăm chú nhìn tôi trong ánh trăng lúc này.

- Làm sao mà cậu ấy có thể sống ngoài kia được chứ? – Tôi hỏi. – Trời đêm rất lạnh. Mà lại chẳng có gì để ăn nữa.

Bố lắc đầu và tắt cái đèn dầu.

- Tối nay thế là đủ rồi. – Bố nói. – Con phải đi ngủ đi. Chúng ta sẽ phải leo suốt hai ngày mới đến được hang dơi đấy. Con sẽ phải huy động hết cả sức lực còn lại đấy.

- Nhưng....- Tôi bắt đầu.

- Chúc ngủ ngon, Rachel. – Bố nói.

Tôi nghe thấy tiếng bố kéo khóa túi ngủ lại. Tôi đang ở trong lều của bố. Hơi chật chội nhưng bố bảo thế này an toàn hơn.

- Chúc bố ngủ ngon. – Tôi lẩm bẩm đáp lại. Tôi đang nghĩ đến đêm mai. Tôi sẽ quay về lều của mình. Chắc chắn thế, không nghi ngờ gì cả.

3

Ngày hôm sau, trời thì nóng và hành lí của chúng tôi trở nên nặng kinh khủng. Bố con tôi khó nhọc vượt qua những bụi cây ken dày đặc. Xuôi theo những con mương ẩm ướt đầy dương xỉ và vắt. Leo lên những triền dốc đầy đá nhọn sắc như dao cứa vào da thịt. Dọc theo những con đường mòn với tiếng chim bói cá và ve sầu kêu ra rả đầy trời.

Đó là một vùng đất tuyệt đẹp nhưng hành lí của tôi thì ngày càng trở nên nặng trĩu. Cả trái tim tôi cũng vậy. Có một nỗi buồn bao trùm trong không khí. Thỉnh thoảng tôi còn nghĩ rằng mình thoáng thấy một cái nhìn trộm nào đó. Nhưng tôi không chắc về điều đó. Tôi quay phắt người lại. Một cành cây lay động nhẹ nhẹ. Có phải không nhỉ?

Chúng tôi dừng lại ăn trưa ở một thung lũng đầy rêu. Bố đưa cho tôi một miếng bánh. Nó đã bắt đầu có mùi. Tôi bọc nó lại và cho vào túi.

- Con không đói à? – Bố hỏi.

- Con giữ lại để tí ăn. – Tôi trả lời. Tôi đang rất đói nhưng tôi giữ miếng bánh lại không phải để cho mình. Tôi có kế hoạch cho miếng bánh này rồi.

Chúng tôi thu dọn rồi lại tiếp tục đi. Thỉnh thoảng chúng tôi đi lên. Lúc khác lại đi xuống. Nhưng chung quy lại thì chúng tôi đang ở vị trí ngày càng cao hơn.

Bố tôi là một nhà hoạt động vì môi trường. Trong

tất cả những sinh vật sống, bố thích nhất là dơi. Bố thích chúng phát điên lên ý.

Chúng tôi đi đến chỗ hang dơi nằm trên đỉnh cao nhất của dãy núi. Nó có tên là Mỏm Dơi. Bố sẽ lấp lối vào cái hang đó. Trần của cái hang đó sắp bị sập xuống. Nếu nó sập sớm thì cả đàn dơi trong đó sẽ chết hết.

- Nhưng thế thì chúng sẽ chết đói mất. – Tôi đã nói thế trong lần đầu tiên bố bàn với tôi kế hoạch của mình.

- Không. – Bố đáp lại. – Chúng ta sẽ lấp lối vào hang khi trời tối. Đó là lúc chúng ra ngoài kiếm ăn. Chúng sẽ bắt buộc phải tìm một cái hang mới. Đó là cách duy nhất để cứu được đàn dơi.

Và thế là chúng tôi ở đây. Khó nhọc leo lên núi cao. Tìm đường lên để lấp lối vào hang dơi trước khi nó sập xuống và giết chết đàn dơi.

Trong đầu bố lúc nào cũng mơ đến dơi. Nhưng tất

cả những gì tôi nghĩ đến là một cậu bé có tên Philip.

4

Tối hôm đó, chúng tôi hạ trại tại một khoảng trống trong rừng. Bố con tôi xếp đá thành vòng tròn và đốt lửa lên. Phía trên đầu chúng tôi, những ngôi sao lấp lánh trên trời đêm vắng lạnh trông hết như một nắm đường ai đó ném lên trời. Mọi thứ cứ như thể là chẳng có điều gì xấu xa tồn tại trên đời này hết.

Những cây bạch đàn như những bóng ma xám xịt. Mặt đất toàn sỏi, cành gai và kiến. Tôi rùng mình khi nghĩ rằng có ai đó đang sống bên ngoài kia. Với đôi chân trần và rất cô đơn.

Bố bò vào lều của mình. – Đi ngủ thôi, Rachel. – Bố nói.

- Con muốn ngồi cạnh đống lửa một lúc nữa. – Tôi nói.

Điều đó chẳng thể qua nổi mắt bố. Bố biết tôi đang định làm gì.

- Cậu ta sẽ không đến đâu. – Bố nói. – Cậu ta sống hoang dã và đang sợ hãi. Khi nào về chúng ta sẽ huy động một đội tìm cậu ta.

Tôi cứ ngồi đó một mình, mà lại không phải một mình, bên cạnh đồng lửa đang cháy và tung những bông hoa lửa lên những cành cây bên trên. Những âm thanh của đêm như thức cùng tôi.

Tôi nhìn ra bìa rừng tối om. Tìm kẻ đang quan sát. Chờ kẻ đang đợi chờ. Mong rằng Philip sẽ đến.

Cuối cùng, lửa cũng tắt và tôi chìm trong bóng tối cùng với những sinh vật đang ẩn náu trong rừng.

Thật nhẹ nhàng, tôi đi đến chỗ những cái cây và bẻ một miếng bánh. Tôi đặt nó lên một tảng đá. Cứ được vài mét tôi lại làm thế. Tôi làm thành một hàng dài mẩu bánh nối với nhau dẫn đến cạnh đồng lửa đã tàn.

Rồi tôi quay lại chỗ ngồi và chờ đợi.

Nhiều phút trôi qua. Rồi hàng giờ trôi qua. Mặt trăng chậm chậm khuất sau những đám mây. Tôi cố chống chọi để không ngủ gục. Nhưng không được. Bạn chỉ có thể chống lại cơn buồn ngủ được chừng ấy thời gian thôi. Rồi nó đã chiến thắng. Đầu bạn gục xuống, mắt nhắm lại. Đó là những gì xảy ra với tôi đấy.

Tôi không rõ mình đã ngủ thiếp đi bao lâu nữa. Rồi có thứ gì đó đã khiến tôi thức dậy. Không phải là một tiếng động. Không phải là một thứ gì đó từ trong rừng. Đó có vẻ như là một ý nghĩ hay một giấc mơ gì đó. Hoặc là kí ức về giọng nói của một người phụ nữ. Tôi chợt tỉnh như sáo và chăm chú nhìn quanh khu đất trống. Tôi đã bỏ lỡ một điều.

Miếng bánh đầu tiên đã biến mất. Nó không còn đó nữa.

Đúng lúc đó tôi nhìn thấy hai thứ. Trên một cây

cao có một bóng người đang nấp trên cành cây và quan sát. Và ở rìa khu đất trống đó có một người nữa đang đứng. Đó rõ ràng là Philip.

Đúng vậy.

Cậu ấy đang thận trọng bò dần về giữa khoảng đất. Những bóng cây trong rừng vắt ngang cậu ấy. Cậu ấy vẫn mặc như một người hành khất. Hàng trăm miếng giẻ rách đang bay phất phơ trên người cậu ấy. Mắt cậu ấy đảo lia lịa, hết từ bên này sang bên kia. Đầu tiên cậu ấy nhìn mẫu bánh rồi lại nhìn sang tôi. Cậu ấy bò lên trước mấy bước rồi cầm một mẫu bánh lên. Mặt trắng lại lộ ra sau những đám mây.

Và Philip đứng đó. Rõ mồn một. Phải mất một lúc, tôi vẫn không thể nào hiểu nổi, không thể nào tin nổi những gì mắt mình đang nhìn thấy. Những mớ giẻ rách trên người cậu ấy cứ phất phơ bay như có gió nhẹ. Nhưng rõ ràng là đêm rất yên tĩnh, không hề có một chút gió nào mà.

Mớ giẻ rách ấy đang sống. Chúng đang náo động, bò lung tung và rít lên.

Dơi đang bám kín người cậu bé hoang dã đó. Chúng treo mình trên tóc, ngực cậu ấy. Trang phục cậu ấy mặc chính là những con dơi sống. Tôi không thể tin nổi. Đôi mắt cậu ấy rất trong trẻo. Một đôi mắt nâu rất đẹp. Tôi hét lên một tiếng rất to và bước lùi lại.

5

Hành động của tôi khiến Philip giật mình. Cậu ấy đưa hai tay lên ôm mặt. Cậu ấy trông giống như một cuốn sách sống với những trang giấy xám đang vật lộn trong gió vậy. Hai con dơi bay vù lên để nấp vào sau những tán cây.

Philip sợ hãi nhìn tôi rồi nhìn những con dơi đang bay thành vòng tròn trên đầu. Không nói một lời, cậu ấy đưa hai tay lên miệng huýt sáo nhẹ nhẹ. Những con dơi trên cây bay trở lại và bám vào tóc cậu ấy. Những con dơi khác đã ổn định trở lại.

- Xin lỗi. – Tôi nói bằng một giọng khàn khàn. – Tôi không có ý làm cậu sợ. – Tôi muốn nói rất nhiều điều. Bụng tôi cồn lên. Tôi cảm thấy mặt mình đỏ bừng. Tôi muốn nói một điều gì đó thật dịu dàng. Thật quan tâm. Một điều gì đó khiến chúng tôi trở thành bạn bè. Thậm chí là hơn thế nữa. Nhưng tất cả những gì tôi có thể nghĩ ra để nói là:

- Cậu ăn bánh nhé?

Philip chăm chú nhìn tôi, rồi quay sang mẫu bánh. Tôi có thể thấy là cậu ấy đang lưỡng lự. Tôi tự hỏi không biết trước đây cậu ấy đã từng gặp một cô gái nào chưa nhỉ.

- Tớ là bạn của cậu mà. – Tôi nói. – Tớ sẽ không làm cậu đau đâu. Tớ hứa đấy.

Cậu ấy đang đói. Tôi đoán là từ lâu, rất lâu lắm rồi cậu ấy không được nếm hương vị của bánh ngọt. Có lẽ là cậu ấy toàn phải ăn thức ăn của loài dơi. Hoa quả, nhậy, và những thứ tương tự như vậy.

Cậu ấy mỉm cười. Chỉ một thoáng thôi. Nhưng thế cũng đủ làm tim tôi đập nhanh hơn. Philip tiến lên mấy bước nữa, đến chỗ mẩu bánh tiếp theo. Cậu ấy đã bắt đầu tin tôi. Thậm chí, có khi cậu ấy còn thích tôi nữa cũng nên. Nhanh như một con rắn quăng mình, Philip nhảy tới chỗ mẩu bánh và bắt đầu ăn ngấu nghiến.

Cậu ấy ăn hết như một đứa bé năm tuổi. Cậu ấy dùng cả hai tay để nhét bánh vào mồm và làm vụn bánh dây khắp mặt.

Giá mà tôi có thể làm cậu ấy tin mình. Khi đó tôi có thể nói chuyện được với cậu ấy. Sẽ giữ cậu ấy lại. Philip đã nuốt hết mẩu bánh cuối cùng và cứ đứng đó nhìn vào mắt tôi.

Thật chậm, tôi tiến lên một bước.

- Được rồi. – Tôi thì thăm. – Được rồi mà.

Lũ dơi kêu chí chóe và đánh cánh lao xao. Philip đang ở tư thế sẵn sàng bỏ chạy. Nhưng cậu ấy vẫn để

tôi lại gần. Như có một sợi dây vô hình đang gắn kết chúng tôi lại với nhau.

- A... a... á... - Một tiếng hét khủng khiếp vang lên từ một ngọn cây. - Rắc - Cành cây gãy gục xuống. Cái bóng lúc nãy tôi nhìn thấy giờ đang rơi xuống, tây cổ tóm lấy các cành cây trong lúc rơi và hét lên mãi. Cái bóng rơi bịch xuống đất và nằm đó rên rỉ. Đó là bố.

Lũ dơi hoảng hốt bay loạn lên trong không khí như một bầy ong lớn bị vỡ tổ. Trang phục trên người Philip trong thoáng chốc đã biến mất hết. Cậu ấy đứng đó, không mặc gì cả. Cậu ấy chăm chăm nhìn tôi. Cậu ấy nghĩ rằng chúng tôi định bắt cậu ấy. Philip giờ nắm tay lên và rồi, cảm thấy làm thế sẽ tốt hơn, cậu ấy bỏ chạy vào trong rừng.

- Quay lại đi. - Tôi hét lên. Nước mắt chảy ròng ròng trên mặt tôi. - Làm ơn quay lại đi mà.

Nhưng chỉ có lũ dơi ở lại. Chúng bay vòng vòng trên đầu tôi và rít lên đầy sợ hãi.

Tôi chạy lại chỗ bố.

- Xin lỗi con. – Bố nói. – Bố không thể để con một mình gặp cậu ta được. Bố phải để mắt đến con.

- Bố có sao không ạ? – Tôi hỏi.

Bố cố đứng lên nhưng không nổi.

- Trật mắt cá chân rồi. – Bố rên rỉ.

Cả hai bố con tôi cùng ngẩng lên nhìn lũ dơi đang bay vòng phía trên đầu. Dường như chúng không biết bay về đâu cả. Rồi một âm thanh rất nhẹ chọt vang lên trong trời đêm.

- Suyt... - Bố bảo.

Một tiếng huýt sáo nhẹ nhàng vang lên trong đêm. Đó là tiếng huýt do Philip dùng tay che miệng tạo ra. Lũ dơi kêu lên như điên. Chúng bay thêm một vòng nữa rồi cùng kéo nhau hướng về phía tiếng huýt sáo.

Chỉ còn lại bố và tôi giữa khoảng đất trống, tối đen và tĩnh lặng.

6

Những suy nghĩ thất vọng đến điên cuồng tràn ngập trong đầu tôi. Philip, Philip, chúng tớ đã phản bội cậu. Bố, sao lại rình mò con chứ? Bố, bố có đau không?

Bố đang ôm mắt cá chân rên rỉ.

- Thế là phải kết thúc chuyến đi rồi. – Bố nói. – Bố không bước nổi một bước nào cả.

- Nhưng còn lũ dơi thì sao? Trần hang có thể sập xuống chúng. Đàn dơi sẽ chết nếu chúng ta không bịt miệng hang lại

- Bố xin lỗi, Rachel. – Bố nói. – Bố không thể đi được và con thì không được phép đi một mình. Chúng

ta sẽ ở lại đây. Những người bảo vệ khu rừng biết rõ hành trình của chúng ta. Họ sẽ cử một trực thăng đi tìm nếu chúng ta không về đúng lịch. Chúng ta sẽ an toàn nếu ở lại đây.

Tôi hít vào một hơi thật sâu.

- Nhưng thế phải mất ba ngày. Nhỡ trần hang sập xuống thì sao? Con sẽ đi một mình.

- Đừng có ngốc thế. – Bố nói. – Con còn chưa bao giờ nhìn thấy một thỏi thuốc nổ mà. – Bố sẽ không bao giờ cho phép con lại gần chỗ thuốc nổ đó. Con sẽ tự giết mình mất. – Bố chộp lấy cái ba lô và giữ nó thật chặt. Cái ba lô đó chứa thuốc nổ.

- Có một điều bố chưa nghĩ đến. – Tôi nói.

- Điều gì?

- Philip. Dơi bám khắp người cậu ấy. Cậu ấy mặc chúng thay quần áo.

- Thì sao? – Bố nói.

- Và cậu ấy còn đặt tay lên miệng huýt sáo gọi chúng nữa.

- Thế thì sao?

- Thế bố nghĩ cậu ấy sống ở đâu? Cậu ấy là người dơi. Chắc chắn là cậu ấy sống trong hang cùng lỗ dơi. Và trần hang thì sắp sập xuống. Chúng ta phải cứu cậu ấy.

Bố im lặng một lúc lâu. Bố biết là tôi nói đúng.

- Con sẽ không đi đâu cả. – Cuối cùng bố nói. – Nhớ con bị lạc thì sao? Con không thể sử dụng thuốc nổ được. Dẫu gì thì cậu ấy cũng không chịu ra khỏi hang. Cậu ấy sống rất hoang dã. Từ năm tuổi tới giờ cậu ấy không hề nói chuyện với ai. Không. Đợi ở đây cho đến khi có sự giúp đỡ. Và không bàn cãi thêm gì nữa.

Mỗi khi bố bạn nói “không bàn cãi thêm gì nữa”, thì đúng là như vậy.

Nhưng không phải lần này.

Tôi không biết diễn tả như thế nào. Nhưng khuôn mặt của Philip cứ ám ảnh mãi trong đầu tôi. Bụng tôi cuộn lên. Mặt tôi nóng bừng. Chỉ nghĩ đến cậu ấy thôi cũng khiến tôi run rẩy cả người.

Cái hang đó có thể sập xuống đất bất cứ lúc nào. Cậu ấy có thể sẽ chết một mình, khắp người phủ đầy dơi. Cách xa, rất xa đồng loại của mình. Đã chín năm rồi cậu ấy không hề có được cảm giác của một bàn tay phụ nữ.

- Con sẽ đi. – Tôi nói. – Và bố sẽ không thể ngăn con được.

- Không. – Bố nói, mặt đanh lại. – Con mới chỉ mười bốn tuổi thôi. Bố cấm con.

- Bố bị trật mắt cá và không thể đi. – Tôi nói. – Bố không thể cấm con được. Tạm biệt bố. – Tôi quay người và bắt đầu đi ra khỏi khoảng đất trống tiến vào rừng đêm.

- Thôi được. Thôi được, Rachel. – Bố gọi theo. – Nhưng quay lại đi. Con phải chuẩn bị đã. Hãy mang theo thức ăn và la bàn. Dây thừng nữa. Mọi thứ cần thiết. Nếu không người ta sẽ phải tìm hai thiếu niên bị chết đấy.

Mọi chuyện xảy ra như thế đấy. Tôi nhét vào ba lô thức ăn và những thứ cần thiết. Những thứ tôi phải dùng. Ngoại trừ thuốc nổ. Không có cách nào khiến bố bỏ tay ra khỏi ba lô của bố được.

Khi trời sáng, tôi đã sẵn sàng lên đường. Tôi tiến thẳng về hướng hang dơi. Dãy núi hiện ra trước mặt chúng tôi như một đôi cánh khổng lồ.

- Hãy nhớ, - bố hét lên – không được đi vào trong hang đầu đấy. Hứa với bố nhé.

- Vâng ạ. – Tôi vừa nói vừa tiến vào rừng. – Con hứa ạ.

7

Đó là hành trình rất gian nan. Càng trèo lên cao, tôi càng gặp nhiều khó khăn hơn. Những cây lớn giờ đây nhường chỗ cho những tảng đá khổng lồ và bụi rậm. Hai đầu gối của tôi trầy xước hết, máu rỉ ra rất nhiều. Hai chân tôi đau buốt.

Nhưng tôi không quan tâm. Tôi cần phải đưa Philip và lũ dơi ra khỏi hang. Nhưng bằng cách nào đây?

Tôi sáo bằng cách đặt tay lên miệng thì tôi sẽ gọi được cậu ấy. Và đưa lũ dơi ra ngoài.

Nhưng tôi không thể nào làm được. Tôi vẫn thường rất ngưỡng mộ những đứa bạn ở trường biết

huýt sáo bằng cách đặt tay lên miệng mà.

Mặt trời lên cao quá đầu tôi rồi bắt đầu xuống thấp về phía sau dãy núi. Trước khi tôi kịp nhận ra thì bầu trời đã tối thẫm xuống.

Tôi đứng cao chênh vênh phía trên khu rừng, ngay rìa mỏm núi. Đám cây rừng phía dưới trông giống hệt như một mặt biển yên bình đang gợn sóng lẫn tẩn trong những tia nắng mặt trời cuối cùng. Những con vẹt màu bay quanh, kêu ầm ĩ trên tổ của chúng. Tôi chui vào trong túi ngủ và hi vọng rằng mình sẽ không lẫn sát mép núi trong khi ngủ.

Nhưng tôi không ngủ được. Nền đất cứng quá. Và tôi không ngừng nghĩ về Philip.

Vì vậy tôi tập huýt sáo bằng tay. Tôi thổi cho đến khi hai môi khô nẻ ra. Nhưng tôi vẫn không tạo ra được tí âm thanh nào. Thật đáng thất vọng.

Ngày hôm sau, tôi lại tiếp tục trèo lên cao. Những hòn đá lạo xạo và nát ra dưới chân tôi. Chúng lặn

xuống thung lũng bên dưới. Tôi trở nên thiếu thận trọng, tôi không đứng lại để nghỉ.

Tôi biết thời gian đang trôi đi rất nhanh. Tôi không dám nghĩ đến những gì mình sẽ nhìn thấy khi lên đến hang dơi.

Tôi không dám dừng lại. Thậm chí không sử dụng la bàn nữa. Suy cho cùng, chỉ có một con đường. Đó là leo lên cao mà thôi.

Đó là lí do khiến tôi đi lạc. Tôi thấy mình ở một khoảng đất trời lên, bề mặt toàn đá là đá. Tôi bị ngã xuống một cái khe. Tôi nằm ngất xỉu ở đó hàng giờ đồng hồ. Mất ba lô. Mất la bàn. Và mất cả cảm giác nữa.

Cuối cùng, tôi trèo lên rồi cứ ngồi thế và khóc. Tôi không có bản đồ. Tôi không có cách nào biết mình đang ở đâu. Hoặc là cái hang ở đâu. Tôi bị lạc hoàn toàn rồi.

Đúng lúc đó, tôi nhìn thấy nó. Treo trên một bụi

cây mâm xôi. Cái túi da nhỏ. Tôi loạng choạng đi lại và chộp lấy nó. Tôi lóng ngóng mở cái nút ra và nhìn vào trong. Một viên đá màu xang với cái lỗ xỏ đang ở trong đó.

Chắc chắn là Philip lại đánh rơi. Hai lần trong vòng ba ngày?

Tôi không thể tin là cậu ấy lại liên tục đánh rơi một thứ quý giá đến vậy. Đó là thứ duy nhất nhắc cậu ấy nhớ về mẹ của mình.

Tôi mỉm cười. Tôi đoán rằng cậu ấy cố ý để lại đó. Cho tôi. Để chỉ đường cho tôi. Dẫu vậy, đó chỉ là những gì tôi nghĩ. Những gì tôi hi vọng.

Tôi cầm chặt cái túi và loạng choạng leo tiếp. Lên trên đỉnh núi. Nơi những mỏm núi đá thẳng đứng dốc xuống tất cả mọi phía.

Một triền đá nhỏ tạo thành cái cầu dốc xuống thung lũng phía dưới. Nó xa đến nỗi khiến đầu tôi quay mòng mòng.

Và ở đó, phía bên kia là một cái hang khổng lồ, nơi tôi cần phải đến. Cái hang dài.

Thường thì không gì có thể khiến tôi đi qua cái cầu đá đó. Không bao giờ.

Nhưng bằng cách nào đó, tôi bắt đôi chân run rẩy của mình phải bước đi. Cho đến khi tôi đứng đó, nhòm vào trong hang, nhìn vào cái cửa hang đen ngòm.

Xung quanh thật tĩnh lặng, không một tiếng động, ngoài tiếng gió lạnh nhẹ thổi từ trên nói.

Tôi nhìn lên trần hang. Tôi thấy nó có vẻ ổn. Làm sao bố biết được là nó sắp sập nhỉ?

Tôi đưa tay lên miệng và thổi. Không gì cả. Tôi không tạo ra được tiếng huýt sáo. Ngay cả tiếng rít cũng không. Thật thất vọng.

- Philip. – Tôi gọi. – Philip, ra ngoài đi. – Cái hang sắp sập rồi.

Chỉ có sự yên lặng đáp lại.

Tôi quên mất lời hứa với bố. Hoặc là tôi cố lờ nó đi. Tôi cũng không chắc nữa.

Tim đập thành thịch, tôi bước vào cửa hang tối om. Tiếng nước nhỏ giọt phía xa xa. Những âm thanh nhẹ thoảng bao quanh tôi.

Khi mắt đã quen với bóng tối, tôi có thể nhìn thấy một tảng đá lớn trên trần hang. Dường như là nó nhúc nhích. Đúng thế. Có hàng ngàn con dơi đang bám trên đó. Cánh chúng đập nhẹ trông như một cái chân đang nổi trên mặt hồ vậy.

Còn bao lâu nữa thì trần hang sẽ sập xuống? Tôi run quá.

- Philip. – Tôi vội vã gọi. – Philip.

Không có tiếng trả lời. Tôi cất cao giọng lên.

- Ra ngoài đi, đồ ngốc. – Tôi quát lên. – Ra ngay.

Không phải Philip là kẻ ngốc. Mà kẻ đó là tôi. Tiếng tôi vọng một cách khùng khiếp quanh các vách hang. Nó dội vào các phiến đá, gây chấn động không khí quanh đó.

Không một tín hiệu báo trước, tảng đá sống trên đầu tôi rơi bụp xuống đất. Nó khiến quả núi bị chấn động tới tận chân. Cả cái hang mù mịt trong bụi.

Tiếng của tôi đã khiến tảng đá rơi xuống.

Hàng ngàn con dơi bay lẫn trong bụi. Chúng bay quanh. Kêu lên. Rít lên. Tôi quay người và bỏ chạy ra phía có ánh mặt trời. Một tảng đá khác lại rơi xuống. Tiếng rơi của nó dội mạnh vào vách hang. Đá rơi càng nhiều hơn.

- Philip. – Tôi hết to. – Philip, ra ngoài ngay.

Bụi bắn, giống như khói trào ra khỏi cái ống khói bị đổ vậy, cuộn cuộn dâng lên tràn ngập không khí. Và trong đám bụi ấy là Philip. Máu chảy dài từ vết thương rất sâu trên đầu cậu ấy. Cậu ấy lê bước ra và ngã xuống dưới chân tôi. Ngất xỉu.

Tôi lôi cậu ấy ra cửa hang. Tôi đẩy cậu ấy về phía cái cầu đá. Rồi tôi dừng lại và nhìn, chứng kiến những gì đang xảy ra trong nỗi kinh hoàng.

Cái cầu đã bị gãy. Rơi sập xuống thung lũng bên dưới. Chúng tôi mắc kẹt lại trên đỉnh núi. Không có đường xuống.

8

Trần như nhộng. Không một mảnh vải.

Philip tội nghiệp. Nằm im lìm trên ngọn núi trơ

trội. Phơi ra dưới gió. Cậu ấy chết rồi sao? Tôi không biết nữa.

Đáng nhẽ tôi nên lấy cái áo ngoài của mình phủ lên người cậu ấy. Để cậu ấy khỏi trần trụi. Nhưng không đủ thời gian. Đá vẫn tiếp tục đổ xuống. Không có đường xuống. Và đàn dơi. Chúng chết mất.

- Giúp với, có ai giúp tôi với.

Không ai trả lời. Tôi chỉ có một mình.

Tôi tổng cả nắm tay vào mồm và thổi. Tôi điên cuồng tìm cách cứu đàn dơi. Tôi cố huýt sáo thật to nhưng không thể.

Lũ dơi vẫn trong đó. Chúng sẽ chết vì lỗi của tôi. Vì tôi đã hét lên khiến đá rơi xuống. Còn Philip. Có phải cậu ấy cũng chết không?

Cậu ấy mở mắt ra. Cậu ấy nhìn tôi. Có phải cậu ấy đang oán trách tôi không? Có phải ánh mắt cậu ấy nói

rằng tôi đã giết chết bạn bè của cậu ấy không?

Không, không phải. Cậu ấy mỉm cười. Cậu ấy cố nói vào cái túi tôi đeo ở cổ. Viên đá của mẹ cậu ấy.

- Cái này. – Tôi nói. Cậu ấy gật đầu và nhắm mắt lại.

Tôi lấy viên đá màu xanh ra và chăm chú nhìn nó. Tôi biết mình phải làm gì rồi.

Tôi bắt đầu thổi qua cái lỗ.

Tiếng huýt vang lên trong không khí. Một âm thanh mạnh mẽ và trong trẻo. Âm thanh tuyệt vời nhất mà tôi từng được nghe.

Cái hang vọng ra tiếng gì như tiếng sấm. Không phải do đá rơi mà là tiếng đập cánh. Hàng trăm, hàng ngàn, hàng triệu đôi cánh. Đàn dơi chen nhau bay ra khỏi hang. Chúng bay kín cả bầu trời. Chúng đậu kín cả đỉnh núi cho đến khi tôi chẳng thấy gì ngoài một

màu nâu xám. Tôi đã cứu được đàn dơi.

Philip mở mắt ra và mỉm cười. Cậu ấy cầm lấy viên đá từ tay tôi và thổi. Cậu ấy truyền đi thông điệp riêng của cậu ấy cho lũ dơi.

Chúng sà xuống từ trên trời như những cái lá cây mùa thu trong bão. Tôi hét lên. Chúng tóm lấy tóc tôi. Chân tôi. Chúng bám chặt vào cái áo khoác ngoài của tôi với những cái móng bé xíu. Lũ dơi bám quanh người tôi như một mớ giẻ rách.

Tôi nhìn Philip. Cậu ấy không còn trần truồng nữa, mà giống như tôi, đang mặc một bộ quần áo sống. Người dơi. Cả hai chúng tôi. Đang mắc kẹt trên đỉnh Mỏm Dơi.

Lũ dơi đập cách theo một nhịp điệu rất đặc biệt. Chúng tạo nên một cơn bão với những tiếng rít khủng khiếp.

Hai chân tôi bị nâng khỏi mặt đất. Tôi đang bay. Tôi được đưa lên cao, lên cao, cao mãi. Tôi được nâng

lên không trung bằng sức mạnh của những đôi cánh dơi đập liên hồi. Tôi được giữ chặt bằng những đôi chân bé xíu.

Ngon núi giờ ở rất xa phía dưới. Tôi thấy một tiếng nổ âm với bụi tràn ra khỏi cái hang bên dưới. Trần hang đã sập xuống.

Tôi nín thở nhìn cảnh tượng những thung lũng bên dưới. Giống như con mồi kẹt trong mỏ của một con đại bàng núi, tôi được mang bay lên giữa những đỉnh núi.

Và phía trên tôi, Philip, đang được nâng bởi những người bạn của cậu ấy, bay vút lên rồi sà xuống giữa bầu trời xanh.

Cậu ấy vẫy tay và chỉ.

Xa, rất xa phía bên dưới, phía trên những thảm cây là một cuộn khói. Lửa do bố đốt lên.

Lũ dơi bắt đầu bay thấp xuống. Hạ chúng tôi xuống trong không khí lạnh buốt.

Lần đầu tiên Philip cất tiếng nói. Cậu ấy chỉ vào đồng lửa và nói đúng một từ.

- Nhà.

Và đó là nơi chúng tôi trở về.

Trần Thị Thu Hiền dịch

BÊ XÍ BOC NHUNG
BÊ XÍ BOC NHUNG

1

Ông Simpkin quyết định sẽ đi khỏi ngôi nhà này. Nhưng phải 12 giờ đồng hồ nữa kia. Phải chờ cho đến lúc trời tối đã, ông lão nhón chân xuống cầu thang, nhất định lão Gobble sẽ không biết gì cả. Vào giờ ấy thì lão đã ngủ từ lâu rồi và lại ngáy ầm ầm như mọi khi.

Ấm đun nước sôi réo lên. Ông Simpkin vội vã vào bếp pha cà phê cho Gobble theo kiểu lão vẫn thích. Cho bốn thìa đường, kem sữa, không cho sữa và khuấy năm lần rưỡi. Phải đúng y như thế, không hơn, không kém. Bỏ lát bánh mỳ nướng bật ra khỏi lò. Ông Simpkin vội vã quét bơ lên lát bánh, ông vội lắm vì sợ bánh bị nguội. Gobble rất ghét ăn bánh nguội. Lão là người rất khó tính trong chuyện ăn uống.

Trứng cũng đã luộc xong. Chín quả cả thấy. Mỗi quả đều được trùn một cái mũ len tí xíu để giữ ấm.

Tiếng quát của lão Gobble ở trong phòng vọng ra:

- Nhanh lên, thằng ngốc kia.

Lão rất ghét phải chờ đợi bữa điểm tâm.

Ông Simpkin hai tay run bần bật, hấp tấp đi vào buồng ngủ của người anh:

- Xong rồi, tất cả đều đúng như mong muốn.

Gobble tìm cách đứng dậy. Lão là người to béo phịch phịch, cái giường của lão oằn xuống, kêu răng rắc:

- Đồ ngốc, còn đứng ngậy ra nữa, giúp tao một tay!

Ông Simpkin đặt vội cái khay lên sàn, sau đó tìm

cách đỡ lão béo dậy, song ông không làm nổi, tay ông gầy guộc khẳng khiu, cơ bắp thì nhão nhoẹt. Mặt ông đỏ bừng khi khom hần người xuống để vực lão ông béo phì dậy nhưng không được. Lão Gobble gắt gỏng, bực tức xô em lão ra:

- Mày là đồ vô tích sự, hoàn toàn vô tích sự. - Rồi lão trầy trật, vất vả đứng dậy.

Lão Simpkin run rẩy đặt khay thức ăn lên giường và nói:

- Đây là chín lát bánh mì phết mứt mận và bốn lát phết mứt cam, những món mà anh thích nhất đấy.

Ông mỉm cười nhìn ông anh, nhưng nụ cười bỗng tắt ngấm. Lão Gobble lồng lên:

- Đồ ngu, tao bảo mày làm mười hai lát phết mứt cam và bốn lát mứt mận kia mà! -Lão cầm một lát bánh quăng toẹt vào tường. Lát bánh bám vào tường một lúc rồi trượt dần, trượt dần làm thành một vệt mứt dài.

Lão lại hét tướng lên:

- Dọn đi, rồi mang báo lên đây cho tao. Không bao giờ mày chịu nhớ cái gì cả.

Ông Simpkin vội vã ra khỏi phòng để lấy giấy và nói lí nhí:

- Vâng, vâng, anh Arrnold, tôi sẽ làm ngay.

Lão Gobble không phải tên là Gobble mà là Arrnold, nhưng trong thâm tâm, Simpkin bao giờ cũng gọi ông anh là Gobble – con cừu tham lam. Song ông ta là người nhút nhát nên không bao giờ dám nói to cái tên ấy. Nhưng nghĩ trong đầu như thế cũng đủ làm ông thấy dễ chịu. Ông cười thầm, giá lão ta biết, lão ta sẽ phát điên lên mất.

Ông Simpkin mở cửa buồng và đi xuống tầng dưới lấy báo. Cầu thang có cả thảy 15 bậc. Ông phải đi thật nhanh. Vì ông còn phải chuẩn bị bữa ăn sáng cho mình rồi còn phải đi làm. Ông không muốn đi làm muộn.

Trong khi lão Gobble nằm dài trên giường đọc báo, ông Simpkin tắt bật chuẩn bị bữa sáng cho mình. Ông không được ăn trứng, hay bánh mì hoặc cháo kiều mạch. Ông lấy hộp mắt cừu trong tủ lạnh và mở ra. Tuần trước ông đã mua nhầm hộp mắt cừu mà ông cứ tưởng là hộp sò huyết. Lão anh tức điên lên ra lệnh:

- Mày đã mua thì mày phải hốc cho hết cái của ấy!

Ông Simpkin mở hộp, đổ ộc những con mắt nhờ nhờ, ươn ướt dính vào nhau ra đĩa. Dường như những con mắt đó trừng trừng nhìn ông và bốc ra

một thứ mùi khó chịu. Ông Simpkin đói bụng nhưng không đói đến mức không thể chịu đựng nổi. Ông không thể nuốt trôi cái của này vì thế ông lại cất cái hộp vào tủ lạnh.

Ông gọi với vào buồng:

- Anh Gobble... à quên, tôi muốn nói là anh Arnold, tạm biệt, tôi đi làm đây!

Lão béo nói vọng ra:

- Hôm nay là ngày lương đấy. Hết giờ thì về ngay. Đừng có mở phong bì, tao không muốn mày phung phí khoản tiền lương của chúng ta cho những thứ vớ vẩn đâu.

Ông Simpkin nói lí nhí:

- Được rồi, anh Arnold, tôi nhớ rồi.

Ông đi làm. Lão Gobble chưa hề đi làm một ngày

nào. Lão chỉ nằm ườn trên giường, ăn sôcôla luôn mồm và xem truyền hình. Trong khi đó thì chú em tội nghiệp phải làm việc suốt ngày ở nhà máy phân bón.

Cứ cuối tuần ông Simpkin lại đưa cho ông anh phong bì đựng số tiền lương. Gặp lúc vui vẻ thỉnh thoảng lão cũng rút vài ba đôla cho người em.

Ông Simpkin phải cố gắng lắm mới làm xong phần việc của mình. Suốt ngày ông phải đóng phân vào bao, một công việc thật nặng nhọc. Ông thấy đói cồn cào, bụng sôi òng ọc. Buổi trưa ông hoàn toàn không ăn một chút gì. Nếu chưa ăn hết cái món mất cừu luộc thì lão anh không cho ông tiền để mua thức ăn khác. Ông Simpkin là người rất nhút nhát, ông không dám đồ cái thứ kinh tởm đó vì sợ lão anh bắt được.

Ông quản đốc Tom Richards hỏi:

- Cậu không ăn gì à?

- Tôi không đói! - ông Simpkin trả lời, mắt cụp xuống, liếm môi, liếc trộm ông quản đốc ăn ngon lành

xuất bánh của mình.

Hết ngày ông Simpkin nhận tiền lương và lững thững đi về nhà. Lão Gobble sẽ cất khoản tiền này vào túi và tối nay lão sẽ buộc Simpkin phải ăn hết món mứt cừu, trong khi đó ông phải chứng kiến lão anh béo ị gọn sạch sành sanh những chiếc bánh ga tô và bánh kem ngon lành.

Trời mưa lâm thâm. Ông Simpkin bước đi chậm chạp và suy nghĩ kế hoạch trốn đi đêm nay. Nhưng tại sao lại phải chờ tới tận đêm? Tại sao không trốn ngay từ bây giờ cùng với khoản tiền? Dù sao đây cũng là tiền của mình kia mà. Mình có thể bắt đầu một cuộc đời mới, tìm chỗ làm việc mới và lão Gobble tham lam sẽ không thể nào tìm thấy.

Mình có thể ngủ trong một quán trọ.

Lão Gobble để toàn bộ khoản tiền mà ông Simpkin kiếm được, có lẽ tới hàng nghìn đôla, trong một cái hộp và giấu dưới đệm giường. Ông Simpkin ước ao giá có một phần khoản tiền đó, song ông cũng thừa biết chẳng bao giờ lão anh tham lam chia cho

mình.

3

Những người đi làm vội vã ráo bước về nhà. Đường phố đông đúc, náo nhiệt. Trời rất lạnh nhưng ông Simpkin lại cười thầm phần khởi. Ông xé túi lương và nhìn những đồng đôla nằm gọn ghẽ ngay ngắn trong túi. Toàn bộ khoản tiền này là của ông. Ông cảm thấy lâng lâng sung sướng khi tự tay mở phong bì đựng tiền lương của bản thân mình.

Nhất định mình phải trốn. Mình sẽ tới một quán trọ và thuê buồng tại đấy. Mình sẽ gọi một bữa ăn thịnh soạn. Còn khoản mất cừu để dành cho lão Gobble, nếu lão muốn. Ông Simpkin cố giấu nụ cười khoái trá. Một quán trọ. Phải, mình sẽ ở trọ, nhưng trước hết mình phải tìm một nhà vệ sinh. Do hồi hộp,

lo lắng ông Simpkin cảm thấy buồn buồn trong bụng, ông phải kiếm nhà vệ sinh.

Gần đây có công viên. Ông chạy vội trên bãi cỏ ướt át tới một chỗ cây cối khá rậm rạp. Trời đã nhá nhem tối. Nhà vệ sinh ở chỗ nào nhỉ? Rõ ràng gần đây có nhà vệ sinh cơ mà!

A, kia rồi, sau rặng cây là một ngôi nhà xây bằng đá tảng, trông chẳng khác gì nhà tù.

Ông Simpkin nhìn đồng hồ, còn hai phút nữa là 5 giờ. Ông nhìn thấy tấm biển với dòng chữ: "Nam" và chạy vội vào. Trên tường đầy những dòng chữ nguệch ngoạc. Thông thường đó là những dòng chữ với nội dung tục tĩu, thô thiển. Ông Simpkin tìm cách không để mắt tới những dòng chữ dơ bẩn đó. Nhưng ông không làm nổi, ngay trên đầu ông có dòng chữ:

1. Ngôi nhà này sẽ đóng cửa lúc năm giờ.

Lúc đó có tiếng loảng xoảng khá to, sau đó là tiếng bấm khóa.

Mới đầu ông Simpkin cũng chưa có phản ứng gì. Sau đó ông mới giật mình, ai đó đã khóa cổng. Ông chạy vội chạy vàng ra chỗ cổng sắt. Một dây xích cuộn mấy vòng với một cái khóa to tướng. Cổng đã bị khóa. Ông kêu lên khe khẽ:

- Ê, còn tôi ở trong này mà!

Ông Simpkin thấy ngượng không dám gọi to. Ông nghe rõ tiếng bước chân mỗi lúc một xa, ông hốt hải rụt rè nói:

- Xin lỗi các vị, còn tôi ở trong này mà!

Tiếng chân xa dần rồi tắt hẳn. Không có tiếng trả lời. Ông Simpkin bị nhốt một mình trơ trọi trong nhà vệ sinh công cộng vào một đêm lạnh giá và ướt át.

Ông lại lấy hết sức can đảm hét to:

- Cứu tôi với, cứu tôi với!

Khu công viên chìm trong bóng tối tĩnh mịch. Nhà vệ sinh im phăng phắc. Ông nhìn lên trần chỉ thấy một ngọn đèn nhỏ le lói. Không có lối thoát. Ông đã bị nhốt trong nhà xí.

4

Càng về đêm càng lạnh. Ông run rẩy khoác chặt chiếc măng tô rồi lại gọi to một lần nữa:

- Cứu tôi với, cứu tôi với.

Mưa rơi nhẹ nhẹ. Không có tiếng trả lời. Ông biết, từ giờ tới sáng ngày mai sẽ chẳng còn có ôi tới đây. Ông đảo mắt tìm một chỗ ngồi. Nền nhà ướt át, lạnh

lẽo. Bụng đói cồn cào.

Ông Simpkin bắt đầu chú ý hơn tới những dòng chữ nguệch ngoạc, bỗng ông trông thấy một dòng chữ có đánh số.

2. Vị trí tốt nhất trong nhà.

Một mũi tên chĩa về phía ca bin. Một nụ cười thoáng hiện lên trên mặt ông. Ai đó đã đùa tếu. Ông đi theo mũi tên tới ca bin. Ông bị bất ngờ đến mức không thở được nữa. Bệ xí bọc nhung! Cái chấu óng ánh như dát vàng, nút bấm nước bằng kim cương, nơi này giống ngai vàng nhiều hơn là bệ xí.

Điên thật! Tại sao người ta lại bố trí một chỗ ngồi tuyệt vời như thế này ở đây? Bọn trộm cắp, lưu manh có thể phá tan hoang tất cả trong khoảnh khắc. Ông lại nhìn kỹ cái ca bin và phát hiện dòng chữ:

3. Không đứng.

Bỗng ông Simpkin thấy chân mỏi nhừ và muốn ngồi nghỉ. Hai chân buộc ông phải cất bước. Ông đi về phía bệ xí bọc nhung và ngồi xuống. Ông muốn đứng,

nhưng không tài nào đứng được. Ít ra ông cũng có cảm giác muốn đứng nhưng hai chân ông như muốn khuyu xuống. Có lẽ ông đã quá mệt mỏi. Phải, có lẽ là như vậy.

Trong góc có tiếng động sột soạt. Một cái bóng cựa quậy, chạy vút qua rồi lại quay vù trở lại. Ông Simpkin sợ rúm người, tim ông muốn ngừng đập người nổi gai ốc.

Chuột. Ông rất sợ chuột. Ông co chân lên và mồm "xuyt, xuyt" liên hồi. Ông nói sẽ:

- Cút đi, chúng mày cút đi.

Lũ chuột chui tọt vào hang.

Giây phút nặng nề trôi qua. Ông Simpkin vẫn co ro ngồi, mắt nhìn chăm chăm vào chỗ lũ chuột sục sạo lúc nãy. Mãi sau ông mới nhận thấy còn một loạt dòng chữ có đánh số. Trên vỏ hộp đựng giấy vệ sinh nguệch ngoạc dòng chữ:

4. Rock'n'roll.

Lại trò đùa gì nữa không biết. Ông dán mắt vào cái hộp đựng giấy vệ sinh. Nó bắt đầu cựa quậy. Ông Simpkin tin rằng cái hộp đó đang ngọ nguậy. Nó lắc la lắc lư. Trống ngực ông đập thình thình, ông sợ lắm. Quả ở đây đang diễn ra những cái thật lạ lùng. Ông muốn được ra khỏi nhà vệ sinh này thật nhanh. Có ôi đó đang làm trò đùa ở đây nhưng ông không thấy có gì đáng cười cả.

5

Lúc này chiếc hộp đựng giấy vệ sinh bắt đầu giật giật, hết tiến lại lùi, nhồm lên rồi sà xuống y như người nhạc công đánh nhịp bằng chân vậy. Rõ ràng nó đang nhảy múa theo một điệu nhạc không có âm thanh. Ông Simpkin có cảm giác như đã nghe ở đâu

đó bản nhạc này. Ông tin rằng đó là bản nhạc Rock'n'Roll đã có từ lâu rồi.

Bất thành linh cái hộp ngừng chuyển động.

Mặc dù trời lạnh nhưng ông Simpkin toát mồ hôi. Ông đang bị nhốt, không khác gì con chuột, trong cái nhà xí điên rồ này.

Ông tìm cách khóp nổi tất cả những điều đang diễn ra. Rõ ràng những điều viết lung tung trên tường đều có một ý nghĩa nhất định. Dòng chữ đánh số đầu tiên thông báo: "*Ngôi nhà này sẽ đóng cửa lúc năm giờ*" Và quả thật nó đóng cửa chính xác tới từng phút. Song đấy chưa phải là điều đặc biệt nhất.

Điều thứ hai: "*Chỗ đẹp nhất trong nhà*". Quả đúng là chỗ đẹp nhất thật, đồng thời cũng là điều lạ lùng nhất.

Sau đó là dòng chữ "*Không được đứng*". Lúc đó ông cảm thấy như bị thôi thúc phải ngồi xuống. Còn cái giá treo cuộn giấy vệ sinh "*Rock'n'Roll*" thì ngó

ngoáy nhún nhảy theo đúng nhịp điệu Rock'n'Roll. Thật đấy, dù bạn muốn tin hay không thì tùy. Hay đó chỉ là những ngọn gió thoảng qua, hay là ống nước làm nó rung lên như vậy?

Ông Simpkin có cảm giác như sắp bị mất trí. Nhưng người bị mất trí là người duy nhất không biết mình mất trí. Còn ông, ông lại tự kiểm tra xem mình có còn là người bình thường hay không. Điều đó chứng tỏ ông không phải là người mất trí. Có đúng thế không các bạn?

Ông nói se sẽ với mình: "Hãy bình tĩnh lại nào", và nghe rõ tiếng vang giọng nói của chính mình trong buồng vệ sinh lạnh lẽo.

Chỉ có một cách giải thích. Ông tìm cách xua đuổi ý nghĩ đó ra khỏi đầu và không nghĩ đến chuyện ấy nữa. Song suy nghĩ đó cứ ám ảnh và luồn lách trong đầu ông. Những dòng chữ ghi ở đây đều trở thành sự thật. Những điều ghi trên tường sẽ trở thành hiện thực.

Hai bàn tay ông run bần bật. Ông chạy ra cổng

túm lấy mấy song sắt lắc lắc để và hét rất to:

- Cứu tôi với, cứu tôi với, cho tôi ra khỏi nơi này.

Mưa vẫn rơi, gió thổi ào ào nhưng tịnh không có tiếng trả lời.

Ông gọi to, la hét rồi giật lấy giật để cánh cửa sắt nặng nề. Nhưng không có lấy một tiếng đáp lại trong đêm tối vắng vẻ.

Simpkin thất thểu đi về chỗ có cái bệ bọc nhung và ngồi xuống. Ông nhắm nghiền mắt, không muốn đọc những dòng chữ trên tường. Ông cảm thấy sợ hãi khi nghĩ tới chuyện đó.

Một tiếng động phá vỡ sự tĩnh mịch trong đêm tối. Có tiếng kẹt cửa. Ông Simpkin mở choàng mắt. Cánh cửa buồng từ từ mở ra phía ngoài.

Bên dưới cửa có một khoảng trống tương đối rộng. Ngay phía trên khoảng trống đó có dòng chữ nguệch ngoạc:

5. Cẩn thận, người nhảy điệu Limbo.

Lại một trò đùa tếu nữa. Nhưng ông Simpkin không cười. Mối ông như cứng lại. Miệng ông khô khốc và hai con mắt lồi hẳn lên.

Tiếng nhạc từ từ nổi lên. Dường như có cả một băng nhạc hòa tấu trong nhà xí. Một dàn nhạc vô hình. Ông Simpkin biết rõ bản nhạc "The Limbo Rock". Đa đa đa đa. Đa đa đa đa. Tiếng nhạc lôi cuốn, dồn dập và vô cùng sôi nổi.

Bỗng nhiên trong ngôi nhà lạnh lẽo hiện lên những bóng người đang lả lướt khiêu vũ. Họ hiện lên

từ cõi hư vô, đội những cái mũ trông hết sức ngộ nghĩnh, họ thổi kèn, vỗ tay và tung cao chân nhảy nhót. Dòng người nghiêng ngả, lá lướt nhích dần về phía cánh cửa.

Từng người, từng người trong đám khách đang khiêu vũ, khi ra tới cửa đều ngả người ra phía sau chạm sát tới mặt đất và đi ra ngoài. Họ không hề đoái hoài tới ông. Ông như một con ma không được mời nhưng vẫn có mặt trong buổi tiệc. Ông sợ sệt ngồi co rúm, bất động trên cái bệ bọc nhung, khi đoàn người khiêu vũ lại xuất hiện trở lại. Một luồng gió mạnh làm cánh cửa đóng sầm lại. Ông Simpkin sợ hãi nhắm nghiền mắt. Khi mở mắt thì những người vừa múa nhảy lúc nãy không còn ai. Trong phòng chỉ còn một mình ông, không khí hoàn toàn yên ắng.

Có chuyện gì ở đây thế này không biết? Chuyện gì? Chuyện gì? Phải chăng đây là một cơn ác mộng? Tất cả những dòng chữ có đánh dấu đều trở thành sự thật. Liệu còn bao nhiêu dòng chữ nữa? Người ta viết không biết bao chuyện kinh khủng ở trong cái nhà xí này. Ông ngừng mặt thì thấy dòng chữ:

6. Chết đuối trong nhà xí lúc bình minh.

Ông Simpkin kêu thét lên và nhảy vọt từ bệ xí bục nhưng xuống rồi nhìn trừng trừng vào hố nước, rên rĩ:

- Không, không thể như thế được!

Ông chạy tọt vào góc nhà tìm một chỗ càng xa hố xí càng tốt. Ông quỳ, cúi khom người, nhắm nghiền mắt để không thấy thêm bất kỳ một dòng chữ nào nữa. Ông cố chợp mắt để khi tỉnh dậy quên hết những cơn ác mộng này.

Nhưng ông không tài nào ngủ được. Ông lại ngồi thu lu không động đậy. Thời gian trôi qua chậm chạp. Bụng ông sôi òng ọc, hai chân tê cứng. Ông có cảm giác nổi lo sợ dường như không bao giờ hết. Nhưng cuối cùng thì những tia nắng đầu tiên cũng rọi qua chấn song cổng ra vào.

Bình minh.

Ông Simpkin run như cây sậy, ông đưa mắt nhìn quanh tìm cái gì đó làm vũ khí. Nhưng ông không tìm thấy cái gì cả.

7

Ông ngược mắt nhìn lên tường và thấy một cái bóng. Đó là con chuột. Nó đang bò từ từ ra phía trước. Ông Simpkin càng co rúm người hơn nữa. Điều gì sẽ xảy ra khi con chuột với những cái răng nhọn hoắt này nhảy bổ vào ông? T

ốt nhất là không nên chần chừ. Ông đứng lên huơ hai tay và luôn mồm xùy xùy đuổi. Con chuột giật mình, nó đứng bằng hai chân sau và rơi tồm xuống lỗ hố xí có bệ bọc nhung. Ông Simpkin lao nhanh như tên bắn về phía hố xí và ấn vội cái nút kim cương.

Nước ào xuống và cuốn phăng con chuột đi.

Ông Simpkin thở phào nhẹ nhõm. Dòng chữ thật là linh nghiệm. Con chuột đã bị chết đuối đúng vào lúc bình minh.

Ông tự hỏi, không hiểu còn có những dòng chữ gì nữa. Ông nghĩ không cần phải sợ nữa. Ông lướt mắt tìm những dòng chữ có đánh số và thấy câu:

7. Không đâu bằng ở nhà.

Bỗng có tiếng chìa khóa mở cổng lách cách. Ông Simpkin đảo mắt nhìn quanh căn buồng giam mình một lần nữa và biến thẳng. Ông không thấy bóng người bảo vệ đâu cả. Ông không hề biết ai là người mở cửa. Thây kệ. Ông đã được tự do. Ông chạy thật nhanh qua công viên. Ông nghĩ thầm, quả thật "không ở đâu bằng ở nhà". Nếu ông đi thật nhanh thì có khi về tới nhà mà lão Gobble vẫn chưa dậy. Ông sẽ làm cho lão một bữa điểm tâm thật ngon lành và đưa cho lão phong bì tiền lương. May ra lão sẽ bỏ qua cho ông tội đêm qua say sưa nên không về nhà. Còn nếu không thì ông đành chịu hình phạt nào đó do lão anh

nghĩ ra.

Dù chuyện gì đi nữa thì vẫn cứ hơn là một đêm kinh hoàng ở trong nhà xí. Bỏ nhà trốn đi thật là một sai lầm lớn.

Ông Simpkin thấy bụng đói cồn cào. Khi chuẩn bị bữa ăn sáng cho Gobble ông sẽ ăn một bữa no nê món... mất cừu.

Ông Simpkin không rảo bước được nữa. Ông lê bước nặng nề, chậm chạp. Đôi vai ông trĩu hẳn xuống, dường như ông phải vác một vật gì rất nặng. Bỗng ông dừng chân, chạy rất nhanh qua công viên.

Cổng nhà vệ sinh vẫn mở. Ông chạy vội vào trong và nhìn đồng hồ. Kém hai phút đầy bảy giờ. Ông lục túi và tìm thấy cái mà ông đang cần, đó là cái bút chì. Ông lôi cây bút ra và nắn nót viết lên tường dòng chữ:

8. Đúng 7 giờ lão GOBBLE phải biến đi vĩnh viễn.

Ông chạy như bay về nhà và vọt vào buồng. Ông gọi:

- Gobble, Gobble, anh có nhà không đấy?

Không có tiếng trả lời.

Không biết lão ta biến đi đằng nào?

Nguyễn Xuân Hoài dịch

NHỮNG CON CỐC NHỎ

1

Tôi phải nói với bạn một điều chắc chắn. Bánh Quả và Bánh Kếp là hai con vật nuôi tuyệt vời nhất mà Martin từng có. Trời ạ, cậu có thể huấn luyện chúng làm bất cứ trò gì.

Trò hay nhất của chúng là làm đồng hồ báo thức. Martin đã lắp một cái bể cá không trong phòng cậu ấy để Bánh Quả có thể ở bên này tấm kính và Bánh Kếp ở bên kia. Đúng bảy giờ sáng, cái cửa kính nhỏ sẽ mở ra và Bánh Quả nhảy sang đứng trên lưng Bánh Kếp. Bằng cách đó, nó có thể rướn lên và dùng lưỡi đớp lấy con ruồi chết. Con ruồi đó được treo trên một sợi chỉ kéo ngang qua phòng. Sợi chỉ này được buộc vào ngón chân út của Martin. Khi Bánh Quả dùng lưỡi đớp con ruồi, sợi chỉ sẽ căng ra xiết vào chân Martin và đánh thức cậu ấy dậy.

Hắn rồi, Martin rất thông minh mà.

Còn Bánh Quả và Bánh Kếp chắc chắn là những con cóc mía thông minh nhất Queensland này. Martin thậm chí còn dạy chúng chèo thuyền lên xuống trong bồn tắm nữa.

Chúng thật tuyệt vời và Martin thì yêu quý chúng như thể chúng là con cậu ấy vậy.

Điều này sẽ khiến bạn hoặc tôi thấy hơi lạ vì hầu hết mọi người đều nghĩ rằng cóc mía là những con vật gây hại xấu xí, trông giống như những con ếch và sống trong vườn. Nhưng Martin thì không. Cậu nghĩ rằng chúng rất đẹp. Thậm chí có lần tôi còn nhìn thấy cậu hôn chúng bằng môi nữa.

Đừng cười nhé, vì khi tôi kể cho bạn nghe chuyện Martin đã cứu những con cóc đó như thế nào thì bạn sẽ hiểu tại sao cậu ấy lại đối với chúng như vậy.

Bạn biết đấy, có một người được gọi là Frisbee. Ông ta có một cửa hàng ngay cạnh nhà Martin. Frisbee là một người đàn ông to lớn với cái bụng bia to bự. Bụng ông ta lòi ra nhiều đến nỗi cái thắt lưng của ông ta bị xệ hẳn xuống dưới. Cửa hàng của ông ấy

nằm ngoài thành phố, ngay cửa rừng, nơi Martin sống.

Đó là một cửa hàng phục vụ khách du lịch. Nó bán những thứ như bu-mê-răng[10] nhựa, động vật làm bằng vỏ sò lấy từ vĩa đá ngầm Barrier. Ông ta cũng có những cái gậy thật của thổ dân với những con voi được chạm khắc trên đó. Ông ta cũng bán những cái thước gỗ hoặc cái mở thư làm từ gỗ lấy trong rừng nữa.

Mặt hàng bán chạy nhất của ông ấy là những chú gấu túi Kaola đồ chơi. Có đêm Martin nhìn qua khe rèm thấy Frisbee đang cắt nhãn SẢN XUẤT TẠI NHẬT BẢN khỏi những con gấu túi. Khi cắt xong ông ta đặt một cái cờ Úc nhỏ vào tay con gấu.

Hàng đêm, sau khi đóng cửa hàng, Frisbee kéo rèm xuống và kéo cái phản nhỏ ra. Đó là nơi ông ta ngủ. Ông ta không bao giờ tắm và thay quần áo cả. Ông ta cứ sống và ngủ trong cùng một bộ quần áo đã hàng năm nay rồi.

Nhưng tất cả những thứ đó chẳng là gì so với

những điều Frisbee thường làm với cóc mía. Ông ta ghét cóc mía cũng nhiều như Martin yêu chúng vậy.

Frisbee là một kẻ giết cóc mía. Ông ta thường tìm đến một cái cột đèn gần một con đường đông đúc. Bạn biết là côn trùng vẫn thường bu quanh những cột đèn bên đường nên cóc mía cũng thường tụ tập quanh đó để bắt côn trùng rồi đấy. Thế là Frisbee thường bắt được đầy một xô cóc mía. Sau đó, ông ta ném chúng ra đường nơi ô tô chạy qua.

Một vài lái xe cũng xấu tính như Frisbee và họ thường cố chẹt lên những con cóc. Nếu họ trượt, Frisbee thường hét lên “Bánh Quả” với người lái xe bằng một giọng to hết sức có thể. Nếu cái xe chèn lên con cóc và đè nó bẹp gí, Frisbee sẽ hét to “Bánh Kếp” và nhảy lên nhảy xuống cười như một người điên.

Thỉnh thoảng, Frisbee và những người bạn xấu tính của ông ta còn quay lại sau đó mấy ngày. Họ cạy những con cóc khô cứng, phẳng lì khỏi mặt đường và ném chúng vào nhau như những chiếc đĩa bay. Đó chính là lí do tại sao ông ta có tên là Frisbee[11].

Và vào cái đêm mà tôi nói đến, Martin đang đi dọc theo phố đúng lúc Frisbee quăng hai con cóc cuối cùng ra đường. Nhanh như chớp, và chẳng kịp nghĩ đến sự an toàn của mình, Martin nhảy ra và chụp lấy hai con cóc đúng lúc một chiếc xe tải chuẩn bị cán bẹp chúng. Rồi cậu trốn vào trong rừng trước khi Frisbee kịp hiểu chuyện gì đã xảy ra.

- Quay lại đây, thằng nhóc kia. - Frisbee hét lên. - Trả những con cóc lại nếu không tao sẽ nhét chúng vào họng mày đấy.

Ông ta đuổi theo Martin nhanh hết sức có thể. Thật ra ông ta chạy rất nhanh. Ông ta là một người chạy nhanh và lại đang tức giận như một con gấu túi[12].

Martin rất sợ khi chạy qua những bụi rậm tối. Cậu biết mình sẽ trông như một con cóc bị vặn cổ nếu bị Frisbee tìm được, vì vậy cậu làm điều duy nhất mà mình có thể nghĩ được lúc đó. Cậu chạy thẳng vào đầm Rắn Hồ, cái đầm lầy nằm ngay dưới chân đồi.

Bấy giờ chỉ có hai thứ sống trong đầm Rắn Hồ. Đó

là cóc mía và chúng chẳng làm đau đến một con bướm (tôi nói thật đấy) và rắn hổ, loài rắn rất độc. Thêm nữa, rất dễ bị lạc trong đầm Rắn Hổ vì nó rộng hàng trăm mét vuông với cây cối đan vào nhau chẳng chịt và những con lạch tối tăm.

Martin biết rõ là rất nguy hiểm, đặc biệt là vào ban đêm. Cậu lội qua những đám lau lách cho đến khi nước ngập ngang bụng.

Frisbee quá sợ không dám lội xuống nước, do vậy ông ta chỉ đứng trên bờ, là hét và chửi bới Martin. Cuối cùng ông ta nói:

- Đừng có nghĩ là mày sẽ thoát chuyện này, thằng yêu cóc kia. Tao sẽ cho mày một trận. Một trận ra trò. Công việc bắt cóc của mày sẽ sớm bị xóa sổ thôi. - Rồi ông ta quay người và bước rầm rầm trong đêm.

Lúc này tôi cũng nên kể cho các bạn nghe về việc bắt cóc của Martin. Vào cuối tuần, Martin thường đi quanh các gia đình và đề nghị bắt hết cóc khỏi vườn sau của họ. Martin không tài nào hiểu nổi tại sao mọi người lại không thích có khoảng ba mươi con cóc trong vườn nhà mình. Cậu không nhận ra rằng có những người còn rất sợ chúng nữa. Những người khác thì phát khiếp lên khi giẫm chân trần phải chúng vào ban đêm. Kể ra cũng hơi kinh khi thấy những thứ nhầy nhầy màu xanh và vàng dính ở chân họ thật.

Chỉ với ba đô la, Martin sẽ bắt hết cóc ở vườn nhà họ rồi sau đó thả chúng ra đầm Rắn Hồ.

Có điều Martin không biết là Frisbee sắp chen vào việc bắt cóc của cậu. Phá hoại công việc ấy một cách trầm trọng.

Khi lội ra khỏi đầm nước, Martin nhận thấy có hàng trăm, hàng trăm con cóc mía ở quanh cậu. Một vài con trông thật giống nhau. Martin là người duy nhất trên thế giới này có thể nhớ được mặt từng con cóc. Hầu hết mọi người đều nghĩ là chúng giống nhau cả.

- Chúc vui vẻ, Dodger. - Cậu nói với một con cóc rất to. - Mày có phải là con tao tìm thấy ở chỗ giặt quần áo bên ngoài nhà bà French không?

Con cóc phát ra một tiếng kêu rõ to như thể nó muốn nói đúng vậy.

Martin đi từ đầm lầy về nhà với hai con cóc cậu đã cứu được trên đường.

- Tao sẽ giữ hai đứa chúng mày lại. - Cậu nói. - Tao sẽ đặt tên chúng mày là Bánh Quả và Bánh Kếp. Chúng mày sẽ mang may mắn đến cho tao đấy.

Tuy nhiên, hai con cóc lại chẳng mang may mắn đến cho Martin mà thay vào đó là sự xui xẻo. Nhiều

tháng qua đi, Martin phát hiện ra rằng công việc dọn cóc của cậu ngày càng tệ đi. Đi đến nhà nào cậu cũng được trả lời là đã dọn rồi. Không ai muốn dọn cóc nữa và cậu không hiểu lí do tại sao.

Rồi một ngày cậu đọc được một mẫu quảng cáo trên báo địa phương với nội dung là:

CÔNG TI NHỒI CỐC

CHUYÊN DỌN CỐC

MIỄN PHÍ

ĐIỆN THOẠI: 505 64 0111

Thảo nào cậu chẳng còn cóc mà dọn nữa. Có ai đang làm việc đó miễn phí mà.

Martin gọi đến số điện thoại trong quảng cáo để xem đó là ai nhưng trước khi gọi cậu đã đoán được ai sẽ trả lời điện thoại rồi. Cậu đoán không sai. Đó là

Frisbee.

Ngay khi nghe thấy giọng Frisbee, Martin buồn bã treo điện thoại mà không nói gì cả.

Đêm đó Martin muốn trốn sau một cái cây và đợi bên ngoài cửa hàng, mang theo một cái thùng lớn có bánh xe. Ông ta đi vào thành phố và đi vào sân sau của một ngôi nhà trông rất hào nhoáng. Martin nhìn qua hàng rào, Frisbee đang lùng sục quanh những cái cây trong vườn với một cái đèn pin để tìm những con cóc mía. Mỗi khi tóm được một con, ông ta vặn nghéo cổ nó một cái và quăng con cóc chết ấy vào trong cái thùng.

- Đồ sát nhân. - Martin nín thở lăm lăm. Cậu muốn chạy lại và bắt Frisbee dừng ngay việc giết lũ cóc nhưng cậu biết rằng mình không đủ mạnh để làm việc đó. Frisbee quá to lớn so với cậu.

Thoạt tiên Martin không hiểu được chuyện gì đang xảy ra. Nhưng rồi cậu nhận ra rằng Frisbee đang giết tất cả những con cóc bắt được và nhồi chúng. Sau đó ông ta sẽ bán những con cóc nhồi đó

cho khách du lịch từ miền nam xuống. Martin thấy có mười tám con cóc mặc bộ quần áo bóng đá đỏ và trắng. Đó là đội Sydney Swans. Trên giá khác là cả đội cóc Collingwood đang đứng xếp hàng.

Đây là điều dã man nhất, xấu xa nhất và khủng khiếp nhất mà cậu từng nghe đến. Martin biết rằng cậu cần phải dừng ngay việc làm xấu xa này lại nhưng cậu chưa biết phải làm như thế nào cả. Cậu chỉ là một cậu nhóc bên cạnh Frisbee to bụi.

Rồi cậu nảy ra một ý. Cậu nháy chân sáo về. Rồi một đêm cậu sẽ quay lại khi Frisbee không có ở đó. Cậu sẽ khiến ông ta dừng việc nhồi cóc này lại mãi mãi.

Ba tuần sau, Martin lén vào cửa hàng của Frisbee. Đêm đó muộn lắm rồi và trời thì tối đen như mực. Frisbee đã ra ngoài để bắt cóc. Nói chính xác thì đó là Martin nghĩ thế. Cậu nhìn quanh trong bóng tối nhưng chẳng thấy gì cả. Có cái gì đó sột soạt trong bụi rậm. Cậu hi vọng rằng đó là một con cóc hoặc một con chuột.

Cậu run đến tận xương tủy. Nếu chuyện xảy ra không như tính toán, sẽ chẳng có ai giúp cậu được cả. Cậu lấy cái kìm cộng lực của bố và cắt cái khóa của cửa hàng. Rồi cậu đi vào bên trong và bật điện lên. Ánh sáng tràn ngập cửa hàng trong giây lát rồi tắt ngấm. Cái chao đèn bị vỡ. Martin bật đèn pin mang theo lên và nhìn quanh. Những con cóc nhồi trong ánh đèn pin trông thật kì quái.

- Mình hi vọng rằng cóc không có hồn ma. - Martin lẩm bẩm. - Vì nếu chúng có thì mình tiêu rồi.

Cậu nhìn những con cóc chơi tennis. Chúng đứng yên đó như thể bị đông cứng trong một trò chơi tưởng tượng. Cậu cầm những con cóc chơi tennis lên.

Chúng cứng ngắc và vô hồn.

- Tao sẽ làm đám tang cẩn thận cho chúng mày. - Martin nói. Cậu đặt chúng xuống và thò tay vào một cái túi nhỏ.

Trong đêm tĩnh lặng, có tiếng một cành khô bị gãy. Cậu phải nhanh lên. Có tiếng bước chân đang đến gần. Có ai đó đang đến. Cậu nhanh chóng hoàn thành việc của mình, tắt đèn pin và lén ra khỏi cửa trong đêm tối om.

Và Frisbee đứng đó. Thậm chí trong đêm tối om như thế, Martin cũng thấy được mặt ông ta xoắn lại vì tức giận. Ông ta gầm lên một tiếng và vươn tay ra tóm lấy Martin. Martin quay người và bỏ chạy. Cậu chạy và băng qua những bụi cây thấp. Những cành cây vươn ra tấp vào chân, vào mặt cậu nhưng cậu không cảm thấy gì cả. Tất cả những gì cậu cảm thấy là hai buồng phổi sắp nổ tung và nỗi sợ hãi khủng khiếp trước những gì Frisbee sẽ làm nếu tóm được cậu. Cậu cứ nhắm mắt mà chạy, không nhận ra rằng một lần nữa cậu lại chạy vào đầm Rắn Hổ. Cậu lại nhào xuống nước như lần trước.

Nhưng lần này thì Frisbee đuổi theo. Martin cảm thấy mình bị tóm bởi một đôi tay rất khỏe và bị ấn xuống nước. Cậu không thở nổi. Cậu cố vùng ra nhưng Frisbee quá khỏe. Martin cố nín thở nhưng mỗi một giây trôi qua cứ như là một giờ vậy. Cậu biết nếu há miệng ra cậu sẽ uống nước vào đầy hai phổi. Ngực cậu đau tức khủng khiếp.

Rồi đột nhiên, cậu được thả ra. Frisbee bỏ tay ra. Martin vội vàng trồi lên và hít lấy hít để không khí. Rồi cậu nhìn sang Frisbee. Martin không thể nào tin nổi vào mắt mình. Cả người Frisbee phủ kín toàn cóc mía là cóc mía. Chúng như một tổ ong xanh di động vậy.

Ông ta la hét, rú lên ầm ĩ.

- Lấy chúng xuống. Lấy chúng xuống. - Ông ta gạt chúng ra bằng cả hai tay nhưng cứ mỗi con bị quăng đi thì có mười con khác bò vào chỗ trống đó.

Frisbee vật lộn để quay lại bờ với khắp người

bám đầy cóc. Ông ta chop lấy một cành cây, bẻ bó và đập gậy lũ cóc xuống khỏi người. Rồi ông ta lê bước về cửa hàng.

Martin đi theo ông ta ở một khoảng cách an toàn. Trên đường, cậu đi ngang qua những con cóc đã chết và sắp chết. Cậu có thể thấy rằng Frisbee đã thắng trong trận chiến đó và lớp cóc phủ trên người ông ta đang bị gậy đi. Vào cái lúc Frisbee về đến cửa hàng, trên người ông ta chỉ còn lại một con cóc mía. Frisbee tóm lấy nó từ trên tóc và ném thật mạnh xuống đất. Ông ta dẫm đạp lên nó một cách dã man rồi đi vào cửa hàng và đóng sầm cửa lại.

Martin mỉm cười và nhanh chóng móc cái khóa bị cắt lúc nãy vào chốt cửa.

- Ông đã bị nhốt lại rồi. - Cậu hét lên với Frisbee. - Tôi sẽ không để ông ra nếu ông không hứa là sẽ không giết thêm bất kì một con cóc nào nữa.

Frisbee lắc cửa đầy giận dữ.

- Để tao ra ngoài ngay nếu không tao sẽ lột da mày đấy. - Ông ta quát lên. - Đó là lời hứa duy nhất tao dành cho mày đấy.

- Thôi được. - Maritn nói. - Thế thì gặp lại ông sau nhé.

Frisbee nghe tiếng bước chân xa dần trong đêm tối.

Bên trong cửa hàng tối om. Chỉ có một chút ánh trăng len qua khe cửa bức rèm. Những con cóc nhồi có màu sáng trắng bạc dưới ánh trăng. Trông chúng thật ma quái trên những cái giá để. Frisbee rùng mình. Ông ta đi lại chỗ cửa và lắc thật mạnh. Nó đã bị khóa lại rất chắc chắn. Ông ta có thể ra ngoài một cách dễ dàng bằng cách đập cửa sổ nhưng ông ta không làm thế. Sáng mai sẽ có khách mua hàng mở cửa cho ông ta.

Ông ta kê tấm phản ra sàn và ngồi lên đó. Rồi ông ta mở tủ lạnh ra và bắt đầu nhấm nháp một chút bia.

Những con cóc chết chằm chằm nhìn ông ta trong yên lặng. Đêm thật yên tĩnh quá. Ông ta nghe thấy tiếng xô đẩy nhè nhẹ.

- Cái gì vậy? - Ông ta thở một tiếng thật to. Không có tiếng trả lời.

Ông ta nhìn con cóc đội trưởng đội bóng Collingwood. Dường như mắt nó đang nhìn lại. Frisbee chớp mắt rồi nhìn lại. Một cơn rung mình chạy khắp sống lưng ông ta lạnh buốt. Có phải con cóc cầu thủ đó cũng chớp mắt không nhỉ? Chắc chắn là không rồi. Không thể nào. Nó chết rồi mà.

Trên những cái giá, hàng trăm, hàng trăm con cóc chết trùng trùng nhìn xuống ông ta. Mắt chúng như muốn nói “tên sát nhân”.

- Vớ vẩn. - Frisbee thì thầm nói. - Những con cóc chết rồi chẳng biết gì nữa cả. Những con sống còn chẳng ăn ai nữa là. - Ông ta cảm thấy mình thật ngớ ngẩn khi thì thầm như vậy.

Ông ta nghe tiếng xô đẩy khác vang lên trong đêm tĩnh lặng và nhảy dựng lên. Ông ta nhìn con cóc đang cầm cái cần câu. Có phải cái cần câu động đấy không nhỉ? Chắc chắn là không?

Lần đầu tiên trong đời, Frisbee cảm thấy rất sợ hãi. Ông ta sợ chết khiếp. Những con cóc nhồi dường như đang chăm chăm nhìn ông ta như thể là chúng sẵn sàng nhảy xuống và tấn công ông ta bất cứ lúc nào. Ông ta nhớ là con cóc Rambo cầm một con dao sẵn nhỏ rất sắc trong tay.

Ông nghe thấy một tiếng động nhỏ phía sau. Ông quay phắt lại và suýt ngã xỉu vì sợ. Một trong hai con cóc chơi tennis đang di chuyển. Chắc chắn là như vậy. Ông có thể thấy rõ họng nó đang phập phồng như thể là nó đang thở vậy. Đột nhiên, con cóc nâng cái vợt tennis bé tí lên và đánh quả bóng tí xíu vào không khí. Nó khiến quả bóng bay vèo qua lưới.

Frisbee giục mắt rồi hét tướng lên. Con cóc bên kia tấm lưới đánh bóng trả lại. Những con cóc nhồi đang chơi tennis.

Frisbee chạy vọt lại chỗ cái cửa đã bị khóa. Nỗi sợ hãi khiến ông ta khỏe vô cùng. Ông húc cửa rồi ra khỏi bản lề và vừa chạy vừa hét rất to trong đêm.

Từ chỗ nấp của mình đằng sau một cái cây, Martin cười nhẹ. Rồi cậu đi vào cửa hàng và nâng hai con cóc chơi tennis lên.

- Giỏi lắm, Bánh Quả, Bánh Kếp. - Cậu nói. - Dạy chúng mày đánh tennis thật vất vả. Nhưng thế này cũng đáng.

Trần Thị Thu Hiền dịch

CON SÒ CÓ MẮT

1

- Theo như tôi nhìn thấy... - Jacko nói

- Thì cậu hơi nhỏ. – Johnno nói.

- So với một cậu bé mười lăm tuổi. – Tommo nói.

Tôi ngẩng lên nhìn ba anh em họ. Họ đều mặc áo kẻ ca rô. Họ đều có hình xăm ở mu bàn tay. Họ đều là những anh chàng rất cao to. Và họ đúng – Tôi nhỏ con so với tuổi của mình.

- Khỉ thật. – Tôi thăm nghĩ. – Mình thật khó mà phân biệt được ba người bọn họ. Họ trông thật giống nhau.

Tôi rất lo lắng. Đây là công việc đầu tiên của tôi và tôi muốn làm tốt nó. Cả đời mình tôi đã luôn mơ ước được làm việc trên một con tàu câu như thế này. Cả đời mình tôi đã luôn muốn được đi xa và ra giữa đại dương mênh mông. Đó chỉ là một công việc tạm thời trong kì nghỉ nhưng đó là cơ hội lớn của tôi. Nếu tôi làm việc tốt, ba anh em họ nhất định sẽ giữ tôi lại.

- Hãy leo lên *Oracle* nào – Jacko nói.

- Và xem liệu cậu có thích nó không – Johnno nói.

- Sống trên một con tàu câu tôm. – Tommo nói.

Tôi theo anh em họ leo lên ván cầu rồi lên boong tàu. Tôi hít một hơi thật sâu. Tôi đón nhận hơi mặn của biển, thấy những cuộn dây dài và boong tàu được lau sạch.

- Ôi, - tôi nói to, - thật tuyệt vời.

Anh em họ cùng cười.

- Đó là tín hiệu tốt, Alan. – Jacko nói.

- Rằng cậu sẽ làm việc tốt hơn... - Johnno nói.

- Cậu bé lần trước. – Tommo nói.

Tôi quay sang nhìn họ.

- Chuyện gì đã xảy ra với cậu ấy? – Tôi hỏi.

Ba anh em họ nhìn xuống mặt biển tối và tĩnh lặng. Nụ cười biến mất khỏi gương mặt họ. Họ nói cùng một lúc.

- Cậu ta đang cho cá ăn. – Họ nói bằng một giọng rất tức giận.

Tôi đột nhiên cảm thấy lạnh toát cả người. Một bức tranh hiện lên trong đầu tôi. Bức tranh về một cậu bé nằm cứng đờ nơi đáy biển. Những con cá đang rĩa dần những ngón chân của cậu ấy.

Tôi muốn hỏi: “Có chuyện gì đã xảy ra vậy? Có phải cậu ấy bị ngã khỏi tàu không?” – Nhưng nhìn vào cặp mắt chán chường của ba anh em họ, tôi quyết định thôi.

2

Ba anh em họ giao việc cho tôi làm ngay sau đó. Lau cọ boong tàu. Xếp gọn những cái giỏ câu tôm. Cạo sạch gỉ sắt khỏi những dây tời bằng thép và sơn chúng bằng sơn chống gỉ màu đỏ. Tôi rất vui vì sắp được ra biển. Và cả ba anh em họ cũng thế. Họ vừa làm cùng nhau vừa hát vang.

Có vẻ như họ cũng thích một bài rất đặc biệt. Họ hát đi hát lại bài đó. Đó là một bài hát về mấy chàng trai sống cùng một cô em gái trên một ngọn núi.

Không ai được phép lại gần em gái họ cả. Rất nhiều chàng trai muốn đến gần cô gái vì cô ấy có đôi môi ngọt ngào hơn cả mật ong. Nhưng ai cũng sợ không dám liều lĩnh vì những người anh trai luôn lăm lăm dao và súng trong tay.

Cách mà ba anh em họ lên giọng làm tôi đoán như thể là ba anh em họ biết người trong bài hát vậy. Đôi khi mắt họ rơm rớm lệ khi hát về đôi môi mềm mại của cô gái.

Cuối cùng, tôi cũng phải cất tiếng hỏi. Tôi chỉ vào hình xăm và cái tù được xăm trên tay họ:

- Ai là Shelly? – Tôi hỏi. – Đó có phải là mẹ các anh không?

Ba người họ ngừng làm việc.

- Cô ấy là mặt trời của chúng tôi. – Jacko nói.

- Cô ấy là vì sao của chúng tôi. – Johnno nói.

- Cô ấy là em gái của chúng tôi. – Tommo nói.

- Và cô ấy đây. – Một giọng nói nhẹ nhàng vang lên.

Tôi ngẩng lên và thấy một cô gái. Cô ấy tầm tuổi tôi và rất xinh đẹp. Cô ấy mặc một chiếc quần soóc bò bị sờn hết gấu. Và một cái áo bó. Cô ấy có cặp mắt sâu màu nâu và mái tóc đen. Cô ấy đi chân trần.

Cô ấy mỉm cười với một cái miệng dịu dàng và ấm áp. Ý nghĩ về đôi môi mềm mại của cô ấy len vào đầu óc tôi. Tôi cố gạt nó đi và nhìn ra mỏm núi phía xa xa. Trong khoảng một giây, những viên đá ở mỏm núi kia như hiện thành khuôn mặt của hai người đang hôn nhau.

Tôi giụi mắt và quay sang ba anh em họ.

- Đây là Shelly. – Jacko nói.

- Nếu có ai đó dám động đến nó, - Johnno nói.

- Họ sẽ kết thúc bằng việc cho cá ăn như cậu bé lần trước. - Tommo nói.

Shelly dành cho tôi một nụ cười ấm áp và chìa tay ra.

- Xin chào. - Cô ấy nói. - Đừng có để ý đến họ. Ý của họ không phải như vậy đâu.

Tôi nhìn ba anh em họ và có thể thấy rằng ý của họ đúng là như vậy. Nhưng tôi vẫn chìa tay ra và cố hết sức không nghĩ đến việc tôi muốn hôn cô ấy biết chừng nào. Tôi phải rất, rất cố gắng. Tôi không muốn bị đuổi việc trước cả khi kịp bắt đầu. Và tôi cũng không muốn kết thúc đời mình bằng việc... để cho cá ăn.

Vậy là con tàu câu tôm tiến ra biển. Cùng với tôi, ba anh em họ và Shelly. Tôi rất yêu công việc của mình. Tôi học cách cho đầu và xương cá băm nhỏ và những cái giỏ câu để làm mồi. Tôi học cách hạ chúng xuống tận đáy biển. Tôi học cả cách gắn chúng với những cái phao để khi quay lại chúng tôi có thể lấy những cái giỏ lên một cách dễ dàng. Tôi học cách đổ những con tôm vào bồn chứa bên dưới. Tôi học cách nấu ăn. Cách lau cọ boong tàu. Và cả việc phải tránh xa Shelly nữa.

Lúc nào cô ấy cũng xuất hiện trong đầu tôi. Nhưng cứ mỗi khi tôi có dịp lại gần cô ấy là lập tức có một người anh thò đầu ra và sai tôi qua mạn kia của tàu làm việc.

Chẳng phải lúc nào tôi cũng có cơ hội đi cùng với một người như cô ấy. Xinh đẹp và thông minh. Khác hẳn tôi. Không, chẳng đời nào cô ấy thêm quan tâm đến tôi đâu. Và cho dù nếu cô ấy có thể thì tôi cũng chẳng dám liều. Những người anh đã nói rồi đấy. Chắc chắn họ sẽ đẩy tôi ra khỏi tàu thật nếu tôi dám chạm đến cô ấy.

Vì vậy tôi tập trung tất cả những suy nghĩ của mình vào công việc. Tôi trở nên rất yêu con tàu. Nó đã trở nên không chỉ là một nơi làm việc. Nó là ngôi nhà cùng bạn đi khắp nơi. Tiếng động cơ quay nghe như tiếng tim ai đang đập. Như thế con tàu là một cơ thể sống. Một người bạn không bao giờ làm tôi thất vọng.

- Cậu đang làm việc tốt đấy. – Jacko nói. – Nhưng...

- Đừng có yêu quý con tàu nhiều quá. – Johnno nói.

- Nó chỉ là một con tàu thôi. – Tommo nói. – Nó không thể đáp lại tình yêu của cậu được.

Nhưng tôi không chắc về điều đó. Đôi lúc vào ban đêm, khi ánh trăng dát vàng trên mặt nước và mặt biển thật yên lặng, dường như con tàu đang nói chuyện với tôi. Tôi nghĩ rằng mình được sinh ra đời để sống ở biển.

Một buổi sáng sớm, tôi thấy Johnno kéo lên một cái giỏ câu tôm. Nó được hạ sâu xuống trong nước biển xanh ngắt, một nơi không thể nhìn thấy được. Tôi nhìn cái giỏ sẫm màu dần dần hiện ra khi nó được kéo lên khỏi mặt nước. Gần hơn, rồi gần hơn nữa. Có cái gì, trong đó chứ không phải tôm.

Johnno đổ cái giỏ ra boong tàu. Rồi anh ta rú lên một tiếng khùng khiếp.

- A... a... á... Seeshell! – Anh ta rú lên – Sò có mắt.

Jacko và Tommo bò lại chỗ cái giỏ nhanh hết sức có thể.

Tôi nhìn con sò. Nó có màu kem. Có vân và hình dạng đẹp như một con trai vậy. Miệng nó ngậm chặt. Ba anh em họ chăm chăm nhìn con sò như thể là quả lựu đạn cầm trong tay và sắp phát nổ vậy.

Tommo chạy vội vào cabin và lấy ra một cái kẹp

thịt nướng.

- Nhắm mắt lại. – Anh ta hét lên. – Nhắm mắt lại.
– Anh ta nhẹ nhàng gấp con sò lên. Tay anh run bần bật và tôi thấy rõ là anh ta rất sợ hãi.

Johnno nhắm chặt mắt lại, thì thầm.

- Cẩn thận đấy.

Jacko thì lấy tay bịt hai mắt.

- Đừng làm rơi đấy. – Anh ta nói. – Nó mà mở ra thì chết.

Tommo giờ con sò ra trên mặt nước và thả nó ra.
– Tôm. – Nó đập mạnh xuống mặt biển và rơi xuống đáy biển.

Ba anh em họ bắt đầu cuống cuống như điên.

- Kéo nó lên. – Johnno hét vang. – Đây không phải là chỗ tốt để câu.

- Kéo giỏ khác lên đi, Alan. – Jacko nói.

Tommo biến mất vào trong khoang lái và khởi động động cơ. Ba anh em họ rõ ràng là đang cực kì gấp gáp để rời khỏi đây. Shelly đang ở bên dưới. Cô ấy không biết chuyện gì đang xảy ra.

Tôi bắt đầu kéo dây để lấy cái giỏ khác lên. Nhanh và nhanh hơn nữa. Đây rồi. Có cái gì bên trong. Một con tôm? Một con cua? Cái gì vậy?

Ba anh em họ đang chuẩn bị cho con tàu sẵn sàng rời đi. Shelly đang kéo neo lên bằng một cái tời cầm điện. Không ai để ý đến tôi cả.

Tôi chộp lấy cái giỏ và để nó lên boong. Rồi tôi nhìn vào trong.

Nó là một con sò biển. Nhỏ hơn con lúc nãy rất nhiều. Nó cũng có màu kem và có vân. Nhưng có một điều khác con lúc nãy. Con sò bắt đầu mở ra và những cái vòl xúc tu kì lạ màu đỏ của nó cứ uốn éo như những cái lông mi trơn tuột vậy. Tôi rùng mình và mở miệng định kêu ba anh em họ.

Nhưng đúng lúc đó chuyện xảy ra. Ôi, thật kì quặc. Thật khủng khiếp. Ôi, kinh quá.

Con sò mở hẳn ra và bên trong có một cái gì đó nhìn ra. Một con mắt. Ngay chính giữa con sò có một con mắt nổi lên. Không phải giống mắt cá, lờ đờ và lạnh lẽo. Mà đó là một con mắt người có tròng hẳn hoi.

Con mắt chăm chăm nhìn tôi.

Tôi cũng chăm chăm nhìn nó.

Tôi bắt đầu nghĩ. Cả cuộc đời tôi đã rất nghèo khổ. Tôi chưa bao giờ nhận được những món quà giáng sinh đắt tiền cả. Tôi chưa bao giờ có một cái xe đạp cả.

Và giờ đây tôi đang nhìn vào một gia tài. Một con sò có mắt? Chưa ai từng gặp thể này bao giờ cả. Tôi có thể bán nó đi. Câu chuyện này có thể có giá cả triệu bạc. Báo, tạp chí, ti vi và cả internet nữa, ai cũng muốn xem nó. Nhưng không hiểu vì lí do gì đó mà anh em họ không muốn giữ con sò lại. Họ sợ nó. Có thể họ là những người mê tín.

Nêu đưa con sò ra cho anh em họ, tôi biết rõ là họ sẽ làm gì. Họ sẽ quăng nó trở lại biển. Nhưng lúc này họ đang rất bận rộn để chuẩn bị nhổ neo. Họ không chú ý gì đến tôi.

Tôi thấy một cái bình đựng mồi ngay gần đó. Nhanh như chớp, tôi đổ những thứ bên trong bình xuống biển. Rồi tôi cầm lấy cái kẹp lúc nãy Tommo quăng lại trên boong. Với những ngón tay run rẩy, tôi thả con sò vào cái bình và xoáy nắp lại. Con sò ngậm chặt miệng lại như một con trai. Trong chốc lát, con mắt đó biến mất.

Tôi cẩn thận giấu cái bình dưới mấy cuộn dây và tiếp tục công việc. Mấy tiếng sau, anh em họ dừng lại.

- Chỗ này tốt hơn rồi. – Jacko nói. – Chúng ta sẽ thả giỏ, cậu ở đây.

Và chúng tôi làm thế.

Thả giỏ câu là một việc rất mất thời gian và phải mất nửa ngày để thả hết chỗ giỏ xuống biển. Chúng tôi buộc dây vào những cái giỏ và gắn vào đó một cái phao để có thể dễ dàng tìm lại nó. Trong suốt thời gian làm việc, tôi chỉ nghỉ tới hai điều. Con mắt của con sò và Shelly, cô em gái xinh đẹp của những ông anh ngoài kia.

Shelly có vẻ muốn nói chuyện với tôi nhưng tôi không dám lại gần cô ấy. Một lần, tôi vô tình chạm phải tay cô ấy khi chúng tôi đang rửa cá. Nó khiến tôi cảm thấy như có luồng điện chạy suốt lên cánh tay vậy.

Nhưng tôi không thể nghĩ về điều đó. Điều đó quá nguy hiểm. Tôi cúi đầu vào làm việc và cố quên cô ấy đi. Cuối cùng, tôi cũng xong việc. Tôi với lấy cái bình đựng mồi và đi về chỗ yêu thích của tôi ở đuôi con tàu. Chỗ này của con tàu rất thấp và tôi có thể với tay xuống chạm mặt nước biển. Tôi mở cái nắp bình ra và lấy đầy nước biển vào bình. Tôi không muốn con sò có mắt bị chết. Nó sẽ chẳng còn đáng giá bao nhiêu nếu nó chết.

Tôi xoay cái nắp bình lại và nhìn. Con sò có mắt chậm chậm mở ra. Đây rồi. Con mắt đây rồi. Nó chậm chậm nhìn tôi không chớp.

Đột nhiên, tôi thấy một việc rất kì lạ. Không phải trong cái bình. Không phải trên con tàu. Không phải ngoài biển cả. Thậm chí cũng không phải ở trên trời.

Điều tôi nhìn thấy là ở trong đầu tôi. Một bức tranh trong đầu tôi. Rõ như ban ngày. Như thể tôi đang xem một bộ phim vậy. Tôi thấy một cảnh nhỏ không thực sự xảy ra. Tôi thấy Johnno đi từ dưới lên. Anh ta đi lên boong, tì vào mạn tàu và nhổ nước miếng xuống biển. Rồi anh ta lấy tay lau trán. Ngay cả

khi nhắm mắt lại, tôi vẫn thấy rõ anh ta làm như thế.

Tôi mở mắt ra và nhận thấy con sò có mắt đã ngậm lại. Không còn ai trên boong cả. Đầu óc tôi như đông cứng lại. Chuyện gì đã xảy ra vậy? Có phải tôi vừa nhìn thấy mọi chuyện không? Tôi sắp bị điên à? Có những hình ảnh về những chuyện không xảy ra ở đây.

Đột nhiên, tôi nghe thấy tiếng gì đó vọng lên từ bên dưới. Có ai đó đang đến. Tôi nhanh chóng giúi cái bình đựng con sò có mắt vào dưới đồng day rọ. Tôi nghe tiếng bước chân Johnno đi lên boong, tì vào mạn tàu và nhổ nước miếng xuống biển. Rồi anh ta lấy tay lau trán.

Y hệt như anh ta đã làm trong cảnh tôi nhìn thấy.

Tôi đã nhìn thấy anh ta làm thế. Tôi nhìn thấy anh ta nhổ nước miếng xuống biển trước cả khi anh ta làm thế. Có chuyện gì đó không ổn với tôi rồi. Tôi cần được giúp đỡ.

Nhưng tôi biết hỏi ai bây giờ. Johnno, Jacko và Tommo sẽ nổi điên lên nếu biết tôi giữ con sò lại mất. Tôi sẽ kết thúc cuộc đời bằng việc cho cá ăn giống như cậu bé làm trước mất. Liệu đó có phải là điều cậu ấy làm sai không nhỉ? Giữ lại con sò có mất khi cậu ấy không được phép.

Tôi phải làm gì bây giờ?

6

- Được rồi. – Johnno nói. – Đi tiếp thôi.

- Tìm một chỗ để thả neo. – Tommo nói.

- Để nghỉ đêm. – Jacko nói.

Tommo khởi động động cơ và chúng tôi hướng vào bờ.

Không có việc gì cho tôi làm nên tôi đến ngồi ở đầu tàu và miên man nghĩ.

Tôi nghĩ đi nghĩ lại những chuyện đã xảy ra. Và tất cả đều tập trung vào chuyện này. Khi tôi nhìn vào mắt con sò, tôi thấy được mọi chuyện trước khi chúng xảy ra. Tôi thấy Johnno nhổ nước miếng xuống biển trước khi anh ta làm thế.

Đúng vậy. Chẳng phải nghi ngờ gì cả. Con sò có mắt đó có thể nhìn thấu tương lai. Nó biết được chuyện gì sắp xảy ra. Và nó có thể gửi thông tin ấy vào suy nghĩ của người khác. Nó khiến tôi cũng có thể biết trước được chuyện gì sắp xảy ra.

Mặt trời chìm sâu xuống biển và những ánh trăng non bồng bềnh trên mặt biển gợn sóng. Cái bình đựng con sò có mắt nằm khuất dưới đồng dây rợ. Tôi biết mình nên làm gì. Tôi nên chộp lấy cái bình và quẳng nó xuống biển. Johnno, Tommo và Jacko không thích nó. Những con sò có mắt rất nguy hiểm. Tôi không nên nhìn nó thêm một lần nào nữa.

Nhưng rồi tôi lại nghĩ về chuyện đó. Thật tuyệt

khi ta nhìn thấy tương lai. Bạn có thể thắng cá cược. Bạn có thể xem bói cho ai đó. Bạn có thể biết rõ số lô tô nào sắp về, lần nào bạn cũng có thể giành giải nhất.

Tôi nhìn vào trong cái bình. Dường như con sò có mắt đang mời gọi tôi. Nó muốn tôi lấy nó lên. “Lại đây. – Có vẻ như nó muốn nói vậy. – Hãy chìm vào bùa mê của ta”.

Có phải đó là những lời con sò nói? Hay đó là những suy nghĩ của tôi nhỉ?

Chầm chậm, chầm chậm, chầm chậm, tôi sục tay xuống bên dưới đồng dây và lôi cái bình ra. Con sò có mắt đang ngậm chặt miệng. Nó đang giữ tất cả những bí mật cho riêng mình.

Rồi, đột nhiên nó mở miệng ra. Nó khiến tôi nhớ đến một cái miệng đang ngáp. Và nó đây rồi. Con mắt khủng khiếp đang chăm chú nhìn tôi.

Tôi rùng mình và nhắm mắt lại. Ngay lập tức, tôi nhìn thấy một hình ảnh khác. Tôi thấy một bức tranh

trong đầu tôi. Rõ như ban ngày. Mặc dù lúc đó không phải là ban ngày. Đó là ban đêm với ánh trăng non đang bồng bênh trôi trên biển.

Trong hình ảnh tôi nhìn thấy, con tàu *Oracle* đang xé nước chạy với một tốc độ rất lớn. Nó đang tiến thẳng đến một bãi đá lởm chởm, hơi nhô lên trên mặt nước. Trong ánh trăng, tôi thấy rõ bãi đá khủng khiếp đó. Rầm. Con tàu *Oracle* đâm thẳng vào bãi đá. Một lỗ thủng khủng khiếp xé toang mũi tàu ngay trên ngăn nước.

Tôi mở mắt ra trong kinh hoàng. Con sò có mắt đã cho tôi biết chuyện gì sắp xảy ra. Chúng tôi sắp đâm vào bãi đá làm con tàu bị hư hại nặng. Và tôi là người duy nhất biết điều đó.

Nghĩ, nghĩ, nghĩ đi. Đúng rồi, tôi biết phải làm gì rồi. Đúng vậy, tôi biết mà. Tôi sẽ khiến Johnno đổi hướng đi. Khi đó, chúng tôi sẽ không đâm vào bãi đá đang chờ đợi phía trước trong đêm đen nữa. Chúng tôi sẽ đi theo hướng khác. Chúng tôi sẽ an toàn.

Nhưng làm thế nào tôi mới khiến Johnno thay đổi

hướng đi được?

Đơn giản thôi.

- Đá. – Tôi hét to. – Có bãi đá chết người phía trước.

Johnno thò đầu ra khỏi khoang lái.

- Tôi không thấy nó. – Anh ta hét to đáp lại.

- Ngay phía trước. – Tôi hét to. – Đổi hướng đi.

Johnno hét đáp lại bằng một giọng khàn khàn:

- Chúng ta đang đi đúng hướng. Chúng ta đang đi trong lòng kênh. Tôi đã lái qua đây hàng nghìn lần rồi. Không có đá trong lòng kênh.

Anh ta không chịu đổi hướng. Còn con sò có mắt thì đã chỉ cho tôi thấy cái gì đang chờ phía trước. Tôi

cần phải làm gì đó.

- Tôi nhìn thấy chúng. – Tôi hét lên. – Tôi nhìn thấy đá.

Johnno kéo mạnh tay lái. Con tàu đã đổi hướng.

Tôi đã làm được rồi. Tôi đã khiến chúng tôi đi hướng khác. Bây giờ thì hình ảnh tiên tri của con sò sẽ không đúng nữa. Ôi, thấy trước được tương lai mới tuyệt vời làm sao.

Con tàu *Oracle* đang xé nước chạy với tốc độ rất lớn. Biển đang rất trống...

Không phải.

Con tàu đang tiến thẳng vào một bãi đá lởm chởm ngay bên trên mặt nước. Trong ánh trăng, tôi thấy rõ bãi đá khủng khiếp đó.

Rầm.

Con tàu Oracle đâm thẳng vào bãi đá. Một lỗ thủng khủng khiếp xé toang mũi ngay trên gần nước.

7

Ba anh em họ chạy lên phía trước và chăm chú nhìn lỗ thủng. Chúng tôi không gặp nguy hiểm nhưng con tàu bị hư hại rất nặng. Johnno nổi điên lên.

- Đồ con lai. Cậu khiến chúng ta đâm vào đó kia kia. Anh ta hét to. – Nhìn xem cậu đã làm gì.

Anh ta túm lấy đầu tôi và giúi nó qua mạn tàu. Anh ta muốn tôi nhìn nhưng tôi không thể. Lỗ thủng trên con tàu như một vết cắt sâu trên thịt sống. Một vết thương cho bạn của tôi. Tôi không thể tin nổi những gì vừa xảy ra. Con sò có mắt chỉ cho tôi thấy con tàu sẽ đâm vào đá. Tôi cố ngăn chuyện đó xảy ra. Nhưng chính hành động của tôi đã khiến điều đó xảy ra. Không có cách nào để thay đổi được tương lai cả.

Một khi con sò có mắt chỉ cho bạn thấy điều gì đó, bạn không thể ngăn việc đó xảy ra.

Giờ thì tôi biết tại sao anh em họ lại sợ con sò đến vậy. Giờ thì tôi biết tại sao họ lại chuyển đến một chỗ câu mới khi họ câu được một con sò có mắt rồi. Những con sò có mắt luôn mang tin xấu.

Chỉ còn một việc nữa phải làm. Tôi cần phải thoát khỏi con sò có mắt. Và phải thoát thật nhanh.

Ba anh em họ đang vá lỗ thủng của con tàu. Họ lừa tôi đi. Tôi bị ghét bỏ rồi. Tôi tìm đường trở về đuôi tàu và cẩn thận lấy cái bình ra. Trời rất tối và tôi không nhìn thấy con sò Tốt quá. Như thế tôi càng an toàn.

Ôi, không, không, không. Mặt trăng nhô ra khỏi đám mây. Và trong ánh trăng bàng bạc, tôi có thể thấy rõ mắt con sò đang chăm chú nhìn tôi.

Và tôi lại thấy thêm một điều khác nữa. Một hình ảnh khác. Tôi nhìn thấy mặt ba anh em họ rõ như ban ngày. Đang quan sát cái gì đó. Cau có. Giận dữ. Bỏ lên

phía trước. Và rồi tôi thấy cái mà họ đang nhìn. Họ đang nhìn tôi. Và những gì tôi đang làm.

Shelly và tôi đang hôn nhau.

Đột nhiên, con sò ngậm miệng lại và hình ảnh đó biến mất. Mặt trăng vẫn chiếu sáng lung linh.

Một câu nói xuất hiện trong đầu tôi. Chỉ một câu thôi. Một câu nói chết người. Từng từ trong câu đó nháy múa trong đầu tôi. Cho cá ăn. Anh em họ sẽ tóm lấy tôi và quăng tôi qua mạn tàu. Tôi sẽ kết thúc cuộc đời mình giống cậu bé làm trên con tàu *Oracle* lần trước.

Nhưng rồi tôi dừng lại và nghĩ. Tôi không phải hôn cô ấy. Việc này là do tôi. Con sò có mắt không thể khiến bạn làm mọi điều. Nó chỉ có thể chỉ cho bạn thấy chuyện gì sắp xảy ra.

Thôi được, Shelly thật xinh đẹp. Tôi không thể ngừng nghĩ về cô ấy. Nhưng tôi không phải hôn cô ấy, đúng không nào? Điều đó là do tôi. Tôi chịu trách

nhiệm về những gì mình làm. Tôi chẳng đến nỗi quá điên vì tình nên tôi có thể ngăn mình không hôn cô ấy.

Nhưng để an toàn hơn, tôi sẽ giữ con sò có mắt thêm một thời gian nữa. Để đề phòng trường hợp anh em họ vẫn còn tức giận với tôi. Nó có thể có ích trong việc biết chuyện gì sắp xảy ra.

Trời sáng.

- Xuống bên dưới đi. – Johnno gầm gừ. – Và giúp Shelly chuẩn bị bữa sáng. Chúng ta sẽ vá lại con tàu.

Anh ta đang rất tức giận, tôi thấy rõ là như vậy. Vì vậy tôi co cẳng chạy xuống bếp nhanh hết sức có thể.

Shelly dành cho tôi một nụ cười ấm áp.

- Cậu có thể nướng bánh mì. – Cô ấy nói. – Trong khi tớ rán trứng.

Ôi, cô ấy là một cô gái rất xinh đẹp. Và tốt bụng

nữa. Cô ấy là tất cả những gì mà một thằng con trai mong muốn. Tôi có muôn hôn cô ấy không ư? Muốn không? Ôi, trên đời này tôi chẳng muốn gì hơn thế nữa.

Nhưng tôi sẽ không làm thế. Không bao giờ. Không gì có thể khiến tôi hôn cô ấy được.

Thứ nhất là tôi không bao giờ hôn cô gái trừ phi cô ấy muốn thế. Và thứ hai là những người anh của cô ấy sẽ giết tôi nếu tôi làm thế.

Vậy là tôi an toàn rồi.

Nhưng tôi không tập trung vào những việc mình đang làm.

- Cẩn thận. – Shelly hét to.

Khói đen cuộn ra từ lò nướng bánh. Bánh mì bị cháy rồi. Cả Shelly và tôi cùng chạy tới đó một lúc. Rầm. Chúng tôi đâm sầm vào nhau và Shelly loạng

choàng ngã xuống. Tôi tóm lấy cô ấy vừa kịp đỡ cô ấy không ngã xuống.

Mắt cô ấy nhìn vào mắt tôi và cả hai chúng tôi cùng cười.

Nếu tôi có hôn cô ấy thì đó phải là lúc này. Nhưng tôi sẽ không làm thế. Không đời nào. Tôi sẽ không kết thúc đời mình bằng việc cho cá ăn. Không có gì trên đời này có thể khiến tôi hôn cô ấy.

Vậy là tôi không hôn cô ấy.

Nhưng lại có chuyện xảy ra. Chuyện mà tôi không thể ngăn được. Chuyện này không phải lỗi của tôi.

Shelly nói với tôi bằng một giọng run rẩy:

- Tớ đã muốn làm điều này ngay từ lần đầu tiên nhìn thấy cậu, Alan.

Cô ấy kéo đầu tôi về phía cô ấy và trước khi tôi kịp

nhận thấy chuyện gì đang xảy ra, cô ấy hôn tôi bằng cả đôi môi của mình.

Cô ấy hôn tôi. Không, không, không, không. Tôi không thể nào tin nổi.

Và tệ hơn. Tệ hơn rất nhiều. Qua làn khói đen, tôi thấy ba anh em họ đang tiến về phía tôi, tay co lại thành nắm đấm.

8

Chuyện này thật nghiêm trọng. Tôi phải trốn thôi. Thật nhanh. Tôi trèo lên thang thoát hiểm và chui lên khỏi cửa sập.

Tôi nghe những tiếng giận dữ bên dưới.

- Tóm lấy thằng nhóc xấu xa ấy. – Jacko hét lên.

- Đuổi theo nó mau. – Johnno hét to.

- Nó hôn em gái chúng ta. – Tommo gào lên.

Tôi nhìn quanh boong tàu. Tôi biết chạy đi đâu đây? Tôi có thể đi đâu được? Chuyện gì sắp xảy ra?

Chỉ có một cách để biết điều đó. Tôi chớp lấy cái bình và nhìn vào trong. Nhưng con sò đang ngậm chặt miệng. Vỏ của nó đang đóng chặt lại. Không có con mắt trong đó. Tôi lắc mạnh cái bình. – Dậy đi. – Tôi hét to. – Dậy đi.

Con sò chậm chậm mở ra và nó đây rồi. Con mắt khủng khiếp. Đang chăm chăm nhìn tôi. Lặng yên, không chớp mắt. Nhìn vào tương lai.

Ngay lập tức, tôi thấy một hình ảnh. Tôi thấy mình đang nằm trên boong tàu. Hai tay bị trói quặt ra sau. Hai chân tôi bị buộc vào với nhau. Tôi đang hét nhưng tôi không biết điều đó là điều gì. Tôi thấy anh em họ khiêng thân hình đang gãy giữa của tôi lên. Tôi thấy Shelly, bị khóa trong ca bin gần đó, đang khóc

sướt mượt. Nước mắt đầm đìa trên khuôn mặt cô ấy. Tôi thấy anh em họ quăng tôi qua mạn tàu. Tôi thấy mình chìm xuống dưới làn nước. Đi cho cá ăn.

Tôi xong đời rồi. Tất cả chuyện này sắp xảy ra và tôi không thể làm gì được cả.

- Tóm lấy nó. – Một giọng vang lên. Đó là Johnno.

Anh em họ đã tìm thấy tôi.

- Tóm lấy nó. – Jacko nói.

- Nhanh lên. – Johnno nói.

- Chặn nó lại. – Tommo nói.

Nhưng họ không thể chặn tôi lại. Tôi đã leo lên cột buồm rồi. Leo lên, leo lên mãi.

Cái boong tàu giờ tí xa bên dưới. Con tàu đang

lắc lư từ bên này sang bên kia trước những con sóng lớn. Dưới đó cách thật xa. Tôi rất sợ. Tôi cảm thấy phát ốm lên. Tôi sợ độ cao. Trong đôi tay run rẩy của mình, tôi vẫn cầm cái bình. Và trong cái bình là con sò có mắt khủng khiếp đó. Tôi không thể vừa ôm cột buồm vừa cầm cái bình được. Tôi cần dùng cả hai tay. Đột nhiên, cái bình tuột khỏi những ngón tay tôi. Rơi, rơi và rơi. Nó lộn nhiều vòng và cạch.

Cái bình vỡ tan thành ngàn mảnh trên boong tàu.

Trong một giây, anh em họ chăm chú nhìn. Rồi tất cả bọn họ cùng hét và rú lên.

- A... a... á... Con sò có mắt mang nó đi. Nhanh lên. Đừng nhìn. Nó đang mở ra kìa. Đừng nhìn. Đừng nhìn. – Mấy anh em họ lấy tay che mắt. Họ quay lưng lại phía con sò. Họ sợ nó vô cùng.

Johnno khuyu đầu gối xuống và lần bằng hai tay. Mắt anh ta nhắm tịt lại. Anh ta bắt đầu bò lên trước, lần tìm đường như một con chó mù. Anh ta dùng tay quờ quạng xung quanh.

Anh ta chạm vào cái này. Chạm vào cái kia. Nhưng không chạm vào cái mà anh ta muốn tìm. Con sò góm ghiếc. Con sò biết tất cả. Nó đang bắt đầu mở ra.

Gần hơn rồi gần hơn nữa. Anh ta vỗ nhẹ vào boong tàu bằng những ngón tay. Lần nào cũng hụt mất con sò. Cuối cùng anh ta cũng tìm thấy nó. Vẫn nhắm chặt hai mắt, anh ta ấn con sò đóng miệng lại và ném nó vào không khí. Nó tạo thành hình vòng cung trước con tàu. *Tôm*. Nó biến mất. Trở về nơi mà nó đã đến. Về với đại dương.

Ba anh em họ mở mắt ra và ngẩng lên nhìn tôi.

- Vậy đấy. – Johnno nói.

- Cậu đã nhìn vào con sò có mắt. – Tommo nói.

- Và giờ thì cậu biết được điều mà cậu không muốn biết. – Jacko nói.

- Tôi biết các anh định làm gì. – Tôi hét to.

- Cậu đã hôn em gái chúng tôi. – Tommo tức giận hét lên.

- Không ai có thể thoát được khi làm chuyện đó. – Johnno nói.

- Không một ai cả. – Jacko nói.

Đột nhiên, có một giọng khác vang lên. Một giọng nói ấm áp. Nhưng đầy giận dữ. Đó là Shelly.

- Cậu ấy không hôn em. – Cô ấy nói.

- Bọn anh đã thấy cậu ta. – Cả ba người anh đồng thanh nói.

- Các anh không thấy cậu ấy hôn em. – Cô ấy nói. – Các anh nhìn thấy em hôn cậu ấy.

Ba người anh nhìn nhau. Mất một lúc lâu, họ

không biết nói gì cả.

- Xuống đây, cậu chàng. – Cuối cùng Johnno nói.

Tôi lắc đầu. Anh ta vẫn có vẻ rất tức giận. Anh ta vẫn đang điên lên với tôi.

- Không đời nào. – Tôi nói. – Con sò có mắt chỉ cho tôi thấy những gì các anh sắp làm. Tôi biết các anh sắp quăng tôi qua mạn tàu.

- Vậy thì cậu cũng biết... - Jacko nói.

- Rằng không gì có thể ngăn chúng tôi làm việc đó.
– Johnno nói.

- Vì vậy, cậu nên leo xuống và để chuyện này kết thúc đi. – Tommo nói.

Vậy là tôi ở đây. Nằm trên boong tàu. Hai tay bị trói quặt ra sau. Hai chân tôi bị buộc vào với nhau. Tôi đang hét to.

- Đầu trước. – Tôi hét to. – Đầu trước.

Tôi thấy anh em họ khiêng thân hình đang gãy giữa của tôi lên. Tôi thấy Shelly, bị khóa trong ca bin gần đó, đang khóc sụt sùi. Nước mắt đầm đìa trên khuôn mặt cô ấy.

- Nữa. – Tôi hét to. – Nhiều nước mắt nữa cơ.

Tôi thấy anh em họ quăng tôi qua mạn tàu. Tôi thấy mình chìm xuống dưới làn nước.

Đi cho cá ăn?

Không. Tôi gãy tuột cái nút buộc lỏng lẻo ở tay và chân mình ra. Tôi nhanh chóng nổi lên trên mặt nước. Johnno đang đợi ở đó với cánh tay giang ra. Cả Shelly

nữa. Cô ấy đang mỉm cười vui vẻ.

Johnno kéo tôi lên tàu và đưa cho tôi một cái khăn.

- Xong rồi. – Anh ấy nói. – Chúng ta diễn cảnh cậu nhìn thấy như thật. Chúng ta không thể ngăn cho hình ảnh tiên tri của con sò có mắt trở thành sự thật. Nhưng chúng ta có thể biến nó thành sự thật theo cách của chúng ta.

Tôi mỉm cười với ba anh em họ. Đó là một kế hoạch hoàn hảo. Chúng tôi đã diễn đúng như những gì con sò nhìn thấy. Nhưng chúng tôi thêm một chút tình huống của mình vào phần cuối. Tôi cởi dây trói và thoát ra.

Và những giọt nước mắt Shelly khóc giả vờ hết sức thuyết phục.

Ba anh em họ đã giúp tôi. Họ không phải là những kẻ giết người. Suy cho cùng, họ có phải thế không nhỉ? Tôi nhú mào và bắt đầu lo lắng.

- Có chuyện gì vậy? – Johnno hỏi. – Có gì sai à?

- Các anh vẫn là những tên giết người. – Tôi chậm rãi nói. – Thế còn cậu giúp việc trước thì sao? Chuyện gì đã xảy ra với cậu ấy?

- Chúng tôi sa thải cậu ta. Và cậu ấy kiếm một công việc mới. – Jacko nói.

- Nhưng họ sẽ không sa thải cậu. – Shelly nói một cách chắc chắn.

- Làm sao cậu ấy kiếm một công việc khác được? – Tôi nói. – Các anh chỉ bảo cậu ấy cho cá ăn là gì.

- Đúng vậy. – Jacko nói.

- Cậu ấy chính xác là đang cho cá ăn. – Johnno nói.

- Cậu ấy làm việc ở một khu nuôi cá. – Tommo nói.

ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG

Có phải lúc này bạn đang ở một mình không?

Làm sao bạn biết chắc điều đó được?

Có thể những người xung quanh mà bạn không nhìn thấy. Họ nhìn qua vai bạn. Lắng nghe những gì bạn nói. Ở trong cùng phòng với bạn lúc này. Có khi những bức

tranh treo trên tường cũng đang chăm chăm nhìn bạn đấy.

Được rồi, tôi không thể chứng minh điều đó. Nhưng thế không có nghĩa là tôi không đúng.

Từ những gì xảy ra với tôi, tôi biết được rằng còn có một thế giới khác ngoài thế giới mà bạn nhìn thấy.

1

Mẹ đang liên tục nhắc tôi về phòng trọ cung cấp bữa sáng và chỗ ngủ tệ đến mức nào

- Bố con đang nghĩ gì vậy, Jeremy? - Mẹ tức giận nói. - Ai lại đưa điện thoại di động cho một thằng bé 13 tuổi

- Rất nhiều đứa trẻ có điện thoại mà. - Tôi nói

- Đúng vậy. - Mẹ nói. - Nhưng bố chúng không ra đi và bỏ chúng lại. Ai sẽ trả tiền điện thoại? Đó là điều mẹ muốn biết

- Mẹ chỉ cần mua những cái thứ nho nhỏ này. - Tôi nói. - Chúng chỉ đáng...

- Đừng có nói với mẹ như vậy. - Mẹ nói. - Mẹ sẽ gửi trả lại. Nếu bố con muốn nói chuyện với con, ông ấy có thể đến đây thăm con

- Đưa đây cho mẹ.

- Không bao giờ. - Tôi hét. Tôi nhét cái điện thoại vào sâu trong túi. Thường thì tôi luôn làm những gì mẹ bảo. Nhưng không phải lần này. Mẹ đang điên lên vì bố đã chuyển đi và sống với một người đàn bà khác. Mẹ không muốn tôi gọi điện cho họ.

Mẹ đang chuẩn bị cho tôi một bài. Nhưng thay vào đó miệng mẹ lại cứng đờ ra. Mẹ đột nhiên nhận ra chúng tôi đang ở đâu.

Chúng tôi đang đứng bên một ngôi nhà đá xiêu vẹo ngay cạnh một cái đầm hôi thối. Mẹ chậm rãi bước đến chỗ cửa và run lấy bầy khi nhìn mái nhà đột nát

- Nó không giống như những gì mẹ nghĩ. - Mẹ chậm rãi nói.

Tôi sờ vào một bức tường. Nó rất ẩm ướt. Cửa sổ rất bẩn và được đóng chặn bằng những thanh gỗ.

- Nghe xem nào. - Mẹ nói.

- Con chẳng nghe thấy gì cả. - Tôi nói.

- Chính là thế đấy. - Mẹ nói.

Không một âm thanh. Không một tiếng côn trùng. Không một tiếng chim kêu. Cứ như thể là mọi niềm vui đã bị xua đi từ lâu lắm vậy. Mẹ hít mũi tỏ vẻ miệt thị. Một con bò với những vạt lông đen trắng đang đờ đẫn ngủ ở cái đầm gần đó

- Nó chả giống một cái hồ gì cả. - Tôi nói.

- Nó hoàn toàn không phải là một cái hồ. - Mẹ nói.
- Đó là một đầm lầy bẩn thỉu. Có vài cái cái bong bóng xanh sủi lên trên mặt nước và nổ thành những tiếng lộp bộp. Nó giống như tiếng sôi bụng của một cái ruột khổng lồ vậy.

Mẹ buồn bã nhìn nó. Trông mẹ có vẻ rất bối rối.

- Con sẽ gọi cho bố. - Tôi nói. - Và hỏi bố nên làm gì.

- Trừ khi mẹ chết. - Mẹ nói. - Chúng ta không cần ông ấy giúp.

Mẹ xoay tay nắm cửa. Khi mẹ làm thế, tôi để ý thấy có cái gì đó rất lạ. Cánh cửa có một cái then trượt bên ngoài cửa. Mẹ kéo mở nó ra.

Cả hai chúng tôi cùng bước vào và nhìn quanh.

- Đúng là điên rồ. - Mẹ nói. - Ai lại thích thuê chỗ này như là phòng trọ cung cấp chỗ ngủ và đồ ăn sáng chứ. Thật bẩn thỉu. Bụi và mạng nhện giăng khắp nơi.

Mẹ nói đúng.

- Thậm chí còn không có cả phòng ngủ nữa. - Tôi nói.

Chỉ có một phòng duy nhất. Trong đó có một cái tủ lạnh, một cái bàn bằng gỗ dán, một cái lò vi sóng, hai cái ghế và một cái lò sưởi rất bẩn.

Sát bức tường xa xa là cái giường 2 tầng. Còn trên tường thì treo những bức tranh tối thui có đóng khung.

Đồ đạc trông có vẻ hiện đại nhưng sứt mẻ và chẳng được quan tâm lau chùi. Tôi thả 2 chiếc ba lô của chúng tôi xuống nền đá.

- Nhìn cái gì kia. - Tôi nói và chỉ cái hộp đặt trên bàn.

Cả hai chúng tôi cùng nhìn cái hộp bằng kim loại. Dường như có tiếng nghệt nghệt gì đó vọng ra từ bên trong. Tôi ghé tai vào nắp hộp. Đúng vậy, có tiếng vỗ cánh. Có vẻ rất khó chịu.

- Mẹ sẽ gọi điện và phàn nàn với họ. - Mẹ nói. - Có thể đây là một sự nhầm lẫn. Đây chắc chắn là không đúng chỗ.

Tôi lôi cái điện thoại màu đỏ tươi và chìa ra. Mẹ nhìn như thể nó là một hòn than lạnh vậy.

- Không bao giờ. - Mẹ nói. - Mẹ sẽ không bao giờ dùng bất cứ thứ gì bố đưa cho con. Mẹ sẽ quay ra xe và lấy điện thoại của mình.

- Mẹ đừng cố chấp thế chứ. - Tôi nói. - Đường quay lại khá dài đấy.

Mẹ lắc đầu.

- Mẹ cần ở một mình một lát. – Mẹ nói. – Và mẹ sẽ không kéo lê chỗ hành lý này quay lại làm gì cả. Có thể chúng ta sẽ phải ở lại đây. Con trông đồ đạc khi mẹ đi nhé.

Mẹ đi xuống con đường nhỏ và khuất dạng sau quả đồi đầy bụi cây bụi.

Tôi chỉ còn lại một mình.

2

Tôi bước ra ngoài và đi quanh ngôi nhà. Nó thật ảm thấp và bốc mùi mốc rất khó chịu. Nó có mùi của... Tôi cố nghĩ... lâu lắm rồi. Đó là mùi của thời kỳ tăm tối và đầy nguy hiểm. Tôi hy vọng mẹ sẽ đi nhanh thôi. Trời đang tối rất nhanh.

Tôi quay trở lại chỗ cửa ra vào của ngôi nhà và

nhìn vào trong. Nó khiến tôi nghĩ đến một cái mồm bần thiêu với những cái răng thối và hơi thở hôi hám. Một cái lỗ đen ngòm có thể nhai ngấu nghiến và nuốt chửng tôi xuống một cái dạ dày to đùng, gớm ghiếc.

- Đừng có ngu ngốc thế. - Tôi tự bảo mình và bước vào bên trong.

Một cơn sóng sợ hãi, lạnh lẽo phủ ụp lên người tôi. Có ai đó đang nhìn ư? Hay là cái gì đó? Tôi ngồi lên một trong những chiếc ghế ở giữa phòng. Những con mắt vô hình dường như đang chăm chăm nhìn vào sau gáy tôi. Tôi liên tục quay lại phía sau để tìm xem có ai nhìn không nhưng căn phòng hoàn toàn trống không.

Cứ như thể là có cái gì đó đã có mặt ở đây và chỉ biến mất khi tôi đến vậy.

Tôi cầm cái ghế lên và kê lại để ngồi dựa lưng vào tường. Giờ thì không gì có thể đến gần mà tôi không thể nhìn thấy nữa.

Có phải không nhỉ?

Có sự có mặt khác nữa trong căn phòng này. Tôi có thể cảm thấy thế từ không khí phía trên.

Tôi nhảy khỏi ghế và xem xét bức tranh treo trên tường.

Nó thật khủng khiếp. Đó là một hình ảnh về thời quá khứ xa xưa khi người ta còn vẽ các bức tranh về địa ngục và những gì đang chờ đợi những kẻ xấu xa.

Đó là bức tranh vẽ một bộ xương đang giơ một con cóc khổng lồ ra trên một cái vạc sắt. Ánh lửa bùng lên từ một cái lò gần đó.

Căn phòng mà bộ xương đang đứng gần như trống không ngoại trừ một cái bàn gỗ sứt mẻ, hai cái giường trải đệm rơm, hai cái ghế đầu và hai cái gậy dài với bụi nhùi vải buộc ở hai đầu. Ở đó cũng có một bức tranh trên tường nhưng bức tranh đó quá bé nên tôi không nhìn được rõ nó vẽ cái gì.

Tôi nhắm mắt lại để xua hình ảnh đáng sợ ấy đi.

- Đừng ngốc thế. - Tôi tự nhủ. - Đó chỉ là một bức tranh cũ rách thôi mà. - Nhưng xem ra những lời tôi nói với mình chẳng có tác dụng gì cả. Tôi rùng mình một cái.

Đến lúc phải đi rồi.

Tôi muốn gặp mẹ.

Tôi cúi xuống để nhặt đồng hành lý lên. Đúng lúc đó, một cơn gió lạnh thổi từ đâu đó vào đóng sập cửa lại.

Tôi biết trước cả khi tôi chạy lại và giật tay nắm cửa rằng cánh cửa đã bị khóa từ bên ngoài.

Quả đúng vậy.

Tôi bị kẹt lại rồi. Không có cách nào ra ngoài cả

Nhưng. Ôi, đúng, đúng, đúng rồi. Tôi vẫn có thể làm điều gì đó.

Cảm ơn bố ngàn lần. Đó là món quà giáng sinh của bố. Tôi có thể được giúp rồi. Tôi lấy cái điện thoại di động của mình ra và vội vàng nhấn các phím. Số điện thoại của mẹ là gì nhỉ? 0419 5562...? Không phải, 0417 5561...? Nhanh lên, nhanh lên nào. Tôi nhớ rõ số điện thoại đó nhưng lúc này đầu óc tôi thế nào ấy. Tôi đang hoảng sợ. Nhanh, nhanh, nhanh lên. Nghĩ đi.

Tiếng đập cánh bên trong cái hộp trên bàn ngày càng to hơn. Tôi lùi xa khỏi chỗ đó.

Cách. Nắp hộp bật tung lên. Có cái gì đó bật ra.

Tiếng vo ve trường độ cao vang đầy trong không khí. Ôi trời.

Một con chuồn chuồn màu đỏ tươi đang tức tối

bay trên đầu tôi. Rồi nó xuống thấp, thấp hơn rồi thấp hơn nữa với những vòng bay ngày càng nhỏ hơn.

Chuồn chuồn có cần không nhỉ? Hay là đốt? Tôi không chắc lắm. Tôi quáng quàng khua loạn cái điện thoại lên trên đầu. Ý nghĩ về những bàn chân của con côn trùng to tướng đó sắp đậu trên đầu mình khiến tôi muốn xỉu luôn.

Búp. Chuyện gì vậy?

Cái điện thoại trở nên khác lạ trên tay tôi. Tôi ngừng khua khoắng và nín thở. Tôi đang cầm trong tay một thanh gỗ nhỏ với những họa tiết được khắc trên đó. Những hình khắc thời cổ đại. Cái điện thoại di động của tôi đã biến mất.

Vù, vù...

Con chuồn chuồn vẫn tiếp tục bay.

Tôi quẳng thanh gỗ khắc xuống sàn và chạy lại

chỗ cửa sổ. Tôi tóm chặt những thanh sắt và tì chân vào tường. Tôi căng người ra và kéo cho đến khi mồ hôi chảy dài trên mặt.

Vù...

Tôi điên cuồng kéo thanh sắt mạnh hơn. Trong tư thế này thì tôi có thể bị con chuồn chuồn tấn công bất cứ lúc nào, vì tôi đang bận cả tay lẫn chân.

- Rời ra, rời ra. – Tôi lăm bằm với những thanh sắt.

Bụp.

Chuyện gì vậy? Tôi khụy xuống sàn và cúi đầu vào giữa hai đầu gối. Âm thanh phù phù nhẹ như tiếng lửa cháy vang lên khắp phòng. Tôi hé mắt ra nhìn.

Mọi thứ vẫn như cũ. Không, không phải thế. Lửa trong lò sưởi đang lách tách cháy. Lúc này nó vẫn còn

trống không, không một thanh củi bên trong cơ mà. Giờ thì nó đang cháy rùng rục. Chuyện gì đang xảy ra vậy? Ai đã nhóm lửa lên?

Vù. Con chuồn chuồn khổng khiếp vẫn đang bay vòng quanh. Nó đậu lên cái giường bên trên.

Búp. Cái giường biến mất.

Giờ thì con côn trùng đỏ chói kêu vù vù kia đang bay xuống đậu ở trên cái giường bên dưới.

Búp. Cái giường còn lại cũng biến mất.

Căn phòng sáng lên mờ mờ. Có cái gì đó đang cháy ở chỗ hai cái giường lúc nãy. Tôi nín thở kinh hoàng. Như thể là tôi chứng kiến một cái cây đang mọc lên hết sức nhanh vậy.

Hai cái giường gỗ trái độn rơm bông từ đâu xuất hiện. Căn phòng bắt đầu trở nên kỳ quái. Những bức tường dường như đầy tiếng nức nở của những linh

hồn đã mất từ lâu. Hai chân tôi lạnh buốt. Những phiến đá trên sàn như thể được rửa bằng hàng triệu giọt nước mắt vậy.

Tôi phải ra khỏi đây.

Nhưng bằng cách nào? Tôi bị kẹt rồi.

4

Con chuồn chuồn vẫn bay quanh một cách tàn nhẫn. Một lần nữa tôi cúi đầu vào góc phòng lấy hai tay che đầu để tránh nó.

Mọi thứ con chuồn chuồn đậu lên đều biến mất và bị thay thế bởi một thứ khác.

Trên đầu tôi là bức tranh. Ở tư thế khom người như thế này tôi không thể nhìn thấy nó nhưng một ý nghĩ về nó chọt nảy ra trong óc tôi như một viên đạn bắn vào đó vậy. Căn phòng này chính là căn phòng

trong bức tranh. Đứng cái lò sưởi này. Những bức tường này. Những cửa sổ có thanh chặn này. Đó là bức tranh vẽ về chính căn phòng này từ lâu, lâu lắm rồi.

Con chuồn chuồn vẫn bay vòng vòng.

Búp. Cái chao đèn tối lơ mờ treo trên trần lúc lư và biến mất. Thay vào đó là một ngọn nến lung linh cháy trong một cái chảo treo bằng ba sợi xích.

Nghĩ, nghĩ, nghĩ đi, Jeremy.

Chuyện gì đang xảy ra vậy? Tất cả những nhân vật mới xuất hiện đều là từ bức tranh. Tôi muốn nhìn vào bức tranh nhưng tôi sợ quá không nhúc nhích nổi.

Mẹ đâu rồi? Có lẽ lại đang buồn chuyện trên điện thoại rồi.

- Mẹ, con cần mẹ. - Tôi thì thầm.

Từ đâu đó sâu thẳm trong con người mình, tôi cố lấy lại can đảm và di chuyển. Tôi đứng bật dậy và chăm chăm nhìn vào bức tranh. Ôi, không, không, không. Nó ở đây. Cái điện thoại di động của tôi. Cái bàn bằng gỗ dán. Hai cái giường cũng ở đó. Hành lí của chúng tôi. Và cái chao đèn sáng lơ mờ nữa. Mọi thứ con chuồn chuồn đậu lên đều đã hóa đối vị trí cho những thứ trong tranh.

Tôi mở to mắt và nhìn bộ xương xấu xa đang giờ con cóc tội nghiệp bên trên cái vạc sắt. Sẽ thế nào nếu nó đến nhà tù này của tôi? Bộ xương vô hồn kia phía ở dưới mộ chứ không phải nghênh ngang đi lại như một con người thế này.

Tôi kinh hoàng thu người lại khỏi con chuồn chuồn. Có phải nó sắp mang nỗi sợ hãi chết người kia đến đây không?

Bụp. Bụp. Ba lô của chúng tôi biến mất. Và thay vào đó là hai cây gậy dài với bụi nhùi vải buộc hai đầu. Tôi nhìn bức tranh lần nữa. Cùng một lúc trông nó vừa hiện đại vừa cũ kĩ. Như thể là nó được vẽ bởi một

họa sĩ thời cổ đại có khả năng nhìn thấu tương lai vậy. Tôi thấy rõ hai cái ba lô hiện đại của chúng tôi đang ở đó cùng chiếc điện thoại di động và hai chiếc giường sắt.

Búp. Cái vạc sôi sùng sục hiện ra ngay bên cạnh tôi. Nó chứa đầy chất lỏng màu xanh kêu lục bực và phát ra một thứ mùi hôi thối còn khủng khiếp hơn cả cái đầm lầy ngoài kia nữa.

Bây giờ mọi thứ trong căn phòng với bộ xương trong bức tranh hoàn toàn hiện đại ngoại trừ nó và con cóc.

Con chuồn chuồn bắt đầu bay vòng vòng trên đầu tôi.

- Không, không. - Tôi hét to. - Cút đi.

Xuống, xuống, xuống thấp hơn nữa. Giống một cái máy bay ném bom chuẩn bị tấn công vậy.

Búp.

Thế giới mà tôi vẫn biết bắt đầu mờ dần đi. Máu tôi đông lại. Xương tôi cứng đờ ra. Đầu óc tôi phủ một màn sương. Và rồi, khi màn sương đó biến mất, tôi thấy một thế giới thật điên rồ.

Lộn ngược lại.

Bộ xương đang lắc lư trong yên lặng, tóm một mắt cá chân tôi, dốc ngược lên. Đầu tôi lắc lư khi nó lắc tôi qua lại.

Con cóc đã biến mất. Tôi đã thay vào chỗ nó. Trong bức tranh.

Tôi chết rồi.

Đó là ý nghĩ duy nhất tràn ngập trong đầu tôi.

Vì một lí do nào đó, suy nghĩ ấy mang lại cho tôi một sức mạnh. Mẹ đang ở thế giới khác. Tôi chẳng có gì để mất cả. Tôi đá bộ xương bằng cái chân còn lại và bất ngờ tóm lấy nó. Xương chân rồi đầu lâu của nó lăn lóc khắp phòng. Tôi ngã lăn bụm một cái xuống viên đá lát sàn.

Tôi bật dậy thật nhanh.

Nhưng bộ xương vẫn chưa bị giải quyết xong. Không, không phải bằng một cú đá. Nó vươn bàn tay nghèo ngào ra, mặc dù vẫn đang trong tình trạng không đầu, không chân. Nó bắt đầu lần lượt xếp những cái xương lại đúng vị trí của chúng.

Nhanh, nhanh lên. Động não đi, Jeremy.

Câu trả lời chắc chắn nằm trong bức tranh treo trên tường của bộ xương. Đó là bức tranh vẽ một nhà trọ cung cấp chỗ ngủ và bữa sáng. Căn phòng bây giờ có lửa cháy, vạc sôi và một con cóc. Đúng vậy, con cóc

đã biến khỏi bức tranh và thay vào vị trí của tôi. Không còn bất cứ thứ gì hiện đại ở đó nữa. Và trên bàn. Cái gì vậy? Đó là một cái hộp sắt với cái nắp bị mở tung. Con chuồn chuồn đang bay lượn bên trên đó.

Bộ xương và tôi đang ở thế giới hiện đại. Một thế giới với là vi sóng. Một cái chao đèn, hai cái giường, những cái ba lô và một chiếc điện thoại di động.

Tôi chạy lại bức tranh và liếc nhìn căn phòng trước đó tôi vừa ở. Tôi thấy một người phụ nữ bên ngoài căn nhà. Một người phụ nữ hiện đại đang đi qua cửa sổ.

Mẹ.

Trong thế giới của tôi bộ xương vẫn đang lắp ráp lại. Nó sắp xong rồi. Những ngón tay xương xẩu của nó vớ ra để lấy cái đầu lâu.

Không biết con chuồn chuồn có cần mẹ và mang đến đây không? Cái gì sẽ đổi chỗ cho mẹ? Tôi nhìn

quanh.

Chỉ còn lại một thứ.

Tôi phải cảnh báo cho mẹ.

Tôi vồ chớp lấy cái điện thoại và bắt đầu ấn loạn vào các phím. Bạn có thể gọi điện từ một thế giới khác? Tại một thời gian khác? Cũng đáng để thử lắm.

Tôi cần phải ngăn mẹ không bị đổi chỗ cho bộ xương.

Dường như bộ xương cũng cảm nhận được chuyện gì đang xảy ra. Chân nó vẫn vương vãi khắp nơi nhưng nó cũng đang lắp ghép lại thật nhanh. Nó đau đón bò trên sàn đá để gom lại những mảnh xương cuối cùng.

Tôi nhấn mạnh các phím. *Píp. Píp.*

- Làm ơn hãy là đúng số đó. - Tôi rên rỉ. - Làm ơn

đi mà.

- Jeremy. - Tiếng mẹ vang lên trong điện thoại. - Mẹ đã bảo con không được dùng cái điện thoại đó. Bố con có thể...

- Mẹ. - Tôi nói. - Hãy im đã. Nếu mẹ yêu con, nếu mẹ tin con thì đừng vào trong ngôi nhà. Trong đó có một con chuồn chuồn. Nó đã cắn và mang con đi. Chạy đi mẹ, hãy chạy đi nếu không nó sẽ bắt cả mẹ nữa đấy.

- Con ở đâu, Jeremy? - Mẹ hét lên.

- Con đang ở một thế giới kh...

Chiếc điện thoại bị giật khỏi tay tôi. Bộ xương giò nó lên cao quá đầu và quăng nó vào đường. Hai bàn tay xương xẩu tóm lấy cổ họng tôi. Chúng có một sức mạnh thật khủng khiếp.

Tôi biết rằng lần này chẳng gì có thể cứu tôi khỏi

bàn tay của bộ xương được. Nó đang xiết chặt cổ tôi. Càng lúc càng chặt hơn.

Búp.

Ha, ha, ha, ha.

Một tràng cười độc ác vang lên. Một tiếng rú khủng khiếp. Từ cái đầu lâu đang mờ dần.

Bộ xương bắt đầu mờ đi. Và biến mất. Nó đã có những gì nó muốn.

Hình dáng mẹ xuất hiện như thể di ra từ sương mù.

Mẹ nhìn tôi với cặp mắt kinh hoàng.

- Jeremy. - Mẹ nói. - Chuyện gì...? Chắc chắn là mẹ đang mơ rồi.

- Không. - Tôi nói. - Chuyện này là có thật. Chúng ta đang ở một thế giới khác. Trong bức tranh. Sao mẹ không nghe lời con?

- Đừng có ngớ ngẩn thế. - Mẹ nói. - Mọi thứ vẫn bình thường.

Mẹ đang nhìn quanh phòng. Mẹ nói đúng. Cái bàn bằng gỗ dán vẫn như cũ. Hai cái giường vẫn như cũ. Hành lí của chúng tôi nữa. Cái lò vi sóng. Cái tủ lạnh. Và cả cái lò sưởi trống không nữa.

Tôi cầm lấy tay mẹ và kéo mẹ lại chỗ bức tranh trên tường. Bộ xương xấu xí đang ở đó, tay giơ con cóc ra bên trên cái vạc sắt. Những ngọn nến đang ở đó. Và cả hai cái giường nữa.

Mọi thứ đã đổi chỗ cho nhau. Bộ xương đang ở thế giới của nó và chúng tôi đang ở thế giới của mình. Chúng tôi an toàn rồi. Không. Không đúng. Niềm hi vọng của tôi biến mất như cốc nước đổ vào sa mạc bỏng cát. Chỉ có những thứ bên trong căn phòng là thay đổi thôi.

Phía sau bộ xương, bên ngoài cửa sổ trong bức trang là một con bò lông đen, trắng đang chờ dẫn ngủ.

Tôi chạy băng qua căn phòng của chúng tôi và nhìn qua cửa kính. Cái đầm vẫn nổi bong bóng. Nhưng có những cái cây cong và nhiều mẫu mà trước đó không có. Và ngay bên ngoài, đang chơi trong bụi, là một vòng tròn những đứa trẻ ăn mặc rách rưới. Chúng đang cầm tay nhau và cùng hát bằng một giọng chói tai:

Một vòng, một vòng hoa hồng.

Một túi, một túi hoa nhỏ.

Hắt xì, hắt xì.

Tất cả chúng ta cùng ngã xuống.

Tất cả bọn chúng đều ngã nhào xuống đất và cười như điên. Những cái giọng buồn bã và tuyệt vọng của chúng khiến da tôi lạnh ngắt và đổ mồ hôi đầm đìa.

Một con ngựa và một cái xe phi ầm ầm trên con đường xóc. Bên cạnh nó là hai người chạy lom khom. Họ mặc những cái áo choàng dài màu xám. Một người rung một cái chuông đồng và gọi to bằng một giọng ngập ngừng.

- Mang người chết ra đây. Mang người chết ra đây.

Mẹ nín thở

- Đừng ra ngoài đó. - Mẹ hét lên. - Đó là cái chết đen.[\[13\]](#)

- Cái gì cơ ạ?

- Một dịch bệnh khủng khiếp, - mẹ nói, - từ thời trung cổ. Cách đây rất lâu rồi. Chúng ta phải ra khỏi đây.

Tôi chạy lại chỗ bức tranh. Bộ xương đáng ghét

vẫn đang ở đó, ở thế giới của chúng tôi, trong bức tranh. Còn chúng tôi thì bị mắc kẹt lại trong thế giới của nó.

Nghĩ, nghĩ, nghĩ đi. Tôi phải làm điều gì đó. Tôi ghét bức tranh này. Và cả thế giới xấu xa, hôi hám từ xa xưa này nữa.

- Mẹ. - Tôi hét lên. - Mẹ có que diêm nào không?

Mẹ lấy một cái hộp nhỏ ra khỏi túi.

- Mẹ mang theo để nhóm lò nướng. - Mẹ nói.

Tôi chộp lấy bao diêm rồi lôi bức tranh từ trên tường xuống. Tôi nhảy chồm chồm lên nó, giẫm cái khung nát thành nhiều mảnh. Hai chân tôi đột nhiên nặng trĩu. Hai tay và chân tôi trở nên béo lên và không sử dụng được. Có một thế lực nào đó dường như biết được những gì tôi đang làm. Nhưng tôi cố hết sức nhét cái bức tranh giờ đã oằn vào lò sưởi.

Với những ngón tay vụng về, tôi quẹt diêm theo thân hộp. Nó bị gãy. Tôi lóng ngóng lấy que khác nhưng không tài nào lấy ra được. Tôi ấn nhẹ những que diêm lên lò sưởi và cố chộp lấy một que.

Xoẹt. Que diêm bùng lên.

Tay tôi run bần bật khi tôi dí que diêm xuống dưới bức tranh. Những ngọn lửa xanh, đỏ đột nhiên sáng bùng lên và lan khắp bề mặt sơn dầu. Trong nháy mắt cả bức tranh cháy bùng.

Một tiếng hét chói tai vang khắp phòng. Mọi thứ bắt đầu bùng bình trong không khí như là tình trạng không trong lượng trong một con tàu vụ trụ vậy. Mẹ và tôi trôi một cách kỳ quái trên cái bàn. Chúng tôi đang di chuyển. Chúng tôi đang di động.

Chúng tôi bắt đầu quay tròn và nhào lộn như thể đang ở trong một cái máy giặt khổng lồ vậy. Chúng tôi bị trộn lẫn với bàn ghế, hành lý và...

Một bộ xương, một con cóc và một cây nến.

Cả một con chuồn chuồn nữa.

Những mảnh của hai thế giới bị trộn lẫn vào nhau trong một cơn lốc. Bộ xương bắt đầu la hét. Hai cánh tay và chân chỉ có xương của nó lắc lư trong vũ điệu khủng khiếp của thần chết. Cả thế giới trở nên tối om.

Đột nhiên, mọi thứ đông cứng lại. Tất cả chúng tôi rơi bịch xuống sàn. Mọi thứ trong căn phòng nằm rải rác khắp nơi.

- Chúng ta đang ở đâu đây? - Tôi hét lên.

Tôi chạy lại chỗ cửa sổ. Những cái cây đã biến mất. Bên ngoài một con bò lông đen trắng đang chờ dẫn ngủ. Chúng tôi đã trở về thế giới của mình.

Thế còn bộ xương thì sao?

Bức tranh ở thế giới này vẫn còn nguyên vẹn. Không hề bị cháy. Tôi nhặt nó lên từ chỗ nó nằm úp

trên sàn nhà. Mọi thứ được vẽ trên đó vẫn còn nguyên như trước. Không, không phải. Bộ xương vẫn ở đó với con cóc và cái vạc của nó. Nhưng... nhưng... không hề có bức tranh nào trên tường trong phòng nó cả. Chỉ có một con chuồn chuồn đang đậu trên một khoảng tường mờ mờ nơi bức tranh từng được treo.

- Ra khỏi đây thôi. - Mẹ nói.

Mẹ chẳng phải nói câu đó đến lần thứ hai. Tôi đã đi ra đến cửa được nửa đường rồi.

6

Mẹ lái xe rất nhanh. Mẹ đang cố gắng đi càng xa ngôi nhà đó càng tốt. Mẹ mới chỉ thấy được một phần câu chuyện xảy ra. Mẹ đã đi vào trong nhà và thấy nó thay đổi. Mẹ thấy cái bàn, giường và đồ vật từ thời xa xưa lắm rồi.

- Mẹ không thể để con đi một mình được. - Mẹ nói.
- Vì vậy mẹ để con chuồn chuồn cắn cả mẹ nữa. Con

đến nơi nào, mẹ sẽ đến đó. Đó là sứ mệnh của những người làm mẹ.

- Và cả những người làm bố nữa. - Tôi nói.

Mẹ im lặng không đáp lại.

Một lúc sau, tôi nói:

- Mẹ có nghĩ rằng sẽ có người tin câu chuyện của chúng ta không?

- Mẹ không biết. - Mẹ nói. - Sao con không kể cho bố nghe?

- Bằng cách nào ạ? - Tôi hỏi.

- Con có một chiếc điện thoại di động, đúng không? - Mẹ mỉm cười nói. - Sao con không sử dụng nó nhỉ?

CON MA KHÔNG QUẦN ÁO

1

Tôi trông giống một cậu bé mười lăm tuổi nhưng thật ra tôi đã sáu mươi lăm tuổi rồi. Suy nghĩ của thì già nhưng cơ thể tôi thì trẻ. Tôi có làn da rất mịn màng và một mái tóc dài, đẹp. Tôi có ria lún phún trên mép nhưng vẫn chưa đến lúc cạo. Bên trong con người tôi là một ông già thông thái. Còn bên ngoài, tôi chỉ là một cậu thiếu niên. Nếu nhìn vào trong gương, tôi sẽ thấy một hình ảnh phản chiếu rất trẻ trung. Nhưng mà, bạn biết đấy, tôi được sinh ra từ lâu lắm rồi. Tôi không hề khoắc lác khi nói với bạn rằng tôi đã thông thái. Tôi đã đọc rất nhiều sách. Hàng ngàn, hàng ngàn cuốn sách. Tôi đã mất năm mươi năm

chẳng làm việc gì ngoài đọc sách cả. Khi mọi người nhìn tôi, họ không thể nào lí giải nổi tại sao tôi lại thông minh đến thế. Họ chỉ nhìn thấy một cậu bé mười lăm tuổi mà thôi. Họ không nhìn thấy một người đàn ông đã mất năm mươi năm cho việc đọc sách. Tôi bắt buộc phải đọc. Chẳng còn việc gì mà làm nữa. Những cuốn sách đó khiến tôi không phát điên lên.

Tốt nhất là tôi nên kể cho bạn nghe từ đầu câu chuyện. Có thể bạn sẽ không tin đâu. Tôi sẽ chẳng trách bạn nếu bạn cho rằng tôi đã bịa ra câu chuyện. Nhưng mà không phải tôi nói dối đâu. Nó có thật đấy. Bạn có thể bảo rằng một cậu bé mười lăm tuổi làm sao viết truyện được. Bạn nói đúng. Tôi đâu có mười lăm tuổi. Tôi sáu mươi lăm tuổi rồi mà.

Mười lăm tuổi, tôi sống gần biển. Nơi tôi ở được gọi là pháo đài Cổ Tích. Bên ngoài nơi tôi ở, có một pháo đài cổ. Nó được gọi là pháo đài Nelson, đặt theo tên một vị đô đốc có tên là Nelson.

Không ai được phép lại gần pháo đài Nelson. Không ai sống ở đó. Nó hoàn toàn hoang vắng. Nó

được cho là rất nguy hiểm.

Những bức tường của pháo đài đã đổ nát. Thỉnh thoảng, những viên gạch hoặc tảng đá trên đó rơi đánh bụp xuống đất. Bạn sẽ chết ngay nếu bị nó rơi trúng người.

Có những cái bệ trên đỉnh những bức tường. Những cái bệ đó được dùng để đặt những khẩu súng chĩa thẳng ra biển. Nhưng những khẩu súng bây giờ không còn ở đó nữa. Chúng đã được đưa vào một bảo tàng và bạn phải trả tiền thì mới được vào xem đấy.

Những ngôi nhà trong đó cũng không còn. Chúng đã bị phá hoặc đổ nát. Chúng bị phá hủy hết rồi. Tất cả những gì còn lại là những bức tường và một cái giếng rất sâu – và có một câu chuyện nữa. Một câu chuyện về pháo đài Nelson có tên là “Truyền thuyết về John Black”.

John Black khi đó mười lăm tuổi. Cậu ấy sống ở pháo đài Nelson khi nó chưa bị phá hủy bởi những ngôi nhà vẫn còn trong đó. Cậu ấy thường đi vào pháo đài và xem những người lính luyện tập. Cậu rất thích

xem họ bắn súng trong khi tập trận. Và cậu thường đi đến chỗ cái giếng để lấy nước cho những người lính xuống. Cậu thường hạ cái xô to tướng có buộc sợi dây xuống và quay tới để kéo nước lên. Rồi cậu leo lên những bậc thang và đưa nước cho những người lính. Họ không được phép rời xa những khẩu súng trong thời gian làm nhiệm vụ. Họ rất quý John Black vì cậu hay giúp đỡ họ. Họ thường kể cho cậu nghe những câu chuyện làm cậu cười như nắc nẻ.

Nhưng bố John Black lại không thích những người lính. Ông ta nói rằng họ rất hung dữ. Ông ta nói rằng những câu chuyện cười của họ rất thô thiển. Ông ta bảo John không được đi vào pháo đài.

- Tao cấm mày không được đến đó. – Ông ta nói. – Nếu tao mà thấy mày ở đó, tao sẽ cho mày một trận. Mày không được phép nói chuyện với lính tráng ở đó.

John Black chẳng để ý. Cậu ấy không nghe theo lời ông bố. Cậu không thích ông ta vì đó là một người đàn ông rất hung bạo. Đã có lần ông ta vụt ngang mặt John bằng một cái roi ngựa. Lăn roi đó đã để lại một vết sẹo chạy dài từ miệng tới tai John.

Một hôm, John Black đang bơi trên biển, gần pháo đài Nelson. Cậu đang bơi cùng những người lính lúc đó không làm nhiệm vụ. Tất cả quần áo họ đang để trên bãi biển. Họ đang bơi trong tình trạng không quần không áo. Cả John và những người lính đều trần truồng như ngày họ được sinh ra.

Đột nhiên, John thấy ông bố đi đến. Cậu ấy sợ quá. Cậu ấy phát hoảng lên. Cậu không muốn lại bị quật bằng roi ngựa lần nữa vì vậy cậu quyết định chạy trốn. Cậu cứ thế vào pháo đài mà không kịp mặc quần áo. Những người lính cười ầm ĩ. Họ nghĩ thật buồn cười khi thấy một cậu bé không quần không áo đang cuống cuống chạy trốn khỏi ông bố.

John Black không cho thế là buồn cười. Cậu không muốn bị đánh bằng roi ngựa. Cậu chạy đến chỗ cái giếng và bắt đầu trèo xuống theo sợi dây thừng mà cậu thường được dùng để kéo nước lên. Cái dây ướt và rất trơn. Cái giếng rất sâu và dưới đáy nó đầy nước lạnh và đen.

Bây giờ thì những người lính cũng không thấy

những gì đang xảy ra là buồn cười nữa. Họ gọi John, bảo cậu ấy trèo lên ngay.

Họ nghe thấy một tiếng hét. Và tiếng người rơi nhanh xuống nước. Rồi hoàn toàn im lặng. Mặt nước yên lặng, không một gợn lăn tăn và tối đen khủng khiếp.

Một người lính nhảy xuống để tìm John. Người lính ấy trồi lên lặn xuống không biết bao nhiêu lần mà vẫn không tìm được John.

Hôm sau, tất cả nước trong giếng được bơm ra hết. Nhưng người ta không tìm thấy gì cả. Xác của John Black không bao giờ được tìm thấy. Kể từ đó cũng không ai nhìn thấy cậu ấy nữa.

Có người nói rằng nếu bạn đi vào pháo đài Nelson đổ nát vào ban đêm, bạn sẽ nghe thấy một tiếng vọng rất lạ từ trong giếng. Nó nghe như tiếng một cậu bé kêu cứu. Mọi người nói rằng đó là tiếng hồn ma John Black gọi vọng ra từ trong giếng. “Cho tôi ra, cho tôi ra!”

Đó là “Truyện thuyết về John Black”. Tôi không tin, chẳng hề tin một tí ti nào về chuyện hồn ma đó cả.

2

John Black mới mười lăm tuổi khi bị ngã xuống giếng. Cậu ấy đã chết được năm mươi năm khi tôi mười lăm tuổi.

Tôi vẫn thường chơi trong pháo đài đổ nát và nghĩ về John Black. Tôi vẫn trèo lên bệ đặt súng và tưởng tượng xem cậu ấy nói chuyện với những người lính như thế nào. Tôi vẫn thường nhìn vào tàn tích của những ngôi nhà và cố gắng tưởng tượng ra pháo đài Nelson trông như thế nào vào ngày hoàng kim của nó.

Tôi không được phép vào đây. Bên ngoài lối vào chính có một biển đề: Cấm vào – Vi phạm sẽ bị phạt. – Nhưng tôi chẳng quan tâm đến cái biển đó. Ngày nào tôi cũng vào pháo đài chơi. Tôi thật ngu ngốc. Và điều tồi tệ đã xảy đến với tôi ở đó. Đó là ngày tôi quyết định sẽ leo xuống giếng.

Trong giếng không còn tí nước nào nữa. Nó chỉ còn là một cái hố trống không, sâu thẳm, tối tăm và khô khốc. Tôi không thể nhìn xuống dưới đáy nhưng khi tôi thả một viên đá xuống tôi nghe thấy tiếng nó đập vào cái gì đó có vẻ cứng.

Tôi mang theo một sợi dây từ nhà vì sợi dây buộc cái xô hồi trước đã bị mục nát từ lâu rồi. Tôi buộc một đầu sợi dây vào cái khung gỗ bên ngoài giếng và quăng đầu kia xuống giếng.

Không ai biết tôi đang ở đó. Tôi cẩn thận leo xuống. Tôi không muốn bị ngã xuống như John Black năm mươi năm trước. Càng xuống sâu, nỗi sợ hãi trong người tôi càng tăng lên. Dưới này rất tối. Hai đầu gối tôi bắt đầu run lập cập.

Cuối cùng, tôi cũng xuống đến đáy giếng. Ở đây rất cứng và nhiều đá. Ngẩng đầu lên, tôi có thể nhìn thấy mây trời xa tít trên cao. Như thể là tôi đang nhìn lên từ một cái ống khói tròn vậy. Thành giếng nhẵn thín. Nếu không có dây thừng thì chắc chắn tôi sẽ không tài nào leo lên được.

Trong khi xem xét thành giếng, tôi phát hiện thấy một thứ rất khác thường. Đó là một cái cửa. Một cái cửa nhỏ, bằng sắt với những bản lề gỉ sét. Nó có một cái tay nắm tròn bằng đồng rất to.

Vì một lí do gì đó, cái cửa khiến tôi thấy sợ hãi. Nó như sáng lên trong bóng tối. Tôi muốn quay về nhà, nhưng tôi cũng muốn biết có gì ở đằng sau cánh cửa.

Tôi xoay tay nắm. Nó xoay dễ dàng và cánh cửa mở ra. Bên trong đó, tôi kinh ngạc nhìn thấy một căn phòng rất rộng được thắp sáng bằng nến. Tôi bước vào. Thực ra tôi không muốn vào nhưng có cái gì đó như đẩy tôi. Dường như có cái gì đó bắt tôi phải vào.

Ngay khi tôi vừa bước vào phòng, cánh cửa đóng sập lại phía sau tôi. Không có tay nắm ở bên trong. Không có cửa sổ cũng không có cánh cửa nào khác nữa. Tôi đang ở trong một căn phòng dưới đáy cái giếng và không ai biết tôi đang ở đây cả.

Lúc này tôi rất sợ hãi. Tôi cố thoát ra. Tôi đá vào

cánh cửa. Tôi dùng tay kéo nó ra cho đến khi những móng tay của tôi gãy hết. Chẳng có tác dụng gì. Tôi không thể thoát ra.

Tôi bắt đầu khám phá căn phòng. Nó có trần rất cao. Tôi có thể nhìn tới đó được là vì có nến đang cháy. Lúc đó, tôi vẫn chưa biết, nhưng sau này tôi phát hiện ra là những cây nến đó không bao giờ tắt. Chúng cứ cháy, cháy mãi mà không hề ngắn đi.

Các bức tường xếp từng hàng sách. Nhiều hơn bất cứ chỗ sách nào tôi từng nhìn thấy. Ở đây có nhiều sách hơn cả thư viện pháo đài Cổ Tích. Có những cái thang có bánh xe để có thể di chuyển dọc theo những cái giá sách. Những cái thang có ở đó để bạn có thể lấy những cuốn sách ở các tầng cao nhất.

Ngay giữa căn phòng có một chiếc giường. Một cái giường to có bốn chân, đủ rộng cho bốn người nằm. Trên cái gối đặt ở đầu giường là một tấm biển viết bằng lối chữ cổ. Trên đó viết:

Có một đứa trẻ sẽ ở trong căn phòng này

Đây sẽ là ngôi mộ chôn sống nó

Một cậu bé cô đơn mười lăm tuổi

Sẽ khóc lóc với hàng ngàn giọt nước mắt

Căn phòng thông thái sẽ chỉ mở ra

Cho ai có quần áo mặc trên người

Nó sẽ mở ra lúc ba giờ

Để kẻ bị nhốt có thể thoát ra ngoài

Nó có nghĩa là gì nhỉ? Tôi đọc đi đọc lại tám lần. Đường như nó nói rằng có một cậu bé mười lăm tuổi bị kẹt lại. Tôi mười lăm tuổi. Liệu có phải là tôi không nhỉ?

Nó nói rằng cánh cửa chỉ mở ra nếu cậu bé mặc quần áo trên người. Tôi đang mặc quần áo. Thế còn

những dòng cuối cùng về lúc ba giờ thì sao? Tôi nghĩ rằng nó nói cánh cửa sẽ mở ra vào lúc ba giờ. Tôi nhìn đồng hồ của mình. Bây giờ là một giờ ba mươi.

Tôi ngồi xuống giường và nghĩ về chuyện này. Tôi nghĩ rất lâu. Tôi chốt lại: thông điệp nhấn rằng cánh cửa sẽ mở ra sau một tiếng rưỡi nữa. Nó sẽ mở ra cho một cậu bé mười lăm tuổi với quần áo mặc trên người. Nó sẽ không mở ra cho người nào không mặc quần áo.

Thật kì lạ. Thật kì quái. Đầu óc tôi quay cuồng. Điều này không thể có thật được. Tôi đang ở đâu đây? Tôi chết rồi ư? Tôi không biết nữa. Tôi ước gì mình đang ở nhà, tránh thật xa nơi khủng khiếp này.

Căn phòng rất yên tĩnh. Nó lặng yên đến mức tôi gần như có thể nghe được suy nghĩ của mình.

Tôi có cảm giác là một mình không ở một mình. Tôi nghe thấy tiếng thì thầm và tiếng đi lại nhẹ nhẹ. Tiếng bàn chân trần giẫm lên sàn đá lạnh.

Trong đầu tôi hiện lên “Truyện thuyết về John Black”. Cậu ấy ngã xuống giếng cách đây năm mươi năm. Khi đó cậu ấy không mặc quần áo. Liệu căn phòng này có liên quang gì đến cậu ấy không nhỉ? Tôi đang cảm giác được sự có mặt của ai trong phòng đây? Có ai ở dưới gầm giường không? Tôi sợ quá chẳng dám nhìn xuống đó.

Tôi lấy một viên bi ra khỏi túi và lặn nó xuống gầm giường. Nó lặn tròn qua phía bên kia. Không có ai ở dưới gầm giường cả và cũng chẳng có chỗ nào để có thể trốn ngoài chỗ đó trong căn phòng này cả.

Tôi quyết định là mình phải đợi xem chuyện gì sẽ xảy ra lúc ba giờ. Tôi ngồi trên giường và tháo giày ra. Tôi đặt nó trên sàn vì nó dính đầy bùn. Tôi tháo cả tất ra và nhét mỗi chiếc vào một bên giày.

Tôi có cảm giác như có ai đó đang tiến lại gần. Và có chuyện xảy ra. Tóc gáy tôi dựng ngược lên. Toàn thân tôi cứng đờ. Tôi nhìn đôi tất. Không thể tin nổi. Chúng đang đi vòng quanh. Chúng đang đi quanh mà không thấy đôi chân nào cả. Tôi thấy rõ những chỗ ngón chân lòi ra nhưng tôi không thấy đôi chân và

thân người đầu cả.

Tôi nhìn xuống chân mình.

Chúng đã biến mất. Tôi có thể sờ thấy nó bằng tay nhưng lại không nhìn thấy được. Hai chân tôi trở nên vô hình còn hai chân ai đó đang đi lại quanh phòng bằng đôi tất của tôi.

Đôi tất đi lại chỗ đôi giày của tôi và xỏ nó vào. Một đôi bàn tay vô hình đang buộc dây giày lại.

Tôi cứng người vì sợ hãi. Bạn có thể tưởng tượng được tôi cảm thấy như thế nào khi nhìn thấy một đôi tất và một đôi giày tự đi được rồi đấy. Tệ hơn nữa, hai chân tôi trở nên vô hình. Đôi giày đi ra xa và dừng lại ở một góc phòng. Tôi ngồi yên trên giường và nhìn chúng.

Một tiếng trôi qua. Bây giờ là hai giờ ba mươi. Cánh cửa được viết là sẽ mở ra vào lúc ba giờ. Đó là điều những gì được viết trong thông điệp.

Nó sẽ mở ra lúc ba giờ

Để kẻ bị nhốt có thể thoát ra ngoài

Một ý nghĩ kinh khủng lơ mờ xuất hiện trong đầu tôi. Nhưng nó vẫn chưa rõ ràng. Tôi nghĩ đến câu khác.

Căn phòng thông thái sẽ chỉ mở ra

Cho ai có quần áo mặc trên người

Không ai có thể đi qua cửa được nếu không có quần áo. Tôi đã bị mất tất và giày của mình rồi.

Đôi giày đang tiến lại phía giường. Tóc gáy tôi dựng đứng lên. Tôi muốn chạy nhưng hai chân tôi không chịu nhúc nhích. Tôi muốn hét lên nhưng miệng tôi không thốt nổi một lời. Hai bàn tay vô hình giật lấy cái mũ trên đầu tôi. Cái mũ trôi bồng bềnh trong không khí và lại hạ xuống góc phòng.

Những cái cúc áo trên áo tôi bắt đầu bị cởi ra. Tôi muốn chống lại nhưng không thể. Tôi sợ đến rụng rời chân tay. Cả người tôi cứng đờ. Tôi cảm thấy có những ngón tay lạnh ngắt đang cởi cúc áo tôi. Ai hay cái gì đó tuột cái áo ra khỏi lưng tôi và quăng nó lên trên cái mũ. Tôi nghĩ tim tôi cũng sắp đông cứng lại rồi.

Tiếp theo là cái áo may ô của tôi. Những bàn tay khủng khiếp kéo tay tôi lên và lôi tuột cái áo may ô khỏi người tôi như thể người ta lột vỏ chuối vậy. Tôi nhìn xuống người mình. Phần trên của người đã biến mất. Tất cả những gì tôi có thể nhìn thấy ở cơ thể mình là cái quần của tôi. Tôi gần như biến mất không nhìn thấy được.

Cái mũ, cái áo may ô và áo sơ mi của tôi được vắt chồng lên nhau ở góc phòng. Phần thân thể của tôi mà chúng che lên đã biến mất.

Tôi run lên như một chiếc lá rụng. Tôi nghĩ mình đã ngất đi chừng một hai phút. Điều tiếp theo tôi nhớ được là cái quần của tôi cũng biến mất. Giờ đây tất cả những gì tôi có thể nhìn thấy được trên cơ thể mình

là cái quần lót. Những phần khác của cơ thể tôi đã trở nên vô hình.

Đột nhiên, nỗi sợ hãi trong tôi biến mất. Tôi tức điên lên. Thật sự nổi điên lên. Cho dù tôi có bị như thế nào đi chăng nữa, tôi cũng sẽ không để nó lấy nốt cái quần lót. Không bao giờ. Tôi quyết định chiến đấu lại với kẻ thù vô hình của mình.

Những ngón tay lạnh ngắt bắt đầu cù dưới hai nách tôi. Tôi chớp bừa ra. Đó là một bàn tay. Tôi bẻ ngược những ngón tay của nó ra phía sau. Tiếng thét vang lên khắp phòng. Đó là một giọng còn rất trẻ. Như giọng tôi vậy.

Rồi có cái gì đó chọc vào mắt tôi. Như thể đó là một ngón tay và nó làm tôi đau rú lên. Tôi đưa hai tay lên bưng lấy mắt. Đó là một sai lầm. Cái quần lót của tôi bị cởi tuột mất.

Giờ thì tôi trần như nhộng. Tôi không có lấy một mảnh vải trên người. Và tôi trở nên vô hình. Thứ duy nhất bây giờ tôi nhìn thấy là cái đồng hồ của tôi. Trông như thể nó đang một mình trôi trong không khí

vậy.

Ở một góc phòng, quần áo của tôi đang tự mặc thành bộ. Đầu tiên là cái quần lót của tôi. Rồi đến cái áo may ô, áo sơ mi, mũ rồi quần. Một hình người hiện ra. Đó là một cậu bé trạc tuổi tôi. Cậu ta có tóc đen, mắt đen và một cái sẹo chạy dài từ miệng tới tai.

Tôi quyết định đánh nhau với cậu ta. Tôi muốn lấy lại quần áo. Nhưng trước khi tôi kịp nhúc nhích, cậu ấy nói:

- Tôi xin lỗi, nhưng tôi sẽ quay lại để cứu cậu.

Đúng lúc đó cánh cửa mở ra và cậu ta nhảy vọt qua đó. Tôi chạy lại chỗ cánh cửa nhưng nó đóng sầm lại ngay trước mặt tôi. Tôi đá vào cánh cửa nhưng nó đóng sầm lại ngay trước mặt tôi. Tôi đá vào cánh cửa với đôi chân trần. Tôi đấm nó bằng hai nắm tay. Nhưng chẳng có tác dụng gì. Tôi nhìn đồng hồ. Kim chỉ ba giờ.

Tôi sẽ không mất nhiều thời gian để kể cho bạn nghe về năm mươi năm tiếp theo. Nó đều diễn ra trong căn phòng này. Tôi cố thử mọi cách để ra ngoài.

Tôi thử dùng một cái gậy đào phía dưới cánh cửa. Tôi đào được một lỗ nhỏ nhưng rồi nó lại tự đầy lại. Nó đầy lại rất nhanh chóng. Trông chỗ đấy lại hệt như lúc tôi chưa bắt đầu đào. Cả căn phòng lại phẳng lì như cũ. Tôi cố đào đường ra rất nhiều lần. Nhưng lần nào cũng có chung một kết cục với lần trước. Như thế tôi đang cố đào một cái hố trong một hồ nước vậy.

Căn phòng này dường như sống vậy. Cho dù tôi có làm cách gì thì nó vẫn trở về như cũ. Cuối cùng tôi bỏ cuộc. Tôi không đào nữa. Tôi đã đi vào ngõ cụt rồi.

Tiếp theo, tôi cố làm một bộ quần áo từ những thứ trên giường. Tôi nghĩ có thể cái cửa sẽ mở ra cho tôi nếu tôi làm thế. Tôi làm một cái kim từ một mảnh gỗ vụn và lõi sợi ở khăn trải giường ra làm chỉ. Tôi sử dụng những thứ đó để sửa cái gối thành một cái áo.

Đó là một cái áo rất ổn. Nhưng trước khi tôi mặc lên người, nó lại rời ra thành từng mảnh. Tất cả những mảnh đó tự ghép lại thành cái gối. Tôi thử đi thử lại nhiều lần nhưng tất cả đều xảy ra như vậy.

Tôi la hét, tôi đá vào cửa. Tôi hét lên:

- Cho tôi ra, cho tôi ra.

Không có cái đến. Căn phòng không bao giờ trở nên bừa bãi, ga trải giường không bao giờ bị bẩn và nhàu cả. Nến không bao giờ cháy hết. Không có ai đến cả.

Tôi không bao giờ đói cả. Tôi không ăn cũng không uống. Tôi đoán là ma không cần ăn uống gì cả. Tôi là một con ma sống.

Tôi chỉ có một việc duy nhất để làm – đó là đọc. Tôi đọc sách trong năm mươi năm. Đó là những cuốn sách viết về bất cứ điều gì bạn có thể nghĩ đến. Tôi đọc tất cả chúng. Đó là lý do tại sao bây giờ tôi lại biết nhiều đến thế.

Trên một bức tường có một cái gương. Tôi rất hay nhìn vào gương. Nhưng tôi không nhìn thấy mình. Ma không có hình ảnh phản chiếu. Tôi đã nghĩ về cậu bé với vết sẹo trên mặt đã lấy quần áo của tôi. Tôi biết cậu ấy là John Black. Truyền thuyết về John Black là đúng. Cậu ấy nói rằng sẽ trở lại, nhưng cậu ấy đã không làm thế.

Nhiều khi tôi muốn cô đơn muốn khóc. Tôi thường ngồi cạnh cái cửa và khóc. Tôi thường gọi xem ai tới giúp không.

Tôi cũng thường tự nói chuyện với chính mình nhưng hầu hết thời gian tôi đọc sách. Tôi đọc về những miền đất thật xa. Tôi đọc về mây, về hoa và về những thác nước. Tôi đọc về biển, về núi. Trong đầu mình tôi có thể hình dung thấy những nơi đó dù tôi chưa đến đó bao giờ. Tôi bị kẹt lại dưới lòng đất trong một căn phòng toàn sách là sách.

Tôi làm nhiều việc rất lạ lùng và có những ý nghĩ rất kỳ quặc. Tôi sẽ không kể cho bạn nghe về điều đó đâu. Nhưng tôi sẽ kể cho bạn nghe chuyện gì đã xảy

ra với tôi sau năm mươi năm ở trong nhà tù đó.

4

Năm mươi năm trời, tôi không thấy một khuôn mặt con người. Không nghe thấy một giọng nói. Khi mà cuối cùng, tôi cũng nhìn thấy một người, tôi thật sự cảm thấy choáng váng. Tôi không sẵn sàng cho điều đó. Chuyện đó xảy ra thật bất ngờ.

Cánh cửa đột nhiên mở tung ra và ánh sáng tràn vào phòng. Một cậu thiếu niên thận trọng đi vào trong. Cậu ta chìa cái đèn lồng ra xung quanh. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy cái đèn lồng như thế trước đây cả.

Cậu ấy có hai má rất hồng, trông rất mạnh mẽ, khỏe mạnh. Cậu ấy có mái tóc đỏ và một cặp mắt nâu. Trông như thể cậu ấy đi dưới nắng rất nhiều ấy.

Cánh cửa đóng sập lại sau lưng cậu ấy. Cậu ấy lại làm như tôi đã từng làm. Cậu ấy đá vào cánh cửa và

cổ mở nó ra. Nó không mở ra, vì vậy, một lúc sau cậu ấy đến ngồi trên giường.

Cậu ấy không nhìn thấy tôi vì tôi vô hình. Tôi đã vô hình gần hết cuộc đời mình rồi.

Tôi tự hỏi không biết bây giờ là mấy giờ rồi. Đồng hồ của tôi đã chết cách đây nhiều năm rồi. Tôi đã tháo nó ra. Tôi hy vọng bây giờ gần ba giờ rồi. Tôi rất xấu hổ vì những gì mình sắp làm. Hy vọng bạn sẽ hiểu cho tôi. Tôi cần phải ra khỏi đây. Tôi cần phải thấy lại những dòng sông xanh và những cánh đồng rộng. Tôi cần phải nắm lấy cơ hội này. Đó có thể là cơ hội duy nhất của tôi để rời khỏi căn phòng này.

Cậu bé đang ngồi trên giường. Tôi có thể thấy rằng cậu ấy rất sợ hãi. Cậu ấy sợ cứng cả người. Tôi bò lại chỗ cậu ấy và giật lấy đôi giày. Tôi tháo nó ra khỏi cậu ấy. Rồi tôi tháo đến đôi tất.

Cậu ấy ngất đi như tôi đã ngất xỉu cách đây năm mươi năm. Cậu ấy ngất đi khoảng năm phút. Trong lúc đó, tôi cởi hết quần áo cậu ấy ra. Khi tôi cởi quần áo của cậu ấy ra, cậu ấy bắt đầu biến mất. Cuối cùng,

cậu ấy trở nên vô hình.

Bây giờ có hai người vô hình trong căn phòng này. Không ai nhìn thấy ai cả. Trong một góc phòng, quần áo của cậu ấy đang được xếp chồng lên nhau. Đó là một bộ quần áo rất lạ làm bằng những chất liệu rất lạ. Nhưng chúng là quần áo. Và chúng sẽ hoàn thành sứ mệnh của mình.

Tôi nhanh chóng mặc quần áo vào. Tôi lại trở thành người. Tôi lại nhìn thấy bản thân mình. Tôi lại nhìn thấy tay chân mình. Đó là bàn tay của một người còn rất trẻ. Bàn tay của một cậu bé. Thế mà tôi cứ tưởng là mình phải già đi cơ đấy. Tôi chạy lại chỗ cái gương. Tôi có thể nhìn thấy mặt mình trong đó. Tôi đã có hình ảnh phản chiếu. Một hình ảnh phản chiếu rất trẻ. Đáng nhẽ tôi phải là một ông già chứ. Nhưng tôi vẫn là một cậu thiếu niên. Tôi vẫn trông như hồi tôi còn trẻ, cách đây mười lăm năm.

Một ý nghĩ khủng khiếp hiện ra trong đầu tôi. Khi cậu bé tỉnh lại, cậu ấy sẽ nhìn thấy tôi. Cậu ấy có thể nhìn thấy tôi nhưng tôi không thể nhìn thấy cậu ấy.

Tôi đứng gần lại chỗ cửa, chờ nó mở ra. Một khoảng thời gian dài trôi qua. Tôi có thể cảm thấy có người đang bò quanh. Đó là cậu bé. Hẳn là lúc này cậu ấy đã đọc được bức thông điệp trên giường. Có thể cậu ấy đã hiểu ra.

Có cái gì đó bắt đầu kéo giày tôi, cố tháo chúng ra. Đó chính là cậu ấy, đang cố gắng lấy lại quần áo của mình. Lại một lần nữa, tôi chiến đấu với một người vô hình. Tôi đá lung tung vào những chỗ tôi nghĩ có cậu ấy. Một tiếng hét chói tai vang lên và có tiếng thở nặng nề. Tôi đoán chắc tôi vừa đá vào mặt cậu bé đó.

Đúng lúc đó, cánh cửa mở ra. Tôi nhanh chóng nhảy ra ngoài. KKHìKKHìKè

Khi cánh cửa đóng lại sau lưng tôi, tôi gọi với vào:

- Tôi xin lỗi. Tôi sẽ quay lại. Tôi sẽ quay lại cứu cậu ra.

Tôi lại ở đáy giếng. Có một sợi dây màu xanh treo từ trên xuống. Trước đây, tôi chưa từng thấy một sợi

dây màu này. Nhưng tôi nhanh chóng trèo lên trên.

5

Kể từ đó, tôi đã quay lại chỗ cái giếng rất nhiều lần. Tôi đã mang xuống đáy giếng cuốc và xẻng. Tôi đào, đào mãi nhưng chẳng có cánh cửa nào cả. Nó đã biến mất.

Thế giới bên ngoài vô cùng lạ lẫm với tôi. Trong năm mươi năm. Nó đã thay đổi rất nhiều. Xe hơi có bánh to hơn và chạy nhanh hơn. Đèn điện bây giờ sáng chói khiến bạn lóa mắt. Chúng rất nguy hiểm. Nhiều người đã bị chết vì loại đèn đó rồi.

Và phụ nữ. Phụ nữ mà lại mặc quần. Họ nghĩ họ là đàn ông chắc. Tôi không thể quen với chuyện này được.

Máy bay thì không có cánh quạt nữa. Làm sao chúng bay được nếu không có cánh quạt nhỉ? Thật là khó hiểu.

Nhà nào cũng có một cái hộp chiếu ra những hình ảnh biết nói. Những người trong đó như những bóng ma vậy. Họ thật đáng sợ. Nhưng chưa đáng sợ bằng con ma John Black.

Không ai tin câu chuyện của tôi về John Black. Không ai tin có một căn phòng dưới đáy cái giếng cả. Tôi bảo họ là vẫn còn một cậu bé bị kẹt ở đó. Một con ma không quần áo. Họ cười ầm lên. Họ nói tôi bị điên. Họ nói tôi bị mất trí rồi.

Và họ nhốt tôi lại cùng với những người điên. Lại một lần nữa, tôi trở thành tù nhân. Nhưng lần này tôi không ở một mình. Tôi ở cùng một người điên khác. Anh ta nghĩ mình là một con gà. Còn người đàn ông ở phòng bên thì nghĩ anh ta là một cái cây.

Tôi được kể rằng cách đây rất lâu, ở đây cũng có một cậu bé giống tôi. Cậu ấy nghĩ rằng mình đã từng là con ma. Cậu ấy không bao giờ được thả ra ngoài. Họ nghĩ tôi cũng bị điên giống cậu ấy.

Tôi cần phải ra khỏi đây. Tôi cần phải cứu cậu bé trong cái giếng ở pháo đài Nelson. Phải có ai đó tin rằng câu chuyện của tôi là có thật.

Bạn tin tôi, đúng không?

Trần Thị Thu Hiền dịch

[1] Shovel: Cái xẻng

[2] Đây là một loại lợn thiến ở miền Nam nước Mỹ, có xương sống nhô cao.

[3] Một loại nhạc Rock mạnh, được phổ biến từ cuối những năm 1970.

[4] Nguyên văn: Kangaroo paw: Đây là một loài hoa rất độc đáo của xứ sở chuột túi – Nước Úc. Bông hoa trông giống như chân trước của chuột túi, đặc biệt là khi hoa nở. (N.D)

[5] Một loại áo bằng da có mũ trùm đầu mà người Et-ski-mô thường dùng. (N.D)

[6] Đây là loại mũ cao, màu đen hoặc xám của đàn ông. Được dùng cùng với quần áo đại lễ. (N.D)

[7] Bát cuốn dây: Khoanh gỗ dùng để cuộn dây

câu (B.T).

[8] Trong nguyên tác, tác giả dùng từ “compass” vừa có nghĩa là “la bàn” vừa có nghĩa là “compa” – Chú thích của người dịch)

[9] Dùng để cài cổ áo của phụ nữ. (N.D)

[10] Bu-mê-răng là một đồ chơi bằng gỗ mỏng hoặc nhựa, hình trăng non. Sau khi được ném đi, nó sẽ bay vòng về phía người ném (B.T).

[11] Đĩa nhựa dùng để ném trong trò chơi ném đĩa. (N.D)

[12] Loài thú ở Châu Úc giống con gấu nhỏ, con cái mang con trong một cái túi.

[13] Vào thời trung cổ, một căn bệnh nguy hiểm

được mệnh danh là Cái Chết Đen (Black Death) đã cướp đi sinh mạng của 1/3 dân số châu Âu, đó là bệnh dịch hạch (N. D)

Chia sẻ Ebook: <http://www.downloadsach.com>

Follow us on Facebook:
<https://www.facebook.com/caphebuoitoi>